

SẢ MÔN KHÔNG HẢI

THẾT YẾN BẦY QUỲ
ĐẠI ĐƯỜNG

<1>

沙門空海
唐の国にて鬼と宴す。
夢枕獏

YUMEMAKURA

BAKU。

Nguyên Thiêm dịch

#1
Bestselling
Series
from
Japan



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Sa Môn Không Hải Thết Yển Bầy Quỷ Đại Đường Tập 1

Tác giả: Yumemakura Baku

Người dịch: Uyên Thiễm

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hà Nội 01/2020



ebook©vctvegroup

LỜI DẪN

Không Hải (Kukai, 774 - 835) là Tổ sư của phái Chân Ngôn Tông (Shingon-shu) Phật giáo Nhật Bản.

Với phương tiện tra cứu ngày nay, người ta có thể dễ dàng tìm thấy tranh vẽ chân dung, bút tích và các trước tác của Không Hải trên mạng, trong các sách nghiên cứu xưa nay nhưng những thông tin ấy không hề làm giảm sút nét “siêu phàm thoát tục”, thần bí nơi vị Tổ sư này.

Sách xưa không thuật rõ thuở nhỏ như thế nào chỉ biết năm mười lăm tuổi Không Hải đã học thông các sách chữ Hán căn bản như Luận Ngữ, Hiếu Kinh; năm mười tám tuổi lầu thông Tả Thị Xuân Thu, Thượng Thư. Từ năm mười chín tuổi, Không Hải bắt đầu tu tập trong rừng sâu núi cao; năm hai mươi tư tuổi đã viết sách so sánh, bình luận Phật - Nho - Lão. Cũng vào thời gian này, Không Hải bắt đầu tiếp xúc và nghiên cứu Đại Nhật Kinh - một trong những bộ kinh Mật giáo cơ sở, học tiếng Trung Hoa, chữ Phạn (Sanskrit) và chữ Tắt Đàm (Shiddham). Đồng thời, Không Hải được một vị sư không rõ danh tính truyền cho phép tu “Hư Không Tạng Cầu Văn Trì” và lui vào chuyên tu trong một hang đá (nay vẫn còn di tích ở thành phố Muroto, tỉnh Kochi). Sau khi tu tập thành công, tương truyền Không Hải có trí nhớ siêu phàm - sự việc gì đã nghe, đã thấy một lần lập tức nhớ mãi không quên, về sau, chính nhờ trí nhớ siêu việt và trình độ, năng lực ngoại ngữ tuyệt vời mà Không Hải được triều đình Nhật Bản thời bấy giờ chọn đưa sang Trung Hoa du học. Truyền kỳ kể Hòa thượng Huệ Quả - tổ thứ bảy của Mật giáo Trung Hoa - vừa nhìn thấy Không Hải lần đầu tại Thanh Long Tự đã nói “ta chờ con đã lâu” và lập tức truyền thụ mọi sở học của mình cho Không Hải. Với năng lực phi phàm của mình, Không Hải đã hoàn thành chương trình học trong hai năm thay vì du học hai mươi năm như dự định ban đầu. Sư đã dùng một số tiền rất lớn, vốn mang theo để trang trải cho việc du học, vào việc thỉnh kinh sách và các pháp khí cần thiết mang về Nhật Bản.

Năm 806, Không Hải từ Trung Hoa trở về Nhật Bản, sớm hơn rất nhiều so với dự kiến nhưng phải đợi đến năm 809 mới được chấp thuận cho vào kinh đô yết kiến Thiên hoàng. Câu chuyện chậm trễ này cũng không có ghi chép cụ thể nào trong sử sách chính thống và, do đó, phủ thêm một lớp thần bí nữa lên cuộc đời Không Hải. Sau khi về kinh, Không Hải lập tức được trọng dụng, đóng góp rất nhiều cho triều đình thời đó. Không Hải xây dựng tổ đình ở núi Koya (tỉnh Wakayama, Nhật Bản) đúc kết và phát triển kiến thức tu học từ Trung Hoa thành Chân Ngôn Tông và truyền dạy cho rất nhiều đệ tử.

Năm 835, Không Hải “nhập định vĩnh viễn” ở tuổi sáu mươi mốt. Người ta không dùng từ “viên tịch” hay “nhập diệt” mà dùng “nhập định” vì tin rằng Không Hải vẫn còn sống và chỉ nhập định trong căn phòng nhỏ được xây ngầm dưới nền một ngôi miếu ở phía sau tổ đình Chân Ngôn Tông trên núi Koya. Cho đến tận khi bạn đang đọc những dòng này thì hằng ngày, các vị sư ở nơi ấy vẫn đều đặn dâng cơm nước đúng giờ buổi sáng và buổi trưa vào tận cửa phòng. Mỗi năm, các sư lại dâng một bộ cà sa mới cho Tổ sư và mang bộ cũ đi đốt. Không Hải ở thế kỷ hai mươi mốt vẫn là một nhân vật thần bí sống động như thế.

Bạn đọc đang cầm trên tay tập đầu tiên trong bộ trường thiên tiểu thuyết Sa môn Không Hải thết yến bầy quý Đại Đường gồm bốn tập của nhà văn Yumemakura Baku - tác giả rất nổi tiếng với thể loại tiểu thuyết truyền kỳ tại Nhật Bản, được Uyên Thiễm chuyển dịch sang tiếng Việt rất nhuần nhị. Uyên Thiễm là dịch giả quen thuộc được bạn đọc biết đến qua các bản dịch văn chương Nhật Bản do Nhã Nam ấn hành. Tôi tin bạn đọc lần này cũng sẽ đón nhận và yêu quý tác phẩm Sa môn Không Hải thết

yến bầy quý Đại Đường, thích thú với tuyến nhân vật được xây dựng rất công phu, giàu cá tính và các tình tiết được đan xen khéo léo, đầy kịch tính.

Mời các bạn vào truyện...

Nguyễn Anh Phong
Đà Lạt, Vu Lan 2019

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH

Từ đời Đức Tông hoàng đế đến đời Thuận Tông hoàng đế

Không Hải (âm Nhật là Kukai): Vị tăng trẻ sang Đường tìm học Mật.

Quất Dật Thế (âm Nhật là Tachibana-no-Hayanari): Nho sinh Nhật Bản tới Trường An theo đoàn thuyền Khiển Đường sứ. Bạn thân Không Hải.

Đan Ông: Vị đạo sĩ luôn giúp rập và thoát ần thoát hiện xung quanh Không Hải.

Lưu Vân Tiêu: Chức dịch Trường An, bị yêu miêu ám trong nhà và cướp mất người vợ yêu.

Từ Văn Cường: Chủ nhân của cánh đồng trồng bông, nơi xảy ra vụ án có tiếng thì thầm bí ẩn.

Trương Ngạn Cao: Chức dịch Trường An, người quen của Từ Văn Cường.

Đại Hầu: Gã hộ pháp sinh ra ở Thiên Trúc.

Ngọc Liên: Kỹ nữ của Hồ Ngọc Lâu.

Lệ Hương: Kỹ nữ của Nhã Phong Lâu.

Mohammed: Thương nhân người Ba Tư, có ba cô con gái là Trisnai, Tursungri, Griteken.

Huệ Quả: Vị hòa thượng của Thanh Long Tự.

Phụng Minh: Tăng môn của Thanh Long Tự. Người Tây Tạng.

An Tát Bảo: Người coi giữ đền thờ Hiên giáo.

Bạch Lạc Thiên: Một thi nhân lớn về sau. Đang ấp ủ bản trường ca về mối tình của Đường Huyền Tông và Dương Quý Phi.

Vương Thúc Văn: Tế tướng dưới thời Thuận Tông hoàng đế.

Liễu Tông Nguyên: Kẻ thân cận của Vương Thúc Văn. Văn nhân tiêu biểu thời kỳ trung Đường.

Hàn Dũ: Đồng liêu của Liễu Tông Nguyên. Cũng là một văn nhân tiêu biểu thời kỳ trung Đường.

Tử Anh: Bộ hạ của Liễu Tông Nguyên.

Xích: Bộ hạ của Liễu Tông Nguyên.

Chu Minh Đức: Phương sĩ. Thủ hạ của Druj.

Druj*: Karapan (một kiểu pháp sư ở Ba Tư).

Đời Huyền Tông hoàng đế

A Bội Trọng Ma Lữ (âm Nhật là Abe-no-Nakamaro): Sang Đường vào đời Huyền Tông. Sống ở Đường đến hết đời. Tên Trung Quốc là Triều Hành.

Lý Bạch: Thi nhân tiêu biểu đời Đường. Được Huyền Tông sủng ái, nhưng về sau thì thất sủng.

Huyền Tông: Hoàng đế nhà Đường. Mê đắm thiếp yêu là Dương Quý Phi.

Dương Quý Phi: Thiếp yêu của Huyền Tông. Nhận được tất cả sự sủng ái của Huyền Tông, song đã phải chịu cái chết thảm bởi Loạn An Sử.

An Lộc Sơn: Tướng nhà Đường. Được Quý Phi yêu mến và nhận làm con nuôi, nhưng về sau làm

phản và đuổi bọn Huyền Tông chạy khỏi Trường An.

Cao Lực Sĩ: Hoạn quan hầu cận của Huyền Tông.

Hoàng Hạc: Đạo sĩ người Hồ. Kẻ đã hiến một kế về việc xử tử Dương Quý Phi.

Đan Long: Đệ tử của Hoàng Hạc.

Bạch Long: Đệ tử của Hoàng Hạc.

Bất Không: Mật giáo tăng.

Mở đầu

Lễ hội yêu quái

Yêu quái xuất hiện ở nhà Lưu Vân Tiêu bắt đầu từ thượng tuần tháng Tám âm lịch. Nếu chiếu theo dương lịch thì là tháng Chín.

Năm đó, tức năm Trinh Nguyên thứ hai mươi đời nhà Đường (năm 804 Tây lịch), đội thuyền thứ nhất của đoàn Khiển Đường sứ chở theo sa môn Không Hải khởi hành từ đảo Hisaka vào ngày mồng sáu tháng Bảy trên đường đi thì gặp bão, sau ba mươi tư ngày lênh đênh ngoài khơi cuối cùng cũng dạt vào bờ biển Phúc Châu, đúng vào khoảng thời gian ấy của tháng Tám.

Không Hải lần đầu tiên đặt chân lên bờ cõi nhà Đường, nhưng khi ấy vẫn còn là một lưu học tăng vô danh ở đất này.

Song khoan hẵng nói tới chuyện đó.

Ta hãy nói về con yêu quái xuất hiện ở nhà Lưu Vân Tiêu.

Chiều ngày hôm đó, vợ của Vân Tiêu đang ngồi trong phòng ngắm ra khu vườn có những bụi hồng trúc đào và ăn dưa bở trên chiếc đĩa gỗ do đứa thị tì bố cho. Quả dưa bở được bố làm đôi, rồi mỗi nửa lại được bố làm ba.

Đang khi ấy, có một con mèo đen từ tốn đi vào. Một con mèo to lớn, lông dài. Bước đến trước chiếc đĩa gỗ đặt quả dưa bở, con mèo ngồi xuống, đưa đôi mắt màu xanh lục lên nhìn vợ Vân Tiêu.

“Chà, trông ngon đấy.” Con mèo nói.

Con mèo bỗng cất tiếng nói khiến vợ Vân Tiêu giật mình. Thị nuốt chửng miếng dưa còn dở trong miệng rồi nhìn quanh.

Chẳng có ai.

Thế rồi thị đưa mắt về phía con mèo.

“Là ta nói đó.” Con mèo lại cất tiếng.

Không thể nhầm lẫn được. Đúng là con mèo vừa nói.

Lần này thì thị nhìn kỹ hơn. Con mèo há to cái mồm đỏ, khua lưỡi ngay trước mặt thị. Thị không đến nỗi nhún người ra, nhưng miệng cứng ngắt.

Quả nhiên đó là tiếng người.

Bởi độ dài của lưỡi và hình dạng của cằm không giống người, nên giọng nói có phần hơi khác. Nhưng đó đích thị là tiếng người.

“Cho ta một miếng dưa nào.”

Nó lấy vuốt quắp một miếng dưa trong đĩa, rồi bất ngờ nhấc miếng dưa lên, sau đó đặt lên sàn nhà và chén sạch cả miếng trong nháy mắt.

“Giờ thì ta thèm ăn cá.”

Con mèo đưa đôi mắt đáng sợ lên nhìn vợ Vân Tiêu.

“Trưa nay, nhà họ Trương hàng xóm vừa cho người cá chép đúng không?”

Đúng như lời con mèo, quả thực thị vừa xin được hai con cá chép béo mẫm từ nhà họ Trương hàng xóm. Đôi cá chép hẵng còn sống. Thị cho chúng vào cái chậu đồ đầy nước.

“Ta thích cá chép. Cứ để chúng sống nguyên và mang đến đây cho ta.” Con mèo nói với vợ Vân

Tiêu.

Giọng nó như thể ông chủ nói với kẻ hầu vậy. Đây không phải là con mèo thường.

Loài mèo sống lâu sẽ thành tinh và hiểu được tiếng người, cổ nhân đã nói như vậy nên vợ Vân Tiêu nghĩ bụng con mèo này chính là giống ấy. Thị bắt đầu thấy sợ, bèn sai đưa thị tì bưng chậu nước đựng hai con cá tới.

“Hai con cá chép được lắm.”

Vừa dứt lời, con mèo liền dùng vuốt quắp con cá lồi ra khỏi chậu nước, rồi nhai rau rầu, khởi sự từ phần đầu con cá vẫn đang đập đập đuôi trên sàn nhà.

“Ta để lại cho Vân Tiêu một con đó.” Con mèo nói.

Đoạn nó nhảy phốc lên, leo men theo tường, chạy ngược trên trần nhà, rồi lập tức biến mất như làn khói.

“Đưa và cá rất ngon nên ta sẽ ở lại đây ít lâu.” Có tiếng con mèo vọng xuống từ trần nhà. “Người hãy đào chỗ đất dưới gốc cây trúc đào trong vườn thì sẽ thấy.”

Sau đó không còn nghe thấy tiếng con mèo nữa.

Vợ Vân Tiêu sai đầy tớ đào thử thì thấy lộ ra một cái hũ. Trong hũ đầy ắp tiền xu. Tuy là tiền xu, nhưng đếm ra cũng phải bằng nửa năm lương bổng của Vân Tiêu.

Đến chiều, khi Vân Tiêu vừa trở về nhà, vợ y liền thuật lại chuyện đó. Mới nghe vợ kể, thoát đầu y tỏ ra ngờ vực, nhưng khi hũ tiền bày ra trước mắt thì y buộc phải tin.

“Chỉ có điều...” Vân Tiêu khoanh hai tay vào nhau.

Vấn đề là phải làm gì với số tiền đó. Lưu Vân Tiêu là một chức dịch của Kim Ngô Vệ, công việc mà ngày nay gọi là cảnh sát, ở Trường An kinh đô nhà Đường. Kim Ngô Vệ là những kẻ được tuyển lựa khắt khe. Trường An có một con đường lớn chạy thẳng theo hướng Bắc Nam, từ Chu Tước Môn nhằm hướng chính Bắc cho đến Minh Đức Môn nằm về phía Nam hoàng thành. Con đường này được gọi là phố Chu Tước, chia đôi hoàng thành, bên đằng Tây thì gọi là phố Tây, còn đằng Đông thì gọi là phố Đông.

Vân Tiêu làm ở Hữu Kim Ngô Vệ, phòng bị phố Tây. Dù rằng chỗ tiền đó đào được trong vườn nhà, song y vẫn băn khoăn không biết có nên giữ lấy làm của riêng hay không, vì đó là tiền của người khác. Ngôi nhà này vốn trước đây không phải là nhà của Vân Tiêu. Nó được xây từ lâu, cũng phải trăm năm có lẻ. Nghe nói ban đầu do một người buôn dầu từ Lạc Dương chuyển tới Trường An dựng lên, nhưng về sau ngôi nhà đã qua tay nhiều đời chủ.

Nhà họ Lưu bắt đầu sống ở đây từ đời ông nội Vân Tiêu, ông nội y là Lưu Vinh Tiêu đã cùng Huyền Tông hoàng đế chạy vào đất Thục hồi xảy ra Loạn An Sử. Nếu là tiền do ông nội y chôn thì tất phải trời lại trước khi chết. Vậy thì đích thị là do người buôn dầu, chủ nhân đầu tiên, hoặc ai đó đã từng sống ở đây chôn giấu rồi.

Nhưng bây giờ làm sao có thể tìm ra ai là chủ nhân của chỗ tiền này? Dĩ nhiên không phải là không thể, nhưng việc đó sẽ hết sức khó khăn.

Vậy nên Vân Tiêu mới khoanh tay tỏ vẻ dăm chiêu về cách xử lý số tiền.

“Thì có làm sao đâu?” Vợ Vân Tiêu cất lời. “Chàng thảnh thơi vẫn nhận hối lộ đấy thôi.”

“Nhưng mà tiền hối lộ thì vẫn là...”

Ý Vân Tiêu muốn nói rằng, tiền hối lộ thì vẫn có nguồn gốc rõ ràng. Y đang nghĩ đến việc hối lộ là khoản thù lao nhận được do làm ngơ hay tạo thuận lợi cho một ai đó.

“Còn số tiền này thì không rõ chân tướng.”

Đó là số tiền mà con yêu quái ban cho.

Vì vậy...

“Nó đáng sợ.” Vân Tiêu nói.

Vân Tiêu muốn nói với vợ rằng, không phải là y chỉ bắn khoản mỗi chuyện giữ lại số tiền không phải thù lao ấy làm của riêng.

“Hay là mang vứt đi?”

“Cũng là một ý.” Vân Tiêu đáp không có vẻ gì là dứt khoát.

Y cảm thấy tiếc nếu phải vứt đi. Đem cho người khác thì lại càng tiếc hơn nữa. Mà trình báo thì thế nào cũng sinh chuyện rắc rối, rồi rốt cuộc lại chui vào túi tên quan nào đó và trở thành của riêng của kẻ khác mất.

Nhưng chôn trả lại chỗ cũ thì cũng không đành lòng.

“Nếu là khoản thù lao thì được chứ gì?” Vợ Vân Tiêu hỏi.

“Ừ. Đại loại là như vậy...”

“Vậy nếu coi đây là số tiền con mèo trả ơn chúng ta vì đã cho nó con cá chép thì sao?” Cô vợ nói.

Nhưng cách đó cũng vẫn chưa làm Vân Tiêu xuôi lòng.

“Ừm.” Y nghiêng đầu suy nghĩ.

Đúng lúc ấy có tiếng nói vọng xuống từ trần nhà: “Hãy nhận lấy đi.”

Đó là tiếng con mèo.

Rốt cuộc, y quyết định làm thế.

“Đó là một con mèo rất tốt.” Vợ Vân Tiêu nói, tỏ ra hồ hởi.

Từ đó, con mèo được nhà Vân Tiêu nuôi. Tuy gọi là nuôi, nhưng rất khác với cách nuôi bình thường. Nếu không có hứng, nó sẽ không xuất hiện. Vì vậy, vợ chồng Vân Tiêu luôn phải bỏ một con cá sống vào trong chậu nước và để ở góc nhà mỗi đêm để nó đến ăn. Sáng hôm sau khi đến chỗ đặt cái chậu thì con cá đã biến mất.

“Này, ta muốn ăn thịt.” Khi nào con mèo muốn ăn thứ gì khác, nó sẽ lên tiếng.

Con mèo thỉnh thoảng cũng đưa ra một vài lời tiên đoán.

“Chiều nay có mưa đấy.”

Nó sẽ đột nhiên nói như vậy. Và y như rằng, buổi chiều trời mưa thật, dù cho buổi sáng trời nắng thế nào.

“Hôm nay chồng ngươi về muộn đấy.”

Hễ nó nói vậy, là y như rằng Vân Tiêu sẽ về muộn vì xảy ra một vụ án bất ngờ.

Những lời tiên đoán thoát tiên quả là nhiều ích lợi, nhưng dần dà, con mèo bắt đầu trở thành mối phiền toái.

Những hôm nào Vân Tiêu về muộn vì trước đó đã ghé qua vui vẻ với cô gái làng chơi mà y khẳng khít, thì giọng con mèo sẽ vọng xuống từ trần nhà ngay giữa lúc Vân Tiêu đang thanh minh với vợ:

“Này, hôm nay ngươi đã gặp gái làng chơi phải không?”

“Chắc lại là nàng Lệ Hương ở Phong Nhã Lâu rồi.” Nó nói cả tên cô kỹ nữ.

“Nàng ta là kiểu con gái sẽ giãy nảy lên nếu bú vào vú bên phải, ta biết thừa.”

Thế là Vân Tiêu và vợ lại cãi nhau to.

Con mèo xuất hiện vô cùng tùy ý. Thỉnh thoảng, nó còn báo cho vợ chồng Vân Tiêu cả những chuyện như: hãy đi ra ngã tư đó vào giờ đó, khắc thấy tiền rơi, nhưng như thế mới thật là đáng sợ. Đôi lúc vào buổi tối, khi Vân Tiêu đang ân ái với vợ, thì đột nhiên có giọng nói vọng xuống sau lưng y từ trần nhà: “Ngươi không thấy mệt sao?”

Những lúc lũ đầy tớ của Vân Tiêu nói xấu ông chủ hay làm biếng, con mèo đen sẽ đột nhiên xuất hiện dưới chân, nhại lại y hết giọng điệu và lời lẽ của bọn đầy tớ vừa nói xấu Vân Tiêu: “Thật chả biết làm sao với cái tính hẹp hòi của ông chủ Vân Tiêu.” Rồi nó cảnh cáo: “Ta sẽ mách Vân Tiêu để

khẩu tiên công của chúng mày.”

Cả chủ lẫn tớ đều không thể nào thở nổi.

“Mi hãy đi chỗ khác đi.” Mặc cho Vân Tiêu và vợ năn nỉ đến thế nào, nó cũng cứ nhờn nhờn: “Ta biết đâu, ta biết đâu.”

Đã thế thì không cho mày ăn hăng tối nữa. Từ ngày vợ chồng Vân Tiêu làm thế thì sáng nào một lượng thức ăn bằng đúng khẩu phần của nó cũng biến mất. Rồi có lần, Vân Tiêu đột nhiên choàng tỉnh vào buổi sáng và thấy một con cá chép đang ăn dở ở trên đệm. Chẳng dặng dưng, vợ chồng Vân Tiêu lại phải cho nó ăn.

Thế rồi một buổi sáng nọ, con mèo cuối cùng cũng nói ra cái điều kinh thiên động địa: “Đêm nay hãy cho ta ngủ với vợ người.” Sáng hôm đó, Vân Tiêu đang chuẩn bị ra khỏi nhà thì con mèo bỗng xuất hiện trước mặt và nói vậy.

“Mi nói gì?”

“Đêm nay ta sẽ ngủ với vợ người.”

Không kịp nghĩ ngợi gì, Vân Tiêu liền rút thanh kiếm đeo bên hông ra, hét lớn: “Quân súc sinh, ai cho mày ngủ với vợ ta!”, rồi lao vào chém con mèo.

Ngay trước khi lưỡi kiếm chạm được vào con mèo, nó liền biến mất như một làn khói.

“Nhớ nhé! Đêm nay đấy.” Tiếng con mèo từ đâu văng lại.

Thế rồi vì quá quẫn bách, Vân Tiêu bèn tìm đến một đạo sĩ quen để hỏi chuyện.

“Nếu vậy, đêm nay ta sẽ đến.” Đạo sĩ nói.

“Nhưng nếu đạo trưởng đến, nó sẽ đánh hơi thấy ngay. Mà có khi, chuyện tôi đang đến gặp đạo trưởng đây, nó cũng biết rồi chứ chẳng chơi, càng nghĩ càng thấy lo.”

“Không sao, ông không phải lo. Trong nhà ta có dán những lá bùa đặc biệt, nên dù nó có làm phép gì cũng không thể nhìn thấy được ta và ông đang ở đâu.”

“Nhưng nếu đạo trưởng xuất hiện, thế nào nó cũng nhận ra.”

“Chuyện đó cũng không cần phải lo. Ta sẽ làm phép khi đến nhà ông, như vậy nó sẽ không biết ta là ai. Nó sẽ chỉ nhìn thấy ta giống như một người bình thường thôi.”

“Thật vậy chứ ạ?”

“Phải. Vì vậy, hãy giả như ta là một người họ hàng ở Lạc Dương đột xuất đến thăm ông chẳng hạn.”

“Vừa may là tôi có một người chú đang sống ở Lạc Dương.”

“Vậy hãy làm thế đi.”

“Dạ.” Vân Tiêu thở phào nhẹ nhõm và gật đầu.

“Có ta đến thì chắc mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi, nhưng càng cẩn thận càng tốt. Đêm nay ông vẫn bày sẵn đồ ăn cho con yêu đó chứ?”

“Vâng, tôi định sẽ làm như thế.”

“Vậy ông hãy cho cái này vào trong đồ ăn của nó.” Nói rồi đạo sĩ lấy một gói giấy từ bọc áo ra.

“Cái gì vậy?”

“Thuốc độc.”

“Thuốc độc?”

“Không mùi không vị. Trộn sẵn cái này với đồ ăn, thì không cần đến ta ra tay, cũng có thể trị con yêu đó một cách dễ dàng.”

“Như vậy tôi không yên tâm. Đạo trưởng, ông nhất định phải đến đấy.”

“Tất nhiên ta sẽ đến.”

“Trăm sự nhờ đạo trưởng.”

“À, còn một việc ta quên không nói với ông.”

“Việc gì vậy?”

“Khi ông về đến nhà, rất có thể con yêu quái ấy sẽ hỏi ông thế này: Trưa hôm nay, vào giờ đó khắc đó, ta không nhìn thấy người, người đã đi đâu?”

“Nếu thế thì tôi phải trả lời ra sao?” Gương mặt Vân Tiêu lộ rõ vẻ bất an.

“May thay ở gần đây lại có Thanh Long Tự. Ông có thể trả lời nó rằng, bữa trước ta được nhà sư ở Thanh Long Tự giúp đỡ mà chưa có dịp đền đáp cho phải đạo, nên hôm nay ta ghé qua để tạ ơn.”

“Nếu nó hỏi được giúp đỡ việc gì, đã gặp ai thì phải làm sao?”

“Ta không nghĩ nó lại dám hỏi đến chuyện Thần Phật, nhưng có lẽ cũng nên tính trước thì hơn.”

“Vậy phải làm sao?”

“Hình như vào tháng Bảy vừa rồi, Đức Tông hoàng đế có mở tiệc ở Vị Ương Cung phải không?”

“Quả có việc đó.”

“Khi ấy, Tả Hữu Kim Ngô Vệ đều cắt cử người canh phòng, ông cũng nằm trong số đó phải không?”

“Phải rồi.”

“Vậy hãy bảo nó thế này: Ta có nhờ nhà sư tên là Nghĩa Tháo ở Thanh Long Tự lập đàn cầu đảo để cho việc canh phòng được suôn sẻ, nhưng chưa kịp tạ lễ nên

hôm nay mới ghé qua để tạ lễ.” Đạo sĩ nói.

“Vâng, trăm sự nhờ cả vào đạo trưởng.” Vân Tiêu đáp, rồi cúi đầu cáo từ.

Vừa về đến nơi thì quả nhiên có tiếng con mèo vọng xuống từ trần nhà.

“Này Vân Tiêu. Giờ Mùi trưa nay, ta không thấy bóng dáng người đâu cả, nhà người đã đi đâu thế?”

Đúng như dự liệu! Vân Tiêu thót tim, nhưng không để lộ ra mặt.

“Chả là bữa trước ta được nhà sư ở Thanh Long Tự giúp đỡ mà chưa có dịp tạ lễ cho phải đạo, nên hôm nay ta ghé qua để làm chuyện đó.” Y nói đúng như lời đạo sĩ bảo.

“Hừ. Chuyện Thần Phật thì thôi vậy.” Giọng nói lại cất lên, rồi nó liền hỏi: “À mà người đã đến gặp ai vậy?”

Vân Tiêu vừa thầm nhủ: thật may là mình đã bàn bạc kỹ lưỡng với đạo trưởng, vừa đáp đúng như những gì đã bàn: “Tháng Bảy vừa rồi Đức Tông hoàng đế có mở tiệc ở Vị Ương Cung...”

“Gặp Nghĩa Tháo sao?” Giọng nói lẩm bẩm một mình.

“Người đã kể về ta phải không?” Nó bỗng đổi giọng, hỏi.

Câu hỏi không nằm trong kế hoạch.

“Kh... không. Ngài có thể nhìn thấu cả tên tuổi lẫn thói quen của nàng kỹ nữ mà tôi gặp, nghĩ đến việc lúc nào cũng bị ngài theo dõi, tôi làm sao dám kể về ngài với nhà sư kia chứ.” Vân Tiêu vã mồ hôi trán.

“Hừ.”

“Hay ngài hỏi vậy, phải chăng là vì có những lúc ngài không biết tôi đang làm gì?”

“Không hề. Ta thừa biết nhà người đã làm gì, ta hỏi chẳng qua là để thử lòng người thôi.” Giọng nói đáp.

Một lời chống chế gượng gạo - Vân Tiêu cười thầm trong bụng và nghĩ: Để rồi xem!

Tối đến.

Chăn nệm được trải sẵn trong phòng ngủ của vợ chồng Vân Tiêu, bên cạnh đó là các thức ăn được bày biện đẹp mắt cứ như để cho người ăn vậy. Rượu cũng được dọn ra.

Vợ Vân Tiêu mặc sẵn bộ đồ ngủ trắng, ngồi bên chăn gối và chờ con yêu đến. Đèn đã được thắp lên trong phòng. Vân Tiêu đang ngồi đàm đạo những chuyện vô thường vô phạt với vị đạo sĩ đóng vai “ông chú” bất ngờ tới chơi ở một căn phòng khác.

Lúc ông chú đến, vợ Vân Tiêu bước ra chào, nhưng cáo rằng hôm nay người không được khỏe, rồi lui vào buồng ngủ.

Trên trán vị đạo sĩ ngồi đối diện với Vân Tiêu có những dòng chữ cổ nhỏ li ti. Đạo sĩ giải thích với Vân Tiêu rằng con yêu quái không thể nhìn thấy được những dòng chữ này. Dòng chữ khiến con yêu quái nhìn thấy đạo sĩ chỉ giống như một người bình thường. Mọi chuyện đều đúng như đã bàn bạc.

“Nó sắp đến rồi.”

“Nó sắp đến rồi.”

Vân Tiêu nói chuyện với đạo sĩ mà trong lòng đầy hồi hộp, tất nhiên y chẳng để tâm vào câu chuyện.

Đang trong lúc chờ đợi thì có tiếng phụ nữ ré lên: “Á!”

Đó là giọng vợ Vân Tiêu phát ra từ hướng phòng ngủ. Vân Tiêu và đạo sĩ chạy vội đến đó, mở cửa xông vào. Một mùi quái đản bao trùm cả căn phòng.

“Phân!?” Đạo sĩ thốt lên.

Bao nhiêu là phân, nhiều một cách khủng khiếp, vung vãi khắp phòng, như thể bằng cách nào đó đã được mang từ nhà xí tới.

Vợ Vân Tiêu đổ sụp bên cạnh, bất động. Trên mâm cơm đã tắm thuốc độc lẫn trên thân thể đang nằm ngất của vợ Vân Tiêu đều có phân.

Ha ha ha. Có tiếng cười lớn vang khắp căn phòng.

“Người nghĩ một tên đạo sĩ nhãi nhép như người thì làm gì được ta?” Giọng nói lớn vọng xuống từ trần nhà.

Đạo sĩ rút từ trong bọc áo ra những lá bùa nhí nhằng chữ, định dán lên cột nhà. Nhưng bỗng một sức mạnh vô hình hất bay đạo sĩ ra. Đạo sĩ bật ngửa, nằm trên bãi phân. Từ tất cả các lỗ, theo đúng nghĩa là lỗ, trên cơ thể: mắt, mũi, mồm, tai đều đang ứa máu. Có thể máu cũng đang ứa ra từ hậu môn. Đạo sĩ gần như bất tỉnh, cất tiếng rên hừ hừ.

Vân Tiêu chỉ thét lên một tiếng “Á!”, rồi cứ thế quỵ sụp xuống và run cầm cập ở ngưỡng cửa.

“Nhà người đi ra ngoài gặp tên đạo sĩ này, tắm độc vào thức ăn của ta, các việc ấy ta đều biết cả. Đây là một dịp vừa khéo để ta cho người biết pháp lực của ta mạnh đến đâu, nên ta chỉ giả bộ bị đánh lừa thế thôi.”

Nửa thân trên của đạo sĩ bị dựng dậy, như thể có một bàn tay trong suốt túm lấy tóc. Búi tóc của đạo sĩ bị kéo ngược lên trên. Miệng của đạo sĩ bị cạy ra, sau đó bị một bàn tay vô hình tọng cả một cục phân rơi xuống từ trên trần, lẫn những đồ ăn tắm độc dưng vào. Đạo sĩ bắt đầu giãy giụa đau đớn trên sàn.

“Ự...” Sau khi nấc lên một tiếng, thân hình đạo sĩ bất động.

Ngay lúc đó, đèn bỗng tắt phụt. Toàn bộ ngôi nhà bắt đầu rung lắc và phát ra những tiếng ken két. Rồi chẳng mấy chốc bắt đầu vang lên những âm thanh roàn roạt từ trên trần nhà. Nghe như tiếng ai đó đang cưa những cây cột hoặc thanh xà lớn.

“Cứu tôi! Tôi sai rồi! Xin ngài đừng phá nhà tôi!”

Toàn bộ ngôi nhà đang phát ra những tiếng rùng rùng.

“Người sẽ để ta ngủ với vợ người chứ?” Giọng nói hỏi.

“Vâng. Bù lại, xin ngài đừng phá nhà tôi.”

“Vậy hãy mau đi ra ngoài. Đợi nửa canh giờ rồi quay lại.”

Chống lại trong hoàn cảnh này cũng chẳng đi đến đâu.

“Nàng hãy tha thứ cho ta.” Vân Tiêu gào lên với người vợ đang nằm gục rồi lao ra ngoài.

Sau khi Vân Tiêu ra đến bên ngoài, ngôi nhà mới đó còn phát ra những tiếng rùng rùng lúc này bỗng trở nên yên ắng và thôi rung chuyển.

“Chuyện quái gì đã xảy ra thế nhỉ?”

Tuy lo lắng cho sự an nguy của vợ, nhưng Vân Tiêu không dám quay lại sớm hơn nửa canh giờ như đã hứa. Bọn đầy tớ đã ra khỏi nhà từ lúc nào, thậm chí chúng còn lánh tới tận ngoài bờ tường rào.

Đã hết nửa canh giờ.

Cuối cùng Vân Tiêu cũng hạ được quyết tâm đi vào trong nhà.

Y bước vào trong. Mở cửa phòng ngủ. Người vợ không một mảnh vải che thân đang ngồi quỳ trên đệm. Thị chỉ nhìn Vân Tiêu bằng ánh mắt lạnh lùng.

“Nàng ơi.”

Vân Tiêu cất tiếng gọi, nhưng vợ y không trả lời.

Y ôm lấy vị đạo sĩ dính đầy phân đang nằm gục trên sàn hồng dưng dậy, nhưng đạo sĩ đã tắt thở từ lúc nào. Kể từ sau đêm đó, vợ Vân Tiêu không hé miệng nói lời nào. Tuy rằng thị vẫn nấu cơm và chăm sóc Vân Tiêu, nhưng chỉ thế là hết. Buổi tối thị ngủ ở phòng khác. Đêm nào Vân Tiêu cũng nghe thấy tiếng hỗn hển của vợ phát ra từ căn phòng đó. Vợ Vân Tiêu đang giao hoan với con yêu. Cơ ghen tuông điên cuồng trỗi dậy, nhưng y chẳng thể làm gì. Băn khoăn tự hỏi không biết vợ mình ân ái với con yêu đó như thế nào, y định sang dòm trộm, nhưng thấy sợ nên lại thôi.

Còn cái xác của đạo sĩ, Vân Tiêu đào một cái hố rồi chôn ở trong vườn. Vừa khéo là không có đứa đầy tớ nào ở đó. Chính con mèo đã bảo cho y phải làm thế nào với cái xác của đạo sĩ.

“Không có chuyện gì đâu.” Con mèo nói. “Không ai biết về việc người đã đến gặp tên đạo sĩ. Bọn đầy tớ thì vẫn nghĩ kẻ đến đây là chú người. Hắn không mặc quần áo đạo sĩ mà mặc quần áo bình thường. Thế nên người mau chôn hắn đi, khi nào bọn đầy tớ về thì nói thác với chúng nó rằng: nhà ta có chuyện khiến chú ta sợ quá nên đêm nay đã sang ngủ ở nhà khác, rồi sẽ về thẳng Lạc Dương. Chuyện mới xảy ra trong ngày hôm nay, nên có lẽ tên đạo sĩ vẫn chưa nói với ai về việc đến nhà người. Giả sử có chuyện gì phiền hà thì cũng sẽ đâu vào đấy cả thôi, vì nhà người là Kim Ngô Vệ.”

Vân Tiêu đã làm đúng như lời con mèo.

Y cho tất cả bọn đầy tớ trong nhà nghỉ việc rồi mượn lũ đầy tớ mới. Y lấy nê rằng chúng đã bỏ cả chủ để chạy lúc ngôi nhà kêu lên rằng rắc, nhưng đó chỉ là viện cớ, lý do thật sự là vì y sợ rằng nếu không may ông chú thật từ Lạc Dương đến chơi thì sẽ lộ ra chuyện người lần trước đến chơi là ông chú giả.

Con mèo thì vẫn lượn lờ quanh nhà và thỉnh thoảng lại đưa ra những lời tiên đoán như cũ. Lũ đầy tớ mới cũng đã để ý đến con mèo kỳ lạ đó.

“Ông chủ nhà chúng ta có con mèo ghê gớm thật.” Mặc dù lũ đầy tớ đã nhận thấy điều gì đó, nhưng cũng chỉ đến mức ấy mà thôi.

Ngày tháng cứ thế trôi qua, đến một buổi sớm nọ, Vân Tiêu đang ngủ thì có ai đó lay dậy. Nhìn sang cạnh gối thì thấy con mèo đang lấy hai chân trước lay trán Vân Tiêu.

“Người dậy rồi hả.” Con mèo cất tiếng, “Ta đánh thức người dậy vì sáng nay ta biết một chuyện thú vị sẽ xảy ra nên muốn nói cho người.”

“Chuyện gì vậy?” Vân Tiêu hỏi.

“Sẽ chết.” Con mèo nói.

“Chết?”

“Phải.”

“Ngài nói ai chết?” Không phải nó nói đến mình đấy chứ? Vân Tiêu thốt tim hỏi lại.

“Yên trí, không phải nhà ngươi đâu.”

“Vậy thì ai sẽ chết?” Thở phào nhẹ nhõm, Vân Tiêu hỏi lại lần nữa.

“Đức Tông.”

“Hả!?” Vân Tiêu ré lên.

Vì cái tên mà con mèo nhắc đến khiến y không dám tin vào tai mình.

“Hoàng đế Đức Tông nhà Đường sẽ chết.” Con yêu nói, không đổi giọng. “Chắc đầu năm sau sẽ chết thôi.”

Chương I

Không Hải luận bàn quái lực loạn thần

1

Lạc Dương là kinh đô phụ của nhà Đường xếp sau Trường An.

Không Hải và Quất Dật Thế đang thả bộ qua những con phố của Lạc Dương. Đây là nơi cung cấp lương thực cho kinh đô Trường An. Tất cả số gạo mà một đô thị khổng lồ như Trường An cần đến đều được tập kết về Lạc Dương này. Tất nhiên, hàng hóa được trung chuyển qua Lạc Dương để đến Trường An không chỉ có gạo. Cùng với gạo, hàng tỉ tỉ các loại vật tư, cho đến các đồ thủ công địa phương từ trên khắp cả nước đều sẽ phải đi qua Lạc Dương trước khi đến Trường An.

Trên lãnh thổ nhà Đường có rất nhiều sông đào, hầu hết chúng đều thông với Hoàng Hà. Những vật phẩm được vận chuyển bằng thuyền qua những con sông đào này sẽ ngược dòng Hoàng Hà, trước tiên là đến thành Lạc Dương, sau đó chúng sẽ tiếp tục được vận chuyển bằng thuyền hoặc xe do bò, ngựa kéo để đến Trường An.

Ở Trung Quốc thời đó, để chuyên chở hàng hóa từ vùng này tới vùng khác phổ biến nhất là dùng đường thủy. Vì thuyền có thể chở được nhiều hàng hóa hơn bất kỳ phương tiện nào. Bởi vậy nên mới có vô số những con sông đào dài và lớn trên lãnh thổ nhà Đường.

Đoàn Khiển Đường sứ từ Nhật Bản do Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ* dẫn đầu cũng phải theo những con sông đào như thế, vượt qua quãng đường lên tới một ngàn cây số từ Hàng Châu để đến được Biện Châu. Đoàn sứ thuyền sau khi trôi dạt vào Phúc Châu đã rời khỏi đây vào ngày mồng ba tháng Mười một. Sau đó đi đến Hàng Châu bằng đường bộ, rồi từ Hàng Châu lại đi bằng thuyền theo sông đào. Đoàn thuyền khi thì giương buồm đón gió, khi thì quạt chèo, có khi lại dùng bò kéo men theo bờ để đi. Những con sông lớn của Trung Quốc đều chảy từ Tây sang Đông. Nổi những con sông lớn ấy theo hướng từ Bắc xuống Nam là các sông đào.

Thuyền chở Không Hải từ Hàng Châu theo sông đào đến Dương Châu, rồi ra sông Dương Tử, sau đó lại đi trên sông đào đến Biện Châu. Từ khi đặt chân lên đất Đường, sứ đoàn đã di chuyển qua quãng đường dài nhất bằng lối sông đào ấy. Từ Biện Châu cho đến Lạc Dương thì đi bằng đường bộ.

Cũng có một lối khác không dùng đường bộ, ấy là đi tiếp theo sông đào để ra đến Hoàng Hà, rồi tiếp tục ngược Hoàng Hà bằng thuyền, tuy nhiên từ Biện Châu tới Trường An có con đường cái quan chạy qua Lạc Dương, đi bằng xe ngựa theo con đường cái quan này thì nhanh hơn.

Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ đang vội. Vì ông ta muốn bằng mọi cách phải đến được Trường An trong năm nay. Cuối cùng thì đoàn Khiển Đường sứ của Nhật Bản cũng đã tới Lạc Dương. Không Hải và Quất Dật Thế đang bước đi giữa trùng trùng hàng hóa cũng như biển người tới từ khắp các địa phương trên đất Đường. Người, ngựa dọc ngang tấp nập, cuốn tung bụi đất trước mắt hai người. Dật Thế không giấu nổi sự phấn khích mãnh liệt, nhìn như bị hút hồn vào đám đông qua lại và những công trình kiến trúc. Còn kẻ vừa nén niềm phấn khích vào lòng vừa thả bước thong dong bên cạnh chính là

Không Hải, chàng tăng môn xứ Sanuki.

“Ồ, cầu Thiên Tân kìa, Không Hải!”

Ôi, cầu Thiên Tân là đây ư? Cả giọng nói lẫn nét mặt của Dật Thế đều ngập tràn một niềm cảm khái.

Không riêng gì Dật Thế, mà tất cả những kẻ hướng tới Trường An với thân phận của một Khiển Đường sứ đều mang theo mình lưng vốn kiến thức về nhà Đường. Ai cũng đã từng đọc qua vô số những thư tịch du nhập từ Đường sang Nhật Bản. Trước khi đặt chân đến Lạc Dương, họ đều đã biết về sông Lạc Thủy cũng như cây cầu Thiên Tân bắc qua nó. Và niềm phấn khích khi tận mắt thấy quang cảnh nơi kinh sư ở một vương quốc xa lạ vốn chỉ biết qua sách vở đã khiến chàng trai Dật Thế như ngây ngất.

Quất Dật Thế, chàng nho sinh sang Đường du học, bằng tuổi Không Hải.

Thân là thư sinh sang đây cầu tìm Nho học, nhưng Dật Thế chưa bao giờ bày tỏ sự vui sướng khi được đặt chân đến nước Đường một cách lộ liễu. Dẫu có đôi lần buông lời kinh ngạc trước quy mô của những con sông đào hay những công trình nhân tạo bất tận kiểu ấy, song đó không phải giọng nói xuất phát từ sự vui sướng.

Dật Thế hiếm khi nói ra thành lời những cảm xúc trong lòng mình. Vậy mà lúc này, cậu ta lại đang tỏ ra sung sướng một cách không giấu giếm.

“Hà hà.” Không Hải khẽ cười.

“Sao nào, có gì buồn cười ở đây chứ, Không Hải?” Dật Thế hỏi.

“À không, chỉ vì lần đầu tiên tớ thấy cậu tỏ ra vui sướng thế.”

Không Hải vừa dứt lời thì Dật Thế bỗng làm vẻ mặt nghiêm nghị.

“Có gì xấu sao?”

“Không có gì xấu cả.”

“Mà còn tốt là đằng khác”, Không Hải nói rồi lại cất bước.

“Này Không Hải, tớ đã từng nói với cậu khi ở trên thuyền rồi, tớ đâu có vui sướng vì được sang Đường.”

“Vậy tại sao cậu lại sang đây?”

“Ờ thì, có lẽ là để lấy le thôi.” Dật Thế đáp không chút ngập ngừng.

“Lấy le à?”

“Chỉ cần nói rằng tớ đã học Nho ở Đại Đường, thì mỗi lời tớ nói đều có sức nặng ngàn cân.”

“Ờ.”

“Chẳng hạn thế này, sau khi tớ từ Đường về, sẽ có một lúc nào đó tớ tâu một việc lên Chúa thượng...”

“Lúc nào đó là lúc nào?”

“À, để tớ nói cho cậu nghe quang cảnh lúc ấy...”

Dật Thế bắt đầu nói về tình huống tưởng tượng ấy.

“Chẳng hạn, ấy là khi Chúa thượng và những kẻ thân cận với Người đang đàm đạo về đủ thứ chuyện trong lúc nhàn tản.”

“Ồ...”

“Thế rồi câu chuyện bỗng chuyển sang đề tài về chữ Tín, Chúa thượng mới hỏi làm cách nào để thử xem quần thần của mình có đáng tin hay không.”

“Rồi sao?”

“Hẳn nhiên là có rất nhiều ý kiến được đưa ra. Ở đó có bao nhiêu người thì sẽ có ngần ấy ý kiến.”

“Ừm.”

“Nhưng chỉ có một mình tớ là im lặng. Sau khi đã nghe hết các ý kiến, Chúa thượng mới nhận ra là riêng tớ vẫn chưa nói gì. Thế là, Chúa thượng bèn quay sang hỏi tớ. Dật Thế này, từ này tới giờ người vẫn im lặng, liệu người có ý kiến gì không?”

“Ồ.” Không Hải giữ nụ cười trên môi và tiếp tục nghe câu chuyện của Dật Thế.

“Muôn tâu Bệ hạ, thần trộm nghĩ đã là bậc Đế vương thì không nên thử thách kẻ bề tôi của mình, nghe tớ nói như vậy, Chúa thượng nhất định sẽ hỏi tại sao.”

“Ừm.”

“Tớ sẽ trả lời thế này. Thần từng nghe ở Trung Hoa có việc: Thí tam cầu, thất tam cầu.”

Cầu, tức là chó vậy.

“Thí tam cầu, thất tam cầu là sao?”

“Đấy là tớ vừa bịa ra.”

“Ồ!”

“Nghe này, Không Hải!” Nói đoạn Dật Thế tủm tỉm cười. “Giả sử ta lấy bối cảnh là ở Lạc Dương này chẳng hạn.”

Ở thành Lạc Dương có ba người đàn ông vô cùng yêu quý chó của mình, và con nào con nấy đều rất trung thành với chủ.

Dật Thế bắt đầu kể.

Một ngày nọ, ba người đàn ông nói chuyện với nhau, người nào cũng lấy làm đặc ý về việc con chó của mình trung thành đến thế nào.

Người đàn ông thứ nhất nói: “Con chó của tôi ấy à, nếu nó bị nhốt cùng tôi ở đâu đó, thì dù không được ăn được uống, nó cũng không bao giờ tấn công tôi vì đói.”

Người đàn ông thứ hai nói: “Con chó của tôi cũng vậy. Nếu gặp hoàn cảnh ấy nó sẽ chết đói trước tôi và để cho chủ nhân ăn thịt mình.”

Người đàn ông thứ ba nói: “Còn con chó của tôi, nếu tôi bị ai đó tấn công, nó sẽ không quản ngại hiểm nguy mà lao vào cắn kẻ đã tấn công tôi.”

Rồi họ bảo nhau, ta hãy thử xem những lời nói ấy có đúng là sự thật không.

Người đàn ông thứ nhất và người đàn ông thứ hai dựng một cái chòi nhỏ, rồi chui vào trong đó cùng với hai con chó của mình. Nhưng cả hai người bọn họ đều không chịu được đói nên cứ mỗi ngày một lần lại chui ra khỏi chòi để ăn và đi đại, tiểu tiện, bỏ mặc hai con chó ở trong.

Sang đến ngày thứ bảy, con chó của người đàn ông thứ nhất không chịu được đói, liền nhe nanh lao vào tấn công chủ mình. Thấy nguy cấp, anh ta bèn rút thanh đoản kiếm giấu trong bọc áo ra đâm chết con chó tức khắc.

Con chó của người đàn ông thứ hai sang đến ngày thứ mười một thì chết vì đói đúng như lời anh ta.

Còn người đàn ông thứ ba thì bảo một người quen tấn công mình ngay trước mắt con chó của anh ta. Và quả nhiên con chó của người đàn ông thứ ba đã nhe nanh, xông vào kẻ tấn công chủ mình. Người quen của anh ta bị nó cắn vào chân. Anh ta cố chặn con chó lại, nhưng không ngăn được nó cắn người quen nọ. Anh ta điên tiết, dùng chiếc gậy trong tay phang tới tấp dặng ngăn con chó lại.

Thế rồi ba ngày sau, trong lúc đang đi bộ trên phố vào ban đêm, người đàn ông thứ ba bị một tên kẻ cướp tấn công thật. Con chó mà anh ta dắt theo chẳng buồn đáp trả hay sủa tên cướp, kết cục là anh ta chẳng những bị lột mất tiền mà còn bị đâm vào ngực trọng thương.

“Sao lại có con chó vô dụng thế này kia chứ!” Người đàn ông thứ ba kêu trời rồi sai người nhà giết con chó đi.

“Rốt cuộc, ba người đàn ông đó đã mất đi ba con chó của mình...” Dật Thế giả giọng điệu trịnh

trọng như đang tấu trình với Chúa thượng thật.

“Ồ.”

“Tóm lại, dù là chuyện bịa, nhưng khi được một kẻ trở về từ Trung Hoa như Dật Thế này nói ra, thì chẳng phải lời lời đều có sức nặng hay sao?”

“Chốn ấy quả là có những chuyện như vậy thật.”

“Chốn ấy?”

“Triều đình ấy mà.” Không Hải nói tỉnh bơ.

“Kể ra thì cũng oai hơn thật, chỉ có điều...”

“Chỉ có điều?”

“Chỉ có điều hai mươi năm thì quá dài.” Dật Thế nói.

“Ừ, dài thật.” Không Hải đáp lại.

Với Không Hải hay với Dật Thế, thời gian du học đều là hai mươi năm. Không sống đủ hai mươi năm ở Đường, thì không thể đặt chân trở lại đất Nhật. Nếu về sớm hơn, không khéo sẽ bị tội chết. Với trường hợp của Dật Thế, bị biếm xuống làm một chức quan ở nơi xa xôi cả đời vẫn còn may mắn.

“Thế nên, ngay từ lúc được lệnh sang Đường, tớ đã bắt đầu thấy hối hận. Lòng tớ tự hỏi: tại sao mình lại phải rời xa nơi chôn rau cắt rốn của mình những hai mươi năm kia chứ?” Dật Thế thổ lộ. “Nhưng lúc này đây, khi đi bộ giữa thành Lạc Dương, ngắm nhìn cây cầu Thiên Tân ở đằng kia, tớ bỗng quên phứt cảm giác ấy.”

“Ừm.”

“Thế rồi, Không Hải ạ, bỗng dưng cậu lại nói những chuyện không đâu làm tớ sức nhớ ra.”

“Cảm giác hối hận á?”

“Chứ còn sao nữa.”

“Tớ sai rồi.” Không Hải đáp cụt lủn.

Dật Thế đã quen với kiểu nói chuyện như thế của Không Hải.

Với một người có khuynh hướng lấy tài làm đầu như Dật Thế, cậu ta không thể nào chịu nổi một gã đàn ông ngu dốt.

“Không Hải này.” Trên đường đến Lạc Dương, trong lúc xuôi sông đào, Dật Thế nói với Không Hải. “Nếu bảo điều gì khiến tớ không thể chịu đựng được nhất thì đó chính là sự ngu dốt.”

Cách nói của Dật Thế bộc trực.

Tất nhiên, cậu ta không nói ra điều ấy ở trước mặt mọi người. Lúc đứng cạnh mạn thuyền, cậu ta đã canh đúng lúc các thành viên của sứ đoàn không ở gần để nói ra câu đó. Nếu nói ai là kẻ đầu tiên trong sứ đoàn khi ấy nhận ra tài năng, hay sự kỳ lạ của Không Hải, thì đó chính là Quất Dật Thế.

Chiếc thuyền chở Không Hải gặp phải cơn bão lớn trên biển.

Ngay cả khi cơn bão tưởng như sắp vỡ ra từng mảnh giữa gió dập sóng dồi, thì chỉ có một kẻ vẫn bình thản như không, ấy chính là Không Hải.

Suốt mấy chục ngày phiêu dạt trên biển, chỉ duy nhất Không Hải là vẫn hòa nước với chỗ cơm khô trong khẩu phần đã bị giảm xuống còn một nắm, im lặng nhai.

Trong lúc các thầy bói và thầy âm dương thi nhau làm phép, xem phương vị, dò dẫm hướng thuyền cần đi thì riêng mình Không Hải vẫn tĩnh tọa trên thuyền, từ sáng đến tối chỉ mơ màng trông trời, trông biển.

Ban ngày thì ngắm mây bay, ban đêm thì ngắm trăng sao.

Ngay cả lúc gặp bão, Không Hải cũng chẳng bày phép gì, chỉ ngồi đó để mặc thân mình dập dồi theo sóng nước.

“Cậu là sư, sao những lúc như thế này lại không tụng kinh?” Dật Thế bảo.

“Cậu nghĩ làm vậy sẽ khiến đất trời xoay vần ư?” Không Hải thản nhiên hỏi lại. “Phép bói toán hay âm dương đâu thể làm đất trời xoay vần.”

“Thế Phật pháp của cậu thì làm đất trời xoay vần?” Dật Thế hỏi.

Không Hải cười: “Phật pháp cũng không phải ngoại lệ.”

“Nghĩa là không có cách nào khác?”

“Đúng vậy.” Không Hải đáp. “Không có cách nào khác nên tớ mới ngồi yên.”

“Sao cậu có thể thản nhiên đến thế?”

“Không phải là thản nhiên. Mà tớ chỉ thuận theo mệnh trời.”

“Mệnh trời?”

“Nghĩa là số mệnh vậy. Nếu số mệnh của tớ là đến được Trung Hoa, thì con thuyền này nhất định sẽ đến Trung Hoa.”

“Nếu số mệnh của cậu không phải thế?”

“Thì con thuyền sẽ chìm.”

“Thế thì có gì khác nhau?”

“Khác chứ.”

“Mệnh trời là sao?”

“À. Lý ra thì tớ không phải là người được lên con thuyền này. Nhưng tớ lại đang ở đây.”

Đúng như lời Không Hải nói. Đáng lẽ ra, đoàn thuyền chở sứ sang Đường đã ra khơi từ mùa hè năm ngoái. Nhưng sau khi rời bến Naniwa được sáu ngày thì thuyền gặp bão và hư hại, nên việc khởi hành phải lui lại một năm.

Và vì thế mà Không Hải mới có mặt trên con thuyền này.

“Vậy nên cậu tin rằng số mệnh của cậu là đến được Trung Hoa?”

“Ờ, đúng vậy.” Không Hải đáp gọn lỏn.

“Nhưng dù cậu tin hay không tin vào mệnh trời, thì nếu thuyền đến thuyền vẫn sẽ đến, còn thuyền không đến thì thuyền sẽ không đến cơ mà.”

“Phải.”

“Chẳng hóa ra là tin hay không tin thì vẫn như nhau sao?”

“Đúng rồi.”

Nghe đến đó Dật Thế không biết phải nói sao.

“Thế mới gọi là số mệnh. Nhưng nếu tớ tin, thì lòng tớ sẽ thanh thản cho đến phút cuối cùng, dù thuyền có bị đắm hay đến được đích.”

“Cái gì cơ!?”

“Đó chính là Phật pháp vậy.”

Nghe Không Hải nói, một cảm giác rạo rức bắt đầu trỗi dậy bên trong Dật Thế.

Và kiểu đối đáp ấy cũng chỉ có thể là của riêng Không Hải.

Đó cũng chính là lúc mà Dật Thế cảm thấy sự cuốn hút kỳ lạ ở nhà sư quái dị với chiếc cằm vuông có tên Không Hải.

Dù thế nào thì hai trong số bốn chiếc thuyền chở đoàn Khiển Đường sứ, gồm thuyền số một chở Không Hải và thuyền số hai chở Tới Trùng* cũng đã cập bến nhà Đường, nhờ vào cái mệnh trời ấy. Tuy nhiên phải mãi sau này người ta mới biết rằng chiếc thuyền số hai đã cập bến Trung Hoa trước chiếc thuyền số một. Nói thêm về đoàn sứ thuyền, chiếc thuyền số ba là chiếc đầu tiên bị bão đánh chìm, còn chiếc thuyền số bốn có bị chìm hay không thì tới nay người ta vẫn chưa biết.

Quay trở lại chuyện chính.

Vậy Không Hải là một người như thế nào?

Đây là điều mà Dật Thế vẫn chưa hiểu rõ.

Chiếc thuyền số một sau nhiều ngày phiêu dạt đã cập vào đất Mân, ấy là một vùng xa xôi. Thành thử những chức dịch ở đó không biết phải xử trí ra sao mặc dù sứ đoàn đã trình báo với họ rằng chúng tôi là đoàn Khiển Đường sứ từ Nhật Bản sang, thế rồi sứ đoàn đành rời đất Mân theo cái cách cứ như thể bị xua tà và lại

hướng về Phúc Châu mà đi. Ngay cả những lúc mọi thành viên trong sứ đoàn đều cảm thấy vô vọng, Không Hải vẫn giữ nguyên vẻ điềm tĩnh. Có vẻ như cậu không nghi ngờ gì về mệnh trời mà mình được giao phó, ấy là chắc chắn sẽ đến được Trường An.

Xuôi theo bờ biển xuống phía Nam, sứ đoàn vào tới cửa sông Mân, từ đó họ phải chèo ngược Mân giang, sau ba ngày thì đến được cảng Phúc Châu, nhưng chào đón họ ở đó lại là những chuỗi ngày giao thiệp còn vô vọng hơn nữa với các chức dịch.

Sứ thuyền cập vào Xích Ngạn Trấn, đất Mân, ngày mồng mười tháng Tám, rồi đến Phúc Châu ngày mồng ba tháng Mười. Nghĩa là tuy đã vào lãnh thổ nhà Đường được hai tháng, song sứ đoàn vẫn ở trên mặt nước.

Đã thế, tới Phúc Châu rồi mà sứ đoàn cũng chưa được phép lên bờ. Số thực phẩm mang theo từ Nhật Bản đã cạn. Tuy sứ đoàn đã bổ sung thực phẩm giữa chặng ở Xích Ngạn Trấn, nhưng như thế cũng không đủ.

Hàng loạt thành viên bắt đầu bị bệnh.

Gầy ốm khiến nhiều người không ngừng chảy máu chân răng, đến nỗi chỉ uống được nước suông để duy trì sự sống. Họ hiểu rằng nếu có đủ rau tươi thì sẽ ngăn được chứng chảy máu chân răng và giảm nhẹ chứng phù nề tay chân, nhưng khẩu phần được chia cho không đủ.

Dẫu chưa đến mức như trong Địa ngục biến tướng đồ*, nhưng có lẽ chỉ một, hai bước nữa thôi họ sẽ rơi vào tình cảnh ấy. Trong một trăm hai mươi thành viên trên sứ thuyền, chỉ chưa đến một phần ba số người còn đủ sức để cử động.

Trong sự khốn quẫn về thể xác và tinh thần như vậy, tất cả thành viên sứ đoàn đều gầy sọp đi, duy chỉ có Không Hải vẫn giữ được cặp mắt sáng rực đen láy. Suốt gần mười năm kể từ khi hai mươi mấy tuổi cho tới lúc này là ba mươi một tuổi, Không Hải đã rong ruổi khắp mọi miền Nhật Bản. Và hơn nửa quãng thời gian ấy, cậu dành cho việc tu hành trên núi. Vì vậy, về độ dẻo dai của cơ thể cũng như về thể lực, không ai hơn được cậu.

Tuy nhiên, sứ đoàn vẫn chưa được phép lên bờ.

Mặc dù được ở trên doi cát cửa sông, nhưng không thể gọi đây là lên bờ. Con thuyền bị phong tỏa, cả sứ đoàn bị buộc phải ngủ nghỉ và sinh hoạt trên bãi bồi ẩm ướt.

Sứ thần là Đặng Nguyên Cát Dĩ Ma Lữ đã năm lần bảy lượt trình khẩn nguyện thư lên quan phụ mẫu Phúc Châu, nhưng vẫn chưa được cấp phép lên bờ. Nghe đầu viên quan phụ mẫu chỉ đọc qua loa bức nguyện thư rồi quẳng ngay nó đi. Có lẽ bởi văn thì quá dở mà chữ thì quá xoàng.

Là kẻ dẫn đầu đoàn Khiển Đường sứ, ông ta hẳn đã được học về Hán văn, nhưng xem ra không phải người có thể sử dụng thành thạo môn này. Thật không may, ấn phù để chứng minh thân phận quốc sứ lại do Phán quan Gian Nguyên Thanh Công* thuộc chiếc thuyền số hai cầm giữ. Theo thông lệ thì các đoàn Khiển Đường sứ từ Nhật Bản sang sẽ không mang theo quốc thư, nhưng không thể đem thông lệ đó ra giải thích với các chức dịch địa phương.

Trung Quốc thời bấy giờ, tức nhà Đường, là một nước trọng văn. Ở đây, họ lấy văn chương để đánh

giá con người.

Cát Dã Ma Lữ vốn không phải nhân vật được bổ vào chức quan ấy nhờ tài năng văn chương, mà nhờ thế tập. Và đương nhiên, tài năng văn chương thì không thể nhờ thế tập mà có được.

Sứ đoàn bị cầm chân ở doi cát trong tình trạng không thể quay lại chính con thuyền của mình, thối thoát đã gần hai mươi ngày trôi qua.

Khi ấy, Quất Dật Thế gọi Không Hải vào sau một bụi vi lô rậm rạp, bảo: “Không Hải này, liệu có thể xoay sở được không?”

“Xoay sở cái gì cơ?” Không Hải hỏi lại trong lúc đang lội nước. Cơn gió khua động đám cỏ mùa hạ vờn trên má.

“Cứ thế này thì không xong mất. Nhưng nếu là cậu, cậu sẽ xoay sở được đúng không?”

Thời gian này, Dật Thế đặc biệt lưu tâm đến chàng tăng sinh vô danh Không Hải. Thực ra, ngay từ ngày xuống thuyền và đặt chân, dù chỉ là hình thức, lên đất Đường, Không Hải đã nói giọng Đường một cách trôi chảy, có thể giao tiếp với người bản xứ mà không cần thông từ*. Dật Thế thấy vậy thì rất lấy làm kinh ngạc.

Không Hải đã học Mật từ khi còn ở Nhật Bản. Cậu hầu như chỉ tự học thông qua những kiến thức du nhập gián đoạn từ Đường, chính vì vậy cậu mới sang Đường để tìm học Mật giáo nhất thừa.

Lúc này, trong đầu Không Hải đã có những phác họa về hình hài của vũ trụ. Cậu đã hiểu được vũ trụ luận của Mật giáo, bằng cảm giác và bằng cách ướm đặt nó lên thân xác mình. Và những gì cậu học được ở Nhật Bản không chỉ có Mật giáo, mà còn cả tiếng Đường nữa. Cậu tìm gặp những người từ Đường sang định cư ở Nhật Bản, mà thời ấy nhiều vô số kể, để học tiếng Đường. Dầu vậy, chỉ vừa đặt chân lên đất Đường mà đã có thể nói chuyện trôi chảy với người Đường, hơn nữa lại là những người sống ở vùng quê, nói thứ tiếng đặc sệt giọng địa phương chứ không phải tiếng phổ thông được dùng ở Trường An, thì quả là không hề tầm thường.

Lần đầu tiên nền văn hóa của một quốc đảo nhỏ là Nhật Bản cho ra đời một tài năng mang tầm thế giới, đó chính là Không Hải.

Tối Trừng, người vượt biển sang Đường trong cùng chuyến đi ấy với Không Hải, cũng là một tài năng được thừa nhận ở Nhật Bản ngay từ khi còn trẻ. Nhưng nếu xét đến việc Tối Trừng phải dẫn theo người thông từ riêng khi sang Đường, thì ta đã có thể thấy một góc tài năng xuất chúng của Không Hải.

Chẳng những thế, khả năng ấy là do Không Hải tự học mà có được, và nhân tiện phải nói thêm, khoản phí tổn để sang Đường du học cũng là do cậu tự mình xoay sở lấy. Đây lại là một điểm khác biệt nữa so với Tối Trừng, người đã rời Nhật Bản bằng số tiền được triều đình chu cấp.

Nếu nhìn nhận theo một khía cạnh khác thì vào thời ấy, việc một chàng trai vô danh như Không Hải vượt biển sang Đường rõ ràng là chuyện vô cùng ghê gớm. Nhưng đồng thời cũng phải thừa nhận một thực tế là, nếu chỉ dựa vào tài năng của mình thì Không Hải đã chẳng làm được điều này.

Quay trở lại với câu chuyện giữa Dật Thế và Không Hải.

“Ừm.” Không Hải gật đầu, đoạn đáp lại một cách mơ hồ. “Nhưng chưa chắc đã được việc.”

“Tài viết chữ của cậu thì tứ thừa biết. Văn chương cũng không phải dạng vừa.” Dật Thế nói.

Trong chuyến đi, những khi rảnh rỗi trên thuyền, Không Hải và Dật Thế thỉnh thoảng lại nổi hứng đối đáp với nhau bằng văn thơ chữ Hán, giống như các văn nhân đời Đường vậy. Những lúc như thế, ngay cả một người có phần tự tin thái quá về tài thư pháp và văn chương của mình như Dật Thế cũng phải tròn mắt trước Không Hải.

“Cái thứ văn chương của tay nha lại xoàng xĩnh ấy, dù có gửi đi một trăm bức hay hai trăm bức thì cũng vô ích mà thôi.” Dật Thế hạ thấp giọng.

Tay nha lại xoàng xĩnh là từ để chỉ Đặng Nguyên Cát Dã Ma Lữ. Dật Thế có vẻ không ưa những kẻ

được làm quan theo chế độ tập ấm thay vì nhờ tài năng của bản thân.

“Hay là cậu viết đi.” Dật Thế nói.

“Cậu nói cũng phải. Thực tình thì tớ đã nghĩ đến điều đó rồi.” Không Hải trả lời trong lúc đón cơn gió thổi đến. “Hiềm nỗi, nếu tớ tự mình nói ra thì e là hơi có vấn đề.”

“Vấn đề gì?”

“Nhưng tớ vừa giải quyết xong rồi.”

“Không Hải, cậu nói gì tớ không hiểu.”

“Dật Thế này, vì là cậu nên tớ mới nói. Quả đúng là tớ giỏi thư pháp và văn chương hơn ông ta. Nhưng nếu tớ tự mình nói ra điều ấy thì ông ta còn mặt mũi nào nữa. Như thế chẳng khác gì tớ huých toẹt ra rằng, văn của ông là đồ bỏ đi.”

“Thế sao cậu không bảo tớ, chuyện đó tớ có thể làm được mà...” Nói đến đây, Dật Thế bỗng ngừng lời như vừa nghĩ ra điều gì và nhìn sang Không Hải. “Ra là vậy. Ra là cậu vẫn có ý giữ thể diện cho tớ.”

Cũng giống như lý do khiến Không Hải không thể đề nghị Cát Dã Ma Lữ để cậu viết khấn nguyện thư, cậu sẽ làm tổn thương lòng tự trọng của Dật Thế nếu bày kế để Dật Thế nói ra điều này với Cát Dã Ma Lữ.

Thế nên Dật Thế mới nói rằng Không Hải có ý giữ thể diện cho cậu ta.

“Tớ hiểu rồi, cậu nói vấn đề đã được giải quyết hóa ra là như vậy.”

Nghĩa là, khi một người khác - nhất lại là Dật Thế - chứ không phải bản thân Không Hải, đưa ra lời đề nghị để Không Hải viết khấn nguyện thư thì vấn đề đã được giải quyết hoàn toàn.

“Chắc, tức chết đi được. Văn chương của tớ không thể bì được với cậu, Không Hải ạ.” Dật Thế nói một cách thành thật.

Ở Nhật, người ta thường nói đến “Tam Bút”.

Đây là cách nói để chỉ ba con người có tài năng xuất chúng trong lịch sử thư pháp Nhật Bản, gồm: Không Hải, Quất Dật Thế và Thiên hoàng Tha Nga*, cả ba người này đều là những nhân vật cùng thời, sống ở đầu giai đoạn Heian.

Tuy nhiên trong ba người này, xét cả về đường bút, hơi thở, phẩm hạnh và văn chương, thì ở phương diện nào Không Hải cũng vượt trội hơn hai người còn lại.

Tạm chưa bàn đến văn chương mà nói riêng về thư pháp, liệu một kẻ tài năng như Dật Thế có thực sự cho rằng Không Hải xuất sắc hơn mình hay không? Hay ít ra thì với một người có tính cách như Dật Thế, liệu rằng đã bao giờ Dật Thế nói ra miệng, dù không phải về thư pháp mà là về văn chương, với Không Hải rằng, cậu xuất sắc hơn tớ hay chưa?

Rõ ràng Dật Thế đã nói ra miệng những điều ấy.

“Cậu thật là một gã kỳ lạ.”

Dật Thế đột nhiên quay sang Không Hải và lăm bắm câu đó sau khi đã thú nhận rằng mình không bì được với Không Hải.

“Kỳ lạ cái gì cơ?”

“Tớ vốn hiếm khi thừa nhận với ai đó rằng người ta giỏi hơn tớ. Nhất là về thư pháp và văn chương.”

“Thế hả.”

“Vậy mà lúc nãy tớ đã buột miệng nói ra điều ấy. Nói xong tớ mới nhận ra. Không những thế tớ lại đang kể với cậu về cái điều tớ vừa nhận ra. Vậy mới bảo cậu là một gã kỳ lạ.”

“Ồ.” Không Hải đáp mà như không.

“Thế nhé Không Hải, cậu phải viết đấy.” Dật Thế nói.

“Tớ sẽ viết.”

“Tớ sẽ bảo ông ta.” Đến lúc này, Dật Thế đã chuyển hẳn sang gọi Đẳng Nguyên Cát Dã Ma Lữ bằng ông ta.

“Cứ vậy nhé. Nhưng tớ nghĩ nên nói thế này...” Đoạn, Không Hải tủm tỉm cười.

“Nói thế nào?”

“Theo như tại hạ thấy, tại hạ ở đây tức là cậu đấy Dật Thế...”

“Được rồi.”

“Theo như tại hạ thấy thì nhà sư Không Hải trong sứ đoàn chúng ta là người có tài năng văn chương không đến nỗi nào.”

“Ừm.”

“Như các hạ cũng đã thấy, cậu ta có thể nói chuyện với người bản xứ mà không cần đến thông từ. Vì vậy, về việc biên khẩn nguyện thư, tại hạ trộm nghĩ đâu cần phải phiền đến các hạ.”

“Chi bằng hãy lệnh cho Không Hải biên có phải tiện hơn chẳng?” Dật Thế tiếp lời Không Hải.

Dật Thế vừa dứt lời Không Hải lại tiếp: “Nếu các hạ cho phép, tại hạ sẽ chuyển lệnh của các hạ và cho gọi Không Hải đến đây để bảo cậu ta biên là xong.”

Không Hải nói xong, liền nhìn sang Dật Thế và cười.

Mọi sự sau đó diễn ra như đã định.

Không Hải mang theo bút, nghiên, mực, miếng ván kê, chui vào một bụi cỏ cao um tùm trên doi cát, một mình viết trong đó. Nhưng chẳng mấy chốc đã thấy Không Hải đi ra từ bụi cỏ, trong khi Dật Thế và Cát Dã Ma Lữ vẫn còn đang chắc mẫm: có lẽ giờ này Không Hải chỉ vừa mới cấu tứ xong và bắt đầu đặt bút.

Không Hải đứng trong gió với khăn nguyện thư trên tay, môi nở nụ cười.

“Xong rồi đây.” Không Hải nói.

Đó là một áng văn nổi tiếng.

Hạ Năng khởi.

Cao sơn đạm mặc, cầm thú bất cáo lao nhi đầu quy.

Thâm thủy bất ngôn, ngư long bất đạn quyện nhi trục phó.

Cổ năng, Tây Khương thê hiểm, cống thù y quân, Nam Duệ thuyền thâm, hiển hình thổ đế.

Bức khẩn nguyện thư được mở đầu như vậy. Hạ Năng tức là Cát Dã Ma Lữ vậy.

Dịch ý:

Hạ Năng khởi bầm.

Non cao dẫu im lìm, chim thú chẳng than nhọc tìm về.

Nước sâu dẫu ắng tiếng, cá rồng chẳng nề khó tự bày.

Bởi thế mới có việc, Tây Khương trèo núi hiểm đến cống đấng minh quân thông áo mà bình được thiên hạ, Nam Duệ vượt bể sâu tới dâng bậc hiền đế chẳng dùng hình mà trị yên được nước.

Trước tiên, Không Hải viết rằng văn minh Đại Đường mới thật là trác tuyệt làm sao, để sau đó đi vào nội dung chính bằng thứ văn chương hào hoa mà phong nhã. Áng văn ấy thể hiện một sự điêu luyện đặc biệt và giữ vị trí xuất sắc trong số rất nhiều trước tác của Không Hải.

Có thể cảm nhận được những lời lẽ đang tuôn ra từ đầu bút và vang vọng tựa tiếng nhạc trong áng văn này.

Đoạn tiếp theo như sau.

Thành thị, minh tri hãn nan chi vong thân, nhiên do vong mệnh đức hóa chi viễn cập giả dã. Phục duy, Đại Đường thánh triều, sương lộ du quân, hoàng vương nghi trạch, minh vương kế vũ, thánh đế trùng hưng. Yểm đồn cửu dã, lao lung bát hoành. Thị dĩ, ngã Nhật Bản quốc thường kiến phong vũ hòa thuận, định tri Trung Quốc hữu thánh. Khô cự luân ư Thương Lĩnh, trích hoàng hoa ư đan trì. Đắc bông lai châu, hiến côn nhạc ngọc. Khởi tích hất kim, tương tục bất tuyệt.

Cổ kim, ngã quốc chủ cổ tiên tổ chi di mưu, mộ kim đế chi đức hóa. Cẩn sai thái chính quan hữu đại biện chính tam phẩm kiêm hành việt tiền quốc đại thủ Đằng Nguyên triều thần Hạ Năng đẳng uyển sứ, phụng hiến quốc tín biệt cống đẳng phẩm.

Hạ Năng đẳng vong thân hàm mệnh, mạo tử nhập hải. Ký từ bản nhai, tỷ cập trung đồ, bạo vũ xuyên phạm, tường phong chiết đà, cao ba ốc hán, đoản chu duệ duệ. Khải phong triều phiến, thôi can Đàm La chi lang tâm, bắc khí tịch phát, thất đảm Lưu cầu chi hồ tính. Tần túc mãnh phong, đãi táng miết khẩu. Toàn mi kinh thái, chiêm trạch kinh phúc, tùy ba thăng trầm, nhiệm phong Nam Bắc. Đãn, kiến thiên thủy chi bích sắc, khởi thị sơn cốc chi bạch vụ, xế xế ba thượng, nhị nguyệt hữu dư. Thủy tận nhân bì, hải trường lục viễn, phi hư thoát dực, vịnh thủy sát kỳ, hà túc vi dụ tai?

Cận bát nguyệt sơ nhật, sạ kiến vân phong, hân duyệt vông cực, quá xích tử chi đắc mẫu, việt tảo miêu chi ngô lâm, Hạ Năng đẳng vạn mạo tử ba, tái kiến sinh nhật, thị tắc thánh đức chi sở chí dã. Phi ngã lực chi sở năng dã.

Hựu Đại Đường chi ngô Nhật Bản dã. Tuy vân bát Địch vân hội, tất bộ cao đài. Thất Nhung vụ hợp, kê tăng nguy khuyết. Nhi ư ngã quốc sử dã. Thù tư khúc thành. Đãi dĩ thượng khách. Diện đối long nhan. Tự thừa loan luân. Giai vấn vinh sủng. Dĩ quá vọng ngoại. Dữ phu tòa tòa chư phiên. Khởi đồng nhật nhi khả luận hô. Hựu trúc phù đồng kế. Bản bị gian trá. Thế thuần nhân chất. Văn kế hà dụng? Thị cố ngã quốc thuần phác dĩ giáng. Thường sự hảo lân. Sở hiến tín vật. Bất dụng ấn thư. Sở khiến sứ nhân. Vô hữu gian nguy. Tương tập kỳ phong. Vu kim vô tận. Gia dĩ, sử hô chi nhân. Tất trạch phúc tâm. Nhiệm dĩ phúc tâm, hà cánh dụng kế? Tái tịch sở truyền. Đông phương hữu quốc. Kỳ nhân khẩn trực. Lễ nghĩa chi hương. Quân tử chi quốc. Cái vi thử dư?

Nhiên kim châu sử trách dĩ văn thư. Nghi bỉ phúc tâm. Kiểm quát thuyền thượng. Kế số công tư. Tư nãi lý hợp pháp lệnh. Sự đắc đạo lý. Quan lại chi đạo. Thực thị khả nhiên. Tuy nhiên viễn nhân sạ đáo. Xúc đồ đa ưu. Hải trung chi sâu. Do ủy hung ức. Đức tửu chi vị. Vị bảo tâm phúc. Suất nhiên cấm chế. Thủ túc vô thố. Hựu Kiến Trung dĩ vãng. Nhập triều sử thuyền. Trục chước Dương Tô. Vô phiêu đảng chi khổ. Châu huyện chư ty. Ủy lạo ân cần. Tả hữu nhậm sứ. Bất kiểm thuyền vật. Kim tắc sự dữ tích dị. Ngô tương vọng sơ. Đê hạ ngu nhân. Thiết hoài kinh hận.

Phục nguyện thù nhu viễn chi huệ. Cổ hảo lân chi nghĩa. Tòng kỳ tập tục. Bất quái thường phong. Nhiên tắc quỳn quỳn bách man. Dữ lưu thủy nhi triều tông Thuấn hải. Ngung ngung vạn phục. Tương quỳ hoặc dĩ dẫn lãnh Nghiêu nhật. Thuận phong chi nhân. Cam tâm bức tấu. Trục tình chi nghĩ. Duyệt ý biên la. Kim bất nhiệm thường tập chi tiểu nguyện. Phụng khởi bất tuyên. Cẩn ngôn.

(Tạm dịch: Thực là, biết rõ thân hèn gặp khó, mà vẫn quên mình từ xa tìm đến đức hóa. Cúi nghĩ, Đại Đường thánh triều, mưa móc đều khắp, Hoàng vương ở

chỗ tốt, Minh vương nổi võ, Thánh đế nhiều phen gây dựng, trấn yểm cửu châu, cầm giữ bát dần. Bởi vậy, nước Nhật Bản tôi thường thấy mưa thuận gió hòa, một mực tin rằng Trung Quốc có thánh linh, xẻ cây long não lớn ở Thương Lĩnh, hái nụ hoàng hoa ở thềm son, lấy được trân châu côi Bồng

Lai, lại dâng ngọc núi Côn Luân. Từ xưa tới nay, kể nhau không dứt.

Xưa nay, vua nước tôi những đoái di huấn của tiên tổ, quyến luyến đức hóa của kim đế, bèn phái bọn sứ thần đứng đầu là Chính quan hữu đại biện chính tam phẩm kiêm hành Việt Tiền quốc Đại thủ Đảng Nguyên triều thần Hạ Năng phụng dâng quốc tín cùng phương vật. Bọn Hạ Năng xả thân vâng mệnh, liều chết ra khơi, rời bờ bản quốc, đi được nửa đường bèn gặp cơn giông lớn dâm toạc mảnh buồm, hứng trận gió dữ gây lìa bánh lái, sóng cao ập xuống, thuyền nhỏ chơi vơi. Gió nổi sớm quạt, vờ gan vì lòng sói Đam La, bắc khí chiều lên, mất mật vì hồ tính Lưu cầu, nhả mặt trong gió mạnh, đợi chôn miệng ba ba, chau mày quá đổi kinh hãi, tưởng chui bụng cá kình, thôi thì theo sóng nổi chìm, mặc gió lên Nam xuống Bắc. Vậy mà, chỉ thấy biển trời xanh biếc, nào ngó đâu sương trắng nơi sơn cốc? Dật dờ trên sóng hơn hai tháng trời, nước không còn một giọt người một lá lao đao. Biển thì rộng mà bờ thì xa, chim bay trên trời đến sã cánh, cá lội dưới nước đến trật vây, kể sao cho xiết?

Rốt cũng đến ngày mùng một tháng Tám, chợt thấy đỉnh núi quện mây, vui mừng khôn tả, quá trẻ thơ được mẹ, hơn lúa non gặp mưa. Bọn Hạ Năng bao phen liều con sóng chết, lại được thấy ngày hồi sinh. Chính là vì, không có thánh đức tỏa khắp, sức mình sao làm được vậy.

Cũng là bởi Đại Đường ngộ đãi Nhật Bản vậy. Bát Định gặp mây, phải lê gối lên lầu cao, Thất Nhung thấy móc, phải dập trán nơi cửa khuyết, ấy vậy mà đối với sứ thần nước tôi thì ân cần biệt đãi như thượng khách. Có thể đối diện long nhan mà tự nhận ý chỉ. Giai văn ân sủng, thật vượt hơn cả lòng mong đợi. Há có thể đem so với những phiên quốc hèn mọn kia? Vả lại, thẻ trúc, bài đồng vốn là để phòng bị sự gian trá. Nhưng thiên hạ chất phác, lòng người ngay thẳng, thử hỏi văn khế dùng để làm gì?

Bởi vậy, nước tôi xưa nay vốn thuần phác, thường đối đãi như láng giềng tốt. Tín vật dâng lên, đều không cần đến ấn thư. Sứ nhân sai đi, đều không có sự gian giả. Phong tục ấy nối tiếp truyền đời, tới nay vẫn chưa dứt. Hơn nữa, kẻ làm sứ giả, nước tôi đều chọn người tâm phúc. Đã bố lấy kẻ tâm phúc, sao còn cần đến văn khế nữa? Sử sách đã ghi, ở phương Đông có một nước, người nước ấy thành thật, ngay thẳng, là đất của lễ nghĩa, là nước của quân tử, chẳng phải là vậy ư?

Thế mà lần này, châu sứ lại cật đòi văn thư, ngờ vực bọn tâm phúc ấy. Lục soát trên thuyền, tính toán riêng chung. Ấy về lý là tuân pháp lệnh, về việc là phải đạo lý. Nói về cái đạo của quan lại, thật đáng như vậy lắm. Tuy nhiên, có kẻ từ xa vừa đến, tới nơi vẫn còn nhiều âu lo. Nỗi buồn bã khi ở trên biển, vẫn còn chất chứa trong lòng. Mùi vị của đức tửu còn chưa ấm dạ. Bỗng đâu bị cấm chế, tay chân chẳng biết để nơi nào. Lại kể đến đoàn sứ thuyền nhập Đường vào đời Kiến Trung trước đây, thuyền đến thẳng Dương Tô, chẳng phải chịu khổ ải vì phiêu dạt trên biển. Vậy mà, các ty châu huyện, thảy ân cần ủy lạo, tả hữu ban bệ, đều để mặc sứ thần, chẳng lục soát thuyền bè. Nhưng nay việc lại khác xưa. Cái sự ngộ đãi đã nhạt hơn mong đợi. Kẻ ngu si thấp hèn, trộm đem lòng kinh hận.

Cúi xin rủ lòng ban cho cái ơn vỗ về kẻ ở xa đến, đoái tới cái nghĩa của người láng giềng tốt, chiếu theo tập tục cũ, chớ nghi ngờ thường phong. Như vậy thì, bách Man chảy về như nước mà triều kiến Thuấn hải, muôn kẻ phục tùng mang quỳ hoắc mà kéo về Nghiêu nhật. Kẻ thuận theo gió thì nguyện đem lòng châu về, lũ kiến đuổi theo miếng thịt tươi thì vui sướng kéo thành đàn. Nay, nguyện nhỏ khôn kham, xin như lệ cũ. Phụng khởi bất tuyền, cần ngôn.)

“Ồ ồ...” Kẻ ồ lên không chỉ có Dật Thế, mà còn có cả Cát Dã Ma Lữ nữa.

Trong số các trước tác do văn hào Không Hải để lại, áng văn ấy vẫn luôn tỏa ra một vầng hào quang đặc biệt.

Thậm chí ngay cả ở đất Đường này, cũng mấy ai viết được một áng văn như thế? Bằng tài năng tràn trề, Không Hải đã trang hoàng cho nó một lớp áo mỹ miều, nhưng không làm mất đi sự khúc chiết và tao nhã trong ý tứ. Ta dường như có thể nghe thấy cả hơi thở của Không Hải khi ấy.

Bức khấn nguyện thư do Không Hải viết vừa được trình lên, thì thật không thể tin nổi, ngay lập tức mọi chuyện bắt đầu trở nên suôn sẻ. Nhờ tài văn chương của Không Hải mà sự đối đãi bỗng chốc đổi

chiều.

“Cứ như thế cậu đã tạo ra một phép màu vậy.”

Dật Thế đã nói câu ấy với Không Hải trong lúc thuyền ngược sông đào. Toàn là Dật Thế nói, còn Không Hải thì hầu như chỉ gật đầu trong im lặng.

“Cậu đang nhìn gì thế?” Dật Thế hỏi.

“Đại Vận Hà.” Không Hải trả lời ngắn gọn.

“Cậu thấy gì thú vị à?”

“Thú vị chứ.”

“Thú vị thế nào?”

“Ghê gớm.”

“Ghê gớm, là sao?”

“Hóa ra con người cũng có thể làm ra được những công trình vĩ đại đến mức này.” Không Hải đáp, giọng nói chứa đựng một vẻ cảm khái kỳ lạ.

“Cậu nói về con kênh này á?”

“Đúng vậy.”

Cả Không Hải lẫn Dật Thế đều lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy một công trình nhân tạo dài và lớn nhường này. Người tạo ra con sông đào ấy chính là Tùy Dạng Đế.

Ông ta đã huy động hàng triệu nông phu, đào một kênh dẫn nước dài đến chóng mặt nối giữa Hoàng Hà và Dương Tử. Sau khi hoàn thành Đại Vận Hà, Dạng Đế thường thả thuyền rồng du ngoạn giữa Dương Châu và Lạc Dương bằng con sông này, lại đã không ít lần bày tiệc “tửu trì nhục lâm” trên đó.

Trên Đại Vận Hà, Không Hải cứ mãi miết theo đuổi những suy tưởng, và mỗi khi một suy tưởng hiện lên, cậu lại trầm trồ, hoặc thở dài.

Được rồi, ta hãy trở lại với đường phố Lạc Dương.

“Đại Đường cũng đâu đến nỗi nào.” Trong lúc bước đi qua những đám đông giữa thành Lạc Dương, Dật Thế bỗng bật ra câu nói ấy.

Ồ! Cứ mỗi lần nhìn thấy một dãy phố hay một quang cảnh mà mình đã từng đọc trong sách, Dật Thế lại khê thốt lên như thế, rồi lẩm bẩm: chà, cái đó được viết ở trong sách này đây mà. Xem ra, Dật Thế có một kho kiến thức đáng nể về những điều như vậy. Tuy nhiên, có thể vì là một nho sinh, nên kiến thức và mối quan tâm của Dật Thế hơi có phần thiên lệch. Cậu ta dường như chỉ hứng thú với những hiện tượng hoặc kiến thức bắt nguồn từ thực tế hoặc thực tại hơn là tư duy triết học.

Nguyên do cũng bởi, trong Nho học có câu “bất ngữ quái lực loạn thần”.

Nói theo ngôn ngữ hiện đại là, không bàn về những thứ như UFO, ma quỷ hay siêu năng lực.

Trước Không Hải cả ngàn năm, ông tổ của Nho học là Khổng Tử đã nói ra câu ấy, đó thật là cái lớn lao, vĩ đại của đất nước Trung Hoa vậy.

Thình thoảng, Dật Thế lại buông ra một câu hỏi như để thử tài Không Hải, kiểu: Trong *Hoài Nam Tử* có nói đến điều này, đây phải chăng là nó? Trước những câu hỏi như thế, Không Hải hầu như đều trả lời trôi chảy.

“Thật chẳng có điều gì mà cậu không biết.”

Dật Thế thốt ra câu ấy bởi qua những lần nói chuyện với Không Hải, cậu ta nhận thấy Không Hải không chỉ đọc Đường thư, mà xem ra còn đọc cả những thứ sách nhảm nhí, ví như dân thư chẳng hạn. Hẳn hữu có chuyện gì mà Không Hải không biết, Dật Thế sẽ nói một cách đầy sung sướng: “Yên tâm rồi, vậy là cũng có những thứ cậu không biết.”

Dật Thế đã nhận ra rằng, chàng sa môn này có kiến thức sâu rộng hơn cả mình, trong chính lĩnh vực

chuyên môn của mình là Nho học.

Thật ra thì, bản thân Không Hải cũng đã từng là nho sinh giống như Dật Thế. Năm mười tám tuổi, Không Hải vào đại học và trở thành nho sinh. Cộng cả quãng thời gian theo thầy là thúc phụ A Đào Đại Túc* từ năm mười lăm tuổi, với hai năm làm nho sinh, thiên tài Không Hải đã hấp thụ toàn bộ triết lý của Nho giáo.

Thế rồi Không Hải quyết định dứt tình với Nho học khi bước qua tuổi hai mươi. Và ở vào cái độ còn rất trẻ, năm hai mươi tư tuổi, Không Hải khi đó lấy tên là Chân Ngư* đã hoàn thành bộ ba quyển *Tam giáo chỉ quy*.

“Tam giáo chỉ quy” là bộ tư tưởng luận so sánh, trình bày về Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo theo lối kịch. Được viết theo thể tứ lục biền lệ đầy hoa mỹ của phong cách thơ Lục triều. Đây là tiểu thuyết tư tưởng so sánh đầu tiên của Nhật Bản. Trong “Tam giáo chỉ quy”, Chân Ngư - tức Không Hải ngày trẻ, đã đặt Phật giáo ở vị trí cao hơn so với Nho giáo và Đạo giáo. Đây có thể nói là bộ sách dứt tình với Nho giáo của Không Hải.

Đây đó trong toàn bộ trước tác của mình, Không Hải đã khéo léo đưa ra các trích dẫn từ rất nhiều bộ Hán thư như *Văn tuyển* hay *Lễ ký*. Có thể nói, ngay từ thời ấy, kiến thức của Không Hải về Hán thư đã không phải tầm thường.

Nhưng tại sao Không Hải lại từ bỏ Nho giáo?

Lý do rất rõ ràng. Ấy là, dù cho chứa đựng bao nhiêu những lý luận lắt léo về tư tưởng, hiện thực, tình cảm hay thể xác, thì tựu trung cũng chỉ tóm lại ở một ý: “Trong Nho giáo, không có câu trả lời về vũ trụ và sinh mệnh.”

Xét cho cùng, Nho giáo bất quá là một môn học về lễ nghi của con người trần tục mà thôi. Nếu học cho bằng tận, người ta có thể đạt được những vinh hoa, phú

quý ở đời đấy, nhưng rốt cuộc cũng chỉ đến thế là hết. Nho giáo và Đạo giáo dĩ nhiên là khác nhau, nhưng lại giống nhau ở một điểm: Đạo giáo cũng “không có câu trả lời về vũ trụ và sinh mệnh”.

Và tất nhiên, Dật Thế, chàng nho sinh đang lững thững thả bộ trên đường phố Lạc Dương này không hề biết về “Tam giáo chỉ quy” của Không Hải. Cậu ta chỉ cảm nhận được tài năng ở người thanh niên bằng tuổi mình, với kiến thức uyên bác, nói tiếng Đường thành thạo không kém gì người Đường, theo cái cách như cậu ta đã gọi: “Một gã kỳ lạ”.

Từ lúc nào chẳng hay, hai người đã lạc vào một góc Nam Thị. Đó là một khu chợ. Bao nhiêu hàng quán nối tiếp nhau, nào kẻ bày rau thịt ngay trên đường, nào kẻ buôn lụa, nào người bán gà, bò, ngựa.

“Ghe gớm quá!” Không Hải lẩm bẩm.

Những là người, và bầu không khí huyền ảo do họ tạo ra đang bao bọc Không Hải và Dật Thế như một dòng xoáy.

Bỗng đâu Dật Thế cất tiếng: “Ồ...”

Phía trước mặt họ có một cây liễu lớn, đám đông đang bu quanh gốc cây.

“Họ đang diễn trò kìa!” Dật Thế lập tức hiểu ngay chuyện gì đang diễn ra. Hai người rẽ đám đông, hòa lẫn vào cùng những người xem thì thấy một vị vận áo đen đang đứng trước gốc liễu và nói điều gì đó. Một ông già có bộ râu bạc trắng và đôi mắt ti hí, tay phải cầm cây trượng.

“Ông ta nói gì thế?” Dật Thế hỏi. Dật Thế vẫn hầu như chưa hiểu tiếng Đường. Nhưng biết rằng ông già đang bán thứ gì đó.

Nhưng ông ta bán cái gì nhỉ? Quanh ông ta không có cái gì giống một món hàng. Chỉ có một cái thùng gỗ lớn đặt bên cạnh. Một cái thùng sâu lòng, nên không biết bên trong đó có gì. Duy có một chiếc gáo đặt trên miệng thùng, thành thử chỉ có thể đoán rằng bên trong là nước.

“Ông ta hỏi có ai mua dừa không.” Không Hải dịch lại lời nói của ông già cho Dật Thế nghe.

“Dừa? Làm gì có dừa ở chỗ nào? Hay nó được đựng trong cái thùng kia?” Dật Thế hỏi.

“Ta hãy chờ xem sao.” Không Hải nháy mắt vẻ thích thú.

Những lời ông già nói lọt vào tai Không Hải chẳng sót chữ nào.

“Nào, có ai mua dừa không?” Ông già vẫn đang rao. Không Hải vừa quan sát vừa thuật lại cho Dật Thế nghe.

“Tôi đây!” Có ai đó cất tiếng, “Tôi mua.”

Đó là một người đàn ông dáng như thương nhân. Có lẽ ông ta đang trên đường đến Nam Thị buôn bán, thấy đám đông nên đã ghé vào xem.

“Ông lấy mấy quả?” Ông già hỏi.

“Hai quả.” Người có dáng thương nhân đáp.

“Được.” Ông già áo đen gật mạnh một cái, rồi thọc tay trái vào bọc áo. Ông ta lấy gì đó ra. Một thứ rất nhỏ. Ông ta cầm nó bằng ngón trỏ và ngón cái trên bàn tay trái. Một cái hạt màu đen.

“Hình như là hạt dừa.” Không Hải nói với Dật Thế. Ông già bắt đầu khoét một cái lỗ trên mặt đất ngay dưới chân bằng đầu cây trượng đang cầm bên tay phải.

“Khi gieo hạt dừa này xuống đây như thế này, ta sẽ có được quả. Sẽ kết trái ngay bây giờ.”

Ông ta gieo hạt.

“Sẽ kết trái ngay bây giờ. Sẽ kết trái ngay bây giờ.” Vừa nói, ông già vừa lấy đầu trượng vùi đất lên hạt dừa.

“Dừa sẽ kết trái, dừa sẽ kết trái.”

Ông già chuyển cây trượng sang tay trái, tay phải cầm lấy gáo, múc nước từ trong thùng ra, tưới vào chỗ đất vừa vùi lên trên hạt dừa.

“Nảy mầm này, nảy mầm này.”

Ông ta nói bằng một giọng lầm rầm như đang tụng niệm.

“Ồ ồ...” Dật Thế thốt lên ngay bên cạnh Không Hải. Đám đông xung quanh cũng đang cất lên những tiếng xôn xao tương tự.

“Nó nảy mầm rồi kìa, Không Hải!” Dật Thế nói.

Từ trong lớp đất vẫn còn sẫm nước, có một vật nhỏ đang đội đất nhô lên. Một cái mầm cây màu xanh.

Không Hải vừa gật gù nghe Dật Thế nói vừa tủm tỉm cười và ngắm nhìn ông già.

“Hóa ra là một vị phương sĩ.” Không Hải khẽ buông thõng một câu.

Trong khi đó, cái mầm cây càng lúc càng nhô cao.

“Nhô lên này, nhô lên này, lớn lên này...” Ông già nói.

“Lá đâm ra rồi này.”

Lá đã đâm ra.

“Xem kìa, hoa đã nở. Hai bông liền.”

Hai bông hoa nhỏ vừa nở ra.

Ngay lập tức, những cánh hoa rụng xuống, phần đài hoa còn lại phình to lên trông thấy.

“To ra nữa này.”

Nó đã phình to hơn.

Tới lúc này, nó đã có hình thù rõ ràng của một quả dừa.

“Là phép trồng dừa đây ư?”

Hóa ra Dật Thế cũng biết đến phép này.

Thời đó, trong rất nhiều những bộ Hán thư du nhập vào Nhật Bản, có thể thấy cụm từ “phép trồng dưa” ở một vài quyển sách.

“Lần đầu tiên được nhìn tận mắt.” Cậu ta lẩm bẩm.

Hai trái dưa tròn đã phồng to lên thành hai quả dưa chín. Ông già bứt phăng hai trái dưa đó đưa cho người đàn ông có dáng thương nhân. Đúng lúc ông già áo đen nhận tiền từ tay người đàn ông có dáng thương nhân thì vừa hay cả lá lẫn dây dưa đều biến đâu mất. Chỉ có hai quả dưa trên tay người thương nhân là còn nguyên.

Những tiếng trầm trồ rộ lên.

“Tuyệt vời quá, Không Hải ạ.”

“Cũng tạm tạm.”

“Cái gì, cậu không thấy khâm phục à?”

“Đâu có, tớ thấy bất ngờ đấy chứ. Pháp thuật của ông già quả là cao tay.”

Trong lúc hai người đang nói chuyện thì người mua tiếp theo xuất hiện.

Mọi việc lại diễn ra theo trình tự như ban nãy.

“Nhưng mà, sau khi mua rồi thì quả dưa lại không biến mất nhỉ.” Dật Thế nói với vẻ mặt nghiêm túc.

Nhìn thấy Dật Thế như vậy, Không Hải tủm tỉm cười: “Nhà Nho gì mà lại thế...”

Khi nói ra câu ấy, Không Hải đang liên tưởng đến lời trong *Luận ngữ*: “Bất ngữ quái lực loạn thần”.

“Mấy quả dưa đó không biến mất.” Không Hải nói.

“Tại sao?”

“Vì quả dưa là thật.”

“Sao cơ!? Vậy còn những cái khác không phải là thật à?”

“Mấy việc như nầy mằm, đâm lá ấy là phương thuật.” Không Hải nói nhỏ.

Vì nói bằng tiếng Nhật nên hai người mới có thể trò chuyện được ở đây.

“Lời nói khiến cho cậu mê muội. Mọi người bị trúng thuật chính bởi lời nói ấy, tất cả đều tin rằng cây nầy mằm, khi nghe ông ta nói nầy mằm; cây ra lá, khi nghe ông ta nói ra lá.”

“Nhưng tớ đâu có hiểu tiếng Đường.”

“Vì tớ đã thuật lại lời của ông già đó cho cậu nghe. Nếu không có tớ, có thể cậu đã nhìn thấy sự thật.”

“Nhưng dù cậu không thuật lại từng lời, thì tớ vẫn thấy rõ ràng là cây nầy mằm rồi quả to ra mà.”

“Đó là vì từ đầu cậu đã bị trúng thuật. Vì cậu đã ghi nhớ ở trong đầu.” Nói đến đó, Không Hải bỗng dừng bật.

“Sao thế?” Dật Thế hỏi.

“Sự hiểu biết thật là đáng sợ.” Không Hải buông thông một câu.

“Cậu bảo sao!?”

“Hiểu biết khai sáng con người ta, nhưng ngược lại, cũng làm mù mắt con người ta. Nếu không hiểu tiếng Đường, thì sẽ không bị trúng thuật. Nếu không biết rằng sau khi gieo hạt, hạt sẽ nầy mằm, đơm hoa, rồi kết trái, thì sẽ không bị trúng thuật.”

“Nhưng cậu đâu có bị trúng thuật dù cậu biết những điều đó.”

“À, tớ đang không nói về tớ.”

“Thế là nói về tớ?” Dật Thế hỏi, hơi có vẻ ấm ức.

“Không, cũng có thể là tớ mà cũng có thể là cậu.”

“Tớ chỉ đang nói về con người, về sự hiểu biết chung chung thôi mà.”

Đúng lúc đó, tiếng trầm trồ lại rộ lên.

Đưa lại ra trái và ông già áo đen, tức vị phương sĩ, lại hái nó đưa cho người mua.

“Nào, còn ai muốn mua dưa nữa không?” Phương sĩ hỏi.

“Được, tôi mua.” Dật Thế nói to bằng tiếng Nhật.

“Vị nào vậy nhỉ?” Phương sĩ lẩm bẩm.

“Cậu bảo tớ muốn mua hai trái.” Dật Thế huých cùi chỏ vào sườn Không Hải.

Không Hải nhăn nhó cười trong lúc nói bằng tiếng Đường: “Xin cho hai trái.”

Ánh mắt đám đông đổ dồn về phía họ.

Hàng người trước mặt Không Hải và Dật Thế tự động rẽ ra, hai người bị đẩy lên phía trước.

“Nghe này, cậu vừa quan sát vừa nói nhỏ với tớ xem cậu đang nhìn thấy gì nhé.” Dật Thế nói.

“Nhưng mà...”

“Đây là Đại Đường mà, họ đâu có hiểu tiếng Nhật.”

Trao đổi với nhau xong, Không Hải và Dật Thế tiến lên phía trước vòng người. Hai người ưỡn thẳng lưng, đứng đối diện với vị phương sĩ nọ. Một ông già đen đúa, không thể đoán được tuổi. Dễ chừng là hơn bảy mươi. Nhưng chắc chưa thể nào quá chín mươi.

Tuy nhiên không sao đoán được ông ta bao nhiêu tuổi trong cái khoảng ấy. Nếu chỉ nhìn vào nếp nhăn xung quanh mắt, thì có vẻ tuổi đã rất cao, nhưng phong thái, luồng sinh khí toát ra từ toàn bộ thân thể người đàn ông ấy lại cho thấy ông ta trẻ hơn bề ngoài nhiều.

Vị phương sĩ chăm chú nhìn Không Hải bằng đôi mắt tỉ mỉ hồi lâu, sau đó thọc tay vào bọc áo. Không Hải chưa nói gì với Dật Thế. Bởi vì động tác và lời nói của vị phương sĩ vẫn trùng khớp nhau.

“Bây giờ ông ta sẽ lấy dưa ra và đút vào bọc áo.” Không Hải hạ thấp giọng nói sang tai Dật Thế ngay khi vị phương sĩ cầm lấy cán gáo và rướn người vào trong chiếc thùng gỗ.

“Ồ.” Dật Thế khẽ thốt lên.

Vì đúng như Không Hải nói, Dật Thế đã nhìn thấy vị phương sĩ vừa múc nước vừa lấy quả dưa từ trong thùng ra, rồi đút nhanh vào trong bọc áo. Ông ta đút vào bọc áo hai quả.

Bây giờ có thể nhận thấy, bọc áo của vị phương sĩ đang phồng lên rất to.

“Nảy mầm.” Phương sĩ nói.

“Mầm không nảy.” Không Hải hạ thấp giọng, thì thào.

“Ra lá.” Phương sĩ nói.

“Lá không ra.” Không Hải nói.

“Nở hoa.”

“Hoa không nở.”

“Đơm trái.”

“Trái không đơm.”

“Quả to lên.”

“Quả không to lên.”

Không Hải nói nhỏ vào tai Dật Thế sao cho giọng mình chen lên lời vị phương sĩ.

“Bây giờ ông ta sẽ lấy hai quả dưa lúc này từ bọc áo ra.”

Lúc nghe Không Hải nói vậy thì quả thật Dật Thế đã nhìn thấy vị phương sĩ lấy dưa từ trong bọc áo ra, mặc dù ông ta bảo rằng mình sẽ hái quả.

Tiếng tán thưởng rộ lên.

Không Hải bước lên trước, đón lấy hai quả dưa và toan trả tiền thì vị phương sĩ xua tay và nhất

quyết không nhận số tiền ấy.

“Tại sao thưa ông?”

“Vì ta không bán dưa, mà ta bán phép thuật.” Phương sĩ nói. “Ta không lấy tiền của người không trúng phép thuật ấy.”

“Ông biết điều đó sao?”

“Tất nhiên rồi.”

“Xin thứ lỗi cho tại hạ.” Không Hải hạ thấp đầu.

“Đâu có, đâu có.” Phương sĩ xua tay, rồi bảo Không Hải: “Người không phải người nước này đúng không?”

“Vâng.”

“Thế người từ đâu tới?”

“Từ Oa quốc.”

Không Hải định nói Nhật Bản, nhưng rồi sửa lại thành Oa quốc. Bởi vì vào giai đoạn này, cái tên Oa quốc hăng còn phổ biến hơn so với cái tên Nhật Bản. Không Hải đã học được điều ấy trong chuyến đi lần này.

“Ồ.” Phương sĩ thốt lên. “Vậy là người từ phương xa tới.”

Câu chuyện giữa Không Hải và vị phương sĩ, lẽ dĩ nhiên diễn ra bằng tiếng Đường.

Đứng bên cạnh là Dật Thế với vẻ mặt hau háu tò mò tự hỏi: không biết hai người đó đang nói những gì. Tuy nhiên, cậu ta cũng không vì thế mà xen vào giữa câu chuyện của hai người.

“Người ở Đường chắc cũng lâu rồi nhỉ?”

“Dạ không. Tại hạ mới đến.”

“Trước đây người đã từng du ngoạn Đường chưa?”

Ý vị phương sĩ muốn hỏi Không Hải trước đây đã sang Đường bao giờ chưa.

“Đây là lần đầu ạ.” Không Hải đáp.

“Ồ...” Vị phương sĩ thốt lên đầy cảm thán. “Vậy mà nói tiếng Đường thật là trôi chảy.”

“Dạ.”

“Chứ người sang đây làm gì?”

“Tại hạ là du học sinh, sang đây để học Mật...”

Mật, tức là Mật giáo.

“Sang để thuổng về chứ gì?” Nói rồi, phương sĩ tùm tùm cười.

“Thuổng?”

“Vẻ mặt của người không phải vẻ mặt của người sang học. Đó là vẻ mặt của kẻ sang để thuổng Mật pháp của Đại Đường.”

“Đúng vậy.”

Không Hải gật đầu, vị phương sĩ thấy thế bèn nhìn chăm chăm vào Không Hải.

“Người Oa quốc, ai cũng như người chẳng?”

“Cũng có nhiều hạng.”

“Vậy à. Người Oa quốc ai cũng như người thì không phải chuyện đùa.”

“Tại sao?”

“Vì không chỉ Mật, mà mọi thứ của Đại Đường này sẽ bị thuổng mất cả.” Ông ta cười.

Không Hải cũng cười theo.

“Vậy chẳng hay...” Phương sĩ cất lời. Nhưng ông ta chưa kịp hỏi: Sẽ đi đâu?, thì Không Hải đã trả lời trước: “Tới Trường An.”

“Trường An à.” Phương sĩ lẩm bẩm. Rồi lại nhìn Không Hải, đoạn hỏi: “Người cho ta biết tính danh được chứ?”

“Tại hạ tên là Không Hải.” Không Hải xưng tên, rồi quay sang giới thiệu tên của Dật Thế bằng tiếng Đường cho vị phương sĩ.

“Còn ta là Đan Ông.” Phương sĩ nói.

“Đó là tên tự phải không ạ?”

“Phải.” Phương sĩ gật đầu. “Không Hải này, người định ở Trường An bao lâu?”

“Chừng hai mươi năm...” Không Hải nói đến đấy, liền chua thêm: “Nhưng cũng chưa chắc.”

“Vậy thì rất mong có dịp thù tạc với người ở Trường An.”

“Ông cũng đi tới Trường An?”

“Ta cũng tới đó.” Phương sĩ, tức Đan Ông, hơi mỉm cười.

“Vậy tại hạ xin phép, không dám ở đây làm phiền ông nữa.” Không Hải cúi đầu chào. Sau đó đưa lại hai trái dưa cho Đan Ông.

“Tại hạ không dám nhận hai trái dưa này.”

“Người hãy nhận lấy đi, Không Hải. Ở Đại Đường này, kẻ nhìn thấu được pháp thuật của Đan Ông đây, nào có mấy người. Kẻ biết tên ta, mà được nhận dưa từ ta vì lẽ đó, thì dầu có là địch thủ quyết đoạt mạng nhau, cũng đã là tri kỷ mười năm rồi.”

“Tại hạ xin nhận.” Không Hải ngoan ngoãn đáp, rồi cúi đầu cáo từ.

Đan Ông bỗng cất tiếng gọi với theo bóng Không Hải đang chuẩn bị hòa lẫn vào dòng người.

“Không Hải. Nếu cầu học Mật giáo, thì Trường An có hòa thượng Huệ Quả ở Thanh Long Tự đó.”

Không Hải ngoái lại, cúi đầu lần nữa.

“Giỏi quá Không Hải, đúng như cậu nói vậy.” Vừa ra khỏi đám đông, Dật Thế liền cất tiếng, giọng hào hứng.

Không Hải và Dật Thế mỗi người đang ôm một quả dưa trên tay. Xung quanh họ, người ngựa vẫn tấp nập qua lại. Tiếng rao của những người bán hàng chen nhau như những dòng xoáy.

“Không Hải, cậu kể tớ nghe nào.” Dật Thế nói.

“Kể gì?”

“Chuyện ban nãy. Cậu đã nói chuyện gì với ông già đó thế?” Dật Thế hỏi vẻ sốt ruột.

Không Hải tủm tỉm cười, nói nhỏ: “Cũng nhiều nhiều.” Sau đó thuật lại cho Dật Thế nghe một vài chỗ trong câu chuyện ban nãy với vị phương sĩ có tên Đan Ông.

Chuyện vừa dứt thì Không Hải bỗng ngửi thấy cái mùi ấy. Mùi máu. Không Hải giật mình nhận thấy những khách bộ hành đi từ phía ngược lại đang nhìn mình và Dật Thế với ánh mắt kỳ lạ.

Không Hải cảm thấy bàn tay ướt át. Cậu nghĩ chắc là quả dưa bị vỡ, nước dưa đang rò rỉ từ đấy ra.

“Ái chà.” Không Hải khẽ thốt lên, đứng sững lại.

“Sao thế Không Hải?” Dật Thế cũng đứng lại, hỏi Không Hải.

“Xem này.” Không Hải nói.

Không Hải đứng đó, nhìn chăm chăm vào hai bàn tay đang cầm trái dưa.

“Sao thế...” Nói chưa hết câu, Dật Thế liền nhận ra.

“Ồi!” Dật Thế ném vội cái thứ đang cầm trên tay.

Nó phát ra một tiếng nhoẹt rồi rơi xuống đất. Trên mặt đất, màu đỏ từ từ loang ra.

Một cái đầu chó, cổ còn đầm máu đang lăn lông lốc.

Cái mà Không Hải và Dật Thế tưởng là quả dưa và cầm trên tay là một cái đầu chó có vẻ như vừa bị chém lìa.

“Mình bị trúng huyền thuật rồi...” Không Hải lẩm bẩm.

Ngay từ đầu, Đan Ông đã biết Không Hải phá được thuật của ông ta. Không Hải thì biết thứ mà Đan Ông lấy ra từ thùng gỗ là hai quả dưa. Nhưng ngược lại, chính sự hiểu biết ấy đã được sử dụng để gây ông đập lưng ông.

Quả dưa đã bị đánh tráo đúng tích tắc Không Hải định ninh rằng thứ được lấy ra từ thùng là quả dưa.

Chẳng phải chính miệng mình vừa bảo, sự hiểu biết thật đáng sợ hay sao? Không Hải nhủ thầm.

“Quả nhiên là đất Đường.” Không Hải nói một mình. “Vẫn có kẻ mà mình liệu chưa hết.”

Rộng lớn quá! Không Hải nghĩ vậy. Rồi bỗng cảm thấy vui sướng.

Thú vị quá!

Không Hải cất tiếng cười lớn.

“Sao vậy Không Hải?” Mặc cho Dật Thế hỏi, Không Hải vẫn không thôi cười.

Không Hải cười sáng khoái với cái đầu chó bê bết máu trên tay.

2

“Xin cho hỏi...”

Một ông lão râu tóc bạc phơ, tuổi chắc chừng bảy chục, đi từ trong ra và cất tiếng hỏi đúng vào lúc cả đoàn vừa dùng bữa xong, đang định trở về phòng ngủ của mình.

“Được biết ở đây có một vị tăng môn có năng lực dị thường...” Ông lão nhìn khắp lượt các thành viên rồi hỏi.

Người thông từ vừa phiên dịch xong thì ánh mắt của quá nửa số người đang ngồi quây quanh bàn liền đổ dồn về phía người thanh niên ngồi một mình trong góc phòng.

Chỉ còn người đó vẫn đang ăn.

Ai cũng mệt mỏi. Cả ngày hôm nay họ đã phải trải qua chặng đường dài bằng xe ngựa trên những băng ghế gỗ cứng ngắc xóc nảy. Tính từ hôm đổi thuyền sang đi đường bộ ở Biện Châu tới nay đã là ngày thứ sáu. Con đường hằn sâu những vết bánh xe. Sự gồ ghề của mặt đường dội thẳng lên mông họ. Bánh xe làm bằng gỗ. Và tất nhiên là xe không có nhíp.

Những rung chấn từ mặt đường theo mông truyền qua cột sống vọng vào bên trong hộp sọ. Không giống như một ngày thư thái trên xe bò, mà là một ngày tất tả trên xe ngựa. Cơ thể xóc nảy đến nỗi không hở ra giây phút nào để mà chớp mắt. Mà nếu có chớp mắt được, thì sẽ va ngay đầu vào cột chống mũi xe.

Suốt thời gian vừa rồi, cả đoàn đã sinh ra thói quen cứ cơm xong là lăn ngay ra ngủ. Gọi là cơm, nhưng toàn đồ ăn xứ lạ. Những món được chế biến bằng nguyên liệu xứ lạ, nuôi trồng ở xứ lạ và nấu nướng theo cách của xứ lạ. Mọi thứ đều khác với Nhật Bản. Thật khó để những cơ thể mệt mỏi có thể làm quen. Ăn hết được một nửa đã là tốt lắm, nhiều người trong đoàn thậm chí còn bỏ bữa quá nửa. Lúc này, hầu hết các thành viên đều đang bị tiêu chảy.

Duy chỉ có một trường hợp ngoại lệ. Ấy là Không Hải.

Ở xứ lạ này, dường như chỉ có mỗi Không Hải là tỏ ra vui sướng. Đối với Không Hải, người đã dành hầu hết quãng đời trước đó cho việc tu hành trên núi hoặc phiêu du thì những chiếc xe ngựa xóc nảy hay bữa cơm lạ miệng đều chẳng phải chuyện gì to tát.

Không Hải ăn như ngựa. Ăn hết đĩa của mình, lại với tay sang đĩa của người khác. Phần cơm mà Không Hải đang ăn lúc này chính là của Quất Dật Thế ngồi bên cạnh bỏ lại. Đó là một món gồm rau xanh, thịt lợn và mộc nhĩ ninh nhừ cùng nước xốt trộn đầm với một vài thứ hương liệu.

Cay sè.

Tất cả, trừ Không Hải, chẳng ai dám động đũa vì quá cay. Riêng Không Hải vẫn đang ăn ngấu nghiến. Nhìn cách Không Hải ăn thật ngon lành. Đồ ăn cứ lần lượt biến mất vào trong miệng, rồi chui xuống bụng cậu.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Không Hải.

Trong số hai mươi ba thành viên sứ đoàn, duy mình Không Hải là nhà sư. Đầu tuy không cạo trọc hẳn, nhưng cũng chỉ có Không Hải là mang bộ dạng một nhà sư.

Không cần phải hỏi đến, ông lão chắc chắn có thể nhận ra ngay “vị tăng môn” ấy chính là Không Hải. Nhưng ông ta phải hỏi vậy, có lẽ để cho đủ lệ bộ với đoàn Khiển Đường sứ tới từ Nhật Bản.

“Này, hình như người ta đang hỏi cậu đấy.” Ngồi ngay bên cạnh, Quất Dật Thế đưa cùi chỏ huých Không Hải.

Tất nhiên, không đợi phải nhắc, Không Hải thừa hiểu câu nói của ông lão. Chỉ có điều, cậu không nghĩ rằng vị tăng môn có năng lực dị thường trong câu hỏi của ông lão là chỉ mình.

“Là người đã nhìn thấu pháp thuật của vị phương sĩ dưới chân cầu Thiên Tân ngày hôm nay.” Ông lão nói.

Ông lão vừa dứt lời, Không Hải bèn ngẩng mặt lên.

“À, vậy thì là tôi đây.” Không Hải vừa nhai vừa trả lời bằng tiếng Đường với một âm điệu trôi chảy.

“Xin thầy thứ lỗi. Tôi cứ tưởng thầy đã dùng xong bữa.” Ông già nói.

“Ồ, không sao.” Không Hải đáp lại bằng thứ tiếng Đường hoàn hảo. Tiếng Đường của cậu còn giỏi hơn người thông từ.

“Thầy đúng thật là người Nhật Bản đấy chứ?” Ông lão hỏi.

Có vẻ như ông lão hoàn toàn bị hấp hồn bởi chàng lưu học tăng Nhật Bản có khả năng nói tiếng Đường rành rọt hơn cả người Đường này.

“Tôi là lưu học tăng Không Hải.” Không Hải xưng tên xong thì ông lão cũng tự giới thiệu mình: “Còn tôi là Tôn Nhạc Lương.”

“Tôi là kẻ coi giữ quan điểm này, có một việc muốn thỉnh nhờ thầy giúp.”

Trong lúc đó, người thông từ dịch lại đoạn đối đáp cho mọi người cùng nghe.

“Là việc gì vậy?” Không Hải hỏi.

“Sổ là bốn hôm trước, trong nhà bếp của quan điểm có xuất hiện yêu quái. Tôi muốn nhờ thầy trị giúp...”

Người dẫn đầu sứ đoàn là Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ đã làm xong thủ tục chào hỏi ông lão - điểm chủ coi giữ quan điểm này từ ban nãy. Khi sứ đoàn tới Lạc Dương hôm nay thì ông lão, tức Tôn Nhạc Lương, vẫn nằm trên giường vì gần đây mới lâm bệnh, thành thử chỉ có một mình Cát Dã Ma Lữ tới tận phòng gặp ông và làm thủ tục chào hỏi qua loa.

“Liệu tôi có giúp được ông chăng?”

“Được chứ. Tôi đã nghe chuyện về thầy ngày hôm nay. Tôi tin một người không bị mê hoặc bởi huyền thuật như thầy hẳn sẽ nhận lời giúp tôi.”

Không Hải đưa mắt sang Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ thăm dò ý tứ.

“Nếu có thể nhận được, thì hãy giúp người ta.” Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ nói bằng tiếng Nhật.

“Nếu có thể giúp được ông, tôi xin sẵn lòng.” Không Hải nói.

“Thật là làm phiền thầy đương lúc mệt nhọc thế này. Xin cho tôi kể qua câu chuyện trước đã.” Ông lão, tức Tôn Nhạc Lương, nhìn khắp một lượt rồi đưa mắt về phía Không Hải và bắt đầu câu chuyện.

“Thật ra thì chúng tôi có một gian nhà bếp bên cạnh căn phòng này, yêu quái xuất hiện chính là ở đó.”

Ông lão kể, yêu quái xuất hiện lần đầu tiên vào một đêm bốn hôm trước. Lúc ấy người đầu bếp đang nướng hạt dẻ trên lò sau khi cơm nước xong. Bỗng có tiếng động ngoài cửa sổ bên cạnh bếp lò. Nhìn lên thì thấy có một cánh tay đang thò vào phòng từ ô cửa sổ đó. Trông như cánh tay nhẵn nhéo, già nua của một ông lão. Cánh tay đó ngửa lên, đập dềnh.

“Đưa cho ta! Đưa cho ta!” Có giọng nói cất lên.

Đầu bếp đang sững người nhìn thì bàn tay đó tiếp tục vươn dài về phía bác ta.

“Đưa cho ta! Đưa cho ta!” Bàn tay nói.

Người đầu bếp lấy một hạt dẻ đã nướng chín, đặt lên bày tay đó, lập tức nó rụt phắt lại và giọng nói cũng ngừng bật.

Mọi người còn chưa hết thấp thỏm thì đến tối hôm sau...

“Nó lại xuất hiện?” Không Hải hỏi.

“Phải, nó lại xuất hiện.” Ông lão đáp.

Đêm thứ hai, quả nhiên con yêu lại xuất hiện vào đúng lúc người đầu bếp đang nướng hạt dẻ bằng chỗ lửa còn sót lại trong lò. Người đầu bếp này rất thích hạt dẻ nên cứ hể xong việc là ngồi nướng hạt dẻ để ăn như một cái thú.

Hạt dẻ vừa chín, bỗng đâu ngoài cửa sổ lại có gì đó xuất hiện.

Đưa mắt nhìn sang, người đầu bếp lại thấy một bàn tay thò vào giống như đêm trước.

“Đưa cho ta! Đưa cho ta!”

Bàn tay đập dềnh lên xuống.

Người đầu bếp cho hạt dẻ vào lòng bàn tay nhẵn nhéo ấy, tức thì nó liền rụt lại và mất hút vào màn đêm ngoài cửa sổ.

“Việc này tính đến đêm qua là đã bốn hôm liền.” Ông lão nói. “Hôm nay nữa là hôm thứ năm.”

“Vậy là hôm nay cánh tay đó cũng đã xuất hiện?” Không Hải hỏi.

“Giờ thì chưa. Theo như lệ thường, nó sẽ xuất hiện sau khi cơm nước, dọn dẹp xong xuôi và người đầu bếp bắt đầu nướng hạt dẻ.”

“Vậy xin ông hãy bảo người đầu bếp cứ làm như mọi bận.”

“Chuyện đó không hề gì, chỉ có điều...”

“Tôi cũng sẽ xuống bếp để nhìn tận mắt con yêu đó. Còn làm thế nào ta sẽ tính sau.” Không Hải nói.

“Tôi hiểu rồi.” Ông lão cúi đầu. “Vậy thì sau khi dọn dẹp và chuẩn bị xong xuôi, tôi sẽ gọi thầy.”

“Phép ông.”

“Phép các vị.”

Ông lão kính cẩn cúi đầu chào cả đoàn rồi lui khỏi phòng.

Vừa hay người thông từ cũng đã thuật lại xong câu chuyện nên ai nấy đều đã rõ sự tình. Tất cả đồ đồn ánh mắt tò mò về phía Không Hải.

“Liệu có giúp gì được không, Không Hải?” Quất Dật Thế hỏi bằng một giọng không giấu nổi hưng phấn.

“Thế nào, Không Hải?” Đặng Nguyên Cát Dã Ma Lữ cũng quay sang hỏi.

“Đâu sẽ vào đấy thôi ạ.” Không Hải chỉ trả lời ngắn gọn rồi tùm tùm cười.

Trong nhà bếp.

Nhà bếp chia ra một bên là sàn đất, một bên là sàn lát ván, Không Hải đang ngồi cùng bốn người đàn ông khác ở bên sàn lát ván. Hai trong số bốn người ấy là những Khiển Đường sứ đồng hành cùng Không Hải, tức Quất Dật Thế và Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ. Hai người còn lại là điểm chủ Tôn Nhạc Lương, và đầu bếp.

Còn một vài người nữa cũng muốn xem Không Hải, một nhà sư ngoại quốc, sẽ làm thế nào với bàn tay thò vào từ cửa sổ, nhưng cho dù đó là yêu quái, mà không, nói đúng hơn thì chính vì là yêu quái, nên ít người thì sẽ tốt hơn, thành thử cuối cùng chỉ có năm người gồm cả Không Hải tập trung ở trong bếp.

Bếp lò nằm bên sàn đất, được xây áp vào tường gạch. Ô cửa sổ xảy ra sự việc nằm chếch phía trên bên cạnh bếp lò, cao đúng bằng mặt người.

“Cái cửa sổ đó phải không ạ?” Không Hải đưa mắt về phía ô cửa, hỏi.

“Đúng vậy.” Người trả lời là đầu bếp.

Đó là một người đàn ông chừng năm mươi tuổi, để ria.

“Khi nào thì bác bắt đầu nướng hạt dẻ?”

“Cũng sắp rồi. Vì tôi thường nướng sau khi đã xong xuôi mọi việc.”

“Vậy bác cứ làm như mọi bận, coi như chúng tôi không có ở đây.” Nghe Không Hải nói vậy Tôn Nhạc Lương thu chiếc cầm có chòm râu trắng lại, gạt đầu tỏ ý đồng tình.

“Người hãy làm như vậy. Không cần để tâm tới việc bọn ta ở đây.”

“Vậy tôi đi nướng bây giờ.” Dứt lời, người đầu bếp liền bước xuống sàn đất, tới bên bếp, vắn một khúc củi gần đó đến trước cửa lò rồi ngồi lên.

Người đầu bếp ngồi khom lưng, cúi đầu về phía trước. Những người khác ngồi chếch phía sau bác ta.

Có thể trông thấy lửa bếp ở ngay mũi chân bác ta. Nhưng lửa không bốc thành ngọn. Chỉ thấy than hồng tỏa ra sắc đỏ ở sâu trong lò.

Người đầu bếp lấy từ trong bọc áo ra một nắm hạt dẻ, vùi vào dưới lớp tro phía trước đám than hồng.

Không ai nói gì.

Sau một lúc, từ bếp lò bắt đầu thoang thoang mùi thơm của hạt dẻ chín.

Bụp! Có tiếng hạt dẻ nổ trong bếp. Người đầu bếp lấy que củi cời từ dưới tro ra một, hai hạt dẻ mà bác ta nghĩ là đã chín, rồi gảy ra bên ngoài. Bác ta cầm hạt dẻ đã chín ấy lên và dùng móng tay bóc vỏ. Lớp vỏ có vẻ khá dày và chắc. Bác ta bắt đầu ăn.

Khi người đầu bếp ăn đến hạt thứ ba hay bốn gì đó thì Quất Dật Thế cất tiếng thì thầm: “N... nó đến rồi Không Hải.”

Yêu quái đã xuất hiện.

Từ cửa sổ, một cánh tay gầy và trắng đang vươn vào trong phòng. Không cần Dật Thế phải nhắc, mọi người đều đang chứng kiến cảnh ấy.

Những đầu ngón tay quờ quạng lần qua ô cửa. Bàn tay lắc lư chậm rãi như thể đang bơi. Phần cẳng tay dài nhằng một cách đáng kinh ngạc.

Bàn tay cử động lên xuống như đang hỏi điều gì.

“Đưa cho ta! Đưa cho ta!” Bàn tay nói.

Một giọng nói vừa như phụ nữ, vừa như trẻ con, vừa như người lớn, thật không biết phải tả thế nào. Người đầu bếp nhìn sang Không Hải. Không Hải không nói gì, chỉ gật đầu.

Người đầu bếp bỏ hạt dẻ trong tay mình vào lòng bàn tay trắng đỏ, lập tức bàn tay nắm lấy rồi rứt ra ngoài cửa sổ cũng nhanh như lúc thò vào.

Và biến mất.

Bầu không khí im lặng bao trùm một lúc lâu sau khi bàn tay biến mất, rồi ai đó trút ra một tiếng thở phào.

“Các vị đã thấy rồi chứ.” Tôn Nhạc Lương cất tiếng.

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

“Chà, tôi đã tận mắt chứng kiến đúng như những gì được nghe kể.” Dật Thế nói, không giấu nổi vẻ hưng phấn.

Còn Đặng Nguyên Cát Dã Ma Lữ thì chỉ hừ một tiếng.

Người đầu bếp có lẽ vì khát khô cổ sau sự việc vừa xong nên đang dùng gáo múc nước từ chiếc vại to đặt trong góc bếp để uống.

“Như các vị vừa thấy đấy.” Người đầu bếp nói trong lúc quệt đôi môi đầm nước bằng mu bàn tay phải.

“Vậy là chuyện này đã xảy ra trong bốn tối liền phải không?” Không Hải lên tiếng hỏi.

“Tính cả hôm nay là năm tối rồi.” Người đầu bếp đáp.

“Tối hôm qua, sau khi cánh tay biến mất, tôi đã sai mấy người dọn đi ra ngoài xem sao, nhưng không thấy ai cả. Kỳ thực thì nó không phải thứ gì quá đáng sợ, cũng không gây hại gì, chỉ khiến người ta hơi sồn da gà chút thôi.” Tôn Nhạc Lương nói.

“Cửa sổ nhìn ra vườn sau phải không?”

“Đúng vậy. Bên ngoài nữa là bức tường bao quanh quan điểm, không khó để trèo qua, nhưng ngay sau khi cánh tay biến mất tôi đã sai người ra kiểm tra lối cửa sau, vì vậy nếu có ai định trèo tường ra ngoài thì chúng tôi biết ngay.”

“Hắn là như vậy rồi.”

“Chúng tôi lục soát cả những chỗ có thể ẩn nấp như dưới bóng cây hoặc bóng nhà, nhưng không thấy gì khả nghi.” Tôn Nhạc Lương nói dứt liền quay sang nhìn Không Hải. “Thầy nghĩ sao?”

“Chà, đa tạ ông đã cho tôi thấy một chuyện vô cùng thú vị.” Không Hải vẫn cười tủm tỉm.

“Thú vị?”

“À không, ý tôi là rất đáng quan tâm. Nhân tiện, tôi xin hỏi mọi người có mặt ở đây vài câu được chứ?” Không Hải hỏi.

“Xin thầy cứ tự nhiên.” Tôn Nhạc Lương vừa chăm chú nhìn Không Hải vừa nói.

“Cả bọn này nữa hả?” Dật Thế cất tiếng hỏi sau khi nghe người thông từ dịch lại cho Cát Dã Ma Lữ nghe những đoạn Không Hải nói mà cậu ta không hiểu, vì Dật Thế cũng chưa thạo hán tiếng Đường.

“Đúng thế.” Không Hải trả lời bằng tiếng Đường, câu ấy thì Dật Thế cũng tự hiểu được mà không cần qua thông từ.

“Vậy thì...” Không Hải nói rồi nhìn khắp lượt. “Vừa rồi ai cũng đã thấy cánh tay người thò vào từ ô cửa kia, tôi xin hỏi về cánh tay đó.”

“Được.”

“Nhạc Lương, ông nhìn thấy cánh tay đó như thế nào?”

“Thầy nói vậy ý là làm sao?”

“Cánh tay đó là tay phải, hay tay trái?” Không Hải hỏi.

“Tay đó là...” Vừa cất tiếng định trả lời thì Nhạc Lương bỗng ngừng bật.

Tay phải hay tay trái? Câu trả lời đáng nhẽ phải rõ ràng rành ra đấy; đột nhiên lại chẳng hiểu là bên nào với bên nào nữa.

“Hình như là tay phải...” Nhạc Lương đáp.

“Tôi thì lại nghĩ là tay trái.” Người đầu bếp trả lời.

“Tay trái chứ còn gì.”

“Chắc chắn là tay phải.”

Cát Dã Ma Lữ và Dật Thế lần lượt đưa ra câu trả lời.

“Chà chà.” Sau khi nghe xong câu trả lời của bốn người, Không Hải tỏ ra khoái trí.

“Tuy cùng nhìn thấy một cánh tay, nhưng mọi người lại có ý kiến khác nhau về việc nó là tay phải hay tay trái đúng không?”

“Thế còn cậu thì sao, Không Hải?” Dật Thế hỏi.

“Ồ, nếu tớ nói ra thì câu chuyện sẽ kết thúc ở đây mất.”

“Nói vậy thì cậu biết thứ đó là gì rồi hả Không Hải?”

“Có lẽ.”

“Có lẽ, nghĩa là sao?”

Hai người đối đáp bằng những câu tiếng Đường ngắn, nên Nhạc Lương cũng nắm được nội dung.

“Nếu thầy đã biết nó là cái gì, xin hãy nói cho chúng tôi.”

“Tôi nghĩ đợi đến ngày mai, khi trời sáng nói ra thì tốt hơn.”

“Tại sao vậy?”

“Vì khi trời sáng, tôi có thể khẳng định thêm một vài thứ nữa.”

“Nếu thầy đã nói thế thì đành vậy.”

“Ngày mai, sau khi dùng bữa sáng xong, tất cả mọi người hôm nay sẽ tập trung tại đây. Tôi sẽ dặn dò một vài điều cần thiết trước khi xuất phát.” Không Hải nói.

Việc tạm dừng ở đó.

4

Sang đến sáng hôm sau, các thành viên hôm trước lại tề tựu ở nhà bếp.

Ai nấy đều tỏ ra vô cùng tò mò, và người không thể giấu nổi vẻ mặt ấy là Dật Thế.

“Không Hải này, cậu biết rồi thì nói luôn ra đi.” Đêm qua sau khi về phòng, Dật Thế cứ nì nèo suốt một hồi lâu với Không Hải.

“Hãy dành sự háo hức cho ngày mai.” Câu trả lời của Không Hải khiến Dật Thế có vẻ vô cùng bất mãn.

“Còn cả câu chuyện đầu con chó nữa. Tốt nhất là hãy để đến sáng mai.”

Tuy nhiên, người muốn biết chân tướng sự việc không chỉ có Dật Thế, mà những bạn hữu đồng hành khác cũng ngóng Không Hải về để tới hỏi chuyện. Cát Dã Ma Lữ cũng vậy.

Sáng sớm hôm sau, qua hết một đêm để mặc sự tò mò của bọn họ lơ lửng trong không trung, Không

Hải mới nhìn quanh một lượt các khuôn mặt và cất tiếng: “Nguyên nhân của sự việc chắc chắn bắt nguồn từ bên ngoài cửa sổ. Chúng ta hãy đi ra vườn sau xem sao.”

Họ mở cánh cửa gỗ và đi ra vườn sau.

Sáng tinh mơ.

Sứ đoàn muốn tới Trường An trước khi năm mới sang nên chỉ ở lại Lạc Dương một đêm và hôm nay phải khởi hành ngay. Vì thế sứ đoàn đã dùng xong bữa sáng trước khi mặt trời nhú lên từ đằng Đông. Ánh dương vẫn còn chưa chiếu rọi khắp khu vườn, sương trắng đọng kín bên trên lớp lá rụng.

“Để xem nào.” Không Hải ráng bước trên lớp lá vẫn còn đọng sương ấy rồi dừng lại dưới bóng cây hòe mọc gần cửa sổ. “Đây rồi!”

“Đây chính là chân tướng của bàn tay hôm qua.”

Mọi người đều xúm lại xung quanh Không Hải và nhìn về phía Không Hải đang chỉ tay.

“Ồ!” Người thốt lên là Tôn Nhạ Lương.

Dưới gốc cây hòe, giữa bụi cỏ khô là một cái gáo cũ nằm chổng chơ.

Nhìn kỹ thì hình như có vật gì đó nằm trong cái gáo.

“Đây là...”

“Hạt dẻ.” Dật Thế và Cát Dã Ma Lữ cùng đồng thanh.

Không sai vào đâu được, bên trong cái gáo là năm hạt dẻ.

“Đúng bằng số hạt dẻ của năm hôm.” Không Hải nói, rồi nhìn người đầu bếp.

“Thế nào, bác có thể giải thích về chuyện này chứ? Hoặc ai đó khác có thể giải thích được không?” Không Hải nói tiếp.

“Không, tôi nghĩ là tôi có thể giải thích được.” Người đầu bếp trả lời, mắt chăm chăm nhìn vào chiếc gáo và những hạt dẻ phủ hơi sương. “Cái gáo này, tôi đã vớt nó ra đây vào buổi trưa năm hôm trước.”

“Tức là vào cái ngày đầu tiên mà cánh tay đó xuất hiện đúng không?”

“Đúng vậy.” Nói đoạn, người đầu bếp nhìn khắp một lượt. “Trong bếp có một cái chum nước từ ngày xưa, cái gáo này dùng để múc nước trong đó. Dể cũng đã dùng được hai mươi hai đến hai mươi ba năm tròn, gần đây lòng gáo bị nứt, cứ múc nước là lại rò ra mất. Thế nên tôi mới mua một cái gáo mới và ném cái gáo cũ này ra ngoài cửa mà không nghĩ ngợi gì.”

Không Hải khom người xuống nhặt cái gáo lên.

“Ra là như vậy.” Không Hải nói.

“Đồ vật mà được con người dùng hơn hai mươi năm thì tự nhiên sẽ có linh hồn. Linh hồn ấy đã hóa thành tinh và hiện ra hằng đêm vậy.” Không Hải tùm tùm cười.

“Thú vui hằng đêm của tôi là uống nước bằng cái gáo đó sau khi ăn hạt dẻ rồi đi ngủ.”

“Hẳn là vì quá quyến luyến những ngày tháng cũ nên cái tinh đó đã hiện hình thành bàn tay người.”

“Thế tôi nên làm thế nào với cái gáo này?” Người đầu bếp hỏi.

“Vì nó có linh hồn và thành tinh, nên bác hãy coi nó như con người.”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Bác hãy hóa nó và chôn xuống đất như con người, rồi tụng cho nó một bài kinh.” Không Hải nói một cách thần nhiên, rồi lại mỉm cười.

“Càng ngắm càng thấy cậu đúng là một gã kỳ lạ.” Quất Dật Thế chăm chú nhìn Không Hải và nói khi đang ngồi trong xe ngựa.

Ấy là lúc xe ngựa đã rời Lạc Dương và hướng về Trường An. Địa hình mấp mô của mặt đường dội thẳng lên mông người ngồi.

“Cậu nói tớ ấy hả?” Không Hải hỏi lại.

“Ờ.”

“Cậu đã nhiều lần nói ra câu ấy...”

“Thì đúng là cậu kỳ lạ nên tớ nói là kỳ lạ thôi. Xét cả sự việc hôm qua xảy ra với vị phương sĩ lẫn việc sáng nay thì đều thấy vậy.”

“Ừm.”

“Mà Không Hải này, sư nào cũng như cậu hết hả?”

“Biết nói thế nào nhỉ.”

“Đừng trả lời kiểu lững lờ thế.”

“Ừ thì cũng như nhau thôi.”

“Như nhau?”

“Cũng giống như Nho sĩ thôi mà.”

“Tớ chả hiểu lắm. Tại sao Phật đồ với Nho sĩ lại giống nhau?”

“Nho sĩ cũng có nhiều dạng. Ví như Khổng Tử cũng là Nho sĩ. Chú tớ là A Dao Đại Túc cũng là Nho sĩ, thế rồi Dật Thế trước mặt tớ đây cũng là một Nho sĩ...”

“Ồ.”

“Tuy cùng là Nho sĩ, song như cậu thấy đấy, Khổng Tử, A Dao Đại Túc hay Dật Thế đều là những con người khác nhau. Sư cũng giống như vậy.”

“Không Hải à, tớ hiểu điều cậu nói. Nhưng hiểu mà lại không hiểu.”

“Vì sao?”

“Tớ có cảm giác cậu đang cố tình đánh trống lảng khỏi sự thật.”

“Ồ.”

“Con người ai cũng khác nhau là chuyện đương nhiên quá rồi còn gì. Cậu nói ra cái điều đương nhiên đó hòng đánh lừa tớ.”

“Tớ nào có ý định đánh lừa cậu.”

“Nghe này Không Hải, cho tới nay tớ đã từng gặp một vài nhà sư. Không ai giống ai cả, nhưng trong số đó, cậu dường như là người khác biệt nhất.”

“Vậy hả.”

“Hãy nói thẳng ra đi, Không Hải. Cậu hãy nói thẳng ra để tớ yên tâm.”

“Nói thẳng cái gì bây giờ?”

“Hãy nói thẳng ra rằng chính cậu cũng nghĩ mình rất đặc biệt đi. Bản thân cậu chắc chắn cũng tin rằng mình khác mọi người.”

“Chà chà.”

“Nói cho cậu nghe này Không Hải, ngay cả Dật Thế này cũng tin rằng mình khác người. Lẽ nào một kẻ như cậu lại không tin như thế. Đến tớ còn nghĩ mình đặc biệt, mà một gã như cậu lại không cho rằng mình đặc biệt hay gì hết, thì thật làm tớ khó nghĩ quá.”

Dật Thế thành thực một cách thật đáng yêu.

“Dật Thế thấy khó nghĩ hả?” Không Hải tùm tùm cười.

“Tớ thấy khó nghĩ.”

“Thế thì tớ không phải với cậu rồi.”

“Nếu thấy có lỗi với tớ như thế thì cậu nói thẳng ra đi. Nhưng đừng có xạo đấy.”

“Tớ không xạo.”

“Cậu nghĩ mình khác người đúng không?” Dật Thế hỏi.

“Ừ.” Không Hải trả lời thản nhiên.

“Chỉ có thể thôi à?”

“Chỉ có thể thôi.” Không Hải đáp.

Sau một chốc im lặng, Dật Thế quay sang nhìn Không Hải với vẻ mặt không phục.

“Cậu đúng là khéo đánh lừa người khác.”

“Tớ chẳng đánh lừa ai cả.”

“Dù cậu nói không đánh lừa, nhưng tớ có cảm giác như thể bị cậu lừa rất khéo.” Dật Thế nói.

Nói đoạn, Dật Thế đắm chiêu nhìn Không Hải.

Đó quả thực là một gã kỳ lạ. Chẳng còn cách diễn đạt nào hơn là kỳ lạ.

Trước ánh nhìn của Dật Thế, Không Hải chỉ im lặng mỉm cười.

Bên trong con người có tên Không Hải ấy, dường như có biết bao nhiêu thứ, đôi khi là cả những điều mâu thuẫn cùng tồn tại.

Lý tính và hoang dại.

Cao quý và thấp hèn.

Thánh thiện và phàm tục.

Mọi thứ ánh sáng lấp lánh trong cái tinh thể sinh mệnh là con người dường như đều hội tụ trong thân xác của gã trai này. Chúng khi thì hòa hợp, khi thì mâu thuẫn. Chúng tựa hồ đang phát ra những âm thanh chà nghiêng, bất đồng điệu giữa lúc sôi sục đầy hỗn loạn bên trong thân xác con người có tên Không Hải.

“Đằng kia là Hàm Cốc Quan rồi.” Đúng lúc đó, người đàn ông cầm cương ngựa ở phía trước cất giọng nói.

“Ồ.”

Nhiều giọng nói thốt lên trên xe.

Dật Thế, rồi đến Không Hải cũng nhào người ra khỏi xe ngựa để hướng tầm mắt về phía trước. Hiện lên sừng sững phía trên đường chân trời là dãy núi xanh lam hiem trở của Hàm Cốc Quan. Màu trắng của tuyết phủ quanh đỉnh núi.

“Bên kia dãy núi là Trường An rồi.” Dật Thế cất tiếng, giọng không giấu nổi niềm hưng phấn.

Sứ đoàn rời Nhật Bản đã được hơn năm tháng, cuối cùng chỉ còn cách Trường An chưa đầy chín ngày đường. Hẳn là khi ấy, mọi người trong sứ đoàn kể cả Không Hải, ai nấy đều đang hướng ánh mắt đau đáu qua bên kia dãy núi sừng sững ở đường chân trời. Phía sau ngọn núi phủ đầy tuyết là kinh đô Trường An đang trong thời kỳ huy hoàng nhất.

Trường An khi ấy tựa như một trái chín chỉ cần đụng vào là rụng xuống. Và thành Trường An đang đứng đó, chờ đợi những kẻ muốn ngẫu nhiên nuốt trọn cả vẻ rực rỡ lẫn sự hỗn loạn của trái chín ấy.

Chương II

Tiếng thì thầm trong đêm

1

Trường An là một cái lò luyện.

Nó vừa là lò luyện các chủng người, lò luyện văn hóa, đồng thời là lò luyện của sự thánh thiện và phàm tục, của phồn vinh và hủ bại.

Trường An giai đoạn Không Hải nhập Đường là một đại đô thị vô tiền khoáng hậu trên thế giới. Về quy mô mà nói, nó vượt xa đế quốc La Mã ở phía Tây.

Dân số Trường An vào khoảng một triệu người. Trong đó có đến mười ngàn người ngoại quốc, tức là cứ một trăm người thì có một người.

Bọn Không Hải tới Trường Lạc Dịch vào ngày hai mươi mốt tháng Mười hai. Trường Lạc Dịch là nơi nghỉ chân ngay trước khi đến Trường An, cách Trường An chưa đầy năm cây số.

Khách từ phương xa tới, nhất là các sứ đoàn ngoại quốc phải cởi bỏ y phục nước mình và đổi sang Đường phục để được vào thành.

Nhưng như thế vẫn chưa được phép vào thành ngay. Họ phải đợi tin tức từ triều đình nhà Đường ở Trường Lạc Dịch này sau đó mới được phép nhập thành.

Vừa hay sứ đoàn của Thổ Phồn (tức Tây Tạng), Nam Chiếu cũng tới Trường An vào đúng tháng Mười hai cùng năm. Bọn Không Hải vào thành Trường An từ Xuân Minh Môn sau khi vượt qua dốc Trường Lạc.

Sứ đoàn được phân chỗ nghỉ là một quan trạch nằm ở Tuyên Dương Phường. Ngay trước khi Không Hải và Dật Thế trở thành cư dân của Trường An thì những sự kỳ quái đã bắt đầu xảy ra, xoay quanh tâm điểm chính là thành Trường An.

2

Ta hãy lùi thời điểm câu chuyện lại một chút.

Đó là thời điểm mà bọn Không Hải vẫn còn ở Phúc Châu, không lâu sau khi yêu quái bắt đầu đến ám ở nhà Lưu Vân Tiêu.

Tháng Tám.

Vào một đêm trăng tròn.

Từ Văn Cường đang đi dạo trên cánh đồng với vẻ mặt mê đắm. Đó là một cánh đồng bông. Những

đóa bông trắng nở bung nằm rải rác khắp nơi dưới ánh trăng. Cánh đồng nằm về phía Bắc núi Ly Sơn, trải ra rộng ngút mắt này đều là của Từ cả.

Hằng năm, hễ cứ đến độ này, Từ lại ra đồng một mình vào ban đêm để ngắt hoa bông. Anh ta vừa ngắt bông vừa nghĩ. *Nên thu hoạch bông vào lúc nào là tốt nhất? Năm hôm nữa hay bảy hôm nữa?*

Anh ta nghĩ đến những chuyện như thế trong lúc tha thần bước đi.

Sau đó phải làm gì với chỗ bông? Có thể bán với giá bao nhiêu? Số tiền thu được nên dùng để làm gì?

Vừa đi vừa nghĩ đến những điều ấy thật là vui. Nghĩ cả đêm cũng chẳng chán. Mà phải là ban đêm, tốt nhất là một đêm trăng tròn.

Nếu vào ban ngày thì có thể biết được lượng bông thu hoạch, nhưng sẽ không thể hình dung ra bông được đem ra chợ thế nào, được sử dụng ra sao, mình sẽ thu về bao nhiêu tiền, rồi sẽ dùng số tiền đó để làm gì.

Nếu là ban đêm, Từ sẽ hình dung ra cả những điều như thế.

Bông thu hoạch từ cánh đồng của Từ được nhiều nơi đánh giá cao. Đặc biệt là bông thu hoạch từ nơi anh ta đang đứng. Trong lúc đi bộ trên khoảnh ruộng ấy, Từ sẽ hình dung ra tất cả. Tâm trí Từ sẽ định hình được việc bông nên được hái lúc nào và sử dụng ra sao.

Dưới ánh trăng, Từ đến để nghe những tiếng độc thoại không lời của đám hoa bông. Từ chỉ có một nhiệm vụ là lắng nghe câu chuyện của bông và làm theo ý nguyện của chúng. Nếu vẫn chưa hiểu rõ, Từ sẽ lại ra ruộng bông ba hoặc bốn đêm liền.

Năm nay sẽ thế nào nhỉ?

Từ vẫn suy nghĩ trong lúc bước đi. Màu bông trắng điểm tuyết đây đó dưới ánh trăng óng ánh vàng lấp lánh trong mắt Từ. Gió rất khẽ. Gió khẽ tới mức như không thể nhận thấy những lá bông lay động.

Mùi lá bông và mùi đất hòa vào nhau đậm đặc trong không khí buổi đêm.

Đang bước đi, Từ bất ngờ nghe thấy một giọng nói từ đâu vọng lại.

“Ồ...”

Một giọng trầm và nhỏ.

Một giọng nói loáng thoáng như thể tiếng lá chạm vào nhau trong làn gió thoảng. Ban đầu Từ tưởng mình bị ảo giác. Nhưng Từ nhận ra đó không phải ảo giác khi nghe thấy liên tiếp những tiếng thì thầm nối tiếp giọng nói ban đầu.

“Ồ...”

“Ồ...”

Vô số những giọng nói phải lắng tai lắng mới nghe thấy ấy nổi lên ở khắp nơi, sau đó chuyển thành những tiếng lao xao tựa như con gió thổi đến làm cho lá bông trên cánh đồng rung lên xào xạc, rồi lại khẽ dần chỉ bằng một phần mười tiếng lao xao đó. Những giọng nói như thì thầm ấy đập vào tai Từ.

“Đêm trăng tròn kìa...”

“Đêm trăng tròn kìa...”

Những tiếng nói như lời thì thầm nổi lên. Những tiếng nói ấy mang âm hưởng hoàn toàn khác so với tiếng nói của bông. Tiếng nói của bông, theo cách gọi của Từ, xét cho cùng chỉ là cái gì đó giống như tiếng lòng Từ giữa lúc đi loanh quanh trên ruộng bông, tựa như thứ gì đó cứ dần dần lên về mặt cảm xúc.

Còn thứ âm thanh vọng tới tai Từ lúc này có tính chất hoàn toàn khác.

“Phải ra khỏi đây thôi.”

“Phải ra khỏi đây thôi.”

“Ừ.”

“Ừ.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Những tiếng “ừ” đáp lại lẫn với tiếng côn trùng râm ran đầu đó, lấp đầy không gian xung quanh cho đến mãi vô tận.

Từ nhìn quanh. Nhưng không thấy thứ gì giống như bóng người. Cứ như thế những con côn trùng dưới bóng cỏ, thay vì kêu, thì lại đang phát ra tiếng người vậy.

“Khi nào nhỉ?”

Tiếng nói thì thầm.

“Khi nào nhỉ?”

Tiếng nói đáp lại.

“Ngày hôm sau của ngày đó có vẻ được đấy.”

“Ngày hôm sau của ngày đó có vẻ được đấy.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Từ dừng bước. Kẻ nào, đang nói chuyện gì, ở đâu thế nhỉ? Lần đầu tiên Từ gặp chuyện này.

Tuy không khỏi sồn da gà, nhưng Từ lại là gã đàn ông đầy tò mò. Nín thở, Từ lắng tai nghe.

“Nhưng mà ngày đó là ngày nào ấy nhỉ?”

“Ừ, ngày nào ấy nhỉ?”

Không biết từ lúc nào đã thành ra hai giọng nói.

“Ồ, là bảy ngày nữa.”

“Ồ, là bảy ngày nữa.”

“Vậy là ngày hôm sau của ngày đó.”

“Ồ, là ngày hôm sau của ngày đó.”

“Nhưng ngày đó là ngày gì nhỉ?”

“Phải đấy, ngày đó là ngày gì nhỉ?”

“Chả rõ nữa.”

“Chả rõ nữa.”

“Nếu chưa rõ thì đêm mai chúng ta lại nói chuyện tiếp chứ?”

“Nếu chưa rõ thì đêm mai chúng ta lại nói chuyện tiếp chứ?”

“Vẫn còn bảy ngày.”

“Vẫn còn bảy ngày.”

“Đến lúc đó nhớ ra là được.”

“Đến lúc đó nhớ ra là được.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Đến đây thì giọng nói im bật. Chỉ còn lại tiếng côn trùng văng vẳng giống như những vì sao trên trời.

“Thật là một chuyện quái lạ.” Từ nhủ thầm trong bụng. Những giọng nói ban nãy rốt cuộc đang bàn tính chuyện gì thế nhỉ? Bảy ngày nữa rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra?

Nỗi tò mò choán hết tâm trí Từ. Dù thế nào Từ cũng muốn biết đó là cái gì.

A đúng rồi, Từ chợt nghĩ. Theo như mạch chuyện thì có vẻ ngày mai bọn họ sẽ tiếp tục bàn bạc. Nếu vậy, ngày mai mình sẽ lại đến đây đúng bằng giờ hôm nay là được.

Hôm sau cũng là một đêm có trăng sao.

Trăng khuyết hơn đêm qua một chút, nhưng thoát nhìn thì cũng không khác gì trăng tròn. Từ đang đứng đợi ở cùng một địa điểm, vào cùng một thời điểm với tối qua. Từ đợi để nghe giọng nói đêm qua.

Trời hầu như không có gió, cũng giống như đêm qua.

Tiếng côn trùng văng vẳng, cũng giống như đêm qua.

Đang đợi thì quả nhiên lại có giọng nói cất lên từ đâu đó.

“Đêm mười sáu nhỉ.”

“Đêm mười sáu nhỉ.”

Tiếp sau hai giọng nói đó, những tiếng đáp “Ừ”, “Ừ” lại lan ra khắp cả cánh đồng bông như những tiếng xôn xao.

Một đêm trăng sáng vằng vặc. Quả nhiên vẫn không có bóng người.

“Còn mấy ngày nữa nhỉ.” Giọng nói hỏi.

“Còn sáu ngày nữa.” Giọng nói đáp.

Thời gian ít đi một ngày so với hôm qua là vì một ngày đã trôi qua. Phát hiện ra điều đó, tim Từ bỗng nhiên đập mạnh.

“Biết là còn sáu ngày, nhưng sáu ngày sau thì có chuyện gì ấy nhỉ?”

“Đúng đấy, sáu ngày sau thì có chuyện gì ấy nhỉ?”

“À, có mưa đá.”

“Sai rồi, không phải mưa đá.”

“Mưa đá phải vào tháng Bảy chứ.”

“Chẳng phải đã qua tháng Bảy rồi sao?”

Từ chợt nhớ ra, tháng Bảy năm nay đã xảy ra một trận mưa đá lớn.

Đó là trận mưa đá được nhắc đến trong *Tân Đường thư* vào năm Trinh Nguyên thứ hai mươi: “Năm thứ hai mươi, ngày Canh Tuất tháng Hai mưa đá rơi nhiều. Ngày Quý Dậu tháng Bảy mưa đá rơi nhiều. Mùa đông, có mưa đá lớn.”

“Mưa đá, tức là điềm báo của cái hôm sau sáu ngày nữa.”

“Hình như thế nhỉ.”

“Biết là điềm báo, nhưng chẳng biết là điềm báo gì.”

“Chả rõ nữa.”

“Chả rõ nữa.”

“Nếu chưa rõ thì đêm mai chúng ta lại nói chuyện tiếp chứ?”

“Nếu chưa rõ thì đêm mai chúng ta lại nói chuyện tiếp chứ?”

“Vẫn còn sáu ngày.”

“Vẫn còn sáu ngày.”

“Đến lúc đó nhớ ra là được.”

“Đến lúc đó nhớ ra là được.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Đến đây thì giọng nói im bặt. Xung quanh chỉ có tiếng côn trùng, Từ vẫn bất động hồi lâu. Chắc hẳn là có chuyện gì đó ghê gớm sắp xảy ra. Từ bắt đầu thấy sợ. Nhưng nỗi sợ vẫn không thắng nổi trí

tò mò. Từ không kể với người nhà về sự việc xảy ra trên cánh đồng của mình và tiếp tục ra đó vào đêm sau. Nhưng đêm hôm đó, rồi đêm sau, rồi đêm sau nữa, tiếng nói vẫn chưa nhớ ra sẽ có chuyện gì vào cái ngày đó.

Mãi rồi cũng tới lúc người nhà bắt đầu sinh nghi thì chỉ còn một hôm nữa là đến cái ngày đã định.

Đêm hôm ấy Từ cũng đi ra ruộng. Trời quả nhiên vẫn không có gió, nhưng trăng thì đã khuất. Mây che kín bầu trời như cổ nước trợn vầng trăng, duy chỉ có một chỗ quầng mây đang phát ra thứ ánh sáng mờ đục. Tiếng côn trùng cũng thưa thớt hơn.

“Không thấy trăng nhỉ.”

“Không thấy trăng nhỉ.”

Những giọng nói ấy lại vẳng đến từ đâu đó và câu chuyện bắt đầu.

“Thế là sắp đến ngày mai rồi.”

“Ừ, ngày mai rồi.”

“Vẫn chưa nhớ ra nhỉ.”

“Chờ chút nào.”

Đoạn đối đáp kéo dài một lúc thì bỗng nhiên:

“Ồ.”

“Ồ.” Giọng nói tỏ ra mừng rỡ.

“Nhớ ra rồi.”

“Nhớ ra rồi.”

“Đó là ngày hăn ta ngã bệnh.”

“Đó là ngày hăn ta ngã bệnh.”

“Hăn ta là ai ấy nhỉ.”

“Hăn ta là thái tử.”

“Là Lý Tụng!”

“Là Lý Tụng!”

Khi nghe đến cái tên mà hai giọng nói thốt lên một cách mừng rỡ, Từ bỗng run bắn.

Lý Tụng là tên của con cả đương kim hoàng đế Đức Tông.

“Có chết không?” Một giọng nói hỏi.

“Không chết.” Giọng kia đáp. “Chỉ ngã bệnh thôi.”

“Chỉ ngã bệnh thôi à.”

“Nhưng vì thế mà bọn ta sẽ ra khỏi nơi này.”

“Mai là ngày Lý Tụng ngã bệnh, bọn ta sẽ ra khỏi đây vào hôm sau đó.”

“Phải rồi.”

“Phải rồi.”

“Hừ hừ.”

“Ha ha.”

Hai giọng nói cất tiếng cười.

Thế rồi những tiếng cười “Hừ hừ”, “Ha ha” tuy trầm thấp nhưng khoáng trá lan ra khắp cả cánh đồng bông giữa đêm tối.

Tin Lý Tụng ngã bệnh truyền đến chỗ Từ vào buổi chiều tối ngày hôm sau. Người đem tin đó đến là ba chức dịch của Tả Kim Ngô Vệ. Một trong số đó là Trương

Ngạn Cao, người quen của Từ.

“Này,” sau mấy câu chào hỏi qua loa, Trương nói với Từ: “Chuyện này là thế nào?”

Trương lôi từ trong bọc áo ra một mảnh giấy trắng dúm vào tay Từ. Đó là bức thư Từ thảo trong đêm qua, ngay sau khi nghe được câu chuyện, rồi sai con trai đánh ngựa đưa đến tận nhà Trương để Trương có thể đọc được ngay trong sớm nay.

Nội dung bức thư đại ý rằng: Gần đây cậu có nghe gì về việc thái tử Lý Tụng không khỏe trong người chẳng? Nếu thái tử lâm bệnh và trở nặng trong ngày hôm nay thì báo gấp cho tôi.

Trương làm chức trưởng sử* Tả Kim Ngô Vệ. Đây là chức vụ mà nếu ngọc thể thái tử có điều gì thì sẽ được thông báo đầu tiên. Trương là bạn nối khố với Từ.

Giọng Trương gấp gáp. Có vẻ anh ta đã tể ngựa như bay về đây qua quãng đường mà đi ngựa thường phải mất nửa ngày.

“Quả nhiên ngọc thể thái tử đã xảy ra chuyện hả?” Từ hỏi.

“Sáng nay, thái tử đã ngã bệnh sau khi vào vấn an hoàng thượng.” Trương trả lời.

Thái tử có hai nhiệm vụ là “thị thiện” và “vấn an”. Thị thiện là nếm trước thức ăn của hoàng thượng xem có độc hay không. Còn vấn an là hỏi bọn hoạn quan hầu cận trong tầm thất của hoàng thượng ngày hai lần, sáng và chiều, xem “Bệ hạ có khỏe không?”

Đó là nhiệm vụ của thái tử. Nghe nói sau khi vào vấn an được một lát thì Lý Tụng xảy bệnh.

“Bị đột quy.” Trương nói thêm.

Đột quy, tức là chảy máu não.

Từ nghe thấy thế liền kêu khẽ: “Trời...”

“Nghe này, việc này xảy ra với thái tử sau khi tôi đọc bức thư của cậu. Cậu hiểu sự nghiêm trọng của nó chứ?”

Từ gật đầu.

“Làm sao cậu biết trước được việc thái tử sẽ ngã bệnh? Tùy vào câu trả lời mà tôi có thể sẽ phải bắt cậu, thậm chí dù là bạn nối khố, tôi cũng buộc lòng phải dùng biện pháp nghiêm khắc hơn. Nhưng trước tiên, cậu sẽ phải cùng tôi về Trường An...” Trương cảnh báo Từ.

“Tôi hiểu điều cậu nói. Nhưng nếu cậu nghĩ tôi có dính dáng đến việc thái tử đột quy thì cậu nhầm to. Chỉ là tôi tình cờ nghe được câu chuyện đã viết trong thư cho cậu mà thôi.” Từ nói vậy rồi thuật lại hết cho Trương sự việc xảy ra trên cánh đồng bông của mình trong bảy ngày vừa qua.

“Không lẽ nào.” Trương thốt lên. “Chuyện không thể tin được?”

“Tôi không nói dối.”

“Nếu cậu không nói dối, thì nhất định tối mai sẽ có thứ gì đó xuất hiện trên cánh đồng của cậu!”

“Không cần đợi đến mai. Nếu ra đồng vào đúng giờ đó đêm nay, chắc chắn sẽ nghe thấy giọng nói ấy. Như vậy cậu có thể khẳng định lời tôi kể là sự thật.”

“Nhưng tôi được lệnh phải đưa cậu về thành Trường An trong đêm nay.”

“Đằng nào cũng chiều rồi. Cậu không cần phải đợi lâu. Kiểm tra xem lời tôi kể là thật hay không ngay trong đêm nay chẳng tốt hơn là ngày mai mới quay lại hay sao?”

Trương nghe Từ nói thấy cũng có lý, bèn gật đầu: “Thôi được rồi, ta hãy làm theo lời cậu.”

Hôm đó cũng là một đêm không trăng.

Gió đương thổi.

Cả cánh đồng bông phát ra tiếng xào xạc.

Trương cùng Từ và bọn bộ hạ của Trương đứng bất động trong bóng tối chờ đợi.

Ngọn đuốc trên tay một kẻ bộ hạ của Trương bị gió thổi bật đi, cháy kêu lép bép. Đêm đen như mực. Chỉ có khuôn mặt của cả bọn hiện lên đỏ quạch dưới ánh đuốc trong bóng tối.

“Chưa có gì à?” Trương hỏi.

“Chờ chút nữa.” Từ đáp.

“Vốn dĩ đây không phải nhiệm vụ của tôi. Lẽ ra người khác phải đi, nhưng tôi là người nhận thư nên cực chẳng đã mới phải làm việc này...”

Đúng lúc Trương cất lời thì đột nhiên từ đâu đó trong bóng đêm có tiếng nói văng lại.

“Gió nổi rồi kìa.”

Tuy trầm thấp, nhưng có thể nghe rõ giọng nói đó.

“Gió nổi rồi kìa.”

Một giọng khác hưởng ứng.

“Thấy chưa, đúng là Lý Tụng đã ngã bệnh.”

“Phải rồi, đúng là Lý Tụng đã ngã bệnh.”

Hừ hừ...

Hi hi...

Ha ha...

Vô số tiếng cười lao xao khỏa đầy bóng tối.

“Sắp đến ngày mai rồi.”

“Sắp đến ngày mai rồi.”

Vẫn là những giọng nói ấy.

“Ai đó?” Trương bất giác cất tiếng hỏi.

Nhưng không ai trả lời.

Thay vào đó, gió càng thổi mạnh hơn khiến cho đám lá bông trên cả cánh đồng đang chìm sâu trong bóng tối rung lên xào xạc. Vô số tiếng cười cộng hưởng với âm thanh đó. Hình như có xen lẫn cả tiếng ngựa hí. Tiếng giáp trụ. Tiếng lọc cọc của chiến xa.

Và rồi lại là vô số tiếng cười trầm đục...

Khục khục...

Hừ hừ...

Ha ha...

Những tiếng cười ấy cộng hưởng với nhau, hòa cùng tiếng gió, rồi chẳng mấy chốc vang vọng khắp bầu trời đêm giữa trận gió mạnh.

Chương III

Xuân Trường An

1

Có một từ gọi là *thích cốt*. Đây là từ để chỉ cái giá rét của mùa đông Trường An.

Thích cốt, ý nói cái lạnh như đâm vào xương.

Không Hải nhập thành Trường An đúng vào cái lúc thích cốt ấy. Chính xác là ngày hai mươi một tháng Mười hai năm 804 theo Tây lịch.

Kể từ đó đã hơn một tháng trôi qua. Dấu hiệu của mùa xuân đã lần khuất trong làn gió thổi ở Trường An.

*Trường An nhị nguyệt đa hương trần,
Lục nhai xa mã thanh lân lân.
Gia gia lâu thượng như hoa nhân,
Thiên chi vạn chi hồng diễm tân.
Liêm gian tiểu ngữ tự tương vấn,
Hà nhân chiếm đắc Trường An xuân?
Trường An xuân sắc bản vô chủ,
Cổ lai tận thuộc hồng lâu nữ.
Như kim vô nại hạnh viên nhân,
Tuần mã khinh xa ứng tương khứ.
- Trường An Xuân, Vi Trang*

(Dịch thơ:

Tháng Hai sáu phố Trường An

Bụi thơm cuộn khắp, rộn ràng ngựa xe

Lầu cao người đẹp như hoa

Ngàn cành đóa thắm nở ra rõ ràng

Sau rèm cười hỏi nhau rằng

Ai người chiếm trọn được Trường An xuân?

Xuân Trường An chẳng chủ nhân

Từ xưa vẫn thuộc nữ nhân lầu hồng

Nay người vườn hạnh đã dong

Ngựa hay, xe nhẹ mà bỗng mang đi.)*

Mùa xuân Trường An bắt đầu từ tháng Hai. Gió Bắc mang mùa xuân đến cùng với bụi đỏ.

Bấy giờ là tháng Hai.

Mùi hoa mơ chớm nở cũng đã lẫn trong làn gió.

Không Hải và Dật Thế đang thả bộ giữa hương gió báo hiệu mùa xuân đến. Cái lạnh thích cốt đã qua đi, gió đã mang hơi ấm. Những cây du, cây hòe, dương liễu ở hai bên đường phố lớn đã đâm chồi mới, màu xanh non đang bắt đầu xòe ra. Ngay cả tiếng ngựa, xe qua lại bên dưới dường như cũng thêm phần rộn rã. Đến cả màu sắc của bầu trời xanh bên trên những tòa lầu cao cũng trở nên dịu dàng hơn. Rồi cả những bước chân đi qua con phố lớn để rẽ vào hiệp tà, tên gọi những ngõ nhỏ ăn chơi ở Trường An, cũng nhẹ nhàng hơn. Cho dù một tầng môn như Không Hải có đưa chân qua con ngõ nhỏ san sát nào du lý, nào tửu phòng thì cũng chẳng ai buồn dừng lại mà soi mói. Có nhan nhân các thương nhân, quan lại, tầng môn và cả người ngoại quốc trong những con ngõ như thế.

Chẳng có đô thị nào trên thế giới vào thời kỳ ấy lại có đủ mọi chủng loại người cùng sinh sống được như ở Trường An. Tương truyền chỉ tính riêng sứ thần các nước thôi, lúc nào cũng đã có đến hơn bốn ngàn người. Trong một triệu dân Trường An thì có mười ngàn là người ngoại quốc, nếu trừ đi số lượng sứ thần, thì vẫn còn đến sáu ngàn người ngoại quốc đang sinh sống ở Trường An khi ấy.

Trước tiên phải kể đến Oa quốc (Nhật Bản).

Kế đến là Thổ Phồn (Tây Tạng).

Rồi Tây Hồ (Iran).

Đại Thực (Ả-Rập).

Thiên Trúc (Ấn Độ).

Ngoài ra còn có người Thổ Nhĩ Kỳ, Duy Ngô Nhĩ, các dân tộc vùng Tây Vực và các dân tộc thiểu số khác quần tụ ở đô thị này.

Họ không chỉ đem đến đây văn vật. Họ còn mang tới cả tôn giáo.

Đạo giáo.

Phật giáo.

Mật giáo.

Những tôn giáo này thì khỏi nói. Nhưng đến cả Hiên giáo, quốc giáo của Tây Hồ, còn có tên gọi khác là Bái Hỏa giáo, rồi Mani giáo cũng du nhập vào Trường An. Thậm chí là Cảnh giáo, tức Giáo hội Phương Đông, cũng có mặt tại đây. Các tôn giáo này đều có đền thờ, tự viện ở Trường An.

Ở Trường An không có phân biệt chủng tộc, người ngoại quốc nếu đạt thành tích tốt trong thi cử có thể được bổ làm quan và thăng tiến. Trên thực tế đã có rất nhiều người ngoại quốc làm được như vậy.

Hơn nữa, những tôn giáo đa dạng do các dân tộc khác đem đến ấy còn được bảo hộ cả trên phương diện chính trị.

Và những người ngoại quốc này đang hòa mình vào với đám đông bước đi trên đường phố, giống như có ai đó bốc lấy một nhúm bột màu sắc sỡ và rắc ra khắp nơi vậy.

Ta có thể thấy những người Hồ mặc áo khoác da, đi giày ống cao tới gối đang rào bước ngay trước mắt, hoặc nghe văng ra từ bên trong một tửu phòng cạnh đường tiếng nhạc Hồ. Hồ, là từ để chỉ Iran theo nghĩa hẹp, còn theo nghĩa rộng là để chỉ vùng Tây Vực. Cách gọi người Hồ, thường sẽ bao gồm cả người Tây Hồ (Iran), người Đại Thực (Ả-Rập), người Ba Tư, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Duy Ngô Nhĩ.

Hồ nữ.

Hồ cơ.

Hồ thương.

Hồ ma.

Hồ nhạc.

Hồ tuyến vũ.

Đây đều là những từ dùng để nói về con người Tây Vực hoặc các món ăn cũng như văn hóa từ Tây Vực truyền sang.

Hồng mao bích nhãn, tức giống người tóc đỏ mắt xanh.

Trường An là nơi đầu tiên Không Hải và Dật Thế được trông thấy tận mắt giống người này. Việc giới quý tộc hay quan nhân học theo lối Tây Vực đang trở thành một trào lưu thời thượng. Không khó để bắt gặp hình ảnh những trang công tử sầm sập phi ngựa trên đường trong đôi giày cao cổ và áo vạt dài kiểu Tây Vực.

Tiếng người trò chuyện, tiếng ngựa xe, những giai điệu hợp tấu văng vẳng, mùi thức ăn... Với bọn Không Hải, tất cả đều là những thứ thuộc về ngoại quốc. Tạp nham, inh ỏi và hỗn độn. Không chỉ Dật Thế, mà ngay cả Không Hải khi đặt mình vào khung cảnh ấy cũng dường như trở nên phờn trí hơn.

Nhưng Không Hải khác với Dật Thế ở chỗ, Không Hải nhìn thấy vũ trụ trong quang cảnh ấy. Không Hải biết rằng, mọi vật trong mắt mình, thoát nhìn thì có vẻ khác nhau, nhưng rốt lại đều giống nhau và ngang bằng nhau bên trong một thứ gọi là vũ trụ. Mọi vật đều nằm ở cùng một khoảng cách so với vũ trụ.

Cậu tin như vậy.

Điều duy nhất mà cậu khác mọi người, nếu có, chính là ở chỗ cậu biết rằng cái nguyên lý của vũ trụ ấy tồn tại xuyên suốt trong thân xác không chỉ của mọi người, mà còn của chính cậu, với một sức mạnh ào ạt. Không Hải càng cảm nhận rõ ràng hơn vũ trụ ấy khi lặn ngụp trong con phố này.

Nguyên lý vũ trụ, nếu nói theo Mật giáo, thì tức là Đại Nhật Như Lai. Thân xác cậu được ôm trọn, lọt sâu trong cái Đại Nhật Như Lai ấy.

Không Hải tin là như vậy.

Không Hải nhìn thấu một điều: những thứ trông thấy được, những thứ sờ thấy được, những thứ ngửi thấy được, những thứ nghe thấy được, những thứ nếm thấy được... thấy đều cùng là một cái bong bóng mà thôi.

Tuy nhìn thấu, song Không Hải không đón nhận chúng bằng con mắt lạnh đăm. Trước những chuyện lạ lùng, cậu vẫn tỏ ra xúc động theo một cách cực kỳ hồn nhiên; nhìn thấy những món chưa từng ăn, cậu sẽ lập tức nhón lấy bỏ vào miệng. Tất cả đều có mùi vị khác nhau. Tuy cùng là sự vật ấy, nhưng phàm khi đã đi qua đôi mắt của từng con-người-cá-thể, thì mọi vật đều hiện ra khác nhau. Không Hải nhìn thấu cái nhân quan đầy mâu thuẫn: tuy giống mà lại khác nhau ấy, ở chính bên trong con người mình.

Thật kỳ lạ.

Và Không Hải lúc nào cũng hồn nhiên tận hưởng sự hỗn loạn kỳ lạ này.

“Hay thật.” Không Hải lẩm bẩm trong lúc bước đi.

Dật Thế đang đi bên cạnh, nghe thấy thế liền hỏi: “Cái gì hay hả Không Hải?”

“Tâm ta.” Trả lời xong, Không Hải mỉm cười, chân vẫn không ngừng bước.

“Thôi nào Không Hải, cậu lại đang nghĩ đến những chuyện rối óc chứ gì.”

“Chẳng có chuyện gì rối óc cả đâu.”

“Thế thì là gì?”

Không Hải đưa mắt nhìn một lượt đám đông xung quanh rồi nói: “Cậu nhìn xem.”

“Tớ nhìn rồi, thì sao?” Dật Thế quay sang nhìn Không Hải.

“Mạn Đà La đó.” Giọng Không Hải thoảng nhẹ.

“Đấy, rồi óc thể còn gì.”

“Đâu có.”

“Mà thôi. Dù sao thì chuyện của cậu cũng thú vị, nên tớ luôn sẵn lòng lắng nghe. Tớ hứa sẽ lắng nghe, chỉ có điều, Không Hải ạ...”

“Gì nào?”

“Chớ có dùng lời lẽ mà lừa đấy.”

“Tớ chẳng lừa phỉnh gì cả.”

“Thôi được rồi, cậu nói tiếp đi. Làm sao cho dễ hiểu vào.”

Không Hải tùm tùm cười.

“Đồng ý.”

Không Hải vừa bước đi vừa ngửa mặt nhìn trời, rồi lại đưa ánh mắt về phía đám đông trên mặt đất.

“Ví dụ thế này, tớ và cậu là hai người khác nhau đúng không.”

“Tất nhiên là khác nhau rồi.” Dật Thế nói.

“Người Oa và người Hán cũng khác nhau. Nho sĩ và Sa môn cũng khác nhau, thêm nữa là người giàu và người nghèo cũng khác nhau.”

“Ừm.”

“Tuy nhiên,” nói đến đó, Không Hải liền trở tay.

Ở phía ấy là tường bao của một kỹ quán, cành bạch mai vừa điểm một bông hoa đang chìa ra khỏi bức tường và vươn cao bên trên con ngõ.

“Khoảng cách tính từ bông hoa đó đến bất cứ ai cũng giống nhau.”

“Gì cơ!?” Dật Thế kêu lên. “Sao vẫn rồi óc vậy.”

“Thế thì hay là ta lấy áng mây kia nhé.” Không Hải nói.

“Mây?”

“Đằng kia có áng mây đang trôi.” Không Hải ngửa cổ nhìn lên.

“Ừ, đúng là có mây.” Dật Thế đáp.

Bông hoa theo hướng tay chỉ của Không Hải ban nãy lùi dần ra xa khỏi tầm nhìn của Dật Thế. Cao tít bên trên bông bạch mai đó, có một áng mây đang trôi bâng lảng về đằng Đông. Thoang thoang mùi thơm của hoa mai.

“Khoảng cách từ đám mây đó đến tất cả mọi người ở đây chẳng phải đều như nhau sao? Không hề có chuyện vì giàu nên gần mây hơn, bởi nghèo nên xa mây hơn, hay vì cậu là Nho sĩ, vì tớ là Sa môn nên thế này thế nọ.”

“Ừm.”

“Mọi người đều như nhau.”

“Cái đó thì đương nhiên rồi còn gì.”

“Nhưng nếu hỏi Sa môn và Nho sĩ có khác nhau không, thì có khác. Người giàu và người nghèo có khác nhau không, cũng có khác.”

“Ừm.”

“Tại sao thế?”

“Đừng có hỏi đột ngột như thế chứ, Không Hải.”

“Hỏi có khác không, có khác. Bảo có giống nhau không, có giống. Tại sao lại như thế?”

“Lần trước, trên xe ngựa đi tới Trường An, cậu cũng đã nói đến điều này. Cậu hãy trả lời câu hỏi đó đi. Tớ rất ngại những chuyện rối óc.”

“Câu trả lời là thế này. Chia ra Sa môn và Nho sĩ, hay người giàu và người nghèo, là luật của con

người. Đó là cách phân chia do luật của con người tạo ra.”

“Ồ.”

“Thế còn nói Sa môn cũng như Nho sĩ, người giàu cũng như người nghèo, ấy là luật của trời.”

“Ra là vậy.”

“Điều này thì chắc cậu hiểu chứ.”

“Ừ thì cũng tạm hiểu.”

“Vấn đề là như vậy đó, Dật Thế ạ.”

“Ừm.”

“Tớ và cậu, Sa môn và Nho sĩ, đều như nhau, tương tự thì bông hoa mai ban này, chó hay mèo, rắn hay cá, cũng chẳng khác gì tớ và cậu.”

“Hừm.”

“Tất cả đều là những sinh linh như nhau. Nếu xét từ luật của trời.”

“Hừm.”

“Nói rộng hơn ra, cũng tương tự việc chúng ta với hoa, chó, rắn hay cá đều như nhau, thì mặt đất này, viên đá kia, đám mây ấy, bầu trời đó và vạn vật khác đều như nhau cả. Nếu đặt trong luật của trời.”

“Hừm.”

“Cái nguyên lý ấy của vũ trụ khóa kín trong tớ, trong cậu, trong bông hoa mai ban này, trong cả người Hán lẫn người Hồ đang qua lại kia, trong các ngôi nhà, trong tiếng nhạc văng vẳng và trong cả mùi cá kho nữa. Mọi vật, từ đầu chí cuối, đều bị chi phối bởi nguyên lý ấy của vũ trụ.”

“Tóm lại thì đó là...”

“Cái được gọi là Mạn Đà La.”

“Cái Mạn Đà La ấy rất cuộc thì...”

“Thật là hay, như tớ nói lúc nãy.”

“Từ nãy tới giờ trong lúc đi bộ, cậu chỉ toàn nghĩ đến những chuyện rối óc như thế sao?”

“Không hề rối óc tí nào.”

“Chịu không theo nổi cậu.” Tuy nói vậy, nhưng Dật Thế chẳng hề tỏ ra khó chịu. Ngược lại, cậu còn ngắm nhìn chàng đệ tử cùng mình từ Oa quốc sang đây với ánh mắt hồ hởi.

Từ “vũ trụ” mà Không Hải thường nhắc đến đã có từ thời kỳ này. Cả “vũ” và “trụ” đều là những từ dùng để chỉ một vật che chở khổng lồ, nói cách khác là mái nhà. Ngoài ra, trong sách *Thi tử* thời Chiến quốc có viết: “Bốn phương trên dưới là vũ, từ xưa đến nay là trụ.”

“Bốn phương trên dưới”, tức là không gian vậy. “Từ xưa đến nay” là nói đến quá khứ, hiện tại, tương lai, tức là thời gian vậy.

Quan niệm coi vũ trụ, mà theo cách nói ngày nay là không-thời gian, đã xuất hiện ở Trung Quốc cổ đại, sớm hơn bất kỳ nơi nào khác trên thế giới.

“Đi cùng cậu, tớ bắt đầu có cảm giác như ở đâu cũng giống nhau vậy.” Dật Thế nói.

“Ở đâu là ở đâu?”

“Ở Oa quốc cũng thế mà ở Đường quốc này cũng vậy.”

“Thế hả.”

“Nhưng dù như nhau hay thế nào đi chăng nữa, thì chắc hẳn là ông ấy đã rất mong được quay trở về, Không Hải nhỉ.”

“Cậu đang nói đến hòa thượng Vĩnh Trung đấy à?”

“Phải rồi.” Dật Thế đáp.

Không Hải và Dật Thế đang trên đường trở về từ Tây Minh Tự.

Mùng chín tháng Hai.

Mai là ngày mà sứ đoàn do Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ dẫn đầu sẽ rời Trường An để về Nhật Bản. Theo dự định thì lễ ra sứ đoàn đã xuất phát trước đó ít lâu, nhưng vì có sự tình, nên việc khởi hành bị chậm lại.

Sự tình ở đây là nói đến cái chết của đương kim hoàng đế Đức Tông. Đức Tông băng vào ngày Quý Tị tháng Chạp năm Trinh Nguyên thứ hai mươi một, tức ngày hai mươi ba tháng Một, thọ sáu mươi tư tuổi. Ba ngày sau, thái tử Lý Tụng khi ấy bốn mươi lăm tuổi lên ngôi. Tuy nhiên, tân hoàng đế vì bị đột quy từ tháng Tám năm ngoái, nên bị liệt, không nói năng gì được.

Sau khi bọn Không Hải đến Trường An năm ngoái, đã làm lễ yết kiến vào ngày hai mươi lăm tháng Mười hai. Lúc ấy, cả Không Hải lẫn Dật Thế đều đã tận mắt nhìn thấy hai cha con họ, những kẻ bất hạnh.

Lễ yết kiến là để dành cho đoàn Khiển Đường sứ Nhật Bản và sứ đoàn Nam Chiếu, Thổ Phồn đến Trường An cùng một thời điểm, tuy nhiên cơ thể Đức Tông khi đó chỉ nhìn qua cũng biết là đã lâm bệnh.

Thái tử lúc ấy ở trong tình trạng nếu không có người dìu thì không thể đi lại được. Ông ta cũng không nói câu nào.

Cát Dã Ma Lữ cũng đã vài lần nhắc đến chuyện hoàng đế Đức Tông chẳng bao lâu nữa sẽ chết vì bệnh, nhưng có vẻ không nghĩ rằng chuyện đó lại xảy ra ngay khi mình còn ở Đường. Vậy mà nó đã xảy ra.

Trong hoàn cảnh ấy, cho dù là sứ giả ngoại bang thì cũng phải để trở. Cát Dã Ma Lữ mặc mũ áo thô để tỏ lòng thương tiếc trước cái chết của hoàng đế Đức Tông, đứng chống gậy ở Thừa Thiên Môn. Không Hải cũng có mặt trong hàng người đó.

Vì chuyện này mà ngày khởi hành phải rời lại đến mùng mười tháng Hai. Tức là ngày mai. Sau khi đoàn Khiển Đường sứ về nước, Không Hải và Dật Thế, những người còn lưu lại, sẽ không thể ở mãi tại Hồng Lô khách quán nằm trong Tuyên Dương Phường, vốn là nơi nghỉ chân của sứ đoàn.

Lưu học tăng Không Hải sẽ phải chuyển đến Tây Minh Tự thuộc Diên Khang Phường, đây là nơi lưu trú chính thức do triều đình nhà Đường sắp xếp.

Chỉ còn hôm nay nữa là sứ đoàn khởi hành, Không Hải cùng với Dật Thế gói ghém đồ đạc, rồi mượn người chở bằng xe ngựa đến Tây Minh Tự. Dật Thế vẫn chưa được sắp xếp nơi ở, nên sẽ tá túc ít lâu ở chỗ Không Hải.

Tuyên Dương Phường, nơi bọn Không Hải lưu trú trong quãng thời gian vừa rồi, nằm ở phía Đông con phố chính chia Trường An thành hai nửa Đông-Tây là phố Chu Tước, tức là về mạn phố Đông. Còn Diên Khang Phường nơi có Tây Minh Tự thì nằm ở phía Tây, tức là về mạn phố Tây. Hai nơi cách nhau chừng một dặm ba, tức gần một cây số. Sau khi hạ hành lý và cho xe ngựa về trước, Không Hải cùng Dật Thế quyết định đi bộ về Tuyên Dương Phường.

Cuộc nói chuyện về vũ trụ, về Mạn Đà La, diễn ra trên quãng đường ấy. Và Dật Thế hình như vừa nhớ đến việc của Vĩnh Trung.

Vĩnh Trung... một nhà sư Nhật Bản vượt biển sang Đường ba mươi năm trước. Thời ấy còn chưa có thuyền chuyên chở Khiển Đường sứ nên Vĩnh Trung đã phải vượt biển trên một thuyền buôn. Hơn nữa, không phải năm nào cũng có thuyền chở Khiển Đường sứ qua lại. Kỳ thực, đoàn thuyền chở bọn Không Hải là chuyến đầu tiên sau hai mươi tư, hai mươi lăm năm gián đoạn.

Nơi mà Vĩnh Trung, người lưu học tăng ấy sinh sống trong suốt ba mươi năm ở Trường An này chính là Tây Minh Tự. Và căn phòng mà Không Hải dọn tới, cũng chính là nơi trú ngụ của Vĩnh Trung trong ba mươi năm qua.

Cách đây ít lâu, Vĩnh Trung có đến đón Không Hải và Dật Thế rồi dẫn đi thăm khắp một lượt Tây Minh Tự.

Đây là lần thứ hai Dật Thế gặp Vĩnh Trung, còn Không Hải thì đã nhiều lần tới thăm Vĩnh Trung ở Tây Minh Tự.

Sau khi dẫn Không Hải, người chủ mới, vào căn phòng đã dọn dẹp sạch sẽ, Vĩnh Trung nhìn lại nơi mình từng sống suốt ba mươi năm, bùi ngùi nói: “Ba mươi năm thật là dài...”

Kể về ba mươi năm trước, khi ấy triều đình Nhật Bản vẫn còn đang ở Nara và Không Hải vừa mới chào đời. Người báo cho Vĩnh Trung biết kinh đô đã dời về Hei'an chính là Không Hải.

Mùi cơ thể Vĩnh Trung dường như đã thấm vào từng góc ngách căn phòng.

“Giờ đây người quen của ta ở đây đã nhiều hơn hẳn ở Nhật Bản, và lại ta cũng hiểu rõ tính khí của họ. Chỉ có điều...”

Vĩnh Trung ngừng lời, ngắm nghía căn phòng với ánh mắt tràn đầy yêu thương.

“Chỉ có điều, ta vẫn muốn về đất nước ấy.”

“Nhất định thầy sẽ về được. Trước hè năm nay là thầy có thể đặt chân lên đất Nhật rồi.”

Nghe Không Hải nói vậy, Vĩnh Trung đưa tay chạm nơi khóe mắt.

“Ta cảm thấy một nửa của ba mươi năm ấy là quãng thời gian vô ích. Nếu là bây giờ, ta nghĩ chỉ cần mười lăm năm là ta có thể thu lượm được những thứ ta đang có để mang về Nhật Bản.” Nói đoạn, Vĩnh Trung nhìn Không Hải, “Cậu bảo sang đây để học Mật đúng không nhỉ?”

“Đúng thế ạ.”

“Nếu học Mật, thì có lẽ không ai hơn hòa thượng Huệ Quả ở Thanh Long Tự.” Vĩnh Trung nói.

“Tôi cũng nghe nhiều người nói vậy.”

“Họ nói đúng đấy, nhưng mà...” Như để nhấn mạnh một điều gì quan trọng, Vĩnh Trung đưa mắt sang Không Hải. “Ở đất nước này, nếu được mời đến thay vì tự mình tìm đến, mọi chuyện sẽ tiến triển nhanh hơn rất nhiều. Kể cả là học Mật cũng vậy. Giả sử cậu có được thư tiến cử của ai đó mà đem đến và dẫu có gặp được hòa thượng Huệ Quả, thì trong ba năm đầu cậu vẫn chỉ làm chân sai vặt mà thôi. Sang năm thứ ba cậu mới được gọi lên cho tụng một hai bài kinh, và rồi sẽ phải mất thêm mười đến mười lăm năm nữa mới được ban quán đỉnh*.”

“Dạ.”

“Cậu bảo định ở lại đây hai mươi năm, nhưng nếu được hòa thượng Huệ Quả gọi đến thì, tất nhiên còn tùy thuộc khả năng của cậu, chắc chỉ năm đến bảy năm là xong thôi.”

“Vậy mà có người nói rằng sẽ học xong trong vòng một năm.”

“Ồ!”

“Một tăng sinh tên là Tối Trừng.”

“Ra vậy. Ta từng nghe nói rằng trong đoàn Khiển Đường sứ lần này có một tăng sinh không đến Trường An mà tới thẳng Thiên Thai, hình như đúng là cái tên đó...”

“Đúng vậy đấy ạ.”

“Nhưng một năm thì lại gấp gáp quá.”

“Nếu là lái buôn đến để mua kinh sách, thì một năm cũng là khoảng thời gian khả dĩ chấp nhận ạ.”

“Thật là một ý kiến nghiêm khắc. Thế còn cậu thì sao?”

“Nếu Tối Trừng là lái buôn, thì tôi sẽ là kẻ cắp.”

“Cậu nói hay lắm.”

“Tôi nghe nói ở Tây Minh Tự này có người có mối thâm giao với Thanh Long Tự của hòa thượng Huệ Quả...”

“Ái chà chà, cậu còn biết đến thế cơ à. Vậy thì có lẽ là nói đến Chí Minh và Đàm Thăng rồi. Hôm nay bọn họ đều có ở chùa, để tôi giới thiệu cậu nhé.”

“Dạ thưa ạ. Chưa đến lúc đó. Chỉ cần thầy nói lại với họ rằng hình như có một nhà sư tên là Không Hải từ Nhật Bản sang muốn trộm Mật đem về, như vậy là đủ.”

“Nói với họ rằng cậu sang đây để trộm Mật đem về thật đấy hả?”

“Vâng ạ.”

“Thêm nữa, về chuyện hòa thượng Huệ Quả, cậu có nghe gì không?”

“Nghe gì ạ?”

“Như là chuyện hòa thượng Huệ Quả bị bệnh.”

“Về chuyện này, tôi có nghe phong thanh, nhưng bệnh tình có nặng không ạ?”

“Trong năm nay thì chưa hề gì, nhưng e rằng năm năm như ta nói ban nãy thì không cầm cự nổi.”

“Nghĩa là ngay cả một người ở cực đỉnh của Mật pháp cũng phải tuân theo luật trời phải không ạ?”

“Đúng vậy, vì ngay cả đấng Thích tôn cũng không khác được...”

“Vâng.”

“Ngài Bất Không là người truyền Mật cho ngài Huệ Quả, rồi ngài Kim Cang Trí là người truyền Mật cho ngài Bất Không, cũng đều không còn ở cõi này.”

“Thực tình thì tôi sinh ra vào đúng ngày Bất Không Bồ Tát nhập diệt.”

“Ồ, thật vậy hả?”

“Đúng vậy ạ.”

“Mà cũng đúng thôi.”

“Về chuyện gì ạ?”

“Dẫu có đạt đến cực đỉnh của Mật pháp thì rốt cùng cũng vẫn phải chết mà thôi.”

“May quá.”

“Hả...?” Có vẻ như bị bất ngờ trước câu nói của Không Hải, Vĩnh Trung chỉ kịp bật ra một tiếng tỏ ý chưa hiểu.

“Quả thực, chết... luôn gây ra một cảm giác rạo rực. Vì phải chết nên mới có Phật, nên mới có Mật. Còn nếu muốn tìm phép bất tử, thì đã có Huyền đạo. Nhưng dẫu học Huyền đạo, thì chết vẫn cứ chết mà thôi.”

Huyền đạo, tức là chỉ phép tu tiên vậy.

“Lái buôn cũng chết. Môn đồ Phật pháp cũng chết. Ăn mày cũng chết. Môn đồ Mật giáo cũng chết. Đạo sĩ cũng chết. Đến cả đế vương rồi cũng chết...” Không Hải kể ra một cách thích thú.

“Sẽ chết cả.” Không để Vĩnh Trung kịp đáp, Không Hải bình thản nói chặn trước: “Thật đã đời.”

“Ồ.”

“Vì thế mới có Phật pháp, mới có Mật giáo.”

Nghe xong câu nói ấy, Vĩnh Trung nhìn như không muốn dòi mắt khỏi Không Hải.

“Cậu quả là một con người kỳ lạ.” Vĩnh Trung bảo Không Hải.

Trong lúc nói chuyện với Không Hải, lời lẽ của Vĩnh Trung dường như dần trở nên kính cẩn hơn.

“Được nói chuyện với một người như cậu, tôi bỗng thấy tiếc vì ngày mai đã phải trở về Nhật Bản. Giá mà có thể ở lại đất nước này để được trò chuyện nhiều hơn, nhưng dẫu sao tôi vẫn phải về...” Vĩnh Trung bùi ngùi nói với Không Hải.

“Dẫu sao vẫn phải về ư?” Dật Thế vừa đi vừa nhấm lại những lời của Vĩnh Trung khi ấy.

“Bọn mình sẽ phải ở lại đây hai mươi năm...”

Dường như phải đến lúc này Dật Thế mới bắt đầu suy nghĩ về khoảng thời gian hai mươi năm tới ở

Trường An.

“Có lẽ chẳng cần đến hai mươi năm đâu.” Không Hải nói.

“Nhưng Không Hải ơi, cho dù cậu lĩnh hội được Mật giáo trong vòng năm năm như lời hòa thượng Vĩnh Trung nói, thì hai mươi năm vẫn sẽ là hai mươi năm thôi. Chúng ta sang đây với lời hứa như vậy mà. Chúng ta đâu thể tự mình quyết định được là năm năm hay bao lâu.”

“Hà hà.”

“Dù cho quyết định sẽ về sau năm năm nữa, thì liệu thuyền chở Khiển Đường sứ từ Nhật Bản có sang đúng dịp ấy không? Tớ ngờ rằng thậm chí đến hai mươi năm sau cũng chưa chắc đã có thuyền sang ấy chứ.”

“Tớ biết chứ.” Không Hải bước đi nhẹ tênh như gió.

“Tớ đã gieo sẵn hạt rồi, chắc sẽ sớm có mầm tốt thôi.” Không Hải như đang nói một mình.

“Cậu nói gieo hạt nghĩa là sao?”

“Cậu hãy chờ đến lúc nảy mầm.”

“Chậc!” Dật Thế lấy chân đá viên sỏi như một đứa trẻ. “Chẳng phải là *phương tri lão ám* thôi ư?”

Dật Thế lẩm bẩm một câu thơ, đại ý rằng: Tự lúc nào đã biết mình bắt đầu già.

“Trong bài thơ ban nãy hả?” Không Hải hỏi.

Bài thơ ban nãy là ý nói đến bài thơ mà Vĩnh Trung đưa cho xem sau khi văn chuyện.

“Kể ra mới nhớ, Tây Minh Tự vốn là một nơi nổi tiếng về mẫu đơn phải không ạ?” Người nói câu ấy với Vĩnh Trung là Không Hải.

“Mẫu đơn ở đây thì tuyệt hảo.” Vĩnh Trung đáp.

Hoa mẫu đơn ở Tây Minh Tự thường nở muộn hơn so với những địa điểm nổi tiếng về mẫu đơn khác của Trường An. Bởi thế khi đến mùa hoa, nơi đây sẽ vô cùng tấp nập. Rất nhiều văn nhân, mặc khách Trường An thường tới đây vịnh thơ, vẽ tranh.

“Hình như cậu cũng vịnh thơ phải không?”

“Dạ không, nói là vịnh thơ thì hơi quá.”

“Đừng nói vậy, nhiều người khen cậu là bậc văn hay chữ tốt lắm đấy. Nếu cậu hứng thú, ta muốn cho cậu xem cái này...”

“Gì vậy ạ?”

“Có một tập quyển chép lại các bài thơ đề vịnh của những người tới chơi Tây Minh Tự này...”

“Vậy thì xin cho tôi xem ngay.”

Thế là Vĩnh Trung bèn đứng lên mang tập thơ đến. Trong đó có một bài thơ mà Dật Thế vừa nhắc tới một câu.

“Bài này đề năm ngoái.”

Không Hải và Dật Thế cùng xem bài thơ đó.

Tựa đề bài thơ là: Tây Minh Tự mẫu đơn hoa thời, ức Nguyên Cửu.

*Tiền niên đề danh xứ
Kim nhật khán hoa lai
Nhất tác vân hương lại
Tam kiến mẫu đơn khai
Khởi độc hoa kham tích
Phương tri lão ám thôi
Hà hướng tầm hoa bạn*

*Đông Đô khứ vị hồi
Cự tri hồng phương trắc
Xuân tận tứ du tai!*

(Dịch thơ:

Nhớ Nguyên Cửu khi mẫu đơn nở ở Tây Minh Tự

Chỗ đề thơ năm ngoái

Nay lại tới xem hoa

Từ làm vân hương lại*

Mẫu đơn đã ba mùa

Thường một mình thấy tiếc

Biết rằng thôi sắp già

Hồi đâu người cùng ngắm

Đông Đô vẫn chưa về

Hay chẳng bên hoa thắm

Tôi buồn vì xuân qua!)

Bên dưới tựa đề là tên tác giả: “Bạch Lạc Thiên tác”.

Bạch Lạc Thiên là tự. Tên thật là Bạch Cư Dị.

Thơ của Bạch Lạc Thiên được truyền sang Nhật Bản dưới tên gọi Bạch thị văn tập, đây là tập thơ gởi đầu giường của tầng lớp có học thời kỳ Hei'an, nhưng phải sau thời điểm diễn ra câu chuyện này ít lâu, tập thơ mới trở thành đề tài sôi nổi trong giới quyền quý Nhật Bản.

Vào thời gian Không Hải nhập Đường, Bạch Lạc Thiên vẫn còn là một lại viên gần như vô danh trong Bí thư sảnh. Tất nhiên, Không Hải khi đó vẫn chưa biết tới tên tuổi Bạch Lạc Thiên.

“Trường hận ca”, bản trường ca về tình yêu giữa Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi được viết bởi Bạch Lạc Thiên cũng là việc về sau.

“Thầy chép lại phải không ạ?” Không Hải hỏi.

“Ồ không, người chép lại là Chí Minh mà ta nhắc tới ban nãy. Cậu ta rất thích công việc này. Ta vừa chạy qua mượn cậu ta đấy.”

“Tác giả là người như thế nào?”

“Hình như là người quen của Chí Minh. Nghe nói là một lại viên trong Bí thư sảnh, ta có chạm mặt một lần, đâu cỡ trạc tuổi cậu.”

Đúng như lời Vĩnh Trung nói, năm đó Không Hải ba mươi hai tuổi, còn Bạch Lạc Thiên là ba mươi tư, hơn Không Hải hai tuổi.

“VẬY mà...” Không Hải cất tiếng.

“Cậu định nói tác giả lại viết rằng mình đã già phải không?”

“Vâng.” Không Hải đáp.

Một bài thơ hay.

Năm nay phải đi ngắm mẫu đơn một mình ở nơi mà năm ngoái đã cùng ngắm với người bạn thân là Nguyên Cửu. Có lẽ người bạn thân ấy giờ đang ở Lạc Dương.

Trong mùi hoa thơm ngát, tác giả ngẫm về sự già.

Đó quả thực là quan niệm của Phật pháp. Hay nói đúng hơn, đó là xuất phát điểm của Phật pháp.

Nói theo Mật giáo, thì đó là bản chất của sinh mệnh: chào đời, sống, rồi chết. Mật giáo coi cái sinh mệnh *sinh sinh lưu chuyển* ấy chính là động lực của vũ trụ rộng lớn.

“Tôi muốn xem thêm những bài thơ khác nữa.” Không Hải bày tỏ.

“Nếu cậu thấy hứng thú thì chỉ cần đánh tiếng với Chí Minh, cậu ta sẽ giới thiệu Bạch Lạc Thiên với cậu ngay.”

“Tôi hiểu.”

“À, về chuyện hôm trước.” Vĩnh Trung như chợt nhớ ra.

“Thầy đã tìm được ai ưng ý chưa ạ?”

“Rồi, nghe nói Bát Nhã Tam Tạng sẽ dạy cho cậu.”

“Vậy thì may quá.”

“Không ai phù hợp hơn cậu ấy đâu. Vì dù sao thì ấy cũng là người Thiên Trúc.”

“Nếu tôi nhớ không nhầm thì cậu ấy cũng học Phật pháp ở Tăng viện Nalanda, nơi mà Huyền Trang đã tu tập...”

“Phải rồi. Còn về tiếng Đường thì cậu ấy không khác gì người bản xứ. Học cùng một người thông thạo tiếng Đường ngang với cậu, hẳn là sẽ có nhiều thuận lợi.”

Vĩnh Trung đã nói như vậy.

Sau đó họ chuyển sang ôn lại một thôi những chuyện về Nhật Bản, rồi Không Hải cùng Dật Thế cáo từ và rời khỏi Tây Minh Tự.

“Kiểu thơ như vậy không phải kiểu tớ thích.” Vừa đi, Dật Thế vừa nói.

“Lối thơ bộc trực như thế hẳn là Dật Thế không thích rồi.”

“Ờ, đúng thế.” Dật Thế đáp.

Chẳng mấy chốc, họ đã chỉ còn cách Tuyên Dương Phường vài bước chân.

“Mà Không Hải này, đàm đạo về thơ xong, hòa thượng Vĩnh Trung còn nói cái gì ấy nhỉ...”

“À, về chuyện Bát Nhã Tam Tạng sẽ dạy cho tớ ấy hả?”

“Dạy cái gì thế?”

“Tiếng Phạn ấy mà.” Không Hải đáp.

“Tiếng Phạn?”

Tiếng Phạn, hay còn gọi là tiếng Sanskrit được dùng ở Ấn Độ cổ đại.

“Ừ.”

“Tại sao?”

“Tất cả các Phật điển mà bọn tớ đọc được đều viết bằng tiếng Đường. Nhưng vốn ban đầu chúng không phải được viết bằng tiếng Đường.”

“Ừm.”

“Mà đầu tiên được viết bằng tiếng Thiên Trúc. Tiếng Thiên Trúc ấy chính là tiếng Phạn.”

“Ờ...”

“Nếu không biết tiếng Phạn, sẽ không hiểu được những chỗ sâu xa, vi tế nhất dù là của Phật pháp hay Mật giáo.”

“Ra là vậy.”

“Hơn nữa, giả sử tớ có thể ngay lập tức đến chỗ hòa thượng Huệ Quả, rồi được dạy Mật luôn từ ngày đầu, song nếu không biết tiếng Phạn thì cũng vô dụng...”

“Nhưng cậu đã biết viết và nói được tiếng Phạn rồi cơ mà?”

“Thứ tiếng Phạn ấy chỉ có tác dụng ở Nhật Bản thôi. Nó không đủ để trộm Mật mang về. Biết như thế thì thà không biết gì còn hơn.”

“Nhưng cậu sẽ phải mất nhiều năm.”

“Không, không lâu đến thế đâu.” Không Hải nói đầy vẻ tự tin.

“À mà cậu vừa nói là được dạy luôn từ ngày đầu tiên phải không?”

“Đúng là tớ có nói thế, nhưng tất nhiên không có chuyện sẽ được dạy ngay từ hôm đầu gặp mặt. Chỉ là giả dụ thế thôi.”

“Tiếng Phan cơ đấy...”

“Có thể đó là con đường vòng, nhưng biết đâu con đường vòng này lại là lối tắt bất ngờ.”

“Như lời Vĩnh Trung nói ban nãy phải không?” “Được mời đến sẽ nhanh hơn là tự tìm đến...”

“Đúng là như vậy, nhưng vấn đề là liệu rằng bên kia họ có mời hay không?”

“Chắc là khó.”

“Ôi trời, thậm chí là bất khả thi ấy chứ.”

“Này Dật Thế, tớ không hề nói là bất khả thi đâu đấy nhé. Tớ chỉ nói là khó thôi.”

“Cái gì!?”

Không Hải tủm tủm cười trước phản ứng của Dật Thế.

“Tất nhiên chưa biết sẽ ra sao. Nhưng không biết thì lại càng hay.” Không Hải nói.

“À mà này Không Hải...” Dật Thế như bỗng nhớ ra chuyện gì.

“Gì thế?”

“Sắp đến Tuyên Dương Phường rồi, nhưng hay là hôm nay không về thẳng mà ghé qua Bình Khang Phường đi...”

“Gái hả?” Không Hải nói tỉnh queo.

Bình Khang Phường nằm kề phía Bắc Tuyên Dương Phường, có một khu san sát những là kỹ quán và tửu phòng. Một khu phố ăn chơi. Có những nàng Hồ cơ mắt

xanh, và tất nhiên, là cả các kỹ nữ người Đường - dù là người Đường song họ vẫn là những nữ nhân ngoại quốc đối với một người Nhật Bản như Dật Thế.

Dật Thế thường xuyên ghé qua khu phố này, nên xem ra cũng đã có một nàng bồ ruột.

Mỗi lần ghé qua con phố đó, Dật Thế lại kể tường tận cho Không Hải về sự tình bên trong. Cậu ta từng kể say sưa, bằng một giọng nói đầy hưng phấn, về cái lần đầu tiên làm khách của một nàng Hồ cơ mắt xanh, từ các vật trang trí trong phòng cho đến trang phục của Hồ cơ, độ vang của tiếng nhạc vân vân.

Cậu đã nhìn thấy “lô” bao giờ chưa? Hỏi xong, Dật Thế liền giảng giải cho Không Hải.

“Lô” này không phải là “lô” trong nghĩa “hỏa lò”, mà là một thứ giống như cái bàn trong quán rượu. Nó được đắp theo hình cái hỏa lò bằng đất đen, bên trên bày rượu thịt để khách ngồi đối diện với Hồ cơ. Đèn thì thấp trên đĩa. Được ngắm cánh tay con gái trắng ngần uyển chuyển rót rượu trong ánh đèn ấy thì “thật là tuyệt cú mèo”, Dật Thế thường nói vậy.

Mặc dù mỗi lần đi ra ngoài Dật Thế đều phải bám riết lấy Không Hải vì không biết tiếng Đường, nhưng riêng những lúc đến đây thì cậu ta sẽ đi với người khác hoặc đi một mình. Dật Thế có vẻ vẫn giữ ý không rủ Không Hải vì Không Hải là tăng môn, nhưng một mặt, cậu ta lại thường kể những chuyện như vậy để trêu ngươi Không Hải.

Mỗi lần đi chơi về, Dật Thế sẽ bâng quơ nói trước mặt Không Hải: “May quá tớ không phải là sư,” rồi thăm dò vẻ mặt Không Hải một cách thích thú. Còn Không Hải chỉ cười tủm trong lúc nghe Dật Thế kể.

Vậy mà lần này, Dật Thế lại rủ Không Hải. Thật chẳng khác nào chuyện lạ. Và Không Hải hỏi lại: “Gái à?”

“Ờ, gái.” Dật Thế đáp.

Có cái gì đó hơi tục tũu, rất hiếm thấy ở một con người như Dật Thế, ẩn hiện nơi khóe miệng đang nở một nụ cười.

“Đêm nay ta sẽ mở tiệc rượu. Chỉ cần về trước giờ đó là được. Khi nào tiếng mộ cổ bắt đầu nổi lên, ta sẽ từ biệt các nàng, mặc lại mũ áo rồi rời khỏi đây, ắt sẽ về kịp trước lúc cổng Tuyên Môn Phường đóng lại...”

Mộ cổ là tiếng trống điểm trên vọng lâu ở các cổng thành khi chiều xuống. Hễ tiếng mộ cổ dứt, cổng thành sẽ đóng lại. Sau đó, tiếng trống ở mỗi phố gọi là nhai cổ sẽ điểm sáu trăm lần, tức là khoảng bốn mươi lăm phút, khi tiếng trống này dứt, cổng ra vào các phường sẽ đóng lại.

Khi cổng phường đóng vào, người ta không thể về được phường nơi mình ở nữa. Nếu bị Kim Ngô Vệ phát hiện thấy vẫn còn đang đi lại trên phố lớn sau khi cổng phường đã đóng thì sẽ phải chịu phạt hai mươi roi vì tội “phạm dạ”.

Chỉ có các chức dịch hoặc người mang văn điệp, một loại giấy thông hành đặc biệt, do các huyện hoặc phường cấp mới được đi lại trên những đường phố lớn ban đêm.

Đối lại với mộ cổ thì có hiệu cổ. Cổng phường sẽ được mở ra nhờ tiếng hiệu cổ, tức là tiếng trống được giồng lên vào rạng sáng.

“Ý hay đấy.” Không Hải nói. Giọng điệu hết sức thản nhiên.

“Cậu chắc chứ?” Dật Thế hỏi.

“Chẳng phải là cậu vừa rủ tớ hay sao mà còn chắc với lép?”

“Thực tình là vì muốn thấy vẻ khó xử của cậu nên tớ mới rủ, nhưng mà không sao thật chứ?”

“Không sao.”

“Đừng có hối đấy, Không Hải.”

“Có gì mà phải hối.” Giọng Không Hải thản nhiên như không.

“Ô chà!” Dật Thế nở một nụ cười khoái trá. “Để rồi xem lời cậu vừa nói là cố làm ra vẻ hay là thật.”

Nhưng Không Hải có vẻ nghiêm túc.

“Nhưng hôm nay hăng khoan đã. Đẳng nào cũng đi thì để hôm khác, hôm nay hơi cấp rập. Hoàng đế mới băng hà chưa được bao lâu nên các kỹ viện vẫn còn đang đóng cửa. Thông thả chờ đến khi Cát Dã Ma Lữ về rồi mình hăng đi.”

“Thế cũng được.”

“Lần tới sẽ đi thâm đêm, được chứ?”

“Được.” Không Hải đáp không chút ngập ngừng.

Dật Thế đã có phần lép vế trong tình thế ấy, bèn vớt vát: “Này Không Hải, đừng nói là cậu đã tìm đến kỹ quán trong lúc tớ không biết đấy nhé.”

Nguyên tắc “bất phạm”, tức không quan hệ luyến ái với phụ nữ trong Phật giáo Nara thời kỳ ấy là một trong những giới luật quan trọng của tăng lữ. Nếu việc phá giới lộ ra, thì sẽ bị coi như hành vi phá môn và sẽ không được phép bước chân vào cửa chùa của tông phái đó lần nào nữa. Ít nhất thì bề ngoài là như vậy.

Thực dục.

Tính dục.

Miên dục.

Phật giáo thời kỳ đó đứng trên quan điểm đoạn tuyệt hoàn toàn với sự thèm muốn cơ thể người phụ nữ, vốn là ham muốn mạnh nhất trong ba ham muốn kể trên của con người. Vậy mà Không Hải vẫn đáp: “Được đấy!” với vẻ mặt tỉnh bơ trước lời rủ rê đi chơi gái của Dật Thế. Bởi vậy nên cũng không có gì vô lý khi Dật Thế cho rằng Không Hải đã từng đặt chân vào kỹ quán trong lúc mình không biết.

“Biết nói sao...” Không Hải thích thú nhìn Dật Thế.

“Tại sao bỗng nhiên cậu lại có ý định muốn đi?” Dật Thế hỏi.

“Vì được Dật Thế rủ.”

“Nhưng sao từ trước tới giờ cậu không đi cùng tớ?”

“Vì không được cậu rủ đi.” Không Hải đáp. Câu trả lời của Không Hải rõ như ban ngày.

“Thôi được rồi.” Dật Thế nói. “Đợi ổn định ở Tây Minh Tự xong thì bọn mình đi.”

“Ừ.”

“Đến lúc đấy đừng có bảo là tớ chỉ nói đùa thôi rồi linh mất đấy nhé.”

“Sao phải linh nào.”

“Được!” Dật Thế nói, rồi lại gật đầu nói tiếp: “Được lắm!”

Chẳng hiểu sao Dật Thế tỏ ra rất khoái trí. Rồi đột nhiên Dật Thế nghiêm mặt lại.

“Không Hải, cho tớ hỏi một việc.”

“Gì nào?”

“Tớ vẫn có điều thắc mắc mà chưa dám hỏi.”

“Gì thế?”

“Cậu biết mùi đàn bà bao giờ chưa?”

Nghe Dật Thế nói xong, Không Hải cất tiếng cười khanh khách.

“Trả lời nghiêm túc đấy nhé.”

“Tớ thấy món ấy khá tuyệt.”

“Tuyệt?”

“Ừ, đàn bà ấy mà, rất tuyệt...” Không Hải đáp.

Bầu trời cao tít và đám đông trên phố. Không Hải ngẩng lên nhưng không nhìn vào đâu trong hai chỗ ấy, mà phóng ánh mắt mơ màng ra mãi xa xăm.

Những tiếng huyền ảo, ồn ào nơi xứ lạ... Không Hải cảm thấy chúng tựa như tiếng nhạc của vũ trụ đang bao bọc thân xác mình. Và dường như, cậu đang đắm say trong tiếng nhạc ấy.

2

Đó là cuộc chia tay trên lưng ngựa.

Không Hải và Dật Thế đều học theo lối nhà Đường, bẻ lấy cành dương liễu, cuộn thành vòng tròn rồi tặng cho những người sắp lên đường.

Chân cầu Bá* nằm ở phía Đông Trường An là nơi mà người đưa tiễn và người lên đường chia tay nhau. Sau khi ra khỏi thành Trường An, người đưa tiễn và người được đưa tiễn đã cùng cưỡi ngựa đến đây. Tới lúc này thì mọi người đều biết chiếc thuyền thứ hai chờ Tối Trừng đã cập bến bình an vô sự. Cưỡi ngựa đi qua thảo nguyên giữa làn gió xuân, vậy mà ai cũng kiệm lời. Trên vùng thảo nguyên trước đấy chẳng thấy gì ngoài màu đất nay đã nảy lên những chồi xanh khắp nơi. Dù là trên thảo nguyên ở một xứ sở xa lạ, cam thảo và phồn lữ có vẻ vẫn là những loại cỏ nảy mầm đầu tiên. Con đường thấm đẫm hơi thở mùa xuân.

Chốc chốc, Không Hải lại gò ngựa sát vào xe chờ Vĩnh Trung, trao đổi đôi câu ngắn ngủi.

Không Hải cho ngựa đi sóng đôi với Dật Thế đang im lặng, miệng lẩm bẩm: “Xuân rồi.”

Cả đoàn đi đến sông Sản, rồi vượt qua cầu Sản và tới cầu Bá. Tất cả đều là những người đã đồng cam cộng khổ trong chuyến sang Đường. Đó là hành trình sang xứ lạ mà ai cũng xác định sẽ cầm chắc cái chết. Bốn thuyền đi thì hai thuyền đắm. Họ là những người đã tới được đích mà không mất mạng, để rồi có cuộc chia ly hôm nay.

Cả đêm qua, mọi người đều đã nói với nhau cho đến cạn lời, vậy mà lúc này, lòng ai cũng có cảm giác như còn điều gì chưa nói hết. Nhưng chẳng ai biết điều chưa nói hết ấy là gì, những lời bật ra chỉ là những câu ngắn ngủi, lặp đi lặp lại.

“Mạnh giỏi nhé!”

“Đừng có chết đấy!”

Trong những lời lẽ ngắn ngủi ấy là muôn vàn tình cảm.

Đối với kẻ về, lại một chuyến đi đánh đổi sinh mệnh đang đợi chờ trước mắt. Không ai dám đảm bảo họ sẽ đặt chân lên đất Nhật một cách bình an.

Khi thời khắc chia ly đã tới, Cát Dã Ma Lữ cho ngựa lại gần Không Hải.

“Không Hải, tài năng của nhà ngươi đã cứu bọn ta biết bao lần.” Ông ta hạ giọng nói. “Hãy sống và trở về!”

Không đợi Không Hải trả lời, Cát Dã Ma Lữ quay lưng đi.

Hầu hết mọi người đều nhỏ lệ trước cuộc chia ly. Cát Dã Ma Lữ quay lưng đi ngay cũng là để không cho Không Hải thấy dòng lệ đã dâng đầy trong mắt.

Chỉ có Dật Thế và Không Hải không khóc. Dật Thế ngày thường vẫn nhiều lời, hôm nay bỗng hầu như không nói.

Cả đoàn cất bước.

Tiếng móng ngựa và bánh xe nghiêng lên mặt cầu Bá cứ xa dần. Bên kia cầu Bá, con đường tiếp tục trải dài ngút mắt về phía Đông. Con đường ấy xa đến đâu là điều mà cả Không Hải lẫn Dật Thế, những người đưa tiễn, đều hiểu rõ. Bởi lẽ cả Không Hải lẫn Dật Thế đều đi qua con đường đó để đến được đây. Tuy thật xa, nhưng họ biết ở cuối con đường đó có gì. Ở cuối con đường đó có kinh đô Nhật Bản đang chờ họ. So với sự hoa lệ ở Trường An, nơi đó gần như chỉ là một xóm nhà quê, nhưng là quê hương họ.

Đoàn người xa dần, chẳng mấy chốc giọng nói cũng không còn vọng tới nữa. Trước mặt Không Hải và Dật Thế, nước sông Bá biêng biếc chảy lững lờ. Hàng dương liễu ở bờ bên kia đã ra chồi mới, lờ mờ xanh. Đến lúc này, họ mới thực sự cảm thấy mùa xuân đã tới.

Vẫn trân trân dõi theo bóng đoàn người đã khuất dạng sau bình nguyên xa tít mãi một lúc lâu, Dật Thế bỗng thốt lên: “Đã đi cả rồi sao, lũ nha lại xoàng xĩnh kia...”

Vừa dứt lời, vai Dật Thế bắt đầu rung lên. Lệ tuôn trào từ khóe mắt. Cổ Dật Thế tắc nghẹn, bật nấc.

Chỉ có Không Hải là không khóc. Không Hải dừng ngựa đằng sau Dật Thế, im lặng nhìn trời, để mặc cậu ta khóc cho nhẹ lòng.

... Thế này hay thế khác, tất cả đều là Mạn Đà La.

Ánh mắt Không Hải dường như đang nói lên điều ấy.

Họ gặp người đàn ông đó trên đường về.

Không Hải và Dật Thế đang lững thững dong ngựa đi.

“Không Hải này.” Dật Thế nói với sang Không Hải từ trên lưng ngựa.

“Gì thế?” Không Hải đáp lại trong lúc vẫn nhìn về phía trước.

“Bây giờ tớ nhẹ nhõm hơn rồi.” Nét mặt của Dật Thế, đúng như cậu ta thú nhận, đã nhẹ nhõm hẳn, hoàn toàn không còn vẻ gì của một người vừa mới khóc nức lên khi nãy. Như thế vừa khỏi bị ma ám.

“Nhưng càng nghĩ càng thấy cậu là một gã kỳ lạ, Không Hải ạ.” Dật Thế nói, giọng điệu có gì đó bất mãn.

“Kỳ lạ ở chỗ nào?” Không Hải hỏi lại, trong khi mắt vẫn nhìn về phía trước.

Họ vừa vượt qua sông Bá và đằng xa kia là dốc Trường Lạc. Hai bên dốc là những trà điểm để lữ khách rũ bụi đường.

“Tại sao cậu không khóc?” Dật Thế hỏi.

“Tại sao nhỉ?” Không Hải trả lời như thể đó không phải việc của mình vậy.

“Tớ đang hỏi cậu đấy, Không Hải. Đừng có nói như việc của người khác thế.”

“Ừ, phải rồi.”

“Đấy, vẫn kiểu nói cứ như chuyện của người khác.”

“Khó nghĩ nhỉ.”

“Đồ chết giẫm, người khó nghĩ là tớ đây này.”

“Tại sao Dật Thế lại khó nghĩ?”

“Vì bị cậu nhìn thấy.”

“Nhìn thấy cái gì cơ?”

“Đừng hỏi thế chứ! Cậu làm tớ ước chết bây giờ.”

“Cậu ước vì bị nhìn thấy mình khóc à?”

“Thôi, đừng nói đến chuyện đó nữa.”

“Người khơi ra trước là Dật Thế mà.”

Bị Không Hải nói vậy, Dật Thế đành câm nín.

“Thôi được rồi, Không Hải. Nhưng tóm lại là tớ đã thấy nhẹ nhõm hơn.” Dật Thế nói.

“Ừ.”

“Điều quan trọng là tớ đã nhẹ nhõm hơn.”

“Ừ.” Câu trả lời của Không Hải cụt lủn.

Không Hải vẫn phóng tầm mắt ra xa, ánh nhìn bất động, tựa như đang hít lấy hơi thở của bầu trời và mặt đất bao la. Cứ như thế cho đến khi hai người đi đến con dốc Trường Lạc.

“Này...” Bỗng có giọng nói cất lên.

Ban đầu, cả Không Hải lẫn Dật Thế đều không nghĩ rằng giọng nói đó gọi mình.

Khi hai người sắp đi qua thì giọng nói lại cất lên: “Này!”

Một giọng đàn ông trầm và vang.

Không Hải và Dật Thế dừng ngựa. Nhìn sang vệ đường bên phải thì thấy một tảng đá lớn, trên tảng đá có một người đàn ông đang ngồi.

“Ồ.” Nhìn thấy người đàn ông, Không Hải bất giác buột kêu thành tiếng.

Một người đàn ông to lớn đến độ chỉ nhìn cũng đủ choáng ngợp. Tảng đá anh ta ngồi lên rất to, nhưng xem ra sức nặng của anh ta cũng ngang ngửa hoặc còn hơn tảng đá ấy. Bộ mặt râu ria. Mái tóc dài rậm rạp tới nỗi không thể phân biệt được ranh giới giữa râu và tóc. Gương mặt đen cháy, lấm lem bụi bẩn và ghét.

Hình như nghe thấy tiếng cảm thán mà Không Hải khẽ thốt ra, đôi môi đầy của người đàn ông đó nở một nụ cười. Bất ngờ một hàm răng trắng lộ ra từ đôi môi đang hé. Bộ quần áo trên người anh ta nhếch nhác tới mức không hiểu lần giặt gần đây nhất là từ khi nào, thậm chí còn không thể đoán được màu sắc ban đầu của nó, thành thử càng khiến hàm răng trắng nổi bật hơn. Tuổi cỡ chừng Không Hải hoặc trẻ hơn.

“Có việc gì vậy?” Không Hải hỏi.

“Có tiền không?” Người đàn ông vẫn ngồi yên trên tảng đá, hỏi.

“Có.” Không Hải đáp bừa.

Thấy Không Hải nói vậy, Dật Thế gọi với sang từ trên ngựa: “Này này, nói thế sao được?”

Tuy Dật Thế không nói ra miệng rằng nhờ là kẻ cướp đường thì sao, nhưng Không Hải dường như hiểu rõ ý Dật Thế.

“Ở chỗ đông người qua lại thế này, làm gì có cướp đường.” Không Hải đáp rành rọt.

Lời Không Hải tất nhiên là lọt vào tai người đàn ông. Nhưng Dật Thế và Không Hải nói với nhau bằng tiếng Nhật, nên có lẽ anh ta không hiểu được ý nghĩa của nó.

Người đàn ông lại cười. Không phải một nụ cười ác ý, mà có nét gì đó rất dễ mến. Nếu sửa sang lại bộ dạng và tắm rửa cơ thể mà chỉ lướt qua cũng có thể nghĩ thấy mùi hôi này, bận lên mình một bộ đồ lụa đẹp, rồi bước vào một kỹ quán nào đó, thì các cô gái chắc chắn sẽ không thể làm ngơ.

“Có bao nhiêu?” Người đàn ông hỏi.

“Cũng tương đối.” Không Hải đáp.

“Thật chứ?”

“Tất nhiên là thật.”

Không Hải nói thật. Vì dù thế nào Không Hải cũng phải mang sang đây một khoản tiền đủ để trang trải cho hai mươi năm. Hơn nữa, Không Hải không chỉ đi đây đi đó để học Mật mà còn phải mang kinh sách và Phật cụ về nữa.

Kinh sách thì phải chép lại. Tự mình chép kinh, tất nhiên không phải là không thể, nhưng sẽ vô cùng lãng phí thời gian. Tốt nhất là thuê ai đó chép kinh. Sẽ cần một khoản tiền cho việc này. Và tất nhiên không phải là một khoản nhỏ. Vì vậy Không Hải đã chuẩn bị sẵn tiền cho việc ấy.

“Hãy thuê tôi đi.” Người đàn ông bảo Không Hải.

“Thuê?” Không Hải hỏi lại.

“Ờ.” Người đàn ông trả lời ráo hoảnh.

“Không Hải...”

Dật Thế ra hiệu hãy đi tiếp, mặc kệ hắn ta. Nhưng Không Hải vẫn nhìn xuống người đàn ông đó từ yên ngựa.

“Tôi đã ngồi đây và hỏi nhiều người qua đường rồi, nhưng không ai đếm xỉa đến tôi...”

“Tại sao anh muốn ta thuê anh?” Không Hải hỏi, thì anh ta đáp: “Thì bởi chẳng nào anh chả mất tiền.”

“Chà chà.” Không Hải bất giác mỉm cười.

“Anh không phải người nước này đúng không?”

“Anh biết hả?”

“Ờ. Anh nói tiếng Đường giỏi kinh người làm tôi không nhận ra. Nhưng lúc nãy nghe anh nói chuyện với người đi cùng thì thấy không phải tiếng nước này...”

Người đàn ông đưa ngón trỏ to tướng trên bàn tay phải lên gãi mũi. Sống mũi anh ta rất cao.

“Anh cũng không phải người nước này.”

“Đúng một nửa và sai một nửa.”

“Ồ. Tại sao vậy?”

“Tôi sinh ra ở Thiên Trúc. Cha mẹ tôi, một là người Thiên Trúc, một là người ở đây...”

“Nếu vậy chắc anh nói được tiếng Thiên Trúc?” Không Hải hỏi.

Người đàn ông liền tuôn ra một tràng tiếng nước ngoài. Đoạn lại nhe hàm răng trắng ra.

“Ta hiểu rồi. Nhưng vấn đề là anh sẽ làm được việc gì với khả năng đó?” Không Hải nói.

“Gớm thật. Tại sao anh lại biết cả tiếng Thiên Trúc?”

“Nói là biết nhưng cũng chỉ một chút thôi.”

Dật Thế ngồi trên ngựa chọc chọc ngón tay vào Không Hải.

“Hắn ta nói gì thế?”

Không biết từ khi nào, Dật Thế bắt đầu bị thu hút bởi người đàn ông này. Trước khi sang đây, Dật Thế đã được học qua tiếng Đường. Dạo này, tại Dật Thế đã quen dần với cách phát âm, rồi nhờ trò chuyện cùng các kỹ nữ nên đã bắt đầu nghe và nói được những câu chuyện không quá phức tạp. Vì vậy, ban đầu Dật Thế có thể nghe hiểu được phần nào câu chuyện giữa Không Hải và người đàn ông, nhưng khi người đàn ông chuyển sang nói tiếng Thiên Trúc thì Dật Thế đầu hàng.

“Anh ta nói rằng hãy quyết định xem có thuê anh ta hay không...” Không Hải giảng giải, rồi quay sang người đàn ông.

“Anh nói được tiếng Thiên Trúc thì tốt rồi. Nhưng đầu tiên phải hỏi anh cần bao nhiêu tiền cái đã...”

“ Bao nhiêu cũng được. Số tiền anh cứ tự quyết, nhưng tôi có hai điều kiện. Thứ nhất, về đồ ăn, phải cho tôi ăn no bụng, kể cả là đồ thừa cũng được. Tôi ăn rất nhiều, anh nhìn thì biết rồi đấy.”

“Một điều kiện nữa là gì?”

“Tôi đang tìm người ở Trường An.”

“Tìm người?”

“Khi nào rảnh rồi, tôi muốn đi tìm người đó?”

“Là ai vậy?”

“Là ai thì tôi không biết. Đúng ra là tôi có biết, nhưng khoảng nửa tháng trước, tôi có xảy ra xô xát với bọn trộm...”

“Bọn trộm?”

“Lũ đó lục lọi bọc áo tôi lúc tôi đang ngủ. Tôi tỉnh dậy và xô xát với chúng. Trong lúc đang nện một thẳng thì tôi bị đồng bọn của nó phang khúc gỗ vào đầu.”

“Ồ.”

“Tôi tóm sống cả hai và đem chúng giao cho nha lại, nhưng cú đánh vào đầu làm tôi không nhớ nổi mình đang tìm ai.”

“Tìm người để làm gì?”

“Cái đó tôi cũng quên mất rồi. Chắc không phải việc gì hệ trọng nên mới dễ quên đến thế, chỉ tội có cái gì cứ lẩn cẩn...”

“Tất nhiên anh có thể đi tìm người, nhưng bù lại thì anh làm được gì? Anh kể cho ta nghe xem.”

“Xem nào.” Người đàn ông thọc ngón tay trở to tướng vào mái tóc bờm xờm rồi gãi đầu sồn sột. “Tôi rất khỏe.” Anh ta chỉ nói có thế.

“Quả là tướng anh nom rất khỏe, nhưng khỏe đến mức nào?”

“Tôi đã có lần tay không giết hổ.”

“Tay không?”

“Phải. Giết bằng gậy thì hai lần. Giết bằng gậy không sướng lắm.”

“Nhưng nói mồm thì trẻ con cũng nói được.”

“Đúng thế.”

Nào thì đây, người đàn ông lẫm bẫm rồi đứng dậy. Có thể thấy rõ vẻ đồ sộ của anh ta khi đứng dậy. Anh ta có thể nói chuyện với Không Hải đang ngồi trên lưng ngựa mà gần như không phải ngước mắt lên.

“Hãy xem đây.” Người đàn ông nói, đoạn đứng trước tảng đá mà anh ta vừa ngồi trên đó. Anh ta ngồi thụp xuống, lấy hai tay ôm tảng đá. Thân thể anh ta to chẳng kém tảng đá là bao. Có thể nhận thấy toàn thân anh ta bỗng nhiên gồng lên. Vai và bắp tay nổi rõ những cuộn cơ.

“Hự.” Một âm thanh ngắn gọn phát ra từ cổ họng anh ta. Một thoáng bất động. Nhưng sự bất động chỉ diễn ra trong một chốc ấy, thế rồi tảng đá đột nhiên bị nhấc bổng lên. Tựa như vừa có một phép màu.

“Ừm.” Tảng đá đang được người đàn ông ôm trong lòng. “Khỏe cỡ này được chưa?” Lúc nói, bụng người đàn ông bỗng phát ra tiếng òng ọc.

Anh ta lão đảo.

Huych! Tảng đá rơi xuống đất gây ra một tiếng va chạm. Người đàn ông liền ngồi bệt xuống.

“Không sao chứ?”

Người đàn ông mỉm cười trả lời Không Hải: “Mọi khi thì tôi có thể nhấc lên quá đầu, nhưng bây giờ tôi đang đói quá...”

Vừa nói xong, bụng anh ta lại kêu lên òng ọc.

“Anh thuê tôi chứ?” Người đàn ông hỏi.

Người đàn ông ngồi xếp bằng ngay tại chỗ, hồ như không muốn nhúc nhích gì thêm, ngước lên Không Hải mỉm cười.

Chương IV

Hồ Ngọc Lâu

1

Không Hải ở Tây Minh Tự.

Ngày hai mươi một tháng Hai.

Đã mười một ngày trôi qua kể từ hôm bọn Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ rời Trường An. Không Hải đang ở một mình trong khu vườn của Tây Minh Tự, thả mình giữa làn gió chiều. Xung quanh Không Hải là những chồi mầu đơn mấp mạp, vươn lên trời như nắm tay trẻ nhỏ. Mặt trời đã qua khỏi đỉnh, hắt ánh nắng lên những nụ chồi đỏ đỏ, nom như thể những đốm nắng điểm tuyết trên đầu chồi. Những mầm non mới vừa đâm ra hăng còn đỏ tươi, chẳng mấy chốc sẽ lớn thành những phiến lá xanh mướt và được tô điểm bởi những đóa hoa.

Tây Minh Tự là danh thắng mầu đơn không nhất thì nhì ở Trường An này. Thêm nữa, mầu đơn ở Tây Minh Tự thường nở muộn hơn nơi khác, nên tới mùa nở rộ thì số lượng người đến ngắm còn nhiều hơn cả số lượng hoa.

Không Hải đang chậm rãi bước đi trong vườn thì dừng chân, ngắm nghía một cành mầu đơn rồi nhẹ nhàng lấy tay che lên cành cây ấy. Cử chỉ của cậu cứ như thể có một bông hoa vô hình đã nở ra trên cành và cậu đang vuốt ve bông hoa.

Trong lúc thơ thần bước đi, Không Hải bỗng bật cười khi nhớ lại chuyện Dật Thế sáng nay.

Ngay từ sáng, Dật Thế đã vui ra mặt, mỗi lần nhìn Không Hải, cậu ta lại cất tiếng: “Hôm nay đây nhé, Không Hải!”

Giọng nói đầy vẻ háo hức.

Không Hải hiểu ẩn ý đó. Dật Thế đang nói đến lời hứa của Không Hải vào cái hôm trước khi Cát Dã Ma Lữ lên đường về Nhật Bản. Lời hứa về việc sẽ đi đến kỹ quán có các nàng Hồ cơ sau khi cuộc sống ở Tây Minh Tự đã ổn định. Ngày hẹn chính là hôm nay.

“Làm thế thì sẽ biết được điều gì?” Có tiếng người vọng tới từ sau lưng Không Hải.

Không Hải quay lại thì thấy một người đàn ông cao lớn đứng đó. Anh ta cao hơn Không Hải một cái đầu, râu ria xồm xoàm. Không chỉ cao lớn, cơ thể ấy còn cho ta cảm giác về độ rắn chắc và sức nặng tựa như một tảng đá. Một thân hình đồ sộ đến choáng ngợp.

“Đại Hầu...” Không Hải cất tiếng.

Đại Hầu là tên người đàn ông đó. Chính là người đàn ông Không Hải gặp mười một hôm trước ở dốc Trường Lạc sau khi tiễn bọn Đằng Nguyên Cát Dã Ma Lữ đến cầu Bá và đang trên đường trở về.

Người đàn ông đó đã đề nghị Không Hải và Dật Thế thuê anh ta.

“Vì có thân hình to lớn nên mọi người đều gọi tôi là Đại Hầu.” Người đàn ông nói vậy khi được Không Hải hỏi tên.

“Hầu” là con khi. Đại Hầu tức là con khi lớn.

Anh ta, tức Đại Hầu, giờ đây đang ở cùng Không Hải và Dật Thế trong Tây Minh Tự.

“Ý anh là sao?” Không Hải hỏi Đại Hầu.

“Tôi thấy thầy lấy bàn tay che lên trên nụ mẩu đơn, cử chỉ như thế đang dò xét điều gì.” Sau khi trở thành người làm cho Không Hải, cách nói năng của Đại Hầu đã lễ độ hơn chút ít.

“Như thế này hả?”

“Đúng vậy.”

“À, bằng cách ấy có thể biết được nhiều điều.” Không Hải đáp.

“Cụ thể là gì?”

“Chẳng hạn như, hoa ở cành nào đã nở đến đâu rồi.”

“Có thể biết được chuyện đó sao?”

“Ờ, có thể biết được, cũng có thể không biết được, nói chung là còn tùy.”

“Ồ.”

Đại Hầu đi song song với Không Hải. Ở cạnh Không Hải, thân hình to lớn của Đại Hầu càng trở nên nổi bật.

“Việc gánh nước sao rồi?” Không Hải hỏi.

“Xong rồi.” Đại Hầu đáp.

Gương mặt râu ria ấy nếu nhìn kỹ sẽ thấy không có nhiều khác biệt về tuổi tác, hoặc thậm chí hơi trẻ hơn so với Không Hải. Tất nhiên là bộ dạng anh ta đã sạch sẽ hơn so với hôm mới gặp. Mái tóc bờm xờm buộc túm về đằng sau. Quần áo có vẻ đã được giặt sạch, bộ mặt hôm trước toàn bụi và ghét nay không còn vẻ dơ dáy mặc dù vẫn đen vì cháy nắng. Đó là một con người tốt bụng hơn vẻ ngoài.

“Thầy bảo việc ấy chiều nay tạm nghỉ phải không ạ?” Đại Hầu hỏi.

Việc ấy ý nói việc học tiếng Thiên Trúc. Không Hải không chỉ học tiếng Thiên Trúc, hay tiếng Phạn, từ Bát Nhã Tam Tạng, mà còn học từ Đại Hầu nữa.

“Đúng, ta bảo vậy.” Không Hải vừa cất bước vừa đáp. Đại Hầu nổi gót theo sau.

Chiều nay Không Hải sẽ cùng Dật Thế đến kỹ quán ở Bình Khang Phường nên đã quyết định nghỉ học tiếng Phạn. Thực ra thì có thể đem theo Đại Hầu tới kỹ quán để học tiếng Phạn ở đó, nhưng Không Hải từ bỏ ý định này vì biết Dật Thế không thích.

Lúc Không Hải quyết định thuê Đại Hầu, Dật Thế đã hỏi lại: “Cậu chắc chứ?”

“Chắc chứ sao.” Không Hải trả lời. “Tướng anh ta không phải kẻ xấu. Vốn dĩ tớ cũng đang muốn mượn một kẻ có thể làm được nhiều việc ở Trường An. Mà xem ra anh ta còn có ích hơn thế nữa.”

“Ích gì?”

“Học tiếng.”

Ngay ban đầu, Không Hải đã có ý định học tiếng Phạn thường ngày từ Đại Hầu. Không chỉ những lúc ở Tây Minh Tự, mà cả những khi đi ra ngoài, Không Hải cũng dắt theo Đại Hầu để bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể nói chuyện bằng tiếng Phạn.

“Cái này tiếng Phạn nói sao?”

Đại Hầu sẽ trả lời các câu hỏi của Không Hải về những thứ đập vào mắt hoặc những thắc mắc nảy ra khi đi trên phố. Những việc không thể đem ra hỏi Bát Nhã Tam Tạng, chẳng hạn như những chuyện thầm kín của trai gái hay cách gọi nôm bộ phận sinh dục của phụ nữ, thì có thể mang hỏi Đại Hầu. Ngay cả khi đặt câu hỏi, Không Hải cũng cố gắng không nói bằng tiếng Đường. Hỏi bằng tiếng Phạn và buộc Đại Hầu trả lời bằng tiếng Phạn.

“Như thế liệu có được không?” Đại Hầu hỏi.

“Được cái gì?” Không Hải hỏi lại.

“Làm thế này, liệu có xứng được nuôi cơm không ạ?” Đại Hầu đưa ngón tay to tướng lên gãi đầu.

Công việc của Đại Hưu ở đây không chỉ có dạy tiếng Phạn cho Không Hải, mà còn phải đi gánh nước, gùi củi, và đôi khi là chăm sóc lũ ngựa nuôi trong chùa. Việc có Đại Hưu biết tiếng Phạn không chỉ hữu ích với Không Hải, mà còn cho cả các nhà sư khác trong Tây Minh Tự.

Trước khi chuyển đến Tây Minh Tự, Không Hải đã không ít lần tới đây thăm Vĩnh Trung. Không Hải có một tài năng kỳ lạ. Cậu rất giỏi trong việc khiến người khác yêu quý mình. Không cần phải cố tình lấy lòng người đối diện, Không Hải cứ tự nhiên giành được sự quý mến của họ. Vì vậy mà từ khi chưa chuyển đến Tây Minh Tự, không chỉ Vĩnh Trung mà các nhà sư khác cũng đều bảo Không Hải hãy sớm tới đây.

Tuy nhiên, dù cho Không Hải có bằng mấy cái tài năng trời phú ấy thì cũng không dễ gì được phép mang một người đàn ông có bộ dạng kỳ dị như thế đến ở trong chùa. Tất cả là nhờ vào khả năng nói tiếng Phạn của Đại Hưu.

Đại Hưu tự dọn cho mình một chỗ ngủ ở chuồng ngựa phía sau kho kinh trong chùa. Nhà chùa sử dụng xe bò và xe ngựa cho các sư đi lại nên có nuôi bò và ngựa làm sức kéo. Đại Hưu lại rất thành thạo trong việc chăn dắt bò, ngựa. Nên rốt cuộc, phần ăn uống của Đại Hưu đã được Tây Minh Tự bao rồi, Không Hải không phải trả tiền công cho Đại Hưu nữa.

“Không sao đâu.” Không Hải nói.

“Nếu thầy Không Hải đã nói không sao thì tôi yên lòng làm vậy.”

Giọng nói của Đại Hưu không còn có vẻ băn khoăn nữa.

“Ừm.”

“Hôm qua thầy cũng đã để tôi được tự do rồi.” Đại Hưu nói.

Không Hải đã hứa là lúc nào rồi việc thì sẽ để cho Đại Hưu tự do. Hôm qua là một ngày như thế.

“Vì đã hứa như vậy rồi mà.” Nghe Không Hải nói thế, đôi môi dày của Đại Hưu nở một nụ cười rạng rỡ. Khi người đàn ông to lớn này cười toát lên một vẻ gì đó đáng yêu đến khó tả.

Nói là tìm người, nhưng Đại Hưu chỉ đi tha thẩn giữa đám đông. Đi đến những chỗ đông người để chờ kẻ mà mình đang tìm tìm thấy mình là cách của Đại Hưu.

Dù ở giữa đám đông, thân hình của Đại Hưu vẫn nổi bật lên vì to lớn. Thế nên cách làm này cũng không phải là tệ.

“Thầy thật là một người kỳ lạ. Ngẫm sao mà thầy lại thuê tôi. Tiếng Thiên Trúc thầy cũng nhớ trong chớp mắt. Được đi với thầy thật là vui.”

“Vậy sao.”

“Nếu có xô xát, thầy cứ kêu tôi bất cứ lúc nào nhé.” Nói rồi, Đại Hưu quay lưng bước đi.

Đi được mấy bước, Đại Hưu ngoái về phía Không Hải, rồi đưa tay lên gãi đầu về bên lên.

“Tôi rất quý thầy.” Đại Hưu nói gọn lỏn rồi lại xoay người bước đi.

Lần này thì anh ta không ngoái lại nữa. Một nụ cười nở trên môi Không Hải.

Về đến phòng đã thấy Dật Thế đang đợi.

“Sắp rồi, sắp rồi, Không Hải ơi.” Dật Thế nói.

Giọng Dật Thế xem ra còn hồi hộp hơn cả Không Hải.

“Ờ.” Không Hải đáp lấy lệ rồi ngồi xuống trước mặt Dật Thế.

Phía trái chỗ Không Hải ngồi là cửa sổ. Từ đó có thể nhìn ra vườn mẫu đơn.

Im lặng nhìn Không Hải một lúc, Dật Thế cất lời: “Nhưng Không Hải này, cậu đi thật đấy chứ?”

Dật Thế đang nói đến việc đi tới kỹ quán ở Bình Khang Phường hôm nay.

“Sao lại không?”

“Cậu là sư cơ mà?”

“Trước khi là sư, tổ sinh ra là một thằng đàn ông.”

“Nhưng bây giờ cậu là sư.”

“Nhưng cũng vẫn là đàn ông.” Nói rồi Không Hải cười.

Dật Thế như Dật Thế đang lo lắng cho Không Hải.

“Tớ đi một mình thì không sao, nhưng hôm nay có cậu đi cùng cứ thấy bồn chồn thế nào ấy.”

Dật Thế có vẻ căng thẳng.

“Cậu đúng là một gã tốt bụng, Dật Thế ạ.” Không Hải nói.

“Chặc!” Dật Thế chép miệng vẻ chán nản. “Lo cho cậu chỉ tổ thiệt thân.”

Nói đoạn Dật Thế ngược lên trần nhà, rồi nhìn quanh căn phòng với ánh mắt trầm ngâm. Đây là căn phòng mà Vĩnh Trung đã sống ở Trường An suốt ba mươi năm.

“Chả biết hòa thượng Vĩnh Trung và Cát Dã Ma Lữ đang ở đâu giờ này nhỉ?”

“Có lẽ đã tới Lạc Dương và chuẩn bị đi tiếp thôi.”

“Ừ.” Dật Thế đáp, rồi lại búi gối nhìn khắp căn phòng.

“Ba mươi năm ư...” Dật Thế nói một mình.

“Ừ.”

“À Không Hải này, cậu có nghĩ hòa thượng Vĩnh Trung cũng từng muốn đến kỹ quán chơi gái không?”

“Sao lại không?” Không Hải trả lời thản nhiên.

“Sao cậu biết?”

“Thầy Vĩnh Trung cũng là đàn ông mà.”

“Lời cậu nói thẳng thắn quá, thành ra thiếu mất sự thú vị.”

“Như vậy thì không được các em kỹ nữ thương hử?” Không Hải cười.

Dật Thế khẽ lắc đầu như thể chẳng biết phải làm gì kẻ đối diện.

“À mà gần đây cậu có nghe được những lời đồn đại kỳ lạ không?” Dật Thế bất ngờ rướn người về phía Không Hải hỏi.

“Đồn đại như thế nào?”

“Rằng có kẻ dựng cáo thị gì đó ở phố Chu Tước ấy.”

“Là chuyện đó hả?”

Nếu là *chuyện đó* thì có vẻ Không Hải cũng biết.

Chuyện là thế này.

Trong hơn một tháng vừa rồi, tức là kể từ ngày Đức Tông chết, cứ cách vài ngày lại có kẻ dựng cáo thị ở đâu đó trên phố Chu Tước.

Đức Tông băng, kể tới Lý Tụng.

Cáo thị viết như vậy. Lời lẽ rất rõ ràng.

“Đức Tông hoàng đế chết, tiếp theo là Lý Tụng chết.”

Ý trong cáo thị là thế.

Lý Tụng tức đương kim hoàng đế Thuận Tông.

Không ai biết kẻ nào đã dựng cáo thị đó. Khi phát hiện ra, các chức dịch tới và gỡ mang đi. Nhưng rồi mấy hôm sau lại thấy những tấm cáo thị tương tự được dựng ở đâu đó trên phố Chu Tước.

Chuyện đó diễn ra nhiều lần. Người ta chỉ tìm thấy những tấm cáo thị. Các chức dịch của Tả Hữu Kim Ngô Vệ dù thường xuyên đi tuần ban đêm, cũng không thể để mắt tới mọi góc ngách của phố Chu Tước. Dù đã canh phòng cẩn mật, song cáo thị vẫn cứ được dựng lên tự lúc nào.

Có vẻ như Dật Thế đang ám chỉ chuyện này.

“Chuyện đó thì tớ có nghe nói.” Không Hải đáp.

“Nhưng chắc cậu chưa biết chuyện tối qua.”

“Tối qua?”

“Ừ. Rốt cuộc đã có một chức dịch nhìn thấy kẻ dựng cáo thị.”

“Sao cơ!?”

“Đúng ra thì không phải một người. Mà chính xác là ba người, tuy nhiên hai người kia đã chết nên lúc này tớ mới nói là một người.”

“Ồ.”

Lần đầu tiên Không Hải nghe đến việc ấy.

“Hình như Chí Minh vừa trở về từ Thanh Long Tự đã nghe ngóng được chuyện đó.”

“Chuyện như thế nào?”

“Nghe đâu đêm qua, đúng lúc ba chức dịch của Kim Ngô Vệ đang cưỡi ngựa đi tuần thì bắt gặp chủ nhân của những tấm cáo thị.”

“Ừm.”

“Lúc ấy đã qua nửa đêm, ba chức dịch đang cưỡi ngựa đi xuôi phố từ Chu Tước Môn. Địa điểm xảy ra là chỗ nằm giữa Vĩnh Sùng Phường và Tĩnh An Phường trên phố Chu Tước.”

Đi vừa tới đó thì họ thấy phía trước có bóng người. Cái bóng quay lưng về phía họ. Hình như là đàn ông. Một người đàn ông to lớn, vạm vỡ. Đó là một đêm trăng. Người đàn ông lững thững đi trong đêm trên phố Chu Tước theo hướng từ Bắc xuống Nam. Nhìn kỹ thì thấy người đàn ông đang vác cái gì đó trên vai phải. Đó là cáo thị.

“Này anh kia!” Ba chức dịch cưỡi ngựa lại gần, một trong số họ cất tiếng gọi.

Nhưng người đàn ông không dừng bước.

“Anh kia, đứng lại!” Người chức dịch lên tiếng một lần nữa.

Nhưng người đàn ông vẫn không dừng lại.

Người chức dịch cho ngựa vượt lên phía trước rồi vòng lại. Anh ta dừng ngựa chặn lối người đàn ông.

“Anh đang đi đâu?” Anh ta hỏi người đàn ông.

Lệ không cho phép đi ngoài phố vào ban đêm. Nhưng người đàn ông vẫn không dừng bước. Người đàn ông tiến tới con ngựa, thoát vung bàn tay trái lên.

Phụt!

Bàn tay rít gió rồi đâm thẳng tới.

Cú đâm trúng vào trán con ngựa. Xương trán con ngựa hứng phải cú đâm lồm hằn vào bên trong. Hai tròng mắt bắn ra ngoài, con ngựa ngã vật xuống, máu từ mũi và miệng trào ra. Một chân người chức dịch cưỡi trên lưng ngựa bị kẹp vào giữa mình ngựa và mặt đất.

“Thằng khốn!”

“Cha mày!”

Hai người còn lại tốt kiếm, chém về phía người đàn ông. Người đàn ông đón đường kiếm, lấy thanh cáo thị quật hai chức dịch ngã từ trên ngựa xuống đất. Kẻ ngã xuống chưa kịp đứng dậy, thì người đàn ông liền đạp một chân lên ngực anh ta. Xương lồng ngực của người chức dịch gãy vụn, bàn chân người đàn ông lún

sâu vào ngực anh ta.

“Á!” Người chức dịch còn lại toan nhồm dậy thì một chân của người đàn ông đã giáng từ trên xuống. Bàn chân đó đạp vỡ đầu anh ta. Hộp sọ nát bét như một trái chín.

Rồi người đàn ông thản nhiên vác thanh cáo thị lên vai và bỏ đi.

“Thế rồi, nghe nói thanh cáo thị ấy được phát hiện ra ở trước cửa Tây của Lan Lăng Phường vào sáng nay.”

“Chuyện đáng sợ quá nhỉ.”

“Người chức dịch bị đánh ngã ngựa đầu tiên vẫn còn sống và đã báo cáo lại nội dung sự việc tờ vừa kể.”

“Ồ.”

“Xem chừng có chuyện gì đó đang bắt đầu xảy ra ở Trường An này rồi.” Dật Thế nói.

“Chắc! Kinh đô hay triều đình, ở đâu cũng vậy cả.” Không Hải nói.

“Nghĩ đến việc phải đi ra ngoài vào ban đêm mà gặp của nợ ấy, cảm giác chẳng dễ chịu chút nào.”

“Thì thôi không đi ra ngoài vào ban đêm nữa.”

“Ừ thì đồng ý là vậy, nhưng mà...” Nói đến đó, Dật Thế liền tỏ vẻ dăm chiêu. “À mà nói vậy mới nhớ, cái tay Đại Hưu ấy hình như đi đâu đó cả ngày hôm qua.”

“Hôm qua là ngày anh ta được tự do.”

“Nhưng hắn ta về có vẻ muộn lắm. Tớ không trông thấy tay đó về. Vậy mà sáng nay thức dậy đã thấy hắn ở chùa. Hay là hắn ta đi đâu đó rồi trở về vào nửa đêm hoặc sáng sớm?”

“Chắc là tầm đó thôi.” Không Hải nói.

“Nhưng phải nói là tay đó ăn khỏe thật.” Dật Thế nói như vừa nhớ ra điều gì.

“Ừ.”

“Nhất là lần đầu tiên gặp hắn, phải nói khiếp thật chứ.”

“Ờ, phải rồi.” Không Hải đáp.

Hôm đầu tiên gặp nhau, sau khi nâng tảng đá lên rồi ngồi bệt xuống vì đói bụng, Đại Hưu được Không Hải dẫn vào một quán trọ trên dốc Trường Lạc cho ăn cơm, thế là Đại Hưu ăn tới nỗi ai cũng phải sững sờ. Gần như hết bay một con gà. Ba phần thịt xào rau. Năm bát canh. Lại thêm bảy quả trứng. Ngoài ra anh ta còn lén vào bụng ba đĩa cơm trắng. Xem ra Đại Hưu vẫn còn ăn được nữa nhưng đành thôi vì quả là cũng phải khách sáo một chút.

Dật Thế đang nhắc lại với Không Hải về chuyện ấy.

“Thú thật, tớ cứ lo chẳng biết rồi sẽ ra sao với cái tay đó.”

“Thế hả.”

“Việc thuê hắn thì không hề gì, tớ chỉ lo là làm cách nào để đưa hắn vào được Tây Minh Tự. Thế mà cậu, tớ thật bất ngờ về mảnh lối đó của cậu.”

“Hà hà.” Không Hải tùm tùm cười trước câu nói của Dật Thế. Chàng trai Không Hải luôn vui sướng một cách hồn nhiên khi thấy người khác kinh ngạc trước tài năng của mình.

Việc trước tiên Không Hải làm với Đại Hưu là sửa sang lại bộ dạng cho anh ta. Ở quán trọ, Không Hải đun nước nóng, bắt Đại Hưu đi tắm, chải chuốt râu tóc, thay sang quần áo mới. Sau đó, bảo quán trọ đem giấy, mực và bút tới để thảo văn tự.

Người này tên là Đại Hưu, thạo tiếng Thiên Trúc. Hắn là người tôi quen biết sau khi sang đây, một nửa dòng máu là Hán, còn nửa kia là Thiên Trúc. Thân là kẻ học Phật pháp, chỉ riêng việc biết tiếng Thiên Trúc thôi cũng đã giúp tiến gần đến những lời dạy của Đấng Thích tôn thêm một bước, bởi thế tôi đã cho gọi tên Đại Hưu này từ Lạc Dương tới Trường An để dạy tiếng Thiên Trúc.

Do vướng chuyện riêng, Đại Hưu sẽ đến Trường An muộn hơn tôi chừng độ hai tháng, vì vậy nếu trong lúc tôi vắng nhà mà hắn đến, xin các vị hãy giữ hắn lại cho đến khi tôi về.

Không Hải thảo ra những lời lẽ ấy một cách trơn tru. Văn phong sáng rõ, dễ hiểu. Song nét chữ thì điêu luyện.

Cuối thư đề: “Nhật Bản quốc lưu học tăng sa môn Không Hải.”

Không Hải bọc bức thư ấy bằng một tờ giấy khác rồi đưa cho Đại Hầu.

“Anh hãy mang bức thư này một mình đến Tây Minh Tự trước ta.” Không Hải nói. “À nhưng trước đó hãy ghé qua Hồng Lô Tự ở Tuyên Dương Phường đã.” Không Hải nói thêm.

Hồng Lô Tự tuy có chữ “Tự” tức là chùa, nhưng là tên gọi của quan điểm. Công việc ở đó là coi sóc các sứ thần ngoại quốc. Nó còn được gọi là Hồng Lô khách quán, nơi mà Không Hải và Dật Thế đã trú chân một thời gian.

“Đến đó anh hãy nói: Tôi được biết trong đoàn sứ thần Nhật Bản có một nhà sư tên là Không Hải, tôi muốn gặp anh ta, thì thế nào họ cũng chỉ anh sang Tây Minh Tự. Sau đó anh hãy tới Tây Minh Tự.”

“Thế đến Tây Minh Tự tôi phải làm thế nào...”

“Quan trọng là chỗ đó. Đến Tây Minh Tự rồi, anh không được nói tiếng Đường mà ban đầu chỉ được dùng tiếng Thiên Trúc. Hãy nói với họ bằng tiếng Thiên Trúc rằng anh đến để tìm ta, rằng anh đã đến Hồng Lô Tự ở Tuyên Dương Phường nhưng bên đó bảo Không Hải đang ở đây.”

“Bằng tiếng Thiên Trúc chứ gì?”

“Phải rồi. Sau đó thì đưa họ bức thư này. Sẽ ngay lập tức có người biết tiếng Thiên Trúc ra tiếp. Tuy người đó nói được tiếng Thiên Trúc, nhưng không thạo bằng anh nói tiếng Đường. Chỉ ở mức lỗ mỗ, bập bõm mà thôi. Chắc sẽ là Thọ Hải ra tiếp. Vì đây là người thông thạo tiếng Thiên Trúc nhất ở đó.”

“Rồi sau đó...”

“Hắn là anh sẽ được dẫn tới phòng ta ngay thôi. Ở đó người ta không đối xử lạnh nhạt với những ai biết tiếng Thiên Trúc. Thọ Hải, hoặc một nhà sư khác có thể nói được tiếng Thiên Trúc sẽ tiếp đón anh.”

“Ừm.”

“Lúc đó hãy hỏi anh ta thế này.”

“Hỏi sao?”

“Hỏi rằng, trong chùa này có *A Tì Đạt Ma Câu Xá Luận* không? Và nếu có thì hãy bảo họ cho anh xem qua.”

“Rồi sao nữa?”

“Tất nhiên, không lẽ nào mà Tây Minh Tự lại không có. Họ sẽ trả lời với anh là có.”

“Ừm.”

“Tiếp đến anh sẽ hỏi, *Câu Xá Luận* ấy là bản dịch cũ hay bản dịch mới của Huyền Trang?”

“Rồi sẽ làm gì nữa?”

“Rồi anh xin họ cho xem bản dịch của Huyền Trang.”

“Ồ.”

“Nếu là *Câu Xá Luận* thì có lẽ họ sẽ không từ chối. Khi ấy, họ đã để ý đến anh rồi và đang thắc mắc không biết anh định làm gì, nên họ sẽ không từ chối.”

“Lúc này, anh sẽ xem qua *Câu Xá Luận* để kéo dài thời gian.”

“Kéo dài thời gian?”

“Ừ. Anh hãy đọc cho đến khi tiếng mõ cổ đầu tiên gióng lên. Khi tiếng trống ấy gióng lên, anh hãy gấp bộ *Câu Xá Luận* lại, rồi thốt lên ra vẻ thật tâm đắc: Ấy chà!” Không Hải nói, mắt cậu ánh lên một nụ cười thích thú.

“Thốt lên để làm gì vậy, Không Hải?” Người hỏi là Dật Thế.

“Để hỏi họ một câu.”

“Hỏi gì?” Dật Thế nói.

“Từ đoạn này anh có thể nói tiếng Đường. Anh hãy hỏi bằng tiếng Đường như sau.”

“Hỏi thế nào?”

“Anh hãy hỏi thế này: Có một tăng sinh ở Tăng viện Nalanda cho rằng, Thế Thân (tác giả bộ *Câu Xá Luận*) không phải là một người, mà là hai người, thầy nghĩ sao về việc này?”

“Thế thì sẽ ra sao?”

“Đối phương sẽ lúng túng.”

“Lúng túng? Tại sao?” Dật Thế hỏi.

“Giải thích sẽ rất dài dòng nên tóm lại là đối phương sẽ lúng túng. Hoặc có thể sẽ cười trừ.”

“Thế tớ mới hỏi là tại sao?”

“Bộ ‘*Câu Xá Luận*’ đó được viết ra với khối lượng câu chữ thật sự đồ sộ về những việc trong vũ trụ này. Nhiều đến mức một người bình thường có mất cả đời cũng chưa chắc đã viết xong.”

“...”

“Tuy nhiên, trước tác được cho là do Thế Thân viết ra không chỉ có bộ ấy. Ngài viết từ *Câu Xá Luận* cho đến vô số những bộ luận về duy thức khác như *Thành Nghiệp Luận*, *Duy Thức Nhị Thập Luận*, *Duy Thức Tam Thập Tụng*, rồi cả ‘*Nhiếp Đại Thừa Luận Thích*’. Hơn thế nữa, công việc đó diễn ra trong gần một trăm năm.”

“Chà chà.” Trừ *Câu Xá Luận*, Dật Thế chẳng biết một cái tên nào trong số các bộ luận mà Không Hải nhắc đến.

“Chính vì thế mới nói, Thế Thân có lẽ là hai người.”

“Có giả thuyết đó thật hả?” Dật Thế hỏi.

“Không có.” Không Hải thản nhiên đáp.

“Không có sao lại hỏi?”

“Vì thế nên đối phương mới lúng túng. Tại sao lại lúng túng, là vì đối phương đột nhiên bị hỏi đến chuyện ấy bởi một kẻ tay mơ không có vẻ gì là tăng môn, đã thế lại nói toàn bằng tiếng Thiên Trúc.”

“...”

“Sẽ cực kỳ lúng túng. Tất nhiên giả thuyết này là do tớ bất chợt nghĩ ra, nhưng không phải là không có lý. Đến cả tớ là kẻ nghĩ ra cũng thấy lúng túng. Còn có nhiều căn cứ khác để có thể cho rằng Thế Thân là hai người. Vả lại, thầy chùa là cái giống sĩ diện nên rất thích những chuyện kiểu đó. Họ không dám nói là không biết. Hơn nữa, nếu may mắn thì giả thuyết mới ấy sẽ nhận được sự chú ý ở Tây Minh Tự và có thể là một cách để tăng thêm vị thế.”

“Cậu thật khéo nghĩ ra được những chuyện ghê gớm.”

“À, đối phương sẽ lúng túng thì tớ hiểu rồi, nhưng như thế thì sao?” Dật Thế hỏi tiếp.

Không Hải cười khoái trí, nói: “Đúng lúc đó tớ sẽ về đến nơi.”

“Sau đó?”

“Nghe xong chuyện tớ sẽ cúi đầu xin lỗi.”

“Ồ.”

“Rồi giải thích rằng: Chuyện về Thế Thân mà người đàn ông này nhắc đến là do tôi bất chợt nảy ra, rồi sau đó tiện miệng nói vui với anh ta rằng đó là giả thuyết của một tăng sinh ở Tăng viện Nalanda. Vì muốn mời anh ta tới Trường An để dạy tiếng Thiên Trúc cho mình nên tôi đã kể với anh ta những ý nghĩ từ trước đến nay trong đầu mình và làm ra vẻ như những điều ấy là sự thật. Nhưng chuyện về Thế Thân thì quả thực là do tôi chợt nảy ra, song lại nói thác là của một tăng sinh ở Tăng viện Nalanda.”

“Sau đó sẽ ra sao?”

“À thì mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi.”

“Tại sao cậu lại yêu cầu Đại Hầu nói tiếng Thiên Trúc lúc ban đầu?”

“Vì như thế sẽ khiến đối phương bất ngờ. Hơn nữa, trong lúc chúng ta chưa quay về, nếu họ biết Đại Hầu nói được tiếng Đường thì Đại Hầu có thể sẽ lúng túng vì bị hỏi nầy hỏi nọ.”

“Nhưng Không Hải này...”

“Rồi sẽ ổn cả thôi.”

Và rồi...

“Đúng là mọi chuyện đều ổn cả...” Trong phòng của Không Hải, Dật Thế buông một tiếng thở dài.

“Nhưng nhớ là hôm nay đấy nhé.” Dật Thế nhìn Không Hải.

“Ừ.” Không Hải đáp.

“Chớ có linh mất.” Dật Thế nói.

2

Không Hải ngồi đối diện Dật Thế, giữa họ là lô. Đó là một căn phòng nhỏ. Sàn nhà lát gỗ, bên trên trải thảm, hai người đang ngồi trên đó. Ngọn đèn mờ tỏ chiếu sáng căn phòng.

Bên cạnh Không Hải và Dật Thế là hai cô gái trẻ trong trang phục người Hồ. Họ là những Hồ cơ.

Cả hai đều có đôi mắt xanh rõ ràng ngay cả dưới ánh đèn tối.

Hồ Ngọc Lâu.

Ấy là tên của một kỹ lâu ở Bình Khang Phường mà Không Hải và Dật Thế vừa tới. Đúng như chữ “Hồ” trong tên gọi, nơi đây có rất nhiều Hồ cơ. Không chỉ nhiều Hồ cơ, các đồ trang trí trong phòng cũng phần nhiều là sản vật của Hồ. Thảm trải sàn là thảm Ba Tư. Tranh treo trên tường cũng là của Tây Vực, bình vại trong phòng cũng là của Tây Vực.

Song le, ở những chỗ như thế này, không thể bày toàn đồ Tây Vực được. Đây đều là những món có giá trị cao, nên rất có thể sẽ bị đánh cắp hoặc bị làm hỏng. Không Hải đoán rằng có đến gần nửa những món như tranh hay bình vại là đồ nhái được chế tác tại Đường.

Tuy nhiên...

Ít nhất thì Hồ cơ là đồ thật và chén lưu li có màu xanh lục nhạt bày trên lô có vẻ cũng là thật.

Lưu li, tức là thủy tinh. Và rượu thì là rượu bồ đào của Tây Vực. Có vẻ như đây là một kỹ lâu khá cao cấp.

“Không Hải này, lần đầu ta nên đến một kỹ lâu kha khá một chút nhé.” Dật Thế mào đầu rồi dẫn Không Hải tới đây.

Hình như không phải kỹ lâu mà Dật Thế thường hay lui tới. Xem ra Dật Thế đã nhắm nơi này từ trước để dành cho buổi tối hôm nay.

Hồ cơ ngồi bên Không Hải là Ngọc Liên và ngồi bên Dật Thế là Mẫu Đơn. Ngọc Liên trạc hai hai hoặc hai ba tuổi, còn Mẫu Đơn mới chừng đâu đó hai mươi.

Đón lấy dòng rượu bồ đào mà Hồ cơ Mẫu Đơn rót cho với đôi cánh tay trắng ngần bằng chén lưu li, sau đó Dật Thế đưa lên miệng. Ánh đèn hắt vào chén lưu li đặt trên lô khiến cho màu rượu bồ đào trở nên kỳ ảo.

“Đây mới chính là Trường An, Không Hải ạ.” Dật Thế có vẻ như đã say bầu không khí của nơi này hơn là say rượu.

Không Hải vẫn giữ nguyên nụ cười và đưa rượu bồ đào lên miệng. Cậu vẫn mặc nguyên tăng y.

“Cậu đi với bộ dạng đó không sao chứ, Không Hải?” Dật Thế đã nhiều lần nói nhỏ với Không Hải câu đó bằng tiếng Nhật trước khi bước vào căn phòng này, nhưng giờ thì cậu ta có vẻ đã không còn bận tâm đến những chuyện như thế nữa.

“Chị Ngọc Liên, vị này có đúng là nhà sư thật không?” Mẫu Đơn đang ngồi cạnh Dật Thế hỏi Ngọc Liên.

“Thật đấy.” Người trả lời là Dật Thế.

“Có thật không ạ?” Ngọc Liên quay sang hỏi Không Hải đang ngồi bên cạnh.

“Ừ.” Không Hải đáp.

“Sư ở đâu ạ?”

“Ta là Không Hải ở Tây Minh Tự.” Không Hải thản nhiên trả lời.

“Kìa, Không Hải!” Dật Thế cuống quýt nhắc. “Cậu đến đây với bộ dạng như thế, lại còn đem cả tên Tây Minh Tự ra nói mà xong được à?”

“Có sao đâu.” Không Hải nói.

Ngọc Liên và Mẫu Đơn tỏ ra thích thú khi thính thoảng Không Hải và Dật Thế nói chuyện bằng thứ tiếng ngoại quốc lạ tai.

“Huynh hình như không phải người Đường, huynh từ đâu đến?” Ngọc Liên hỏi.

“Nước Oa.” Không Hải đáp.

“Nước Oa?”

“Đất nước mặt trời mọc nằm tận tít ngoài biển phía Đông Đại Đường chính là nước Oa.”

“Biển? Em chưa trông thấy biển bao giờ.” Vừa nói Ngọc Liên vừa rót rượu bồ đào vào chén Không Hải bằng tay trái.

Nhìn cho kỹ thì từ nãy tới giờ Ngọc Liên chỉ dùng tay trái. Tay phải có vẻ như không cử động.

“Em bị sao thế?” Không Hải hỏi khi nhận ra điều đó. “Tay phải em bị liệt chăng?”

“Dạ...” Ngọc Liên gật đầu vẻ ngập ngừng.

“Đã hai tháng nay, tay phải chị Ngọc Liên không cử động được nữa.” Mẫu Đơn cất tiếng.

“Ồ.” Không Hải nhìn sang tay phải của Ngọc Liên. “Nếu được thì đưa ta xem nào.”

Nghe Không Hải nói vậy, Ngọc Liên liền lấy bàn tay trái nắm lấy cánh tay phải ngập ngừng đưa ra. Không Hải cầm lấy bàn tay ấy.

“Ái chà.” Không Hải vén tay áo Ngọc Liên lên gần đến vai để lộ ra cánh tay trắng nõn, rồi dùng hai bàn tay vừa nắn vừa vuốt từ dưới lên trên.

“Em có cảm giác không?”

“Cứ như không phải tay em ấy.”

“Đến chỗ nào mà em cảm thấy thì bảo ta.” Không Hải lần lượt nắn dần lên cánh tay trên. Thế rồi Ngọc Liên thốt lên: “A, chỗ đó. Bắt đầu từ chỗ đó thì cảm giác của cánh tay lại bình thường.”

Đó là chỗ gần với khớp vai.

“Có đau không?”

“Không đau mấy, nhưng thỉnh thoảng em cảm thấy như đau khủng khiếp ở trong xương.”

“Ngay từ đầu em đã bị thế này ở toàn bộ cánh tay à?”

“Ban đầu chỉ có cổ tay thôi, rồi nó lan dần lên trên và bây giờ thì đến đây...” Mặt Ngọc Liên bỗng nghiêm trang hẳn.

“Ra thế.”

“Có chữa được không ạ?”

“Chắc là chữa được?”

“Thật không ạ?” Giọng Ngọc Liên chừng như hồ hởi.

“Này Không Hải, liệu có được không mà cậu nói thế?” Dật Thế hỏi.

“Chắc là sẽ được.” Không Hải vẫn cầm tay Ngọc Liên, quay sang nói với Mẫu Đơn: “Em hãy chuẩn bị những thứ ta bảo.”

“Dạ...” Mặt Mẫu Đơn cũng tỏ ra nghiêm trang.

“Một cây bút nhỏ, nghiên, mực và nước...”

“Có cần giấy không ạ?”

“Không cần giấy. Tiếp nữa là thịt sống, phải rồi, thịt gì cũng được miễn là sống. Cá tươi cũng được. Và nếu có kim thì lấy cho ta hai cây.”

“Em hiểu rồi.” Mẫu Đơn đứng dậy.

“Những thứ còn lại thì ở đây đã có đủ rồi.”

Tiếng bước chân mau mắn của Mẫu Đơn đi khuất, một lát sau nàng đem đến những thứ như đã được dặn.

“Được rồi.” Không Hải nói rồi đổ nước vào nghiên, bắt đầu mài mực.

“Dật Thế, nhờ cậu chút được không.”

“Ờ, được.”

“Cậu thấy cái kim ở đó chứ. Cậu lấy mũi kim hơ lên lửa đèn cho nóng hộ tớ nhé.”

“Ừm.”

Tuy chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào, song có vẻ Dật Thế rất hứng thú với việc Không Hải sắp làm. Cậu ta bắt đầu hơ đầu kim vào ngọn lửa.

“Cậu hơ cho đến khi nào đầu kim nóng đỏ là được. Sau đó thì cứ cầm nguyên trên tay, đừng đặt xuống.”

“Hiểu rồi.”

Cuối cùng Không Hải cũng đã mài mực xong.

“Cậu đưa tớ cây kim đây.”

Không Hải dùng tay phải cầm lấy cây kim trên tay Dật Thế.

“Em đưa bàn tay phải đây.” Không Hải nói với Ngọc Liên.

Không Hải dùng tay trái nắm lấy bàn tay phải mà Ngọc Liên giơ ra, rồi để ngón tay giữa của Ngọc Liên chĩa về phía trước.

“Hơi đau đấy.” Không nhiều lời, Không Hải nắm lấy ngón tay giữa đang chìa ra của Ngọc Liên, chọc nhẹ đầu kim vào kẽ móng.

“Á!” Lúc Ngọc Liên kêu lên thì kim đã được rút ra.

Một giọt máu nơi đầu ngón mọng dần lên từ kẽ móng.

“Không sao đâu. Giờ thì để ta xem cánh tay.” Không Hải nắm lấy cánh tay trên của Ngọc Liên, rồi quay sang Mẫu Đơn: “Nhờ em giữ gấu tay áo phải của Ngọc Liên để nó đừng tuột xuống.”

“Vâng ạ.” Mẫu Đơn đi vòng qua lô, đến bên cạnh Ngọc Liên và giữ gấu tay áo đúng như Không Hải bảo.

“Cứ như thế là được.” Không Hải nói, rồi cầm cây bút lên bằng tay phải trong khi tay trái vẫn giữ cánh tay Ngọc Liên. Không Hải chấm đầu bút vào chỗ mực vừa

mài xong.

“Cậu định làm gì thế?” Dật Thế hỏi.

“Thì cậu cứ xem đi Dật Thế.”

Không Hải bắt đầu viết chữ bằng cây bút đang cầm trên tay. Không Hải viết lên cánh tay phải của Ngọc Liên. Đúng vào vị trí ở gần khớp vai.

Cây bút trên tay Không Hải thoăn thoắt lướt trên làn da trắng ngần của Ngọc Liên. Những con chữ như những sinh vật thoát ra từ đầu bút. Vừa viết, Không Hải vừa lầm rầm điều gì đó.

Những con chữ phủ kín trên da, không sót một chỗ nào, từ mặt trong ra đến mặt ngoài cánh tay. Sau khi đã viết kín phần trên, bây giờ những con chữ tiếp tục đi xuống phía khuỷu tay.

“Cậu viết gì thế?” Dật Thế hỏi.

“Bát Nhã Tâm Kinh.” Không Hải đáp.

Không Hải đang chép Bát Nhã Tâm Kinh lên cánh tay Ngọc Liên.

Khi cuối cùng cũng đã viết kín đến cổ tay, Không Hải mới nói với Dật Thế: “Dật Thế, cậu uống cạn chỗ rượu trong chén lưu li của cậu đi.”

“Ờ... Ừ.” Nghe lời Không Hải, Dật Thế liền uống cạn chỗ rượu bồ đào cũng chẳng còn là mấy.

“Tiếp theo làm gì?”

“Cậu xẻo một mẫu thịt cừu sống rồi cho vào trong đó. Nhỏ bằng đầu ngón tay là được.” Không Hải nói.

Tay Không Hải vẫn thoăn thoắt đưa bút. Đầu bút đang chạy trên lòng bàn tay Ngọc Liên.

Đó thật là một quang cảnh kỳ lạ.

Trong căn phòng của một kỹ viện ở nước Đường, những người ngoại quốc tới từ phía Tây và phía Đông đang mài miết thực hiện những hành vi kỳ quái dưới ánh đèn lồng lơ mờ. Hơn nữa, trong số họ có một chàng trai mang bộ dạng thầy tu thật chẳng hợp với chốn kỹ lâu này.

“Tớ cho vào rồi.” Dật Thế nói.

“Được lắm, cậu mang đến đây cho tớ.”

Nghe Không Hải nói vậy, Dật Thế liền khom lưng mang đến bên cạnh. Khi ấy, Không Hải đã viết hết chữ trên mu bàn tay phải của Ngọc Liên. Chỉ còn lại năm ngón.

“Dật Thế, tiếp theo...” Không Hải nói tiếp.

“Ờ.”

“Cậu để đầu ngón tay giữa của Ngọc Liên lên miệng chén, hứng lấy giọt máu nhỏ xuống nhé.”

Giọt máu căng mọng từ kẽ móng mà Không Hải chọc kim vào ban này chỉ chờ rớt xuống.

“Hiểu rồi.”

Tay phải cầm chén lưu li, tay trái giữ ngón tay giữa của Ngọc Liên, Dật Thế làm đúng như được yêu cầu. Khi ấy, Không Hải cũng vừa viết xong chữ lên ngón cái của Ngọc Liên và đang chuyển sang ngón trỏ.

Ngón trỏ xong.

Tiếp theo là ngón út.

Ngón út xong.

Tiếp theo là ngón vô danh.

Ngón vô danh xong.

Chỉ còn lại duy nhất ngón giữa.

“Sắp xong rồi.” Không Hải nói.

Tiếng Dật Thế nuốt nước miếng ực một tiếng rõ to.

Không Hải đã bắt đầu viết chữ lên ngón giữa. Đó là đoạn cuối của Bát Nhã Tâm Kinh.

*Yết đế, Yết đế, Ba la yết đế
Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha*

Đoạn kinh đó được viết từ gốc ngón cho đến đầu ngón bằng những chữ li ti.

Bát Nhã Tâm Kinh

Đúng lúc chữ “Kinh” cuối cùng được viết lên trên móng tay của ngón giữa, thì Dật Thế khề thốt lên: “Ôi...! Không Hải, xem này...”

Không Hải chỉ im lặng gật đầu.

Trong giọt máu ở kẽ móng ngón tay giữa của Ngọc Liên có thứ gì màu đen đang ngọ ngoậy.

Cả Ngọc Liên lẫn Mẫu Đơn mặt cắt không còn giọt máu. Cũng không cất nổi tiếng.

Cái thứ đang muốn thoát ra khỏi kẽ móng ấy bò lổm ngổm trong máu. Đó là một cái xúc tu mọc đầy lông tơ màu đen. Nó có lông giống như lông nhện. Nhưng không phải nhện.

“Trùng đây.”

Con trùng đó dần hiện nguyên hình và càng lúc càng lớn lên. Lúc Dật Thế thốt lên câu đó, một con trùng đen gớm ghiếc mà cậu ta chưa từng nhìn thấy vừa bò ra từ đầu ngón tay Ngọc Liên. Nó có tất cả mười hai chân. Con trùng đó tức thì bổ nhào từ đầu ngón tay Ngọc Liên vào mẫu thịt sống trong chiếc chén lưu li.

“Oái!” Dật Thế suýt nữa quăng cái chén ra xa thì Không Hải liền đỡ lấy, đặt nó lên trên mặt lô.

Không Hải lấy cái nghiên đập lên miệng chén để con trùng không bò ra ngoài mất.

Ngọc Liên nắm chặt hai bàn tay ở trước ngực, trố mắt nhìn cái chén mà không cất nổi thành lời.

“Xem này, nó cử động được rồi.” Không Hải nói.

“Cái gì cử động ạ?” Ngọc Liên hỏi.

“Tay phải.”

“Ồi!?” Ngọc Liên kêu lên rồi buông bàn tay đang co lại trước ngực. “Đúng là cử động được thật rồi!” Nàng thốt lên vui sướng.

“Chị Ngọc Liên!” Mẫu Đơn nắm lấy tay Ngọc Liên.

“Ôi trời Không Hải!” Dật Thế nhìn xuống Không Hải khi ấy đã ngồi xếp bằng trên thảm, nói: “Cậu quả thật là một gã kinh khủng.”

3

“Nó là một con ngạ trùng.” Không Hải nói sau khi quay trở lại bàn tiệc.

Không Hải đang ngồi xếp bằng, Ngọc Liên kề bên luồn tay trái vào tay Không Hải, ngăm nhìn cậu với ánh mắt đăm đuối.

“Ngạ trùng?” Dật Thế hỏi.

“Ờ. Tớ không biết ở Đường người ta gọi nó là gì.”

“Nó là loại trùng như thế nào?”

“Nó không phải loại trùng bình thường.”

“Ồ.”

“Loài trùng này trông như là một con nhưng lại không phải một con.”

“Nghĩa là sao!?”

“Rất nhiều con trùng nhỏ cùng loại quần vào nhau để thành một con trùng lớn như thế.”

“Ồ.”

“Nếu tách làm đôi nó sẽ thành hai con, tách tiếp làm tư nó sẽ thành bốn con, lại tách tiếp làm tám nó sẽ thành tám con, tám con sẽ thành mười sáu con...”

“Thế thì có mà vô cùng à?”

“Loại trùng ấy là như thế.”

“Hừm.”

“Dù chia nhỏ đến đâu, loài trùng ấy vẫn giữ nguyên hình dạng như vậy.”

“Thật vậy hả?”

“Ừ. Vốn dĩ đó là loại trùng có ở khắp nơi.”

“Cậu bảo sao?”

“Nó có ở trong không khí của căn phòng này, ở bên ngoài, nói chung là không đâu không có.”

“Sao cơ!?”

“Thú thật là ngay cả tớ cũng không thể phân biệt được thứ vừa rồi là trùng hay là cái gì khác. Mỗi lần tớ thấy, chúng lại mang một hình dạng khác nhau, nhưng có vẻ như tất cả đều cùng một loại.”

“Trời!” Dật Thế chăm chú nghe Không Hải nói tới nỗi quên cả đưa chén lên miệng.

Lúc đó đã sắp nửa đêm.

“Dường như loài trùng này có thể cảm ứng được ý nghĩ của con người rồi theo đó tụ lại trong cơ thể người.”

“Ý nghĩ của con người?”

“Phải.” Không Hải đáp, rồi đưa mắt sang Ngọc Liên hỏi. “Em Ngọc Liên, cách đây hơn hai tháng một chút, em có bị ai oán hận điều gì không?”

“Oán hận ấy ạ?”

“Nếu thấy loài trùng này, thì đối phương thường sẽ là đàn bà.”

“Đàn bà?”

“Không phải một người đàn bà bình thường, mà là một người đàn bà có quen biết với phương sĩ hoặc đạo sĩ.”

“Ôi chết.” Không Hải vừa dứt lời thì Mẫu Đơn kêu lên. “Nếu thế thì là chị Lệ Hương rồi.”

“Lệ Hương?” Người hỏi là Dật Thế.

“Vâng. Cũng không có gì là lạ nếu chị Lệ Hương oán hận chị Ngọc Liên.”

“Ồ!” Không Hải reo lên vẻ thích thú, rồi hỏi: “Đã có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Trong số những kẻ sủng ái chị Lệ Hương có một người tên là Lưu Vân Tiêu...”

Mẫu Đơn vừa nói đến đó thì Ngọc Liên cất tiếng nhắc nhở: “Kìa, Mẫu Đơn!”

“Em nghĩ nói ra thì sẽ tốt hơn chị ạ. Mình nói cho huynh Không Hải biết ở đây để ngộ nhớ sau này có chuyện gì.”

“Để ngộ nhớ sau này có chuyện gì là sao?”

“Nếu như con trùng ban nãy ám vào chị Ngọc Liên là do chị Lệ Hương giở trò gì đó, thì tuy nay đã lấy được nó ra, nhưng biết đâu nó lại tiếp tục ám vào thì sao.”

Mẫu Đơn nói chí phải.

Ngọc Liên toan nói gì, song lại thôi. Có vẻ nàng đã quyết định để mặc Mẫu Đơn nói hết phần mình.

“Lưu Vân Tiêu là một chức dịch của Kim Ngô Vệ, thường xuyên lui tới Hồ Ngọc Lâu này. Nhưng không phải bằng tiền của mình đâu, mà là tiền xoay xở bằng cách nào đó. Không thế thì còn lâu mới thành khách hàng ruột ở đây được.”

“Hồ Ngọc Lâu ăn thông sang một kỹ lâu nữa tên là Nhã Phong Lâu, bên trong đó cũng tương tự thế này. Cơ mà lối vào thì riêng biệt. Kỹ nữ tiếp các khách vào theo lối Nhã Phong Lâu là người Đường, còn các khách đi lối Hồ Ngọc Lâu thì do bọn em tiếp, nhưng những khi đông khách thì cũng không cứ, chỉ là bề ngoài phân chia ra thế thôi.” Mẫu Đơn vừa quan sát Không Hải vừa kể.

“Lưu Vân Tiêu ban đầu là khách của Nhã Phong Lâu và người tiếp đón luôn là chị Lệ Hương.”

“Thế rồi sao?”

“Thế rồi bằng đi một dạo, ông Lưu không thấy đến nữa.”

“Phải chăng là hết tiền?” Dật Thế nói chen vào.

“Hình như không phải thế. Hoặc cũng có thể là như thế nhưng rồi có lẽ ông ấy lại xoay đâu được tiền, nên từ cuối năm ngoái lại thấy ông ấy bắt đầu ghé quán, cơ mà đúng đặn đó thì chị Lệ Hương lại đang cặp với một vị khách khác, thành thử chị Ngọc Liên mới tiếp thay.”

Giọng kể của Mẫu Đơn đã trở nên hoàn toàn thân mật.

“Hình như sau dạo đó, ông Lưu đã thích hẳn chị Ngọc Liên, nên lần nào tới ông ấy cũng cho đòi chị Ngọc Liên...”

“Vì thế nên Lệ Hương mới...” Dật Thế tiếp lời.

“Nhưng chỉ qua câu chuyện ấy thì không thể chắc chắn được có phải Lệ Hương đã làm việc đó hay không.” Không Hải lên tiếng.

“Nhưng lúc này chẳng phải huynh đã nói rằng, người đó phải quen biết phương sĩ hoặc đạo sĩ hay sao?”

“Lệ Hương có quen người nào như thế à?”

“Chắc chắn là chị Lệ Hương đã được vị đạo sĩ hay phương sĩ quen biết ấy dạy cho một phép bùa chú nào đó để yểm rồi.”

“Nhưng chưa chắc đã phải như vậy.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Vì những người có tâm địa cực kỳ đáng sợ thì không cần phải ếm chú, chỉ cần có tâm niệm đó thôi là đã có thể gây ra chuyện ấy rồi.”

“Thế thì chính là chị Lệ Hương rồi.”

“Tại sao?”

“Em nhớ có lần chị ta đứng từ dưới nhìn theo chị Ngọc Liên đang đi lên cầu thang với một vẻ mặt rất khủng khiếp.”

“Xem ra chị ta khá đáng sợ đấy nhỉ.”

“Đúng đấy ạ.” Mẫu Đơn nói xong liền đưa mắt về phía Ngọc Liên. “Chị Ngọc Liên...”

“Sao em!?”

“Nhân tiện, hay là ta kể luôn chuyện đó đi?” Mẫu Đơn nói.

“Vẫn còn chuyện gì nữa à?” Dật Thế hỏi.

“Chuyện này, theo như lời chị Ngọc Liên kể, thì Lưu Vân Tiêu gần đây có vẻ rất lạ.”

“Lạ như thế nào?”

“Hình như vì thế mà bằng đi một thời gian ông ấy không đến kỹ lâu nữa, nhưng sau khi ghé trở lại rồi thì ông Lưu vẫn cứ rất lạ. Đúng thế không, chị Ngọc Liên?”

Bị Mẫu Đơn hỏi, Ngọc Liên mới ngập ngừng gật đầu: “Ờ... Ừ.”

“Lạ như thế nào?” Không Hải hỏi lại.

“Đâu như là có yêu quái đang ám trong nhà ông Lưu.”

“Bị yêu quái ám?”

“Thấy bảo đó là một con mèo.”

“Con mèo?”

“Nên là bây giờ ông Lưu chẳng biết phải làm sao. Mà vợ ông ấy cũng bị con mèo chiếm mất...”

“Bị mèo chiếm mất là sao?” Người cất tiếng là Dật Thế. Giọng điệu như thể muốn nói làm gì có chuyện đó.

“Không những thế, thấy bảo con mèo còn có khả năng tiên tri nữa cơ.” Người nói là Mẫu Đơn. Rồi nàng bỗng đổi sang giọng thì thào: “Theo chuyện chị Ngọc Liên kể thì con mèo đó đã tiên tri rằng Đức Tông hoàng đế sẽ chết...”

“Sao cơ?” Bàn tay đang đặt trên bàn của Dật Thế siết chặt lại.

“Làm cách nào con mèo đó cũng không chịu đi, nên hình như Thanh Long Tự sẽ phải ra tay.” Mẫu Đơn nói ra câu đó với vẻ mặt hớn hở.

Chương V

Hỏi đáp về vũ trụ trong ngôi nhà mèo ám

1

Quang Đức Phường, nơi có nhà của Lưu Vân Tiêu, nằm về phía Bắc của Diên Khang Phường, nơi có Tây Minh Tự.

Không Hải và Dật Thế đang đi bộ trong địa phận Quang Đức Phường. Dấu hiệu của mùa xuân đã ngập tràn quanh đây. Trang phục của đàn ông đàn bà đi lại trên phố thật sặc sỡ. Bước chân ai cũng nhẹ tênh.

Không Hải đi trước, Dật Thế theo sau. Khoảng cách giữa hai người chốc chốc lại doãng ra. Trong khi Không Hải vẫn giữ nhịp bước bình thường, thì Dật Thế luôn có xu hướng đi chậm lại. Nhận ra điều đó, Dật Thế liền rảo chân để đi ngang hàng với Không Hải, nhưng rồi lại tụt xuống từ lúc nào. Chừng như Dật Thế không mấy hứng thú với cái nơi mà Không Hải đang muốn đến. Tâm trạng chẳng chút hào hứng. Thành thử bước chân cứ chậm nhịp.

“Không Hải à...” Dật Thế nói với theo Không Hải từ phía sau. “Cậu vẫn quyết đến đó thật đấy à?”

“Quyết rồi.” Không Hải đáp.

Đó ở đây tức là nhà Lưu Vân Tiêu. Lúc này, hai người đang hướng tới nhà Lưu Vân Tiêu.

“Nhưng mình chưa báo trước với họ mà.”

“Ừm.” Không Hải đáp cụt lủn. Và cũng không hề ngoái lại phía Dật Thế.

“Nhưng chính vì không báo trước mới hay chứ.”

“Cậu lại nói những câu tứ chẳng hiểu gì sất.” Dật Thế đuổi lên để đi song song với Không Hải.

“Dù cậu không tới đó thì chẳng nào ngày mai bên Thanh Long Tự cũng sẽ có người đến mà.”

“Vì thế nên mình mới phải đi hôm nay.”

“Nhưng như thế nghĩa là lén vào nhà một Kim Ngô Vệ mà không báo trước đấy. Nếu đúng như lời hai em Hồ cơ kể, thì chẳng khác nào mình tự tiện xông vào một ngôi nhà vắng chủ. Hơn nữa lại là một ngôi nhà có chuyện.”

“Càng là lúc này thì lại càng không sao. Nếu đúng là ngôi nhà như lời đồn.”

“Nhưng như thế có đột ngột quá không?”

“Tớ đã bảo như thế mới hay mà Dật Thế.”

“Tại sao?”

“Vì ta có thể xem xét mọi thứ như nó sẵn có.”

“Cậu đã có kế sách gì chưa?”

“Chưa.” Không Hải thản nhiên đáp.

Dật Thế buông tiếng thở dài. Rồi Dật Thế lại hơi tụt lại phía sau.

“Chậc!” Dật Thế khề tặc lưỡi. Có vẻ như cậu ta đã đưa ra quyết định nào đó theo cách của mình.

“Nhưng làm gì thì làm, chớ có gây lộn với người của Kim Ngô Vệ đấy.” Nói rồi Dật Thế lại đi ngang hàng với Không Hải.

“Cái đó thì tớ biết rồi.” Không Hải đáp.

Lần đầu Không Hải và Dật Thế nghe được câu chuyện về Lưu Vân Tiêu là đêm qua. Nguồn tin từ một kỹ viện có tên Hồ Ngọc Lâu.

Không Hải được hai kỹ nữ ở đó kể cho nghe về chuyện con mèo của Lưu Vân Tiêu. Hai kỹ nữ ấy là Ngọc Liên và Mẫu Đơn. Họ kể rằng Lưu Vân Tiêu, chức dịch của Kim Ngô Vệ và cũng là khách chơi của kỹ lâu, bị một con mèo ám. Chính xác hơn thì người bị ám là Xuân Cầm, vợ Lưu Vân Tiêu. Vào tháng Tám năm ngoái, đột nhiên có một con mèo tìm đến nhà họ Lưu, nó tiết lộ bằng tiếng người những điều bí mật và mách bảo rất nhiều chuyện sắp xảy ra. Nếu họ Lưu đánh mất tiền, nó sẽ chỉ cho biết chỗ tiền đó ở đâu. Nó đoán trước được cả thời tiết. Và tất cả đều trúng phóc. Hễ nó bảo hãy đào chỗ này hay chỗ kia ở trong vườn mà xem thì khi đào lên sẽ thấy tiền. Tuy nhiên, nó rất đáng sợ.

Rồi một ngày, con mèo đòi được ngủ với Xuân Cầm, vợ Vân Tiêu. Dù cho nhiều lần nó đoán đúng được thời tiết ngày mai hay chỉ cho những chỗ chôn tiền, thì Vân Tiêu cũng không thể nuốt nổi đòi hỏi của nó. Nhưng từ chối nó thì lại sợ.

Nghĩ nát nước, cuối cùng họ Lưu bèn đem chuyện kể với một đạo sĩ, nhưng vị đạo sĩ này cũng không thắng nổi con yêu. Xuân Cầm thành vật sở hữu của nó.

Lại đến một ngày, con mèo đó đưa ra lời tiên đoán về cái chết của Đức Tông hoàng đế. Sau đó thì Đức Tông hoàng đế chết đúng như lời nó nói.

Cực chẳng đã, họ Lưu đành đem chuyện kể với bạn mình ở Kim Ngô Vệ. Sự việc đó diễn ra mười ngày trước. Họ cũng phần nào tin lời Vân Tiêu vì quả có thấy đạo gần đây họ Lưu có biểu hiện lạ, nên mấy người trong bọn liền lập tức tới nhà họ Lưu để xem xét tình hình. Tất nhiên Lưu Vân Tiêu cũng đi cùng.

Nhưng đến nơi thì trong nhà không có ai.

“Xuân Cầm...” Vân Tiêu gọi tên vợ nhưng không thấy trả lời.

Họ Lưu dạo gần đây không về nhà mà ngủ nhờ nhà bạn hoặc những chỗ chơi gái nên quả tình cũng không biết nhà mình bây giờ ra sao. Bát đĩa vẫn bày nguyên trên bàn, các thức ăn dờ cũng vẫn còn trên đó. Có cả một chiếc đĩa đựng xác một con chuột khô quắt. Khắp căn nhà thum thum mùi thối rữa.

Nhưng bóng dáng vợ Vân Tiêu lẫn con mèo thì không thấy đâu.

Các bạn của họ Lưu bèn ra về. Họ Lưu cũng kinh sợ không dám lưu lại mà đi cùng bạn. Hai hôm sau họ Lưu lại cùng các chức dịch đi đến ngôi nhà. Nhưng vẫn không thấy ai. Ngày hôm sau nữa họ cũng quay lại, nhưng vẫn không thấy ai.

“Vợ cậu chuẩn đi với trai nhưng cậu không dám thú nhận nên bịa chuyện ra chứ gì.” Cuối cùng, các bạn của Vân Tiêu bèn nói với anh ta như thế.

Bằng đi ít lâu, họ Lưu quay về nhà một mình. Đó là một buổi chiều. Nhưng vẫn không thấy có bóng người trong nhà. Vân Tiêu hơi yên trí.

Thà rằng Xuân Cầm biến mất hẳn cùng con mèo rồi không về nữa lại hay.

Vân Tiêu vừa nghĩ đến đó thì có giọng nói cất lên sau lưng.

“Kìa chàng...” Một giọng phụ nữ.

Vân Tiêu quay lại.

“Á!” Vân Tiêu ré lên.

Xuân Cầm đang đứng trong bóng tối sau lưng Vân Tiêu tự lúc nào.

“Sắp chết rồi...” Đó là giọng nói của con mèo.

Chột dạ, Vân Tiêu nheo mắt nhìn kỹ thì thấy con mèo đen đang ngồi trên đầu vợ mình, quan sát Vân

Tiêu bằng đôi mắt xanh lục.

“Không phải là Đức Tông. Vì hắn ta chết rồi...” Cái miệng đỏ lôm của con mèo ngoác ra. Nom như nó đang cười.

“Chừng một tháng nữa thôi...” Con mèo lầm rầm nói. “Phải, chỉ chừng một tháng nữa là chết thôi.”

“Ai... Ai chết?”

“Chức dịch Kim Ngô Vệ Lưu Vân Tiêu, chính là người đó.” Con mèo nói.

“Á á!!!” Họ Lưu thét lên rồi chạy thẳng ra khỏi nhà mình mà không dám ngoái đầu lại.

Hai ngày trước, họ Lưu đem chuyện nói với người quen để nhờ Thanh Long Tự ra tay. Trên đường về, họ Lưu ghé vào Nhả Phong Lâu kế bên Hồ Ngọc Lâu. Rồi nhân đà rượu, họ Lưu đã kể cho Ngọc Liên về chuyện con mèo. Và đêm qua, Không Hải và Dật Thế lại được Ngọc Liên kể cho nghe.

“Hình như ngày kia sẽ có nhà sư của Thanh Long Tự tới đó xem xét tình hình.” Ngọc Liên nói.

Ngày kia, nếu tính từ hôm nay thì nghĩa là ngày mai.

“Nhưng Không Hải à, liệu có ổn không?” Dật Thế hỏi.

“Cái gì ổn?”

“Chẳng phải con yêu lần này khác hẳn chuyện cái gáo mức nước lần trước sao?”

“Hắn là khác rồi.”

“Biết đâu sức cậu không đương nổi.”

“Ờ, cũng có thể không đương nổi thật.”

“Ơ hay.” Dật Thế nghiêm mặt nói.

“Đừng có trả lời dễ dãi như thế Không Hải. Tớ mong đợi ở cậu một câu trả lời khác cơ...”

“Cậu muốn tớ trả lời thế nào?”

“Không sao đâu, hãy tin vào tớ chẳng hạn.”

“Không sao đâu, hãy tin vào tớ.” Không Hải nhắc lại.

“Tớ điên lên bây giờ đây này, Không Hải.”

“Đừng điên lên.”

“Điên đấy. Tớ đang lo lắng một cách rất nghiêm túc. Ai biết đó là một đối thủ lợi hại thế nào, không khéo còn bị sa lầy vào mớ rắc rối liên quan đến cái chết của Đức Tông hoàng đế chưa biết chừng.”

“Tớ hiểu điều đó.”

“Cậu chả có vẻ gì là hiểu cả.”

“Thật hả.”

“Xem cậu kìa, nom cứ như sắp sửa đi coi một con kỳ thú vậy.” Nghe Dật Thế nói vậy, Không Hải liền bật cười thành tiếng.

“Cậu giỏi thật đấy, Dật Thế. Cậu nói trúng phóc. Cậu đọc được tâm địa người khác hay sao...” Không Hải nói.

“Chậc!” Chừng như không thể dịch nổi đối phương, Dật Thế đá bay hòn sỏi nhỏ dưới chân.

“Dật Thế này.” Không Hải cất tiếng khi thấy Dật Thế đá viên sỏi.

“Gì nào, Không Hải?” Dật Thế hỏi lại với giọng hơi giận dỗi.

“Tớ phải dặn cậu mấy việc trước khi tới nhà Lưu Vân Tiêu.” Không Hải nghiêm mặt.

“Ờ.”

“Nếu không làm đúng những lời tớ dặn thì có lẽ tốt hơn hết cậu nên đứng chờ ở ngoài.”

“Tại sao?”

“Đúng như cậu nói, tớ cũng nghĩ con yêu lần này là một đối thủ nguy hiểm.”

“Này này, đừng có dọa tớ, Không Hải.”

“Tớ đang nói thật đấy.”

“Tớ hiểu rồi. Vậy cậu hãy nói ra xem. Nghe xong tớ sẽ trả lời cậu là có làm đúng được hay không. Nếu không làm theo được tớ sẽ ngoan ngoãn đứng chờ ở bên ngoài.”

“Nghe kỹ nhé, Dật Thế.” Không Hải nói.

“Ừm.”

“Sau đây chúng ta sẽ tới nhà Lưu Vân Tiêu, giả sử rằng chúng ta gặp được con yêu.”

“Ừm.”

“Con yêu chắc chắn sẽ nói nhiều thứ. Nhưng cậu không được phép đáp lời nó.”

“Cái gì?”

“Đồng thời cậu không được tin những gì nó nói. Hãy coi tất cả đều là nói láo.”

“Tại sao?”

“Nếu đáp lại từng câu của nó, cậu sẽ không biết mình trúng thuật của nó lúc nào và sẽ bị nó ám.”

“Vậy nên cậu bảo tớ coi đó là những lời nói láo?”

“Đúng vậy.”

“Tớ hiểu rồi. Chỉ cần coi là nó đang nói láo.” Dật Thế đáp.

Đưa mắt sang Dật Thế, Không Hải nói tiếp: “Không phải thế, có lẽ do cách diễn đạt của tớ không tốt, nhưng cậu không cần chăm chăm nghĩ rằng nó nói láo.”

“Thế là sao?”

“Nói thế nào nhỉ, tóm lại là việc cứ chăm chăm nghĩ rằng nó nói láo thì cũng giống như đang tin những lời nó nói là sự thật nếu xét từ phía nó.”

“Hả?”

“Nếu cậu cứ nghĩ nó nói láo, thì nó sẽ tóm lấy điểm yếu đó để bả cậu.”

“Thì chính cậu bảo tớ phải coi là nó đang nói láo đấy thôi, Không Hải.”

“Cậu làm sao thế?”

“Đáng lẽ tớ mới là người nói ra câu ấy.”

“Tóm lại là có những điều con yêu nói là sự thật. Mà đúng ra thì có lẽ phần lớn là sự thật. Chính vì vậy nếu nhẹ dạ mà tin nó, thì nó sẽ bất ngờ quay sang nói

láo. Và nếu đã định ninh mọi lời nó nói là thật rồi, cậu sẽ tin luôn cả những lời nói láo của nó.”

“...”

“Ví dụ như thế này đi, giả sử có kẻ nào đó dò la tông tích nhà cậu, biết được bố cậu là ai, mẹ cậu là ai, hai người sinh ra ở đâu...”

“Ừm.”

“Rồi hẳn và cậu gặp nhau lần đầu tiên.”

“Ừm.”

“Hẳn lập tức nói thế này với cậu: Thừa ngài Dật Thế, cha ngài là như thế này, mẹ ngài là như thế kia có phải không ạ?”

“Ừm.”

“Cậu sẽ giật mình đúng không nào?”

“Rõ là như thế rồi.”

“Sau đoạn đó hẳn bắt đầu bịa chuyện. Hẳn bảo rằng, à thế thì đúng rồi, tổ tiên tít tìn tít mấy đời trước (mà cậu cũng không hề biết), là ngài này ngài nọ, ngày xưa từng cai trị ở vùng ấy vùng kia.”

“Ừm.”

“Thế là, một người bình thường sẽ tin ngay câu chuyện đó.”

“Tớ hiểu điều cậu muốn nói. Nhưng có một chỗ tớ chưa hiểu.”

“Gì nào?”

“Vậy thì tớ phải làm gì?”

“Cậu hỏi thế cũng phải.”

“Không được phép tin, cũng không được phép không tin... Thế thì biết phải làm thế nào?”

“Cậu chỉ cần tưởng tượng mọi lời con yêu nói là tiếng gió thôi.”

“Gió hả?”

“Ừ. Coi nó là gió thì không còn thật hay giả nữa. Gió chỉ là gió thôi.”

“Được rồi, đã rõ. Chỉ cần coi nó là gió chứ gì.”

“Cậu làm được không?”

“Chắc là được.”

“Còn một việc nữa ban nãy tớ đã nói, cậu chớ có quên. Tuyệt đối không đáp lại lời con yêu. Mọi việc đối đáp với nó tớ sẽ lo liệu...”

“Hiểu rồi. Nhưng nếu rơi vào tình huống bắt buộc phải trả lời hoặc con yêu hỏi đích danh tớ thì phải làm sao? Cứ lúc nào cũng tự nhủ: không được trả lời, không được trả lời, thì theo cách giải thích của cậu, cũng không được nốt.”

“Đúng thế.”

“Vậy khi đó tớ nên làm thế nào?”

“Có một cách hay. Nếu bắt buộc phải trả lời con yêu thì hãy nói thế này.”

“Nói sao đây?”

“Làm thế nào bây giờ, Không Hải?” Không Hải nhại lại giọng điệu của Dật Thế.

“Được, tớ hiểu rồi.” Dật Thế nói.

“A, hình như nhà họ Lưu kia rồi.” Không Hải thốt lên.

Không Hải và Dật Thế đứng lại trước ngôi nhà của Lưu Vân Tiêu. Bức tường đất chạy xung quanh, mặt trước có cổng. Cánh cổng đang khép hờ. Ngước nhìn lên thì thấy quanh mái cổng dường như có một quầng mây đen lẩn khuất. Qua khe cổng, có thể thấy cỏ khô lẫn cỏ tươi mọc um tùm mọi góc ngách trong vườn.

“Ngôi nhà này có cái gì đó không dễ chịu lắm Không Hải nhỉ.” Dật Thế thì thào.

Dật Thế dường như cũng cảm nhận được bầu không khí quái dị của ngôi nhà này.

“Hay cậu chờ ở đây?” Không Hải hỏi.

“Không, đã mất công tới đây sao lại làm thế được. Tớ cũng vào.” Dật Thế đáp.

“Thế nhé.”

Không Hải đặt tay lên cánh cổng, đẩy vào trong. “Ta đi nào.”

Vậy là Không Hải và Dật Thế đã bước vào nhà Lưu Vân Tiêu.

2

Cỏ mọc bời bời kín cả khoảng vườn. Một nửa chỗ đó là cỏ khô, nửa còn lại là cỏ non mọc lên từ

giữa những cụm cỏ khô.

Có cả cây hòe to và hoa mộc. Trong bóng đổ của ngôi nhà, có dáng cây như là dương liễu, rồi hồng trúc đào.

Từ bên trên, ánh mặt trời hiền hòa của mùa xuân đang rọi xuống, nhưng hơi ẩm của ánh nắng ấy dường như không thể chạm tới mặt đất. Không khí lạnh nổi da gà.

Trên cao hơn mái nhà một chút, ánh nắng dường như đã thay đổi diện mạo và biến thành một thứ có tính chất hoàn toàn khác, thứ ánh nắng ấy đang tỏa trên mặt đất.

Những cơn gió không hiểu từ đâu thổi đến lay vờn làn da. Nhưng lạ một nỗi, làn gió ấy gây ra một cảm giác gai gai.

“Không thể tin được là có ai đó lại đang sống trong ngôi nhà này.” Dật Thế nói.

“Có đấy.” Không Hải đáp.

“Gì cơ?” Dật Thế quay về phía Không Hải.

“Kia kìa.” Không Hải đưa ánh mắt về một hướng.

Dật Thế ngoảnh mặt theo hướng ấy.

Dưới gốc cây hòe to lừng lững, một người phụ nữ đang lặng lẽ đứng đó. Người phụ nữ trắng trẻo, tuổi chừng ba chục.

“Một người đàn bà...” Dật Thế vừa nuốt nước miếng vừa nói.

Người phụ nữ đứng trên đám cỏ mím cười kiêu diễm, khê nghiêng đầu. Mái tóc đen búi lên cao.

“Đi nào.” Nói rồi Không Hải thong dong đạp bước trên cỏ. Dật Thế nổi gót theo sau.

Lúc dừng lại trước mặt người phụ nữ, Dật Thế suýt nữa thì đã kêu lên.

“Nhìn... nhìn kìa, Không Hải.” Dật Thế huých Không Hải.

Không Hải dường như biết rõ điều Dật Thế muốn nói đến, Có một con mèo đen đang ngồi trên đầu người phụ nữ, quan sát Không Hải và Dật Thế. Thứ nhìn như búi tóc ấy chính là con mèo đen.

“Ta chờ các vị đến đã lâu.” Người phụ nữ mím đôi môi hồng.

Nhìn kỹ thì thấy mặt cô ta có thoa phấn trắng và tô son trên má. Rõ ràng là đã trang điểm và ăn vận chần chu từ trước.

Dật Thế thoáng giật mình, không được, Dật Thế nuốt nước miếng như tự nhủ: không được để bị lừa mị.

Nó bảo chờ bọn ta đã lâu, nhưng nhất định không phải vậy. Dường như Dật Thế đang cố đóng đinh ý nghĩ ấy.

“Vậy thì bọn tôi thật không phải phép.” Không Hải thản nhiên đáp.

“Dù sao cũng mới có từ đêm qua đến hôm nay, chỉ đủ thời gian để ta sửa soạn y phục, thành thử không có gì tiếp đãi các vị...” Người phụ nữ nói.

“Phu nhân khỏi cần bận tâm. Cũng tại bọn tôi đường đột.”

Nghe Không Hải nói vậy, người phụ nữ mím cười. Trong lúc đó, con mèo trên đầu cô ta không hề nói gì. Nó chỉ im lặng chăm chú nhìn Không Hải và Dật Thế.

“Xin mời!” Người phụ nữ đi trước dẫn đường cho Không Hải và Dật Thế.

Họ bước vào trong nhà từ thềm cửa thum thum mùi thối rửa. Hai người được đưa vào một căn phòng nhỏ qua hành lang lát gỗ tối tăm. Trên sàn nhà có trải thảm, rượu và thức nhắm đơn giản đã được bày sẵn ở đó. Vò lưu li cùng với chén lưu li. Trên đĩa lưu li là món rau xào với loại thịt gì đó. Đĩa và đũa riêng cho từng người cũng được chuẩn bị sẵn.

Chờ cho Không Hải và Dật Thế ngồi xuống xong, người phụ nữ mới ngồi xuống phía đối diện. Không Hải và Dật Thế ngồi cạnh nhau, có thể nhìn thấy khu vườn và cây hòe mà người phụ nữ đứng

chờ dưới gốc ban nầy ở bên tay trái.

“Ta làm một chén chứ?” Người phụ nữ nhắc vò rượu chía về phía Không Hải.

“Cho tôi xin một chút.” Không Hải nói rồi cầm lấy chén và đặt xuống mặt thảm phía trước người phụ nữ.

Người phụ nữ rót rượu vào cái chén đó. Là loại rượu bồ đào.

“Thế còn vị này thì sao?” Sau khi rót xong cho Không Hải, người phụ nữ nhìn sang Dật Thế.

Dật Thế liếc sang Không Hải, nói: “Biết làm thế nào bây giờ, Không Hải?”

“Cậu có thể uống lấy một chút.” Không Hải trả lời.

Dật Thế không nói gì, chỉ đẩy cái chén về phía trước. Người phụ nữ rót rượu vào chén lưu li của Dật Thế. Rót xong, người phụ nữ mới rót vào chén mình.

Ba người đưa chén rượu bồ đào lên miệng. Cả ba đều chỉ khẽ chạm môi vào rượu. Vậy là đã xong phần nghi thức.

“Tiếng Đường của ngài giỏi quá.” Người phụ nữ nói, đôi môi hồng cử động thật dẻo.

“Vâng.”

“Ở nước Oa có loại rượu này không?” Người phụ nữ hỏi.

Nhắc đến tiếng Đường và nước Oa, như thế nghĩa là người phụ nữ này đã biết được Không Hải và Dật Thế đến từ Nhật Bản.

“Không có.” Không Hải đáp.

“Tôi được biết, ngài-Không-Hải và ngài-Dật-Thế đều hay chữ cả.” Người phụ nữ chậm rãi nói.

Câu nói rõ ràng mang hàm ý: ta đã biết cả tên của hai người các người rồi đấy.

“Cũng thường thôi thưa phu nhân. Nghe người Đường nói như vậy, tôi chỉ dám nghĩ là một lời đùa giỡn.”

“Ngài lại khiêm tốn rồi...” Người phụ nữ nhìn thẳng vào mặt Không Hải bằng đôi mắt chớp chớp.

Con mèo trên đầu người phụ nữ vẫn không nói gì. Nó chỉ ngồi bất động ở đó. Tưởng như đây là một cuộc trò chuyện bình thường nhưng không hề bình thường. Như thế mọi thứ đã chui tuột vào một thế giới dị thường.

“Vậy, hôm nay ngài đến đây có việc gì?” Người phụ nữ hỏi.

“Không có gì.” Không Hải đáp.

“Không có gì?”

“Vâng. Tôi chỉ định đến đây để nói chuyện với phu nhân.”

“Chuyện gì?”

“Không có chuyện gì đặc biệt. Miễn có thể nói chuyện với phu nhân là được.”

“Thật chứ?” Người phụ nữ hỏi. Đôi mắt cô ta vẫn những tia sáng đục.

“Phải.” Không Hải đáp.

“Ta sẽ nói chuyện gì bây giờ?”

“Phải rồi, chuyện về vũ trụ thì sao?”

“Vũ trụ à?”

“Phải.”

Nghe Không Hải trả lời, người phụ nữ mỉm cười.

“Ngài Không Hải thật là vui tính. Vậy thì ta hãy đàm đạo chuyện vũ trụ.”

Cuộc đàm đạo kỳ lạ về vũ trụ giữa Không Hải và người phụ nữ bị mèo ám đã bắt đầu như thế.

Đó là một cuộc trò chuyện kỳ lạ.

Một sa môn là lưu học tăng tới từ đảo quốc nhỏ bé bên bờ Đông hải và con yêu đang ám vào Xuân Cầm, vợ Lưu Vân Tiêu, đã luận đàm vô số chuyện về vũ trụ.

Khi thì bàn về Phật pháp, lúc lại nói tới cái lẽ của Huyền đạo. Khi thì Không Hải hỏi, con yêu trả lời, lúc lại con yêu hỏi, Không Hải trả lời. Người im lặng ngồi nghe là Quất Dật Thế.

Câu chuyện của hai kẻ lúc thì nhập làm một, khi lại rẽ ra hai, biến hóa khôn lường, thật không biết đâu là hồi kết.

Chẳng hạn.

“Ngài Không Hải, theo ngài thứ to lớn nhất trên đời này là gì?” Người phụ nữ hỏi.

Không Hải liền ứng đáp: “Ngôn từ chẳng.”

“Vì sao vậy?”

“Bởi một thứ dù to lớn đến đâu cũng có thể lấy ngôn từ để đặt tên và đút vừa chúng vào cái bình tên gọi.”

“Chẳng phải vẫn có những thứ to lớn đến nỗi không thể dùng ngôn từ để đặt tên đấy thôi?”

“Giả rằng có một thứ như thế, vậy phu nhân có thể giảng cho tôi biết đó là cái gì được không?”

“Ta không thể. Vì ngay khi ta giảng về nó với ngài, thì nó đã trở nên nhỏ bé mất rồi.”

“Vậy tôi mới nói, thứ đó là ngôn từ.”

“Thế theo ngài, thứ nhỏ bé nhất trên đời này là gì, thưa ngài Không Hải?” Người phụ nữ hỏi.

“Cũng là ngôn từ chẳng.” Không Hải đáp.

“Vì sao vậy?”

“Bởi một thứ dù nhỏ bé đến đâu cũng có thể lấy ngôn từ để đặt tên và làm cho người khác thấy được nó.”

“Nhưng ngài không nghĩ rằng, dù có thể đặt tên bằng ngôn từ thì vẫn có những thứ nhỏ bé tới mức lọt qua kẽ lưới ngôn từ đó sao?”

“Giả rằng có một thứ như thế, vậy phu nhân có thể giảng cho tôi biết đó là cái gì được không?”

“Ta không thể? Vì ngay khi ta vớt nó lên cho ngài thấy bằng cái lưới ngôn từ, thì nó đã trở nên to lớn nhờ ngôn từ mất rồi.”

“Vậy nên vừa rồi tôi mới nói, thứ đó là ngôn từ.” Và lần này, Không Hải hỏi người phụ nữ.

“Trên đời này, có đẹp và xấu không?”

“Không có.” Người phụ nữ đáp.

“Vì sao vậy?”

“Bởi đó chẳng qua chỉ là một thứ ngôn từ mang thuộc tính của con người. Chỉ những thứ diễn đạt được bằng ngôn từ mang đạo lý của trời, chứ không phải ngôn từ của người, mới tồn tại trên đời này.”

“Thứ diễn đạt được bằng ngôn từ mang đạo lý của trời, thứ ấy là gì?”

“Trước tiên là con số. Sau đó là những từ như cứng, mềm; nóng, lạnh; hay to và nhỏ trong trường hợp được dùng đúng nghĩa.”

“Phu nhân có thể giảng cho tôi điều này được không?”

“Ngôn từ mang thuộc tính của con người không có tính phổ quát. Đẹp hay xấu cũng vậy, mà yêu hay ghét cũng như thế.”

“Xin giải thích thêm cho tôi được không?”

“Chẳng hạn, khi ta so sánh hai hòn đá, hòn nào cứng hơn, hòn nào nhẹ hơn, hòn nào lớn hơn, hòn nào nhỏ hơn, thì câu trả lời là như nhau, bất kể kẻ đưa ra câu trả lời đó là con người, thú vật hay sâu bọ. Hay nói cách khác, những từ cứng, mềm, lớn, nhỏ là để diễn đạt những gì mang đạo lý của trời.”

“Xin hãy giải thích tiếp.”

“Khi so sánh một bông hoa này với một bông hoa kia, nếu nói bông này đẹp hơn, bông kia xấu hơn, thì cách nói ấy không nằm vào loại ngôn từ có đạo lý của trời. Nói bằng thứ ngôn từ có đạo lý của trời, thì sẽ là bông hoa này có bốn cánh, bông hoa kia có năm cánh, bông hoa này màu trắng, bông hoa kia màu đỏ. Ví dụ khi so sánh hai bông hoa, có người nói rằng bông này đẹp, nhưng cũng có người sẽ nói bông kia đẹp hơn. Mỗi người trả lời mỗi khác, giả dụ ta hỏi thú vật hay sâu bọ về sự đẹp và xấu đó, thì câu trả lời sẽ khác hẳn của con người, hoặc là ở chúng không hề tồn tại câu hỏi và câu trả lời hay ngôn từ về sự đẹp, xấu ấy.”

“Đẹp và xấu thật sự không tồn tại trong vũ trụ này hay sao?”

“Không có. Vũ trụ không có thứ ngôn từ như vậy. Có chăng thì chỉ tồn tại ở mỗi con người riêng biệt, chứ vũ trụ thì không.”

Những đoạn đối đáp kiểu như vậy cứ nối tiếp triền miên.

4

Sau một hồi luận đàm, đột nhiên trong phòng có tiếng cười khùng khục trầm đục cất lên từ cổ họng. Nhìn kỹ thì thấy kẻ phát ra tiếng cười ấy là con mèo đen ngồi trên đầu người phụ nữ.

“Người thật là một gã trai thú vị, Không Hải ạ.” Con mèo mở cái miệng đỏ lòm và nói bằng tiếng người. “Lâu rồi ta mới được trò chuyện vui vẻ thế này.” Con mèo nhe hàm răng trắng, nói tiếp.

“Giờ thì sao?” Con mèo yêu quái hỏi.

“Sao là sao?”

“Người làm ta thấy vui, nên ta muốn đáp lễ.”

“Đáp lễ?”

“Ta cho người ngủ với người đàn bà này.”

“Được vậy sao?”

“Được.”

“Nhưng tôi vô phép.”

“Một em đàn bà khá hay đấy. Cô ta rên rất tuyệt. Cách lắc hông cũng khéo.”

“Thật tiếc, nhưng...”

“Người không thích đàn bà?”

“Tôi là một sa môn phải sống theo Phật pháp.”

“Xem người nói kìa, ngài thầy chùa.”

Khực, khực, khực... Con mèo cười.

“Này hồi Không Hải kia.” Con mèo nói. “Người nên nói thực bụng mình ra đi là vừa rồi đó.”

“Thực bụng mình?”

“Người đến đây làm gì?”

“Thì tôi đã bảo là đến để luận bàn về vũ trụ đó thôi.”

“Người định cứ thế này mà về sao?”

“Nếu ngài cho tôi bình an ra về...”

Không Hải đồng dạc đáp, vừa dứt lời thì đột nhiên trần nhà bắt đầu phát ra tiếng động. Khắp nơi, tiếng cột và xà nhà nghiêng kéo kẹt, sàn nhà chao đảo.

“Nếu ta bảo không cho người về thì sao?”

“Vậy thì tôi biết phải làm sao?”

Đột nhiên tiếng kéo kẹt im bật, cảm giác chao đảo lắng xuống.

Dật Thế tái mét mặt, trông như sắp chết đến nơi. Chỉ có người phụ nữ và Không Hải, cùng con yêu là vẫn ngồi đó thản nhiên.

“Người thật là một kẻ chẳng dễ xơi Không Hải ạ.” Con yêu lè cái lưỡi đỏ lỏm ra liếm mép.

“Ta không tin một kẻ như người đến đây chỉ để bàn về trời đất, Nhưng thôi, ta hãy để người được về, còn ta thì cần một đêm để nghĩ xem tại sao người tới đây. Một đêm không có câu trả lời. Ta sẽ nghĩ hai đêm. Hai đêm không có câu trả lời. Có lẽ ta sẽ phải tiếp tục nghĩ thêm.” Con yêu nói. “Song có lẽ như vậy cũng chưa chắc đã nghĩ ra.”

“Thật vậy sao?”

“Cho đến một lúc, ta sẽ cảm thấy không chịu nổi nữa và chỉ chờ ngày người đến tiếp theo. Đúng lúc đó, thì người sẽ đến.”

“Thế rồi sao?”

“Ngày Không Hải kia. Ta nên tiết kiệm thời gian cho nhau chút chứ nhỉ. Ta hãy vào luôn câu chuyện mà chúng ta sẽ nói với nhau sau ba hay năm ngày nữa, ta cũng không biết chính xác là bao lâu.” Con yêu nói.

“Ngài có nói rằng muốn đáp lễ tôi phải không?”

“Ờ, phải rồi.”

“Nếu muốn đáp lễ, thì sau đây xin ngài hãy trả lời một, hai câu hỏi của tôi có được chăng?”

“Được, hãy nói thử xem nào.”

“Tại sao ngài biết trước việc chúng tôi sẽ đến đây ngày hôm nay?” Không Hải hỏi.

“Là nhờ Thiên Nhân Thông.” Con yêu nói.

Thiên Nhân Thông là một trong sáu phép thần thông của Phật, phép đó có khả năng nhìn thấu được mọi thứ ở rất xa.

“Ta dù ở đây, song biết hết kẻ nào đang làm gì ở đâu. Dù là Thiên Trúc hay Oa quốc, đều không mất chút công sức nào. Nếu người muốn, ta sẽ xem việc ở quê nhà người giờ này đang thế nào...”

“Vậy tôi có người em gái đang sống ở một nơi gọi là Sanuki của Oa quốc, ngài có biết em tôi đang làm gì lúc này chăng?” Không Hải hỏi.

Im lặng.

Ha, ha, ha... Con yêu cất tiếng cười.

“Định lừa ta cơ đấy, Không Hải, người làm gì có em gái.”

“Ồ, quả không hổ danh. Tôi định hỏi một câu hòng thử ngài, nhưng không qua được mắt ngài rồi.”

“Ta tha thứ cho ý ấy của người. Tiếp theo người muốn hỏi gì?”

“Lần này là câu hỏi về ngài. Rốt cuộc ngài là người như thế nào?”

“Ta ấy à?” Con yêu lên tiếng. “Thực ra, chẳng có gì phải giấu, ta chính là đấng mà các người vẫn gọi là Di Lặc Bồ Tát. Tên Lưu Vân Tiêu này lợi dụng địa vị chức dịch của mình để vùi tiền và làm những việc bẩn thỉu nên ta xuống đây để trị hấn.” Giọng con yêu đổi khác, nghe như giọng phụ nữ.

“Ngài cười gì để tới đây từ Đâu Suất Thiên?”

“Ta chẳng cười gì. Ta xuống bằng sức mạnh ý chí.” Con yêu đáp.

“Các vị ở ba mươi ba cõi trời sống trên đỉnh núi Tu Di mỗi năm nhặt lấy một hạt cải từ hạ giới để tích lại, tới nay đã được bao nhiêu hạt rồi?”

“Đừng có thử ta, Không Hải! Bọn ta đâu có làm cái việc như thế.” Con yêu nói. Giọng nó đã trở lại như cũ.

“Ngài là ai?” Không Hải hỏi lại.

“Thôi nào, thôi nào, Không Hải. Chỉ phí thời giờ mà thôi. Dẫu ta trả lời thế nào mà người đều không tin thì liệu có khác gì nhau?”

“Tôi hiểu.” Không Hải nói.

“Hãy nói ra mục đích của người.” Con yêu nói.

“Vậy thưa ngài yêu quái. Ngài có biết chuyện ngày mai không?”

“Ngày mai?”

“Chẳng phải sẽ có ai đó từ Thanh Long Tự tới đây vào ngày mai hay sao?”

Không Hải vừa dứt lời thì con yêu bật lên một tiếng cười trầm đục.

Khực, khực, khực...

Một tiếng cười chừng như thích thú.

“Ta biết chứ, nếu là chuyện đó. Ra vậy, Không Hải. Hóa ra mục tiêu thật sự của người là Thanh Long Tự?” Con yêu nói. Nói đoạn, nó lại cười.

5

“Nhưng mà Không Hải này!” Dật Thế cất tiếng.

Đó là lúc trên đường về. Mặt trời đã chếch hẳn sang Tây.

“Tớ vẫn không tin nổi là mình đã ra khỏi ngôi nhà đó một cách bình an thế này.”

Không Hải tủm tỉm cười tỉnh bơ trước câu nói của Dật Thế.

“Nhưng ta đang đi về đây thôi.”

“Cậu đúng là khéo được người ta yêu mến. Chẳng cứ con người mà cả yêu quái nữa.”

“Ừm.”

“Cậu đã tính toán từ đầu à?”

“Cái gì cơ?”

“Việc cậu nói rằng muốn luận đàm về vũ trụ ấy.”

“Tớ chợt nảy ra ngay lúc đó thôi.”

“Tuy là ý tưởng chợt nảy ra lúc đó, nhưng cậu đã làm con yêu đó vui ra trò.”

“Tớ cũng khoái cuộc trò chuyện đó. Nhưng không thể nhìn thấu được tâm địa của con yêu này. Ta không thể lơ là với nó...” Không Hải lẩm bẩm.

“Nhưng liệu như thế có ổn không, Không Hải?”

Dật Thế nói.

“Gì cơ?”

“Chuyện lúc này ấy.”

“Chuyện lúc này?”

“Chuyện về Thanh Long Tự.”

“À, chuyện đó hả.”

“Cậu định đua tranh với Thanh Long Tự đấy à?”

“Ờ.” Không Hải đáp. Rồi Không Hải ngược lên nhìn trời.

Bầu trời Trường An xanh thẳm, trái mải ra ngoài vũ trụ.

Chương VI

Vị thần bảo hộ

1

Không Hải đang nhắm mắt nằm ngửa trên sàn nhà lát ván. Tuy nhắm mắt nhưng không ngủ. Không Hải kê tay làm gối, dường như đang lắng nghe tiếng gió. Ánh dương lọt vào từ cửa sổ khiến cái bóng của cành hòe rung rinh bên trên Không Hải. Không Hải nhắm mắt lại như để tận hưởng một cách thích thú chuyển động của ánh nắng và cái bóng đang rung rinh nơi khóe miệng và yết hầu mình. Bên cạnh đó, Dật Thế khoanh tay đứng tựa lưng vào tường.

Giờ là buổi chiều.

Ánh nắng đập dồn trên đầu ngón tay Dật Thế.

“Hừm.” Từ nãy tới giờ, Dật Thế vẫn đang phát ra những tiếng hừ hừ nhỏ từ cổ họng.

“Không Hải này!” Như không thể chịu được nữa, Dật Thế gọi Không Hải.

“Gì vậy, Dật Thế?” Không Hải đáp lại trong lúc vẫn nhắm mắt.

“Không biết thế nào rồi nhỉ?”

“Cái gì thế nào?”

“Thì cái con yêu quái ở nhà Lưu Vân Tiêu ấy.”

Thế nói về sốt ruột.

“Không biết thế nào nhỉ?” Không Hải lẩm bẩm Nghe như chẳng liên quan gì tới mình.

“Sao cậu có thể dùng đỉnh thế được nhỉ.” Dật Thế lại khoanh tay vào nhau, nhìn xuống Không Hải.

“Hôm nay là ngày Thanh Long Tự tới đó. Nếu họ đến từ sáng thì bây giờ phải có kết quả gì rồi chứ?”

“Chắc là có rồi.” Không Hải đáp cụt lủn.

“Vì cậu nói ra chuyện đó, thành thử đến giờ tớ vẫn thấy tim mình đập thình thịch đây này. Chuyện hôm qua cậu nói là thật hả?” Dật Thế hỏi.

Chuyện hôm qua cậu nói mà Dật Thế nhắc đến là chuyện Không Hải nói với con yêu ở nhà Lưu Vân Tiêu. Khi Không Hải đề cập đến Thanh Long Tự, con yêu - dưới lốt vợ Lưu Vân Tiêu, đã cười đầy thích thú. Nhưng điều mà Không Hải nói với con yêu không chỉ dừng ở đó.

“Ngài có biết Thanh Long Tự tới đây để làm gì không?”

“Chắc là bọn họ tới để làm rõ thực hư lời đồn.”

“Lời đồn nào?”

“Việc ta nói rằng Đức Tông sẽ chết ấy mà. Nếu lời đồn đó là thật, hay nói cách khác, nếu bọn họ biết rằng có một con yêu nói ra chuyện ấy ở ngôi nhà này thì chắc chắn Thanh Long Tự sẽ không để yên...”

“Hắn là vậy rồi.”

“Bọn họ sẽ tìm cách hàng phục ta.”

“Ngài có bị hàng phục chẳng?”

Nghe Không Hải hỏi, con yêu bật cười ha hả.

“Người là kẻ có những câu hỏi thú vị, Không Hải ạ.”

Đôi mắt người phụ nữ bị con yêu ám nhìn chăm chăm vào Không Hải.

“Chuyện hàng phục có lẽ là bất khả.” Không Hải nói.

“Ồ!?” Con yêu cất tiếng đầy vẻ tò mò. “Vì sao?”

“Vì người đầu tiên đến sẽ không phải là hòa thượng Huệ Quả.”

“Ừm.”

“Tuy không phải kẻ có pháp lực ngang hàng, nhưng cũng sẽ không kém.”

“Ừm.”

“Tạm thời thì có lẽ phía Thanh Long Tự sẽ rút lui.”

Khực, khực, khực... Không Hải vừa dứt lời thì con yêu cất tiếng cười gằn trong cổ họng.

“Rồi sao?”

“Khi Thanh Long Tự trở nên vô dụng, chắc sẽ đến lượt tôi tới đây.”

“Người sẽ hàng phục ta?”

“Phải.”

Nghe Không Hải trả lời, con yêu phá lên cười như không thể nhịn nổi.

“Ngài sa môn nói ra cái điều thật kinh động làm sao.”

Con yêu lại cười thêm một chap.

“Vậy ra mục đích của người là vượt mặt Thanh Long Tự ư?” Nó hỏi Không Hải.

Không Hải chỉ khẽ mỉm cười trong im lặng.

“Chà, được đấy.” Con yêu nói. “Hôm nay đến đây thôi, người về được rồi. Trước khi ta đổi ý.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

“Ta sẽ để người sống mà về.”

“Vâng.”

“Để người sống mà về là sự đáp lễ của ta. Vì lâu rồi ta mới được trò chuyện thú vị thế này.” Con yêu nói.

“Vậy xin ngài hãy nhận lấy.” Vợ Lưu Vân Tiêu đặt hai tay xuống sàn, khẽ cúi đầu theo lối Oa quốc.

“Xin vâng.” Không Hải đáp, rồi giục Dật Thế rời khỏi nhà Lưu Vân Tiêu.

“Lúc con yêu nói ta để cho người sống mà về, tớ nhẹ hết cả người, nhưng thú thật là vẫn hết hồn.” Dật Thế lại khoanh tay, nói. “Này Không Hải. Lúc đó tớ thực bụng đã nghĩ là nếu muốn, con yêu đó lúc nào cũng có thể giết chết chúng ta.”

“Thế hả.”

“Nếu muốn, lúc đó nó có thể giết được chúng ta không, Không Hải?”

“Chắc là được.” Không Hải thản nhiên trả lời.

Không Hải mở mắt, nhìn vào mắt Dật Thế cười.

“Đừng trả lời kiểu cho xong thế. Tớ chỉ mong cậu bảo làm gì có chuyện đó...”

“Chỉ có điều, nếu nói là giết thì ngay cả cậu cũng có thể giết được tớ cơ mà. Chỉ cần cậu đâm thanh kiếm đang cầm trên tay vào tớ là xong thôi.”

“Tớ không nói đến kiếm. Tớ nói đến pháp lực kia.”

“Nếu đã phải chết, thì chết bởi kiếm hay chết bởi pháp lực đâu có khác gì nhau?”

“Điều đó thì cậu nói đúng, nhưng mà...” Dật Thế không nói được tiếp, như thể còn có gì đó chưa thông.

Dật Thế im lặng, hai tay vẫn khoanh trước ngực. Rồi lại thở dài.

“Mà này Không Hải, hôm nay nếu Thanh Long Tự thất bại trong việc hàng phục con yêu, thì sẽ thế nào?”

“Thế nào nhỉ?” Không Hải ngồi xếp bằng, tựa lưng vào tường.

“Cậu đã bảo là nếu thế thì cậu sẽ ra tay đúng không.”

“Ừ, tớ đã bảo vậy.”

“Nghiêm túc đấy chứ?”

“Nghiêm túc chứ, nhưng một nửa thôi.”

“Một nửa là sao?”

“Vì có thể là sẽ như thế.” Không Hải lẩm bẩm.

“Cậu có cơ hội nào để thắng con yêu đó không? Trong khi nói chuyện, đã có lúc cả ngôi nhà kêu lên rằng rắc, cậu còn nhớ chứ? Nếu không có cậu, tớ đã ba chân bốn cẳng chạy mất rồi.”

“Chuyện ấy hả?”

“Phải, Ngôi nhà mà sập xuống, thì đến cậu cũng chả cách nào thoát được.”

“Đấy là nếu ngôi nhà sập xuống.”

“Ý cậu là sao?”

“Dật Thế này, điều mà đến giờ tớ vẫn chưa hiểu là mục đích của con yêu quái.”

“Mục đích gì?”

“Nghĩa là nó đang giở trò ấy với rắp tâm gì.”

“Giả sử nó muốn giết Đức Tông hoàng đế bằng bùa chú, thì cần gì phải đưa ra những lời tiên đoán hay ám vào vợ Lưu Vân Tiêu?”

“Ừ thì đúng thế. Nhưng đối thủ của chúng ta là một con yêu quái.”

“Yêu quái thì sao?”

“Không, ý tớ là...” Dật Thế ấp úng, “... vì nó là yêu quái nên có những việc chúng ta không thể lường hết được.”

“Ừ.” Không Hải gật đầu. “Tạm chưa bàn đến chuyện vì nó là yêu quái, nhưng đúng là có những việc chúng ta không thể lường hết.”

Không Hải gật gù.

“Nhưng mà kết quả giữa Thanh Long Tự và con yêu thế nào rồi nhỉ?”

“Đừng nôn nóng, Dật Thế. Cứ đợi đi, sắp biết rồi.”

“Sắp?”

“Ờ, sắp.” Không Hải nói, rồi lại nằm ngửa ra sàn nhà.

Cái “sắp” mà Không Hải nói đến là vào buổi chiều tà.

Khi mặt trời sắp lặn, có một người tìm đến phòng Không Hải ở Tây Minh Tự.

“Thầy Không Hải!”

Giọng nói cất lên từ ngoài cửa sổ vào lúc ánh mặt trời đỏ ối như màu bột hòa vào nước đang chiếu qua ô cửa và hắt lên bức tường đối diện.

“Ta đây.” Không Hải đáp lời, rồi nhòe dậy.

“Tiếng Đại Hầu hay sao ấy nhỉ?” Dật Thế thả hai tay đang khoanh trước ngực xuống, đưa mắt về phía cửa sổ thì thấy gương mặt một người đàn ông to lớn, đầu tóc bờm xờm đang cười.

“Tôi vào được chứ?” Đại Hầu hỏi.

“Ờ, vào đi. Kể cho ta nghe những gì anh thấy.” Không Hải vừa dứt lời thì gương mặt Đại Hầu cũng biến mất khỏi ô cửa.

Lập tức, có tiếng bước chân nặng trĩu, Đại Hầu thành linh xuất hiện trong phòng như một con gấu.

“Tôi đã thấy hết.” Đại Hầu leo lên sà n gỗ, ngồi xếp bằng.

“Thanh Long Tự thế nào?” Không Hải hỏi.

Thấy Không Hải hỏi vậy, Dật Thế lên tiếng: “Ờ hay. Không Hải, chuyện này là sao?”

“À, thì tớ bảo Đại Hầu đến nhà Lưu Vân Tiêu nghe ngóng tình hình.” Không Hải nói.

Dật Thế toan nói thêm, nhưng bản thân cũng háo hức muốn nghe chuyện xảy ra ở nhà Lưu Vân Tiêu, nên đành kìm câu nói đã bật lên đến cổ họng.

“Kết quả thế nào?” Dật Thế hỏi Đại Hầu.

Đại Hầu nhìn Dật Thế, rồi đưa mắt sang Không Hải, gật đầu.

“Vâng. Đúng như thầy Không Hải nói, tôi quanh quẩn ở cửa Nam của Quang Đức Phường từ buổi sáng, thế rồi phát hiện thấy có hai vị ăn mặc kiểu nhà sư dẫn theo một người đàn ông chắc là Kim Ngô Vệ đến. Tôi bám theo sau thì quả đúng như lời thầy Không Hải, ba người đó đi vào nhà Lưu Vân Tiêu.”

“Rồi sao?”

Bị giục, Đại Hầu đưa năm tay phải to gộc lên quệt mũi.

“Người chức dịch đó hình như chính là Lưu Vân Tiêu. Không hiểu sao bộ dạng rất sợ hãi.”

“Ừm.”

“Lưu Vân Tiêu có vẻ mãi không muốn vào trong nhà, cho đến khi bị hai người kia đẩy vào. Tôi cũng định tiện đà vào theo...”

“Anh có vào không?”

“Không, thầy bảo tôi không cần vào, nên tôi cứ đứng ở gần cổng chờ họ ra.”

“Trong bao lâu?”

“Một canh giờ hoặc hơn gì đó.”

“Trong khoảng thời gian đó, có gì xảy ra không, ví dụ như tiếng nhà kêu răng rắc chẳng hạn?”

“Không, trong nhà lặng phắc như tờ, tôi hầu như không nghe thấy âm thanh gì phát ra. Lát sau thì thấy có tiếng đàn ông rú lên, tôi đoán có chuyện gì đó xảy ra nhưng không vào trong. Sau tiếng hét ấy tôi không nghe thấy gì thêm, suýt chút nữa thì tôi đã định vào bên trong...” Nói đến đó, Đại Hầu rướn người về phía Không Hải. “Nhưng đang lưỡng lự thì thấy ba người bọn họ đi ra.”

“Bình an cả chứ?”

“Vâng. Cái tay Lưu Vân Tiêu cứ cười suốt. Rồi gật đầu như簸 cùi về phía hai nhà sư.”

“Ồ ồ.” Không Hải kêu lên đầy tò mò.

“Không Hải à, như vậy chẳng phải là con yêu đã bị Thanh Long Tự hàng phục rồi sao?” Dật Thế cũng rướn người ra trước, nói.

“Khà khà.” Một nụ cười như không nén nổi sự thích thú hiện ra trên mặt Không Hải. “Dật Thế này,

kỳ thực thì chuyện ngày càng trở nên thú vị rồi đây.”

Nhưng Dật Thế chẳng hiểu Không Hải nói gì.

“Điều này sâu xa lắm, Dật Thế ạ. Cuối cùng thì con yêu đó cũng cho ta thấy nó là tay chẳng vừa đâu.”

“Tớ chả hiểu gì cả, Không Hải. Tại sao lại sâu xa, tại sao cuối cùng thì con yêu đó lại trở thành tay chẳng vừa?”

Lời của Dật Thế dường như không tới được tai Không Hải.

“Tớ bắt đầu có cảm giác hồi hộp rồi, Dật Thế ạ.” Không Hải nói, nụ cười vẫn giữ trên môi.

3

Từ nơi nào, có ai đó đang gảy nguyệt cầm, tiếng đàn vắng vắng xa xa.

Hằng còn sớm để thắp đèn, Không Hải đang lặng lẽ uống rượu với chút ánh sáng từ bên ngoài. Người ngồi đối diện và hầu rượu Không Hải là Quất Dật Thế. Mà không, nói đúng hơn thì Không Hải mới là người hầu rượu Dật Thế.

Đó là tầng hai của kỹ viện Hồ Ngọc Lâu.

Cả Ngọc Liên lẫn Mẫu Đơn đều chưa thấy mặt. Lúc lên đây, chỉ có Mẫu Đơn xuất hiện một chút rồi lại đi mất. Tưởng là nàng quay lại ngay cùng với Ngọc Liên, ấy vậy mà vẫn chưa thấy đâu. Xem ra Dật Thế rất không hài lòng về việc này, cứ đưa chỗ rượu bồ đào được rót vào chén lưu ly lên miệng xong là lại buông ra tiếng thở dài sườn sượt.

“Chưa thấy đâu cả.” Dật Thế nhìn ra cửa lẩm bẩm.

“Sốt ruột làm gì Dật Thế ơi.” Không Hải nói.

“Tớ đâu có sốt ruột.” Dật Thế đặt chén lên lô rồi nhìn Không Hải.

“Đằng nào tối nay ta cũng ngủ lại đây mà phải không?”

Nghe Không Hải nói vậy, Dật Thế nhìn Không Hải với vẻ bất ngờ.

“Cậu nói ngủ lại mà được à, Không Hải.”

“Thì chẳng phải cậu đã bảo sẽ ngủ lại đây trước khi đi còn gì?”

“Nhưng cậu là sư cơ mà.”

“Sư thì không được ngủ lại sao?”

“Không, ý tớ là...” Dật Thế ngắc ngứ.

Dật Thế biết có nhiều nhà sư vẫn thường ra vào kỹ lâu. Vốn dĩ thì tăng lữ là những người không được phép đặt chân đến những nơi như thế này, nhưng đó chỉ là bề ngoài, chứ sư ở khắp các chùa vẫn cứ lén lút qua lại kỹ lâu như thường. Trong số đó có cả sư của Tây Minh Tự lẫn Thanh Long Tự.

Nhưng chưa từng có ai đánh nguyên cả bộ tăng y mà đi qua cửa kỹ lâu. Họ sẽ thay đổi bộ dạng hoặc đi vào từ cửa ngách để tránh bị chú ý, lén lút tìm đến cô gái của mình.

Song Không Hải thì chẳng thèm để ý đến mấy chuyện đó. Đi vào từ cửa chính, y nguyên bộ dạng một nhà sư. Tất nhiên, không cần giấu giếm bộ dạng của mình cũng không có nghĩa là vênh mặt lên hay nện bước thật to. Không Hải đi vào nhẹ như một cơn gió, tựa như khi đến chơi nhà một người quen thân thiết.

Mặc dầu vậy, Dật Thế vẫn nghĩ bụng: “Chẳng phải là lộ liễu quá sao?”

“... Cậu nên ra dáng nhà sư một chút có được không?” Sau một lát ngắc ngư, Dật Thế nói với Không Hải.

“Ra dáng một nhà sư nghĩa là như thế nào?” Không Hải hỏi Dật Thế.

“Cái đó thì cậu phải...” Toan trả lời, nhưng rồi Dật Thế lại ngắc ngư. Cậu ta nhìn Không Hải chăm chăm, khe lắc đầu. “Thôi dẹp đi. Nhìn mặt cậu, tớ thấy mọi lo lắng của mình thật ngốc nghếch.”

Dật Thế lại đưa chén lên miệng.

Tiếng mộ cổ bắt đầu gióng lên.

Vàng dương đỏ rực ánh lên trên bức tường trắng nơi Không Hải tựa lưng. Bên ngoài ô cửa sổ đối diện Không Hải, mặt trời đang từ từ rớt xuống trên những khu phố của Trường An. Rặng hòe mọc bên đường in những bóng đen trên nền trời chiều.

“Không Hải này.” Dật Thế cất tiếng, chén lưu li vẫn nguyên trên tay.

“Gì vậy, Dật Thế?” Không Hải rời ánh mắt khỏi mặt trời chiều, quay sang nhìn Dật Thế.

“Nghe nói hôm qua lại thấy xuất hiện.”

“Ừ.” Gật đầu xong, Dật Thế hạ chén xuống, rồi thì thào: “Vấn vụ cáo thị đó đó. ‘Đức Tông bằng, kế tới Lý Tụng’ ấy. Hơn nữa, lần này nghe nói là ngay trước cổng cung điện đấy Không Hải.”

“Nghe nói thế.”

“Thật là xảy ra toàn những chuyện kỳ quái.”

“Đúng thế.” Không Hải khá kiệm lời, hầu như chỉ gật đầu.

“À mà Không Hải này, mấy chuyện đó không thể làm gì được bằng Phật pháp sao?”

“Bằng Phật pháp?”

“Phải rồi.”

“Tớ không hiểu ý cậu.”

“Ý tớ là cậu có thể cầu Phật của cậu. Cũng có thể dùng pháp lực. Những cái đó không giúp gì được sao?”

“Vô dụng thôi.” Không Hải thản nhiên nói.

“Vô dụng?”

“Phải.”

“Nhưng mà...”

“Vì những thứ ấy vô dụng trên cõi đời này nên mới có Phật pháp.”

“Cậu lại định làm tớ ong đầu đầy hả?”

“Đâu có.”

“Đừng chối, cậu là gã rất giỏi những chuyện gây rối óc.”

“Thôi được rồi, để biết Phật pháp có giúp được gì không thì phải gặp đối phương, thuyết pháp với kẻ đó trước đã. Phật pháp là thứ cần có thời gian.” Không Hải lẩm bẩm.

Mắt Không Hải đã nhìn ra bên ngoài từ khi nào.

Mặt trời đã khuất hẳn. Trên nền ráng đỏ đang Tây, đây đó một vài cột khói bốc lên. Phố phường như vừa bị đổ lên một lớp mực mỏng.

Dật Thế đưa mắt ra bên ngoài cửa sổ theo hướng nhìn của Không Hải.

“Khó tả thật đấy, Không Hải ạ.” Dật Thế lẩm bẩm.

Dật Thế đang thả ánh nhìn xa xăm về phía ráng chiều.

“Tớ đã bao lần ngắm hoàng hôn ở kinh thành quê nhà. Nhưng lần đầu tiên nhìn thấy hoàng hôn ở Trường An này, trái tim tớ đã thổn thức. Thổn thức rồi tớ lại ngủ. Ngủ khi thấy mình đã đến một nơi xa xôi quá.”

“Nhưng là con người, ai rồi cũng sẽ quên thôi.”

“Ừ.”

“Ban đầu thì tớ choáng ngợp với vẻ hoa lệ của Trường An, nhưng gần đây tớ thấy nhớ kinh thành quê nhà.”

“Cậu muốn về rồi à?”

“Nghĩ đến việc mình còn ở đây những hai mươi năm nữa, nhiều lúc tớ cảm thấy rời rã vô cùng.”

Một dạo hề cứ nhìn thấy chén lưu li hay lô là mắt lại sáng lên, vậy mà Dật Thế bỗng trở nên trầm ngâm tự lúc nào.

Hai người cùng lắng nghe tiếng mộ cổ hồi lâu.

Một lát sau.

Đúng lúc Dật Thế hắt ra một tiếng thở dài thì Mẫu Đơn mang theo đĩa đèn đã thắp đi vào.

“Xin lỗi. Em lên muộn quá.” Mẫu Đơn nói ngay bằng một giọng thân mật, rồi đặt đĩa đèn xuống.

“Ngọc Liên đâu?” Không Hải hỏi.

“Chị Ngọc Liên đang tiếp một nha lại.”

“Nha lại nào?” Dật Thế hỏi.

“Một người họ Bạch. Gần đây người này hay đến vì thích chị Ngọc Liên, mặt lúc nào cũng khó đăm đăm và chỉ toàn uống rượu.”

“Vậy à.” Không Hải khẽ đáp.

Mẫu Đơn ngồi xuống cạnh Không Hải.

“Chị Ngọc Liên từ dạo đó hình như đã khỏe hẳn rồi ạ.” Mẫu Đơn nói.

Mẫu Đơn đang nhắc lại chuyện Không Hải đã lấy con ngựa trùng ra khỏi cánh tay Ngọc Liên ít bữa trước.

Rượu bồ đào được rót đầy chiếc chén ngọc đã cạn trơ của Không Hải.

Sau đó Không Hải và Dật Thế kể chuyện một thôi về Nhật Bản theo lời thỉnh cầu của Mẫu Đơn.

Khi chuyện đã vãn, Không Hải mới hỏi: “À, thế cô Lệ Hương độ này thế nào?”

Lệ Hương là tên một kỹ nữ bên Nhã Phong Lâu mà Lưu Vân Tiêu đã qua lại suốt một dạo.

“Chị ấy vẫn thế, khách phần nhiều là nha lại và rất đắt hàng bên Nhã Phong Lâu.”

“Thế à.” Không Hải khẽ gật đầu, rồi bảo Mẫu Đơn: “Ta có việc này muốn nhờ em. Liệu em có thể dò la tin tức về Lệ Hương giúp ta được không?”

“Dò la tin tức ạ?”

“Phải.”

“Về điều gì ạ?”

“Bất cứ điều gì. Ví dụ sinh ra ở đâu, hay tiếp những khách như thế nào. Anh chị em, họ hàng ra sao.”

“Được ạ. Chỉ có điều, chị ấy không thích kể về bản thân, nên em cũng không rõ lai lịch của chị ấy lắm.”

“Em nói khách phần nhiều là nha lại đúng không?”

“Vâng.”

“Nếu biết được những loại nha lại nào thường đến thì thật hay.”

“Em hiểu rồi.”

“Em biết cách làm sao để Lệ Hương không biết chứ?”

“Em là loại ruột để ngoài da nên sợ sẽ lộ mất, nhưng chị Ngọc Liên thì rất giỏi chuyện này.”

“Vậy hãy bảo cả Ngọc Liên nữa.”

“Được ạ. Em sẽ nhờ chị ấy. Nhưng, tại sao phải làm vậy?” .

Nghe Mẫu Đơn hỏi, Dật Thế xen vào: “Phải đấy. Tại sao cậu lại muốn biết những chuyện ấy, Không Hải?”

“Tớ đang có một vài suy đoán.”

“Thì đấy là cái tớ muốn hỏi, cậu đang suy đoán điều gì mới được chứ?”

“Tớ sẽ nói sau. Còn lúc này chưa thể nói gì được.” Dứt lời, Không Hải đưa chén lên miệng.

Họ lại uống một thôi, rồi tự khi nào tiếng mộ cổ đã ngưng, màn đêm buông xuống bên ngoài cửa sổ. Đúng lúc đó thì Ngọc Liên đi vào. Hơn tuổi Mẫu Đơn, Ngọc Liên có nét đậm thắm và gọi cảm hơn.

“Chị Ngọc Liên.” Mẫu Đơn cất tiếng.

Mẫu Đơn di chuyển sang phía Dật Thế, còn Ngọc Liên ngồi xuống chỗ trống bên cạnh Không Hải.

“Ô kìa, người em có mùi mực.” Không Hải nói với Ngọc Liên vừa ngồi xuống bên cạnh.

“Chết thật, em đã rửa tay rồi mà.” Ngọc Liên cười nói.

“Ông Bạch lại bảo chị đem mực và bút ra phải không?”

Ngọc Liên gật đầu trước câu hỏi của Mẫu Đơn.

“Đúng thế. Đang uống rượu thì bỗng dưng ông ấy đòi mực và bút...”

“Nghĩa là sao vậy, Ngọc Liên?” Dật Thế hỏi.

“Chả là, có một vị khách họ Bạch thỉnh thoảng đến đây thường gọi em, vị khách này hễ cứ uống rượu vào là lại đòi mang mực với bút ra.”

“Ồ.”

“Ông ấy chỉ ngồi lặng lẽ uống, nhưng bỗng khi nào bắt đầu nhìn đăm đăm vào không trung là sẽ đòi mực và bút...”

“Lần nào cũng thế sao?”

“Vâng. Thành thử gần đây, cứ hễ ông Bạch đến là em nhắc chuẩn bị sẵn mực và bút để đó.”

“Ông ta dùng mực và bút để viết gì vậy?”

“Vâng. Ông ấy ấp ủ một bài thơ gì đó, nhưng nghe đầu mãi mà không viết ra được.”

“Ồ...” Người thốt lên đây vẻ tò mò là Không Hải. “Thơ à...”

“Vậy ra huynh Không Hải cũng làm thơ ạ?” Ngọc Liên không khỏi ngạc nhiên khi nhà sư tới từ Nhật Bản không chỉ nói lưu loát tiếng Hán, mà còn có vẻ rất hứng thú với thơ. “Nếu huynh quan tâm, thì em đang giữ tờ giấy mà ông Bạch vừa viết ra rồi lại ném đi đây ạ...” Ngọc Liên cho tay vào bọc áo, lấy ra một tờ giấy đã gấp gọn.

“Cho ta xem!” Không Hải đón lấy tờ giấy từ tay Ngọc Liên.

Xem kỹ thì thấy bài thơ được viết bằng nét bút không đến nỗi quá tháu.

*Hán Hoàng trọng sắc tư khuynh quốc
Ngự vũ đa niên cầu bất đắc
Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành
Dưỡng tại thâm khuê nhân vị thức
Thiên sinh lệ chất nan tự khí
Nhất triều tuyển tại quân vương trắc*

“Chà!” Không Hải dán mắt vào tờ giấy đó, rồi lẩm bẩm: “Khá lắm.”

“Không Hải, đưa tớ xem nữa nào.” Dật Thế với tay sang.

Dật Thế đưa mắt xuống tờ giấy vừa cầm lấy, gật gù lia lịa.

“Các huynh thấy thế nào ạ?” Ngọc Liên nhìn hết Không Hải rồi lại đến Dật Thế.

“Ôi chao, thật ngoài sức tưởng tượng.” Dật Thế nói.

“Xem ra đây là một bài thơ dài, nhưng có vẻ tác giả vẫn đang bí ở đoạn mở đầu.” Không Hải lẩm bẩm.

“Đọc mỗi đoạn đó thôi mà cũng biết một bài thơ dài hay ngắn ạ?”

“Ừ, biết chứ.” Không Hải đáp, đoạn lại cầm lấy tờ giấy từ tay Dật Thế, nói: “Khá lắm.”

“Ông Bạch có vẻ phiền não lắm.”

“Ban đầu trầy trật bao nhiêu, thì khi đã viết được ra, mạch thơ sẽ mạnh mẽ bấy nhiêu.”

“Nói gì thì nói, thật không hổ là Trường An kinh đô nhà Đường, Không Hải ạ. Một lại viên vô danh lại có thể viết ra một bài thơ như thế này ở một nơi như thế này...”

“...”

“Ôi chao, Trường An thật là một chốn phi phàm.” Dật Thế nói lớn, rồi làm điệu bộ gật gù.

“Dật Thế, cậu làm sao rồi?” Nhìn Dật Thế trong dáng vẻ ấy, Không Hải tủm tỉm cười. “Đã lấy lại khí thế rồi chăng?”

“Đồ khi gió!” Dật Thế tỏ ra hơi ngượng ngùng, rồi lại đưa chén lên miệng.

“Ở Nhật Bản có thơ không ạ?” Ngọc Liên bất đồ hỏi.

“Thơ ấy à?” Không Hải nhắm lại trong miệng, rồi đáp: “Người ta cũng có làm thơ bằng chữ Hán theo lối Đường thi...”

“Vậy Nhật Bản không có thơ riêng ạ?”

“Có chứ. Ở Nhật Bản, *thơ* được gọi là *ca*. *Ca* tương đương với *thơ* ở Đường.”

“Ví dụ như những bài ca về gì ạ?”

“Phần nhiều là luyện ca.” Không Hải nói.

“Huynh Không Hải có làm luyện ca không?”

“Không, ta không làm luyện ca. Nhưng về vũ trụ thì ta đã từng làm...”

“Thế huynh Không Hải chưa từng yêu sao?”

Nghe Ngọc Liên hỏi vậy, Không Hải tủm tỉm cười, đáp: “Rồi chứ.”

Một câu trả lời thẳng băng và quá mức thật thà.

“Nghĩa là huynh đã biết đàn bà là thế nào rồi phải không?”

“Ta không rõ chữ biết của em là ý thế nào, nhưng nếu là điệu thích* thì ta biết.”

“Diệu thích là gì?”

“Diệu thích là cảm giác sung sướng khi được ôm ấp cơ thể người con gái.”

“Ồ...” Ngọc Liên thốt lên rồi nhìn Không Hải.

“Em Ngọc Liên này, nói chuyện với Không Hải phải cẩn thận, cứ chuyện trò như thế một lúc cậu ta sẽ nói với em những thứ chả hiểu đầu đuôi thế nào để đánh lừa em đấy. Cậu ta rất biết cách làm người khác rối óc.”

“Huynh Dật Thế lúc nào cũng bị đánh lừa sao?”

“Lúc nào cũng bị đánh lừa.” Dật Thế đáp.

Sau đó họ trở lại với những câu chuyện về Nhật Bản, sau một thôi chuyện, Không Hải mới hỏi Ngọc Liên: “À phải rồi, em Ngọc Liên này. Đạo này Lưu Vân Tiêu có còn ghé qua đây không?” -

“Chết thật!” Bị hỏi tới, Ngọc Liên giật mình thốt lên, rồi nhìn Không Hải với vẻ mặt ngạc nhiên.

“Xem ra chẳng có gì là huynh Không Hải chẳng biết, ông Lưu vừa lại Hồ Ngọc Lâu hôm qua.”

“Thế hả.”

“Ông ấy tỏ ra rất là cao hứng, lại còn dẫn theo mấy người bạn tới nữa.”

“Chắc là có chuyện gì vui chăng.”

“Vâng. Huỳnh còn nhớ chuyện hôm trước em kể chứ?”

“Chuyện con mèo ám vào vợ ông ta í.” Mẫu Đơn nhoài người ra trước, tiếp lời Ngọc Liên.

“Ông ấy bảo con mèo đã bị hóa giải.” Ngọc Liên nói.

“Vậy cơ à?”

Nhìn Không Hải gật gù đầy vẻ tò mò, Ngọc Liên cũng rướn người ra trước, vừa nhìn khắp mặt mọi người vừa nói: “Ông ấy kể là các nhà sư ở Thanh Long Tự đã giải quyết được con yêu đó.”

“Em có nghe được gì về chuyện đó không?”

“Có. Em nghe được phần lớn vì họ kể đi kể lại chuyện này và nói rất to.”

“Em kể cho ta được không?”

Nghe Không Hải nói vậy, Ngọc Liên ra điều hơi suy nghĩ, rồi gật đầu.

“Được ạ. Vì là huynh Không Hải đấy nhé. Và lại họ nói chuyện lớn tiếng như vậy thì có lẽ cũng đã lọt vào tai người khác rồi.”

Đoạn Ngọc Liên bắt đầu kể.

“Ông Lưu có nói rằng, vào buổi trưa cách đây ba hôm, ông ấy dẫn theo các nhà sư ở Thanh Long Tự tới nhà mình...”

4

Đi cùng Lưu Vân Tiêu tới nhà anh ta là hai vị tăng Minh Trí và Thanh Trí. Ba người vừa vào cổng thì đã thấy vợ Lưu Vân Tiêu đứng đón ngoài hiên.

“Người lại đến để làm cái việc vô ích đó sao?” Xuân Cầm nói. “Ta để người tùy ý làm gì thì làm đấy.” Nói rồi Xuân Cầm xoay người và biến mất vào bên trong.

Ba người đuổi theo sau nhưng không thấy bóng dáng Xuân Cầm đâu. Họ tìm kiếm khắp nơi: trong nhà, ngoài vườn, song vẫn không thấy.

Đoạn, Minh Trí và Thanh Trí đặt một cái hỏa lò rồi bắt đầu đốt hộ ma. Đó là căn phòng trước đây được dùng làm buồng ngủ của Vân Tiêu và Xuân Cầm. Nghe nói nơi đó tỏa ra yêu khí mạnh nhất.

Hai vị tăng đốt hộ ma rồi bắt đầu niệm chân ngôn, được một lát thì có tiếng nói vọng xuống từ trần nhà: “Mau dừng lại. Mau dừng lại. Dừng đốt nữa! Dừng niệm chân ngôn nữa!”

Tuy nhiên hai vị sư vẫn tiếp tục niệm chân ngôn, rồi bỗng khắp ngôi nhà bắt đầu vang lên những tiếng kêu kệt nho nhỏ, sau đó càng lúc càng to hơn.

“Ồi!” Vân Tiêu hét lên, toan lao ra ngoài, nhưng sàn nhà rung lắc khiến hai chân chao đảo, không thể cất lên nổi.

Bất thành linh, bóng dáng một người đàn bà xuất hiện trên cao gần mái nhà và rơi xuống sàn. Đó là Xuân Cầm. Xuân Cầm bắt đầu giãy giụa đầy đau đớn trên sàn nhà. Hai vị sư đốt hộ ma, niệm chân ngôn như thế đã đến lúc cần kết liễu. Lưu Vân Tiêu chỉ biết trân trân đứng nhìn người vợ đang quằn quại.

“Dừng lại! Hãy tha cho tôi!”

Nghe Xuân Cầm nói thế, Minh Trí bèn ngưng niệm chân ngôn, hỏi thì Xuân Cầm trả lời một cách

khó nhọc: “Tôi là một con mèo, năm năm trước từng sống dưới gầm ngôi nhà này.”

Giọng nói không phải của Xuân Cầm mà là một giọng khàn đục của đàn ông.

“Một hôm, tôi lấy một con cá ở trong bếp mang xuống gầm nhà ăn, nhưng con cá đó chắc là bị hỏng nên lát sau, tôi bắt đầu thấy tức ngực, khó thở. Vật vã khố sờ dưới gầm nhà hồi lâu thì tôi chết ở đó vào ngày hôm sau.”

“Con mèo kia, tại sao mày lại ám vào ngôi nhà này?” Minh Trí hỏi.

Trong lúc ấy, Thanh Trí vẫn tiếp tục niệm chân ngôn.

“Tôi chết đã năm năm rồi nhưng chưa được ai chôn cất, nay chỉ còn da bọc xương, tôi tự thấy thương mình nên quay ra oán những kẻ sống trong ngôi nhà này mà ám vào chúng.”

“Có phải mày đã dự việc hoàng đế Đức Tông băng hà?”

“Từ trước tôi đã có nghe thiên hạ đồn rằng long thể hoàng đế không khỏe. Tới gần đây, long thể hoàng đế xem chừng càng yếu hơn, tôi mới đoán bừa như thế, ngờ đâu lại trúng.” Lệ chảy ra từ khóe mắt Xuân Cầm.

“Nếu mày muốn siêu thoát, hãy ngồi đó, mau chấp tay và niệm Phật.”

Nghe vậy, Xuân Cầm bèn chấp tay, vẻ khó nhọc. Trong lúc niệm Phật, nét mặt Xuân Cầm dần trở nên thư thái và cuối cùng, nàng vừa khóc vừa nở một nụ cười.

5

“Thế là con mèo đã bị hàng phục.” Ngọc Liên nói.

“Ra là vậy...”

Sau đó, nghe nói họ đã thử chui xuống dưới gầm nhà và quả đã phát hiện thấy xác một con mèo khô quắt, chỉ còn da bọc xương.

“Hai vị sư dọn dẹp xác con mèo, thế là mọi chuyện đã có vẻ êm xuôi.”

“Ồ.” Dật Thế thốt lên vẻ thán phục.

“Câu chuyện rất thú vị.” Không Hải nói. Một nụ cười đầy ý vị nở trên môi. “Ngọc Liên này, lúc này ta đã nhờ Mẫu Đơn một việc, nhưng muốn nhờ thêm em một việc nữa có được không?”

“Việc gì ạ?”

“Cũng không có gì đặc biệt. Sau này chắc là Lưu Vân Tiêu sẽ vẫn còn ghé qua, nếu thấy anh ta có vẻ gì bất thường, hãy báo ngay cho Không Hải này được chứ?”

“Bất thường là như thế nào ạ?”

“Chỉ cần anh ta có vẻ gì đó khác với mọi khi thì hãy báo cho ta. Nếu tình hình khá nghiêm trọng thì em phải sai người hoặc bảo Lưu Vân Tiêu trực tiếp đến tìm Không Hải ở Tây Minh Tự ngay.”

“Ờ hay, cái cậu này.”

Lời nhắc của Dật Thế dường như không đến được tai Không Hải, Không Hải nói tiếp: “Hơn nữa, chuyện lúc này ta nhờ hai em, hai em phải tuyệt đối giấu kín với Lệ Hương đấy nhé.”

Chương VII

Hồ tuyền vũ

1

Tâm trạng của Lưu Vân Tiêu thật phức tạp. Cảm xúc cứ xoay như chong chóng. Rõ ràng là đang hứng khởi, vậy mà nhiều lúc lòng cứ nặng trĩu.

Đó là đêm thứ bảy kể từ hôm yêu mèo bị hàng phục. Ngôi nhà tan hoang trước đó đã được dọn dẹp ngăn nắp, bọn gia nhân cũng sẽ bắt đầu đến ở từ ngày mai.

Vân Tiêu thấy vui khi Xuân Cầm đã trở lại như xưa. Nhưng thân thể Xuân Cầm đã bị con mèo đó làm cho ô uế. Vân Tiêu không biết con mèo và Xuân Cầm giao hoan với nhau như thế nào, nhưng đã nhiều lần y nghe thấy những tiếng hào hển Xuân Cầm phát ra. Thứ âm thanh đó vẫn còn văng vẳng trong tai y. Vui thì vui đấy, nhưng hễ cứ nghĩ đến chuyện này là ngực Vân Tiêu lại đau nhói. Hình như y đang ghen với con mèo.

Y cảm thấy điều đó.

Người lại đi ghen với thú ư?

Nhưng ghen mà, biết làm sao.

Bảy hôm trước, con yêu mèo đã bị hóa giải, song từ bấy Vân Tiêu vẫn chưa một lần làm chuyện phòng the với Xuân Cầm. Bắt đầu từ tối mai, bọn gia nhân sẽ tới ngủ lại đây, thành thử chỉ có đêm nay là cơ hội duy nhất để hai người ở riêng với nhau. Bằng cách nào đó, mình muốn làm gì đó với Xuân Cầm trong đêm nay, Lưu Vân Tiêu thầm nghĩ.

Ý nghĩ ấy tự nhiên truyền đến được Xuân Cầm. Xuân Cầm dường như cũng có cùng ý nghĩ với Vân Tiêu. Hôm nay, ngay từ sáng sớm Vân Tiêu đã nói với Xuân Cầm những lời lẽ dịu dàng và tỏ ra ân cần đến lạ. Xuân Cầm như thể cảm nhận được tình ý ấy, cũng sẵn sàng Vân Tiêu thật chu đáo.

Sau khi Vân Tiêu về đến nhà, cởi nước xong, bèn ai nấy đi tắm riêng.

Việc chuẩn bị đã đâu vào đấy. Tất cả đã ở trong trạng thái sẵn sàng và chỉ còn chờ một cái cơ nữa mà thôi.

Lưu Vân Tiêu ngồi uống rượu, lòng hồi hộp.

Đó là phòng ngủ.

Đèn đã tắt.

Trên giường ngủ bày một cái mâm, trên mâm có hai chiếc chén ngọc. Bên trong chén là rượu bồ đào.

Vân Tiêu đã vào giường, đang ngồi xếp bằng và nhắm nháp trước vại ba ngụm rượu.

Xung quanh giường được quây bởi những bức trướng lụa rủ từ trên xuống. Ánh đèn chiếu xuyên qua lớp vải lụa, màu lửa rung rinh. Xuân Cầm vẫn đang ở bên ngoài, bóng cơ thể nàng in trên vải. Một cái bóng khêu gợi hết sức. Từ lúc nào, mùi hương trầm, có lẽ là do Xuân Cầm mới đốt, đầy kích thích đang hòa tan vào bầu không khí của căn phòng. Không những thế, hình như còn có cả mùi thơm

của phần và son mà Xuân Cầm trước đây vẫn dùng.

Vậy là Xuân cầm cũng có cùng toan tính. Ban nãy, chính Xuân cầm là người hớn hở bưng cái mâm có đặt sẵn hai chén đã rót đầy rượu vào giường.

Nhưng mãi mà chưa thấy Xuân Cầm chui vào. Nhìn cái bóng in trên vải thì thấy nàng đang áp tay lên tóc hoặc sửa sang lại cổ áo, thật là những hành động chả có ý nghĩa gì với bọn đàn ông.

Hay là nàng đang muốn làm ta suốt ruột? Vân Tiêu thầm nghĩ.

Nhưng rồi Vân Tiêu tự nhủ: Chỉ là nàng đang thẹn thùng mà thôi.

Chuẩn bị đến đó là việc của người đàn bà, nhưng việc mời mọc tiếp theo lại là phận sự của kẻ đàn ông. Trong lúc đưa rượu lên miệng và ngắm nhìn cái bóng của Xuân cầm in trên lụa, dường như dục vọng trong lòng Vân Tiêu đã thăng nổi bất an.

Xuân Cầm là kiểu đàn bà như thế nào, ta đã làm cách gì để nàng thấy sung sướng nhỉ? Vân Tiêu cố gắng hồi tưởng lại việc đó, nhưng nó như một dĩ vãng xa xôi, không thể nào nhớ được rành rõ.

“Xuân Cầm à, như thế được rồi, nàng vào đây đi...” Vân Tiêu gọi.

“Nhưng em cảm thấy tóc mình vẫn còn rối...”

“Thì có sao đâu?” Vân Tiêu nói.

Vì chẳng nào ta cũng sẽ làm cho nó rối tung thêm, mặc dù nghĩ vậy nhưng Vân Tiêu không nói ra miệng. Bởi y cho rằng đó chẳng phải là lời lẽ của những kẻ không hiểu lòng dạ người đàn bà đó sao? Nếu là một đôi vợ chồng bình thường thì không nói, nhưng đối với vợ chồng y, đêm nay là một đêm đặc biệt.

“Một người con gái xinh đẹp như nàng thì để tóc rối một chút sẽ hơn.” Vân Tiêu nói. “Vả lại, nếu nàng chải tóc mượt mà quá, ta sẽ không dám vuốt tóc nàng vì sợ làm rối mất...”

Chà, sao mình lại có thể nói được những lời mùi mẫn đến vậy nhỉ...

Vừa nghĩ đến đó, Vân Tiêu liền cảm nhận được cái bóng của Xuân cầm in trên tấm lụa đang quay về phía mình.

“Thật không?” Xuân cầm hỏi.

Gì thế nhỉ?

Không biết có phải do nghe nhầm hay không, nhưng Vân Tiêu cảm thấy giọng Xuân cầm như hơi khàn đục. Phải chăng Xuân cầm đang hưng phấn quá, nhưng cũng không loại trừ khả năng y nghe nhầm.

Muốn nghe lại giọng Xuân cầm, Vân Tiêu gọi thêm lần nữa: “Xuân Cầm à, nàng lại đây đi...”

“Chàng sẽ yêu chiều thiếp chứ?” Xuân Cầm đáp. Giọng nàng đã trở lại như cũ.

Vân Tiêu thở phào, rồi nói với giọng điệu có phần gấp gáp. “Ta sẽ yêu chiều nàng. Vì đêm nay là một đêm quan trọng...”

“Thiếp mừng quá. Nhưng đàn ông chỉ được cái miệng thôi...”

“Làm gì có chuyện đó.”

“Nhưng thiếp già mất rồi...”

“Kìa Xuân cầm, chẳng phải ba mươi sáu mới thật sự là độ tuổi để bắt đầu tận hưởng những niềm vui thú của đàn bà hay sao?”

“Nhưng cơ thể không còn căng tràn nữa, vú thiếp cũng đã chảy xệ mất rồi...”

“Ta không bận tâm đến những điều đó đâu.”

Vân Tiêu vừa dứt lời thì nghe có tiếng khóc sột sùi phía sau tấm lụa. Xuân cầm đang khóc.

“Sao nàng lại khóc, Xuân cầm?” Vân Tiêu hỏi.

“Chàng không định giết thiếp phải không??” Xuân Cầm nói.

“Tất nhiên là vậy rồi.”

“Chàng sẽ không chôn thiếp rồi bỏ mặc thiếp trong lòng đất bao nhiêu năm dẫu đã hứa là sẽ đào thiếp lên ngay khi có thể phải không?” Xuân Cầm càng lúc càng nói ra những điều quái gở.

“Chàng không lấy việc đâm giáo vào cổ đàn bà để làm vui phải không?”

Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng Vân Tiêu.

“Xuân Cầm à, đêm nay nàng có gì đó hơi lạ thì phải.”

Có gì đó hơi lạ thì phải, khi vừa nói ra câu ấy, thì trong dạ Vân Tiêu thật sự đã nảy ra cái ý nghĩ rằng Xuân Cầm quả có gì đó lạ thật.

Có tiếng xiêm áo cọ vào nhau sột soạt. Xuân Cầm đang cởi những thứ mặc trên mình. Cái bóng ấy in trên tấm lụa rủ. Nàng đã trở nên trần truồng. Nhưng điệu bộ của cái bóng thật kỳ lạ.

Chẳng lẽ thân mình nàng gầy còm đến vậy ư?

Chẳng lẽ lưng nàng lại còng đến thế ư?

“Dù thiếp có là một bà già, thì chàng vẫn làm thiếp vui chứ?” Giọng nói của Xuân Cầm khàn đục rõ rệt.

“Ừ... Ừ...” Miệng trả lời, nhưng tóc Vân Tiêu đang dựng ngược vì sợ.

“Chàng sẽ chiều chuộng thiếp chứ?” Đó không phải giọng Xuân Cầm.

Một cánh tay nhăn nheo thò vào bên trong tấm lụa rủ, vén bức trướng sang ngang.

Đứng trước mặt Vân Tiêu là một bà già trần truồng, nhăm nhúm.

“Ồi!” Vân Tiêu hét lên và đứng bật dậy trên giường. Thế rồi Vân Tiêu ngoác miệng ra, gào to hết cỡ.

2

Bấy giờ là tháng Ba. Trường An cuối cùng cũng đã sang xuân. Những cây hòe cây du càng lúc càng thêm xanh. Nhuộm trong màu lục nhạt, khắp cả kinh đô Trường An như thể đang đâm chồi. Nước bắt đầu có hơi ấm. Mặt đất ngậm lấy ánh mặt trời, rồi ánh nắng ấy như thể biến thành những màu xanh non và trời lên khỏi mặt đất. Lúc này, khi mà màu lục nhạt bao phủ khắp kinh đô Trường An vốn sẵn được tô điểm bởi màu xanh lam và màu đỏ son thì chính là lúc xuân Trường An đương bước vào độ bùng rờ nhất. Đây đó, hoa đào đã bắt đầu nở. Trường An là trái thơm rục rờ chưa từng có trong lịch sử loài người mà triều đại nhà Đường đã tạo ra.

Xa xa, những người Tây Vực đi giày da đang rải bước trên đường. Những cô gái vận quần lụa, theo lối mà ngày nay ta gọi là quần ống loe, đeo đầy trang sức, thướt tha qua lại trên phố.

Phố Đông của Trường An là khu dân cư. Phố Tây là khu buôn bán. Chợ Tây* nằm ở chính giữa. Chợ Tây cũng là nơi những đoàn lái buôn từ Tây Vực xa xôi vượt qua sa mạc Taklamakan tới đây sẽ dỡ các loại hàng hóa từ trên lưng đàn lạc đà xuống.

Một thành phố sôi động. Những người đàn ông có sống mũi cao và những thiếu nữ có đôi mắt xanh đến ngõ ngàng đang trình diễn các trò tạp kỹ trên phố. Diên Khang Phường, nơi có Tây Minh Tự, chốn trú ngụ của Không Hải, nằm ngay cạnh chợ Tây. Thời gian này, Không Hải đã mò mẫm khắp các ngõ ngách của Trường An mà không biết mệt mỏi.

Cũng vào giai đoạn ấy, Hiên giáo* và Cảnh giáo* đều đã hiện diện ở Trường An, đền thờ của các

tôn giáo này cũng đã mọc lên đây đó trong thành. Như một kẻ háu đói, Không Hải muốn tiếp thu cả những tôn giáo tới từ vùng Tây Vực ấy nữa.

Lúc này, Không Hải và Quất Dật Thế đang thả bộ giữa bầu không khí huyền ảo của chợ Tây. Bốn ngày vừa qua, ngày nào Không Hải cũng đi ra ngoài một mình, đến hôm nay thì Dật Thế mới ngỏ lời muốn đi cùng.

Đó là vào buổi sáng.

Nhìn Không Hải ngày ngày bồn tẩu khắp nơi như một kẻ thèm khát tri thức, Dật Thế liền bảo: “Không Hải à, ngày nào cậu cũng đi ra ngoài mà không chán à?” Rồi nhìn Không Hải với vẻ khó hiểu.

Dật Thế cũng là kẻ khát khao tri thức hơn người. Mà chính vì như thế nên mới được lên con thuyền chở đoàn Khiển Đường sứ. Vào thời ấy, Dật Thế cũng là một trong số những trí thức đặc biệt của Nhật Bản. Mặc dầu vậy, Dật Thế vẫn không khỏi kinh ngạc lẫn ngả mũ thán phục trước kiến thức sâu rộng của Không Hải.

Cho dù vậy đi chăng nữa...

Nhưng làm sao có thể ngày nào cũng đi ra ngoài như thế! Ấy là Dật Thế nghĩ về Không Hải như vậy.

Trong đầu Dật Thế vẫn luôn sẵn một suy nghĩ: hăng còn những hai mươi năm nữa ở phía trước kia mà. Bản thân Dật Thế cũng cho rằng phải đi ra ngoài để mở rộng kiến văn, nhưng trong bụng thì tự nhủ đâu cần đến mức như Không Hải.

“Đúng là thế thật, Dật Thế ạ. Quả là tớ hay đi ra ngoài quá.” Không Hải trả lời cứ như thể đang nói về chuyện của ai khác.

Hai người đang ở trong khu vườn của Tây Minh Tự.

Sau khi sửa soạn xong, Không Hải bước ra ngoài vườn, đang đưa tay lên che cho nụ mẩu đơn thì Dật Thế đi tới và cất tiếng.

“Hôm nay cậu định đi đâu thế?” Dật Thế hỏi.

“Chợ Tây.”

“Trường đâu, ngay đây mà.”

“Ừ.” Không Hải đáp, tay vẫn che bên trên nụ mẩu đơn.

“Cậu đến đó làm gì?”

“Đi gặp người quen.”

“Người quen?”

“Tớ có kết thân với một thương nhân người Hồ.”

“Người Hồ à?”

“Người Ba Tư.”

“Chuyện gì vậy?”

“Đó là một người đàn ông rất thú vị.”

“Thú vị như thế nào?”

“Những câu chuyện của anh ta.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện về Hiên giáo.”

“Hiên giáo là cái gì vậy?”

“Là tôn giáo thờ lửa.”

Chuyện cứ như thế trao qua đổi lại một hồi thì Dật Thế bảo: “Tớ đi nữa.”

Và thế là lúc này hai người đang thả bộ giữa sự huyền ảo của chợ Tây.

Đằng này một người Hán đang dắt theo mỗi một con bò và cổ chèo kéo người mua cho bằng được, đằng kia một người bán cá chép còn sống nguyên trong chiếc thùng gỗ đổ đầy nước.

Cũng có những lái buôn người Hồ bán những món hàng ngay khi vừa gỡ xuống từ lưng lạc đà.

Ở cái chốn này thật biết cơ man nào là người.

Rẽ đám đông ngó vào sẽ thấy người ta bán nào là chén lưu li, nào là thảm, nào là hoa tai con gái mới đẹp làm sao.

Mặc dù không phải lần đầu trông thấy những đồ vật ấy, song hễ cứ nhìn đến là Dật Thế lại kêu lên như một đứa trẻ rồi thở dài. Sau đó lại tiếp tục bước đi.

“Cậu định đi đến tận đâu thế Không Hải?” Dật Thế hỏi.

“Đi thêm chút nữa.” Không Hải đáp.

“À Không Hải này.” Dật Thế gọi Không Hải.

“Lúc nãy cậu có nói đến Hiên giáo, nhưng đó là kiểu tôn giáo như thế nào? Cái tên Hiên giáo thì tớ biết. Tớ cũng biết mang máng là họ thờ lửa. Song tớ vẫn chưa hiểu thật rõ ráo.” Dật Thế hỏi một cách thành thật.

Thường thì Dật Thế không khi nào hỏi người khác về những điều mình không hiểu một cách thành thật đến vậy, nhưng những lúc chỉ có một mình với Không Hải, Dật Thế bao giờ cũng thành thật.

“Cậu sẽ không giận nếu tớ nói về vũ trụ chứ?” Không Hải hỏi.

“Lại vũ trụ à?”

“Vì bắt đầu từ vũ trụ thì câu chuyện sẽ dễ hiểu hơn.”

“Người muốn biết là tớ. Vì thế cậu hãy giảng giải theo cách cậu cho là tốt nhất. Miễn là...”

“Miễn là sao?”

“Đừng có lừa tớ đấy nhé, Không Hải.”

“Tớ không lừa cậu.”

“Thôi được rồi, cậu giải thích xem nào.” Dật Thế vừa đi vừa nói.

“Thế này nhé.” Không Hải lẩm bẩm, rồi ngẩng lên nhìn bầu trời xanh trong lúc bước đi. “Hiên giáo chia vũ trụ làm hai.”

“Hai gì?”

“Hai phần thiện và ác.”

“Ừm.”

“Mọi thứ trong vũ trụ này đều có thể phân thành thiện và ác.”

“Hử!?”

“Không phải tớ nói, mà là Hiên giáo nói vậy.”

“Được rồi.”

“Họ gọi Thiện thần là Ahura Mazda và Ác thần là Angra Mainyu.”

“Đó là những vị thần như thế nào?”

“Thiện thần Ahura Mazda là thần ánh sáng. Còn Ác thần Angra Mainyu là thần bóng đêm.”

“...”

“Thiện thần Ahura Mazda sáng tạo ra tất cả những thứ gì là thiện, còn Ác thần Angra Mainyu sáng tạo ra tất cả những thứ gì là ác.”

“Hừm.”

“Thiện thần Ahura Mazda và Ác thần Angra Mainyu đem quân đánh nhau. Chiến trường chính là vũ trụ này, dạng thức chiến đấu được biểu hiện ra thành muôn hình vạn trạng trong vũ trụ này.”

“Ừm.”

“Thế rồi, tóm lại là đến một lúc nào đó Thiện thần Ahura Mazda sẽ tiêu diệt được Ác thần Angra Mainyu và vũ trụ này được bao trùm trong ánh sáng.”

“Hừm..”

“Lửa là con trai của Thiện thần Ahura Mazda. Thờ lửa tức là thờ con trai của Thiện thần Ahura Mazda, nhờ đó bảo vệ mình khỏi cái ác, để mình được lấp đầy bởi ánh sáng, đại ý là vậy.”

“Phù.” Dật Thế trút ra một tiếng thở phào rõ to. “Chà, rất dễ hiểu. Câu chuyện của cậu hiếm khi dễ hiểu đến thế.”

“Ừ.”

“Nhưng tớ vừa hiểu mà vừa không hiểu.”

“Cậu nói ra xem.”

“Tôn giáo ấy nói này là thiện, kia là ác, nhưng rốt cuộc thiện là gì mà ác là gì hả Không Hải?” Dật Thế hỏi.

“Cậu khá lắm, Dật Thế.” Không Hải nói.

“Khá cái gì cơ?”

“Điều cậu vừa hỏi rất xác đáng.”

“Là sao?”

“Nếu chia vũ trụ này thành thiện và ác, vậy thiện là gì và ác là gì, là điều không thể phân định rõ ràng.”

“Thế theo Mật của cậu thì sao?”

“Nếu nói theo Mật, thì về cơ bản mọi dạng thức trong trời đất này không chia thành thiện và ác. Thay vào đó là Mạn Đà La và Pháp.”

“Ừm.”

“Tớ không cần nói về Mạn Đà La và Pháp nữa chứ?”

“Khỏi. Tớ không nuốt được mấy thứ rối óc đó.”

Ha ha ha, Không Hải cười lớn.

“Nhưng tại sao cậu lại để ý tới Hiên giáo hả Không Hải?”

“Ờ thì vì nó thờ lửa.” Không Hải đáp.

“Lửa thì sao?”

“Trong Mật cũng có một phép tu dùng lửa.”

“Phép tu gì?”

“Hộ ma.”

“Là cái gì thế?”

“Dường như giữa lửa của Hiên giáo với hộ ma của Mật có một mối liên hệ nào đó bên trong tớ, à không, nói đúng ra là trong vũ trụ này.”

“Ừm.” Dật Thế lăm băm với giọng điệu vừa như đã hiểu mà vừa như không hiểu, rồi bảo: “Những chuyện rối óc ngày hôm nay ta dừng ở đây thôi Không Hải ạ.”

“Cậu nói phải.” Không Hải gật đầu, rồi hướng ánh mắt về phía trước.

Đằng đó có một đám đông, từ trong vòng người vang ra tiếng nguyệt cầm, tiếng địch và tiếng trống.

“Cái gì thế nhỉ?” Mắt Dật Thế bỗng sáng lên.

Bước chân Dật Thế bỗng chốc gấp gấp hơn. Không Hải chậm hơn một chút nên đi đằng sau Dật Thế.

Từ bên ngoài đám đông, Dật Thế ngھn cổ nhìn vào trong. Giữa vòng người có ba cô gái đang

múa. Những cô gái ngoại quốc mắt xanh. Nhịp điệu của tiếng nhạc và chuyển động của điệu múa đều rất nhanh. Nếu so với lối múa trong nhã nhạc Nhật Bản thì điệu múa này chẳng khác nào gió.

“Điệu múa này là gì thế?” Dật Thế quay sang hỏi Không Hải vừa kịp tiến đến bên cạnh.

“Hồ tuyền vũ.” Không Hải đáp. Nghe thấy vậy, Dật Thế liền thốt lên: “Chà chà! Hóa ra là Hồ tuyền vũ.”

Dật Thế đã biết đến cái tên Hồ tuyền vũ qua sách vở. Trong sách *Thông điển**, quyển một, có tả về Hồ tuyền vũ như sau:

“Múa, xoay nhanh như gió. Tục gọi là Hồ tuyền.”

Đây là điệu múa của những dân tộc vùng Tây Vực, chứ không phải của Đường.

Tuy nhiên, Dật Thế chưa từng nhìn thấy điệu múa này ngoài đời bao giờ.

“Khi nào tới Trường An nhất định tớ phải đi xem Hồ tuyền vũ.” Dật Thế từng nói vậy với Không Hải trên đường tới Trường An.

Và lúc này đây, điệu Hồ tuyền vũ ấy đang diễn ra trước mắt Dật Thế.

Vào thời kỳ Không Hải nhập Đường, một thi nhân sống ở Trường An là Bạch Lạc Thiên có làm một bài nhạc phủ về Hồ tuyền vũ thế này:

*Hồ tuyền nữ, Hồ tuyền nữ
Tâm ứng huyền, thủ ứng cổ
Huyền cổ nhất thanh, song tỵ cử
Hồi tuyết phiêu dao, chuyển bông vũ
Thiên tạp vạn chu, vô dĩ thì
Nhân gian vật loại, vô khả ti
Bôn xa luân hoãn, tuyền phong trì...*

(Dịch thơ

Nàng Hồ tuyền, nàng Hồ tuyền
Hồn nhịp đàn, tay nhịp trống
Đàn trống khởi lên, ống áo vung
Như cỏ bông lay, như tuyết tung
Xoay trái, xoay phải, nào biết mệt
Nghìn vòng, vạn vòng, chẳng thấy ngưng
Thế gian muôn vật không bì kịp
Xe bon, lốc xoáy dấm nhanh bằng...)

“Tuyệt thật đấy, Không Hải ạ.” Dật Thế nói.

“Ừ.” Không Hải đứng cạnh Dật Thế, gật đầu.

“Cậu xem cái này mà không thấy ngạc nhiên à?” Không Hải đáp cụt lùn khiến Dật Thế phải hỏi lại.

“Ngạc nhiên chứ.”

“Ngạc nhiên thế chưa đủ độ.”

Câu nói của Dật Thế khiến Không Hải cười ra nước mắt.

“Có lẽ nào đây không phải lần đầu tiên cậu được xem Hồ tuyền vũ, hả Không Hải?”

“Ừ.”

“Đồ xấu tính.” Không Hải vừa gật đầu xong thì Dật Thế kêu tướng lên. “Như thế mà được à, Không Hải! Lần nào tới quán rượu, tớ cũng kể với cậu; đến kỹ lâu, tớ cũng rủ cậu đi cùng, vậy mà tại sao mấy lần xem Hồ tuyên vũ cậu lại không nói cho tớ biết?”

“Ây dà, thật không phải với cậu. Tớ không biết là cậu lại nặng lòng với Hồ tuyên vũ đến vậy.” Không Hải nói.

Chậc, chậc... Dật Thế chép miệng vẻ chán chường.

Một lát sau thì màn Hồ tuyên vũ kết thúc.

Có tiếng xì xào tán thưởng trong đám người xem, tiền được ném ra rào rào. Các cô gái, và người đàn ông ăn vận theo lối Tây Vực vừa rồi vẫn đứng khoanh tay theo dõi màn biểu diễn của các cô gái, cúi xuống nhặt tiền. Người đàn ông đi đôi giày cao cổ bằng da.

Một trong số các cô gái đang nhặt tiền hơi ngẩng mặt lên, nhìn Không Hải.

“Ồ kìa, thầy Không Hải.” Cô gái có đôi mắt xanh mím cười.

Tiếng cô gái khiến người đàn ông từ nãy tới giờ vẫn cúi húi nhặt tiền cũng ngẩng mặt lên.

“Chào cậu Không Hải.” Người đàn ông nói.

“Chào mọi người.” Không Hải cúi đầu chào người đàn ông và cô gái.

“Này Không Hải, người cậu quen đây hả?” Dật Thế hỏi nhỏ.

“Phải rồi. Hôm nay tớ đến đây để gặp họ.” Không Hải nói với Dật Thế, rồi bước lại gần người đàn ông.

“Xin giới thiệu với anh Mohammed, đây là cậu Quất Dật Thế, cùng sang một chuyến với tôi từ Oa quốc.” Không Hải vừa nắm lấy tay người đàn ông đó vừa nói.

Dật Thế thì chỉ biết há hốc miệng và đứng như trời trồng.

3

“Dật Thế này, đây là anh Mohammed, người Hồ. Anh ấy là người dạy tớ tiếng Hồ và mọi thứ về Hiên giáo.” Không Hải nói với Dật Thế bằng tiếng Nhật.

“Rất hân hạnh.” Dật Thế nói bằng tiếng Đường, rồi cúi thấp đầu.

“Ồ, cậu Dật Thế. Người nước Oa ai cũng giống như cậu Không Hải chứ? Quen nhau chưa bao lâu, thế mà cậu ấy đã nói chuyện được đôi ba câu bằng tiếng của xứ chúng tôi rồi, không chỉ vậy, cậu ấy còn có những suy nghĩ rất độc đáo về lửa trong Hiên giáo nữa.”

“Lửa?”

“Phải. Cậu ấy bảo rằng, bên trong mỗi con người chúng tôi đều đang bùng cháy ngọn lửa Hiên giáo, vì thế việc thờ lửa chính là thờ ngọn lửa-vị thần bên trong chính bản thân mình.” Anh ta nói một thứ tiếng Đường nhuần nhuyễn.

Có vẻ như sự kinh ngạc của Mohammed dành cho Không Hải là xuất phát từ đáy lòng, trong lời nói với Dật Thế có thể nghe thấy âm hưởng của niềm thán phục.

“Ai dà anh Mohammed ơi, gã này là một gã đặc biệt mà...” Dật Thế nói bằng tiếng Đường.

Khi thấy Không Hải được khen ngợi, vẻ bối rối liền biến mất khỏi gương mặt Dật Thế, thay vào đó là một nụ cười. Bình thường, cứ theo tính cách Dật Thế mà suy, nếu ai đó khen ngợi một kẻ khác không phải là mình ngay trước mặt mình, cậu ta sẽ cảm thấy phật ý, nhưng riêng Không Hải thì có vẻ

là một biệt lệ. Hễ Không Hải được người khác khen ngợi, thì hình như trong lòng Dật Thế cũng dâng lên cảm xúc tự hào.

Ba cô con gái vừa nhặt tiền xong đã đứng cạnh Mohammed từ bao giờ. Cả ba xem ra mới đang ở độ tuổi từ đôi tám cho đến hơn hai mươi một chút. Sống

mũi họ thẳng tắp, đôi mắt rất to. Mắt và môi họ khá giống nhau.

“Dật Thế này, đây là các cô con gái của anh Mohammed.” Không Hải cất tiếng.

Lúc này, Không Hải đã chuyển sang nói với Dật Thế bằng tiếng Đường. Như nghe thấy lời giới thiệu của Không Hải, các cô gái lần lượt nhún chân, mỉm miệng cười.

“Em là Trisnai.”

“Tursungri.”

“Em, Griteken.”

Ba cô gái lần lượt giới thiệu tên mình với Dật Thế.

Cô cả tên là Trisnai, hai mươi một tuổi.

Cô thứ tên là Tursungri, mười chín tuổi.

Cô út tên là Griteken, mười bảy tuổi.

“Hôm nay nhờ anh Mohammed giảng giải một chút về Hiên giáo cho Dật Thế có được không ạ?” Không Hải nói với Mohammed.

“Được chứ. Nhưng trước đây tôi muốn cậu Không Hải nghe một chuyện này.” Mohammed nói, rồi nhìn thẳng vào Không Hải, sau đó đưa mắt sang ba cô con gái. “Mấy đứa đi ra kia một chút.” Mohammed nói với các con gái.

“Ơ kìa, ai cho cha độc chiếm thầy Không Hải kia chứ.” Người nói câu ấy là cô chị Trisnai.

“Phải đấy.”

“Lần nào cũng chỉ có mỗi mình cha tiếp thầy Không Hải...”

Tursungri và Griteken đi theo lời chị.

“Làm gì có, mấy đứa này, là vì ta có chuyện quan trọng với thầy Không Hải. Ta chỉ bảo mấy đứa ra đằng kia một lát trong lúc ta nói chuyện với thầy thôi mà.”

Nghe Mohammed nói vậy, ba cô con gái liền dẫu đôi môi nhỏ nhắn, xinh xắn, rồi quay lưng đi ra.

“Chuyện gì vậy anh?” Không Hải hỏi.

“Hôm qua tôi có gặp Reyhan. Tôi kể là cậu Không Hải thường hay ghé chơi thì Reyhan bảo tôi nhắn lại với cậu thế này...”

“Reyhan bảo sao ạ?”

“Reyhan bảo, chỉ cần nói rằng Lưu Vân Tiêu đã phát điên là cậu sẽ hiểu.”

“Việc của Lưu Vân Tiêu sao?”

“Ừ. Nghe bảo ba hôm trước, bọn đây tớ nhìn thấy Lưu Vân Tiêu phát điên và đi quanh quẩn trong nhà.”

Nghe Mohammed kể thế, Không Hải liền cắn môi: “Thôi chết rồi!”

“Này này, Không Hải! Tớ không nghĩ cái tên Lưu Vân Tiêu lại xuất hiện ở đây. Rốt cuộc thì nghĩa là sao?” Dật Thế hỏi.

“Thì đúng như những gì cậu vừa nghe thấy đó.”

“Không, điều tớ muốn hỏi là về con người này cơ. Rốt cuộc có sợi dây liên hệ nào mà cái tên Lưu Vân Tiêu lại được nói ra từ miệng ông Mohammed này?”

“Là Hồ Ngọc Lâu.” Không Hải đáp.

“Sao cơ!?”

“Ngọc Liên ở Hồ Ngọc Lâu đã giới thiệu anh Mohammed cho tớ. Vì tớ hỏi cô ấy là có biết ai biết nhiều chuyện về các vị thần của người Hồ hay không.”

“Hử!?” Dật Thế càng lúc càng không hiểu.

“Vừa rồi cậu có nghe đến cái tên con gái là Reyhan đúng không? Reyhan chính là Ngọc Liên đó.” Không Hải nói. “Dật Thế à, không phải cậu vẫn nghĩ Ngọc Liên là tên thật của Ngọc Liên đấy chứ?”

Kỹ nữ ở Hồ Ngọc Lâu là các Hồ cơ. Hay nói cách khác, làm việc ở đây là những cô gái mắt xanh người Tây Vực. Cả Ngọc Liên lẫn Mẫu Đơn, hai kỹ nữ quen của Không Hải và Dật Thế, đều là các Hồ cơ mắt xanh, da trắng. Vì vậy, “Ngọc Liên” và “Mẫu Đơn” đều không phải tên thật, mà là tên chữ Hán.

Các cô dùng những cái tên Ngọc Liên và Mẫu Đơn giống như là “nghệ danh” mỗi khi tiếp khách vậy.

Dường như Dật Thế cuối cùng cũng đã nuốt trôi sự thật sau khi được Không Hải giải thích cho nghe.

“Nói vậy thì nghĩa là, anh Mohammed đây chính là người quen của Reyhan, tức Ngọc Liên đúng không?”

“Nói là khách quen của Ngọc Liên thì có lẽ đúng hơn...” Không Hải đáp.

“Hóa ra vì thế nên mới đuổi con gái ra đằng kia...” Nói đoạn, Dật Thế gật gù.

Sau khi chắc chắn rằng Dật Thế đã nắm rõ tình hình, Không Hải mới quay sang Mohammed.

“Anh Mohammed này, anh có thể kể kỹ hơn câu chuyện vừa rồi được không?”

“Về việc của Lưu Vân Tiêu hả?”

“Vâng.”

“Dù kể kỹ đến đâu thì rốt cuộc cũng chỉ là chuyện tôi nghe được từ Reyhan mà thôi...”

Sau khi rào trước như thế, Mohammed bắt đầu kể.

Lũ đầy tớ bỏ đi khỏi nhà Lưu Vân Tiêu từ dạo Xuân Cầm vợ của Lưu Vân Tiêu bị con mèo đó ám, ba hôm trước đã quay trở lại. Nhưng khi vừa quay trở lại, bọn chúng cảm thấy trong nhà có gì đó rất lạ. Ngoài hiên có vết cứt dái, đi vào trong nhà thì thấy cứt nằm vương vãi ở hành lang. Đó là cứt người. Bọn chúng mới rón rén đi vào phòng ngủ của Lưu Vân Tiêu thì thấy Lưu Vân Tiêu đang ở đó.

Lưu Vân Tiêu trần truồng như nhộng, tóc bạc trắng, dáng vẻ hom hem như một kẻ mắc bệnh.

Không những thế...

“Có một đứa trong bọn đầy tớ thuật lại rằng, lúc tìm được Lưu Vân Tiêu trong phòng ngủ, hẳn thấy Lưu Vân Tiêu đang ăn chỗ cứt mà mình vừa bĩnh ra.” Mohammed kể.

“Trong nhà chắc chắn còn có người vợ là Xuân Cầm nữa chứ ạ...”

“Nghe nói trong nhà chỉ có một mình Lưu Vân Tiêu, ngoài ra không còn ai khác.”

“Thế Lưu Vân Tiêu hiện nay đang ở đâu?”

“Việc đó thì tôi chưa được nghe kể.” Mohammed nói.

Không Hải cáo từ Mohammed chỉ ít phút sau đó.

Không Hải trầm ngâm đi giữa đám đông nhốn nháo của chợ Tây. Dật Thế đi song song bên phải Không Hải, nhưng luôn có xu hướng tụt lại phía sau.

“Không Hải này, cậu đang định đi đến đâu thế?” Dật Thế hỏi Không Hải.

“Bình Khang Phường.” Không Hải đáp.

“Cậu bảo đi đến Bình Khang Phường, nhưng còn những tám dặm nữa cơ mà?”

Dặm mà Dật Thế vừa nhắc tới là “đơn vị đo lường” được sử dụng ở Nhật Bản thời kỳ Hei'an.

Một dặm tương đương khoảng bảy trăm mét.

Tức là, Đật Thế nói với Không Hải rằng, Bình Khang Phường còn cách đó năm, sáu cây số nữa. Nhưng Không Hải không trả lời. Chỉ im lặng bước đi.

“Cậu định đến Hồ Ngọc Lâu chứ gì?” Đật Thế lại hỏi.

Hồ Ngọc Lâu nằm ở Bình Khang Phường.

“Tớ phải gặp Ngọc Liên để hỏi thêm chuyện.” Không Hải đáp, mắt vẫn nhìn thẳng.

“Bỗng dưng cậu làm sao thế?”

“Không sao cả.”

.”Xem kìa, không có vẻ gì là cậu của mọi khi cả. Vừa thùng thảng thả bộ, vừa hay nói những chuyện rối óc mới là cậu của mọi khi, không phải thế à?”

“Không, đây là tốc độ đi bình thường của tớ. Chỉ khi nào đi cùng Đật Thế tớ mới đi chậm...”

“Thế chẳng phải bây giờ cậu đang đi cùng tớ hay sao? Lúc có tớ bên cạnh, bình thường cậu vẫn đi chậm hơn đấy thôi.”

“Cậu nói đúng. Bây giờ tớ đang có phần hưng phấn.”

“Tại sao lại hưng phấn?”

“Vì mọi thứ đang diễn ra như tớ nghĩ. Tớ không nghĩ rằng *cái thứ* đang ám nhà Lưu Vân Tiêu sẽ chịu ở yên, và quả đúng như vậy.”

“Nhắc mới nhớ, đúng là cậu đã nói thế thật.”

“Mặc dù mọi thứ đang diễn ra theo đúng dự liệu của tớ, nhưng đã có một tính toán sai lầm.”

“Tính toán sai lầm?”

“Thật là dùng mưu lại chết vì mưu.”

“Mưu gì cơ?”

“Ấy là tớ nói tới mưu kế hòng dụ Lưu Vân Tiêu đến chỗ mình.”

“À, việc đó hả.” Đật Thế gật gù.

Có vẻ như Đật Thế vừa nhớ lại việc Không Hải nhờ Ngọc Liên và Mẫu Đơn ở Hồ Ngọc Lâu là nếu có chuyện gì xảy ra thì nhắn Lưu Vân Tiêu hãy đến tìm Không Hải ở Tây Minh Tự.

“Tớ cứ nghĩ sự việc sẽ tiến triển từ từ. Ai mà dè được là Lưu Vân Tiêu lại đột nhiên hóa điên như thế...”

“Từ từ?”

“Ờ. Cái thứ đang ám Xuân Cầm ấy, nếu có ý định làm gì Lưu Vân Tiêu thì nó đã làm từ lâu rồi. Nên tớ nghĩ giờ này nó vẫn chưa làm gì thì nghĩa là trong ít lâu nữa sẽ chưa có gì nghiêm trọng xảy ra. Vậy mà...”

“Thế cơ đấy.”

“Cũng có thể nó đã lợi dụng xong Lưu Vân Tiêu rồi. Mà không, hoặc là còn có sự oán hận nào khác? Hoặc là nó không có ý định làm cho Lưu Vân Tiêu phát điên mà chỉ bởi Lưu Vân Tiêu tự phát điên thôi?” Không Hải tự hỏi rồi tự đáp. “Nhưng mà Đật Thế này, điều cốt tủy nhất lại không phải ở chỗ đó...”

“Mà là cái gì?”

“Giả sử Thanh Long Tự đã biết về việc Lưu Vân Tiêu phát điên vào ngày hôm đó, thì coi như tớ đã chậm hơn Thanh Long Tự hai ngày rưỡi rồi.” Không Hải nói.

“Ờ kìa, đợi tớ đã.”

Đật Thế rảo chân, đuổi theo Không Hải vừa vượt lên đằng trước.

Chương VIII

Không Tước Minh Vương

1

Phía chính diện có một pho tượng vàng. Đó là pho tượng ngồi. Một pho tượng ngồi khổng lồ. Tuy ngồi nhưng cũng gấp ba lần chiều cao một người bình thường.

Kiệt già phu tọa...

Hai bàn tay đang nằm theo tư thế Kim Cương Quyền: đặt ngón cái vào lòng bàn tay rồi nằm lại.

Kim Cương Quyền bên phải nắm lấy ngón trỏ đang dựng lên của Kim Cương Quyền bên trái.

Trí Quyền Ấn...

Nhờ tư thế kết ấn ấy có thể biết bức tượng đó là Đại Nhật Như Lai.

Đại Nhật Như Lai, trong Mật giáo, chính là nguyên lý căn bản hay chân lý của vũ trụ tồn tại xuyên suốt ở mọi nơi trên thế giới này.

Đại Nhật Như Lai trong tiếng Phạn là Mahavairocana, phiên sang chữ Hán là Ma Ha Tỳ Lô Giá Na.

Ở giữa gian chính đường lớn là một đài tọa, pho tượng Đại Nhật Như Lai đang ngồi trên đó. Như Lai đang tĩnh tọa trên một đóa liên hoa bằng vàng khổng lồ. Ánh hoàng kim tỏa ra từ pho tượng Như Lai khóa đầy gian chính đường tối tăm. Xung quanh tượng Như Lai là chư Phật, bốn góc chính đường đặt bốn vị tôn thần trấn giữ Đông Tây Nam Bắc.

Phía Đông là Trì Quốc Thiên.

Phía Tây là Quảng Mục Thiên.

Phía Nam là Tăng Trưởng Thiên.

Phía Bắc là Đa Văn Thiên.

Ánh hoàng kim le lói giữa không gian tối tăm, nhìn như thể chư Phật và các vị tôn thần đang hít thở những tia hoàng kim yếu ớt ấy với một vẻ duyên dáng.

Có một vị sư đang ngồi trước tượng Đại Nhật Như Lai. Ông gầy gò, bé nhỏ. Đầu không một sợi tóc, không hẳn là do cạo trọc.

Đó là một ông lão. Tuổi ước chừng sáu mươi. Lông mày bạc trắng, đã thế lại dài dễ sợ. Gần như chòm hết lên trên mắt.

Ông có một đôi mắt nhỏ, hiền từ, bao quanh bởi những nếp nhăn. Tuy nhiều nếp nhăn, nhưng da vẫn hồng và đẹp.

Vị lão tăng ngồi đó, không tụng kinh, cũng không làm gì, chỉ lặng lẽ ngắm nhìn Đại Nhật Như Lai bằng đôi mắt hiền từ ấy. Trong đôi mắt vị lão tăng, vô số biểu cảm hiện ra rồi lại biến mất. Cứ như thế khi ngồi đó và ngắm nhìn Đại Nhật Như Lai, thì biết bao nhiêu cảnh sắc liền mở ra trước mắt và mỗi cảnh sắc ấy lại khiến vị lão tăng để lộ ra vẻ kinh ngạc như trước một điều gì mới mẻ.

Phía sau vị lão tăng thoáng có bóng người.

“Thầy Huệ Quả!” Có tiếng một người đàn ông.

Vị lão tăng được gọi bằng Huệ Quả nhìn ra sau.

Một vị sư khoảng năm mươi tuổi đang đứng đó.

“Nghĩa Minh à.” Vị lão tăng, tức Huệ Quả cất tiếng.

“Con xin phép.” Vị sư được gọi bằng Nghĩa Minh giẫm đôi chân trần lên sàn gỗ đen bóng của gian chính đường, bước tới sau lưng Huệ Quả rồi ngồi xuống.

Huệ Quả xoay người lại, rê hông sang ngang rồi ngồi chéo góc về phía Nghĩa Minh. Có vẻ đó là một động tác tự nhiên để tránh ngồi quay lưng về hướng Đại Nhật Như Lai.

Nghĩa Minh vừa ngồi xuống liền nhìn thẳng vào Huệ Quả. Một người đàn ông có tướng mạo ngay thẳng. Phong thái ấy giống một võ sĩ hơn là một nhà sư, nó biểu lộ ra cả ở dáng ngồi lẫn nét mặt.

“Có việc gì thế?” Huệ Quả hỏi.

“Con có mấy việc cần bạch với thầy.” Nghĩa Minh nói.

“Ừ.”

“Không chừng thầy đã biết rồi, là về chuyện của một Kim Ngô Vệ có tên là Lưu Vân Tiêu.”

“Chuyện con mèo ám đó hả?”

“VẬY là thầy đã nghe rồi ạ?”

“Nghe nói chùa ta có Minh Trí và Thanh Trí đã tới đó. Có chuyện gì sao?”

“Vâng ạ. Con cũng được Minh Trí và Thanh Trí báo cáo lại là mọi việc đều đã xong xuôi, tuy nhiên...”

“VẬY là chưa xong hả...”

“Vâng.”

“Ta nghe nói con mèo đó đã tiên tri về cái chết của Đức Tông hoàng đế...”

“Đúng là như thế ạ.”

“Nghĩa Minh này, sao lại không nói với ta những chuyện ấy?”

“Vì con nghĩ việc cũng không có gì ghê gớm như lời đồn đại và sau khi phái Trí Minh và Thanh Trí đi rồi thì mọi chuyện đã êm xuôi...”

“Hừ.”

“Hằng ngày đều có những chuyện kiểu này tới tay Thanh Long Tự, nên không thể lúc nào cũng thỉnh thị thầy Huệ Quả được ạ.”

“Ừ, việc đó thì đành thế chứ biết làm sao.”

“Con xin lỗi.”

“Thế chuyện làm sao, kể cho ta nghe nào.”

“Vâng...”

Nói đoạn Nghĩa Minh bắt đầu kể một mạch về Lưu Vân Tiêu và con mèo.

Huệ Quả liên tục gật gù với vẻ mặt hiền từ trong lúc nghe câu chuyện của Nghĩa Minh.

Nghĩa Minh kể xong, Huệ Quả liền hỏi: “Nghĩa Minh này, Lưu Vân Tiêu được kể đầy tớ tìm thấy lúc phát điên là khi nào?”

“Nghe nói là quãng gần trưa ba hôm trước ạ...” Nghĩa Minh đáp.

“Ba hôm trước cơ à.”

“Chuyện đó là vì bọn đầy tớ không biết Lưu Vân Tiêu đã nhờ Thanh Long Tự làm phép trừ yêu, nên việc báo tin bị chậm trễ.”

“Nhưng Minh Trí và Thanh Trí khẳng định là đã trừ được con mèo đó rồi phải không?”

“Vâng ạ.”

“Như vậy là chưa trừ được con yêu đó?... Hay Lưu Vân Tiêu đã hóa điên vì một chuyện khác không liên quan tới con mèo?”

“Con nghĩ là có liên quan, vì không ai biết tung tích Xuân Cầm vợ Lưu Vân Tiêu ở đâu nữa.”

“Một con yêu sau khi bị hóa giải không thể có chuyện ám trở lại nhanh đến vậy... hoặc là nó vờ như đã bị hóa giải nhưng thực tế thì chưa...” Huệ Quả nói tới đó thì ngừng.

Nghĩa Minh im lặng chờ những lời tiếp theo của Huệ Quả.

“Dù sao thì con yêu đó cũng không phải hạng xoàng đâu.”

“Vâng.”

“Còn cả việc của Thuận Tông hoàng đế...” Huệ Quả hạ thấp giọng.

Thuận Tông, tức là Lý Tụng, con trai của Đức Tông vừa trở thành hoàng đế kế vị Đức Tông.

“Còn cả chuyện có kẻ nào đó đã dựng lên những tấm cáo thị ở ngã tư đường kia nữa ạ.”

“Những tấm cáo thị viết rằng ‘Đức Tông băng, kế tới Lý Tụng’ ấy hả...”

“Con cũng thấy bận tâm về chuyện đó.”

“Thật là, số mạng ta cũng chẳng còn được bao lâu nữa, vậy mà xảy ra biết bao nhiêu chuyện.”

“Thầy chớ nói vậy...”

Huệ Quả bất giác đưa ánh mắt ra xa xăm, nói “Nghĩa Minh à, dù là Mật hay môn phái nào, thì rốt cuộc vẫn là con người.”

Ánh mắt Huệ Quả đang nhìn xa xăm vào hư không bất chợt hướng lại vào Nghĩa Minh.

“Mật chỉ còn khi truyền lại cho ai đó...”

“Điều khiến ta đau lòng là có thể sẽ phải giã từ cõi đời này mà chưa kịp truyền lại Mật.” Huệ Quả bậm môi. Rồi lại nhìn về hư không.

“Như thế liệu có cam lòng...” Huệ Quả nói vào hư không như đang tự hỏi.

“Nghĩa Minh này, con người ấy mà, ai cũng như một chiếc bình. Có chiếc bình là bầm sinh và có chiếc bình là do tu luyện mà thành, chiều rộng và chiều sâu của chiếc bình ấy ở mỗi con người là khác nhau. Để trút bầu Mật bên trong chiếc bình là ta sang một chiếc bình khác mà không để rớt giọt nào, thì nhất thiết phải là một người có chiếc bình bằng hoặc lớn hơn ta...”

“Vâng.” Nghĩa Minh lặng lẽ gật đầu.

“Hôm nay, Như Lai có một gương mặt thật đẹp. Trên gương mặt ấy, con xem kìa, có sự phản chiếu của lòng ta. Ta ngắm mãi mà không chán.”

“Phải chăng con đã quấy rầy thầy?”

“Không có, không có. Không thể cứ mãi để lòng ta chơi nhởi trên trời. Phật mà chỉ ở trên trời, thì có khác nào những đồng tiền vô dụng. Tiền và Phật đều chỉ có ý nghĩa khi được dùng đến...” Ánh mắt của Huệ Quả lại quay về Nghĩa Minh.

“Trở lại chuyện lúc nãy, Lưu Vân Tiêu hiện nay đang ở đâu?”

“Nghe nói đang tá túc trong nhà một người bạn ở Kim Ngô Vệ.”

“Chắc là phải đến gặp anh ta một phen. Con thu xếp được không?”

“Được ạ.”

“Hai hôm nữa thì ta đi được.”

“Con hiểu rồi.”

“Mà này, lúc nãy con bảo có mấy việc muốn nói với ta cơ mà.”

“Vâng.”

“Còn việc gì nữa?”

“Con nghĩ thầy đã nghe nói đến một lưu học tăng tới từ Oa quốc đang ở Tây Minh Tự...”

“Cái cậu đã hóa giải con yêu tinh ở quan điểm Lạc Dương đó hả?”

“Vâng.”

“Ừm.” Huệ Quả gật đầu, đôi mắt nheo lại như đang tủm tủm cười. “Ta nhớ không nhầm thì cậu ta tên là Không Hải?”

“Vâng. Chính là cậu ta.”

“Nghe Chí Minh và Đàm Thắng nói, cậu ta là một người thú vị, tài năng văn chương không phải hạng tầm thường. Ta cũng nghe về thuyết Thể Thân là hai người của cậu ta rồi. Thấy bảo cậu ta nói sang đây để đánh cắp Mật...”

“Vâng.”

“Vậy mà mãi chưa thấy sang đánh cắp là sao...”

“Vâng. Theo lời Chí Minh và Đàm Thắng, hình như Không Hải còn qua lại với cả bên kỹ lâu nữa...”

“Ồ, còn đi cả kỹ lâu cơ à, cái cậu chàng này...”

“Dạo gần đây, hình như cậu ta còn quan tâm tới cả Hiên giáo, nên cũng có giao thiệp với những người bên đó.”

“Chà! Chà!” Mắt Huệ Quả ánh lên vẻ thích thú. “Nhưng sao con biết rõ về cái cậu Không Hải đó thế?”

“Vì Chí Minh và Đàm Thắng bên Tây Minh Tự rất thích kể về Không Hải.”

“Ra là vậy.”

“Cái cậu Không Hải này hình như cũng đang mưu mô gì đó về vụ con mèo...”

Nghe Nghĩa Minh nói đến đó, Huệ Quả mỉm cười, vẻ mặt như một đứa trẻ: “Ồ, lại còn thế nữa... Ta chợt nảy ra ý muốn để cậu ta gặp Phụng Minh...”

“Cái cậu người Thổ Phồn ấy ạ?”

“Ừ.” Huệ Quả gật đầu.

Đây chính là lúc Không Hải đang vội vã rảo bước cùng Dật Thế về phía Hồ Ngọc Lâu. Như vậy có nghĩa là, Không Hải và Thanh Long Tự gần như biết tin về sự việc xảy ra với Lưu Vân Tiêu cùng một lúc.

“Nhưng mà Nghĩa Minh này.” Huệ Quả lên tiếng.

“Vâng.”

“Cội rễ của chuyện này hẳn là rất sâu xa. Không khéo đích thân ta phải ra mặt cũng chưa biết chừng...”

Dường như đang toan tính một điều gì, Huệ Quả nói rồi tự mình gật đầu.

2

Không Hải đột nhiên choàng tỉnh.

Nhưng không mở mắt.

Cậu vừa nhắm mắt vừa tự hỏi tại sao mình lại tỉnh giấc.

Một nửa ý thức vẫn chìm trong giấc ngủ.

Nếu mở mắt, cậu sẽ tỉnh giấc hoàn toàn.

Buổi trưa, sau khi đi cùng Dật Thế đến Bình Khang Phường rồi quay về, đã phát sinh biết bao việc phải xử lý. Không Hải sắp xếp các vấn đề đó ở trong đầu, giao việc cho Đại Hầu, rồi lại học tiếng Thiên Trúc của Đại Hầu như thường lệ. Tiếng Thiên Trúc, hay nói cách khác là tiếng Phạn. Sau khi xong xuôi mọi việc, Không Hải mới ngồi ghi lại những điều vừa thu lượm được cùng với những ý nghĩ nảy ra trong đầu dưới ánh đèn.

Tối nay, Không Hải viết về lửa trong Hiên giáo. Xem ra sẽ có cách để dung nạp ngọn lửa ấy vào trong giáo lý của Mật giáo. Trong lúc viết ra những điều như thế, lòng Không Hải dần trở nên cao hứng, thành thử cậu đã dành cả quãng thời gian còn lại cho đến gần nửa đêm để viết tiếp.

Sau đó, Không Hải nằm xuống đệm. Hiếm khi mắt Không Hải lại mở thao láo ở trong bóng tối và không thể ngủ ngay được như thế này.

Nhờ lửa mà bên trong Không Hải đã có được *lý* và *hành*, hai yếu tố thống nhất bản thân cậu với vũ trụ. Cậu hiểu điều đó. Cậu muốn diễn tả nó thành lời, nhưng tốc độ của tay không theo kịp tốc độ tư duy.

Cậu bứt rứt...

Tuy bứt rứt, nhưng làm sao để sự biểu đạt có thể bắt kịp tư duy không phải là công việc đáng ghét đối với Không Hải. Lúc ghi lại dòng tư duy vụt qua bằng những câu chữ ngắn gọn chính là lúc cậu đang tận hưởng cảm giác thần tốc của linh hồn, đến độ tưởng chừng như ngôn từ đã vượt lên trước tư duy vậy.

Chính vì quá tập trung, nên ngay cả khi đã nghỉ tay và nằm xuống đệm, công việc ấy vẫn còn tiếp diễn trong đầu óc cậu. Không Hải để mặc sự vận động diễn ra trong đầu mình, rồi đưa ý thức ra xa một chút và ngắm nhìn sự vận động ấy như ngắm nhìn một quang cảnh. Trong lúc ngắm nhìn, cậu bắt đầu buồn ngủ và rơi vào giấc ngủ. Thế rồi cậu bỗng choàng tỉnh.

Không Hải để cho tâm trí lắng xuống.

Cậu nghe thấy tiếng thở đều đặn của Dật Thế đang ngủ ở phòng bên. Không, không phải tiếng thở ấy đã đánh thức cậu. Trong thứ bóng tối cậu đang hít vào từ mũi, có lẫn mùi hoa thoang thoảng. Đó là mùi hoa đào. Nhưng, Không Hải tỉnh giấc cũng không phải bởi mùi hoa ấy.”

Có cái gì đó...

Không Hải dồn mọi tâm trí.

Một cái bóng.

Ở tai.

Cái bóng đó nằm trong hai tai. Cảm giác như thể một sợi tơ mảnh hơn trăm lần sợi tơ nhện đang bám chặt vào đáy tai. Không Hải cảm thấy như mình đang cố hít lấy hương hoa thoang thoảng ấy bằng đôi tai.

Một cái bóng vi tế và vô cùng khó nắm bắt. Trong giấc ngủ, ý thức của Không Hải đã nhiều lần bị chạm vào bởi sợi tơ của cái bóng ấy.

“Lại đây...”

Cái bóng thì thầm.

“Lại đây...”

Không Hải mở mắt. Nhìn màn đêm. Màn đêm có một thứ ánh sáng màu xanh vô cùng yếu ớt. Đó là ánh trăng.

Cửa sổ hơi hé, ánh trăng lọt qua khe cửa vào trong phòng khiến cho màn đêm trong căn phòng có ánh lân quang yếu ớt.

Lại đâu mới được chứ?

Không Hải tự hỏi.

Cậu ngồi dậy, xoay cổ nhìn quanh.

Không có ai ở đây cả.

“Bên ngoài cơ mà...” Sâu trong tai có tiếng nói.

Không Hải đứng dậy.

Cậu bước xuống đất, đi ra ngoài với đôi chân trần và bộ đồ ngủ.

Bên ngoài là khu vườn. Dưới lòng bàn chân trần, có hơi đất lạnh. Bầu không khí ban đêm bao bọc cơ thể Không Hải.

Dưới ánh trăng, những cây mẫu đơn đã đơm chồi và bắt đầu xòe lá, mọc thành hàng.

“Lại đây...” Giọng nói lại cất lên.

Không Hải bước đi theo giọng nói.

Có hương hoa đào hòa lẫn trong bầu không khí ban đêm.

“Đêm dễ chịu quá...” Không Hải thì thầm mà chẳng phải với ai.

Cậu không xác định sẽ đi theo hướng nào. Vì cậu nghĩ, nếu sai hướng, giọng nói sẽ mách cho cậu. Thế rồi cậu đi đến trước một gốc cây hòe.

“Đến đó được rồi...” Giọng nói bảo.

Rồi Không Hải thấy một bóng người đang đứng dưới ánh trăng, ngay cạnh gốc cây hòe.

Không, không phải là người.

Nó tỏa ra một thứ ánh sáng xanh lơ mờ. Ánh sáng đó hơi ngả màu xanh lục nếu so với ánh trăng. Một tiếng nói khe khẽ bay tới tai Không Hải. Tất nhiên không phải là tiếng Nhật. Cũng không phải tiếng Đường. Mà là tiếng Thiên Trúc, tức tiếng Phạn.

Namo buddhaya namo dharmaya namah samghaya, namah, suvarnavabhasasya mayurarajnah, namo mahamayuryai vidya-rajnyai. Tad-yatha, siddhe susiddhe, mocani moksani mukte vimukte, amale vimale nirmale, anure(andare), panure (pandare), mamgale

Cái âm điệu ấy, ngôn từ ấy thì Không Hải biết. Đó là Đà La Ni của Khổng Tước Minh Vương.

Đứng dưới gốc cây, tắm trong ánh trăng, là một vị tôn thần đẹp đẽ. Tay phải cầm lông đuôi chim công phát sáng, tay trái cầm bông hoa sen.

Khổng Tước Minh Vương đang đứng đó.

Không Hải mỉm cười, bước lại gần Khổng Tước Minh Vương.

“Này Không Hải...” Khổng Tước Minh Vương cất tiếng. “Ta là Khổng Tước Minh Vương.”

Một giọng nói trung tính, trong trẻo, không phải nam cũng không phải nữ.

Khổng Tước Minh Vương vốn là một vị thần ăn rắn độc ở Ấn Độ, hay Thiên Trúc, năng lực đó được thần hóa, Ngài trở thành một trong số các vị thần hộ pháp của Phật giáo, một vị tôn thần trong hình hài Bồ Tát.

“Vâng.” Không Hải đáp bằng một giọng bình thản, rồi hỏi lại: “Ngài Khổng Tước Minh Vương vì sao lại gọi đến tôi vậy ạ?”

“Ta đến để nhắc nhở người.”

“Nhắc nhở gì ạ?”

“Người từ nơi xa xôi, vượt trùng dương tới Trường An này để làm gì?” Khổng Tước Minh Vương hỏi.

“Người đến để học Mật phải không...” Chẳng đợi Không Hải trả lời, Khổng Tước Minh Vương nói tiếp.

“Đúng như Ngài nói.”

“Nếu vậy, sao người còn lững lờ?”

“Lững lờ?”

“Sao người không sớm đến Thanh Long Tự?”

“Vì vẫn chưa phải lúc.”

“Tại sao vẫn chưa phải lúc?” Khổng Tước Minh Vương hỏi.

Nghe câu hỏi ấy, Không Hải tủm tỉm cười.

“Tại sao người lại cười?” Khổng Tước Minh Vương lại hỏi.

“Chẳng lẽ đường đường là ngài Khổng Tước Minh Vương mà lại phải hỏi đến bốn sa môn này mới biết chuyện đó hay sao ạ?” Không Hải nói.

“Này kẻ vừa hỏi cái điều ngu ngốc kia. Người định thử ta đấy ư? Dầu là thần thánh, cũng không thể hiểu hết tâm địa con người...” Khổng Tước Minh Vương nói.

“Ra là vậy.”

“Ta hỏi lại lần nữa. Tại sao vẫn chưa phải lúc?”

“Vì cả tôi lẫn bên đó đều chưa sẵn sàng.”

“Bên đó?”

“Là Thanh Long Tự.”

“Ồ...”

“Ngài có nghĩ rằng, nên để cho tới khi hai bên đã chuẩn bị xong đâu đấy thì mọi việc sẽ tiến triển nhanh hơn là đến vào lúc cả hai bên đều chưa sẵn sàng? Bông hoa cũng vậy, nó chưa nở khi chưa sẵn sàng...”

Nghe Không Hải nói vậy, Khổng Tước Minh Vương liền chuyển lòng công sang bên tay cầm hoa sen, rồi dang tay phải đang không cầm gì sang ngang.

Ở phía đó có một cành mẫu đơn. Những phiến lá đang bắt đầu xòe ra từ những đọt mầm.

“Hãy xem này, Không Hải!” Khổng Tước Minh Vương lấy ngón trỏ bên tay phải chỉ vào đầu cành.

Liền sau đó, dưới ánh trăng, ngọn cây ấy khẽ chuyển động. Không phải do gió. Những phiến lá mới ra đang lớn dần, rồi một nụ hoa nhú lên từ kẽ lá ấy. Nụ hoa nứt ra và một bông mẫu đơn từ từ xòe rộng cánh dưới ánh trăng.

Khổng Tước Minh Vương thu tay lại.

Dưới ánh trăng, bông mẫu đơn vừa nở bung các cánh hoa nặng trĩu đang khe khẽ lay động trong gió.

“Tuyệt đẹp!” Giọng nói của Không Hải pha lẫn niềm thán phục.

Đó là một bông mẫu đơn đỏ nõn nà vừa mới nở.

“Đâu cần phải chờ mọi thứ sẵn sàng, ta vẫn có thể khiến bông hoa nở theo cách này.” Khổng Tước Minh Vương nói bằng giọng trung tính.

“Vâng.” Không Hải gật đầu một cách không giấu giếm. “Quả tình, điều tôi đang định làm hiện nay cũng tương tự như cách mà ngài Minh Vương vừa làm vậy.”

“Tương tự?”

“Khiến cho bông hoa phải nở.”

“Hoa theo ý người nghĩa là Mật?”

“Đúng vậy. Làm sao để bên trong mình nở ra một đóa hoa Mật thật lớn chính là mục đích của tôi. Hơn thế nữa, tôi muốn nó phải nở thật nhanh, nên mới nói tương tự là nghĩa như vậy.”

“Ồ...”

“Nói cách khác, tôi muốn làm sao cho một bông hoa đáng lẽ mất hai mươi năm mới nở phải nở ra sớm hơn.”

“Hoa của Mật ư?”

“Đúng vậy.”

“Nếu thế thì càng cần đến Thanh Long Tự thật nhanh chứ?”

“Bởi vì tôi nghĩ, nếu đến Thanh Long Tự ngay bây giờ, thì trái lại, sẽ càng lâu hơn.”

“Vì sao?”

“Tôi chỉ là một lưu học tăng tới từ Oa quốc. Thông thường sẽ phải lưu lại đất này hai mươi năm để học Mật.”

“Ừm.”

“Đã cất công đi học thì phải mang được về thứ Mật nguyên vẹn nhất.”

“Mật nguyên vẹn nhất nghĩa là sao?”

“Đó là Mật được giảng bằng thứ ngôn ngữ khi giáo lý của Mật được truyền bá ra thế giới vào thuở sơ khai.”

“Ồ.”

“Tất nhiên, không phải tôi không cần Mật bằng tiếng Đường, nhưng nếu không biết tiếng Phạn, thứ ngôn ngữ mà lần đầu tiên giáo lý của Mật được thuyết giảng, thì không thể chạm đến được những chỗ sâu xa, vi tế nhất của giáo lý ấy.”

“Ra là vậy.”

“Cho dù tôi tới Thanh Long Tự ngay bây giờ, song nếu không biết tiếng Phạn, thì tôi sẽ phải học Mật mà không thể chạm đến gốc rễ của Mật.”

“Nếu nghĩ vậy, tại sao người không miệt mài mà học tiếng Phạn hơn?”

“Ý của ngài là gì?”

“Không Hải à, việc người đang làm chẳng phải là rất vô bổ hay sao?”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Người đừng nên dính dáng vào những chuyện không can hệ gì.”

“Ồ...” Không Hải tủm tỉm cười. “Việc của Lưu Vân Tiêu phải không ạ?”

“Đúng thế. Việc đó không có lợi cho người đâu.”

“Tại sao lại không có lợi?”

“Không khéo còn mất mạng nữa đó.”

“Việc của Lưu Vân Tiêu?”

“Ừm.” Nói đoạn, Khổng Tước Minh Vương chuyển lại chiếc lông công về tay phải.

“Nếu mà chết thì gay quá.”

“Vậy thì đừng có dây vào việc của Lưu Vân Tiêu nữa.”

“Nhưng tôi lại có mối quan tâm cá nhân đối với việc đó.”

“Ta đã nhắc nhở rồi. Còn lại là do người quyết định.” Khổng Tước Minh Vương nói.

Vừa nhìn Không Hải vừa lui lại nửa bước, Khổng Tước Minh Vương khua nhẹ bàn tay trái cầm hoa sen và bàn tay phải cầm lông công. Động tác như đang múa. Thế rồi chân phải nhấc lên, còn chân trái giẫm vào không trung.

“Ta về trời đây.”

Thân mình của Khổng Tước Minh Vương lơ lửng trong không trung. Khổng Tước Minh Vương vừa trình diễn một điệu múa tao nhã vừa bước lên cao dần giữa ánh trăng... Như thể có một chiếc thang vô hình giữa không trung và ngài đang thận trọng giẫm lên từng bậc một. Ngài lợt qua giữa những cảnh

hồ, lên đến chỗ cao hơn cả cành cao nhất. Thân hình đang phát sáng ấy hốt nhiên biến mất trước một cơn gió mạnh trên ngọn cây hồ.

“Là ngài Khổng Tước Vương Minh thật ư...?” Vừa dấn mắt vào khoảng không trên đỉnh cây hồ nơi hình bóng ấy vừa biến mất, Không Hải vừa thì thầm tự hỏi.

Ở chỗ cao ngang với hông Không Hải, bông mẫu đơn đại đoá mà Khổng Tước Minh Vương vừa làm cho nở ra đang khẽ lay trong gió, dưới ánh trăng.

3

Không Hải vừa kết thúc khóa cần hành* buổi sáng thì có tiếng chân thành thịch chạy vào phòng, đó là Quất Dật Thế.

Dật Thế gọi từ sau lưng, khi ấy Không Hải đang ngồi trước án thư: “Này, này, Không Hải!”

“Có chuyện gì vậy, Dật Thế?” Không Hải ngoái lại.

“Cậu nghe chuyện về mẫu đơn chưa?” Dật Thế nói.

“Mẫu đơn nào?”

“Vẫn còn lâu mới đến mùa, vậy mà mẫu đơn trong vườn chùa đã nở ra một đoá hoa rồi đấy.”

“À, chuyện đó hả?”

“Hóa ra cậu biết rồi à?”

“Ừ.”

Dật Thế làm ra vẻ hơi chưng hửng, ngồi xuống trước mặt Không Hải.

“Chỉ một bông, đúng một bông thôi. Sao lại có chuyện kỳ lạ thế, Không Hải nhỉ?”

“Bông hoa đó là do ngài Khổng Tước Minh Vương từ trên trời giáng xuống và làm cho nó nở ngay trước mắt tớ vào đêm hôm qua.”

“Cậu bảo sao?”

“Ngài Khổng Tước Minh Vương tới đây để cảnh cáo tớ đừng có nhúng tay vào vụ việc của Lưu Vân Tiêu.”

“Sao lại nói chuyện đó nhỉ?”

“Ngài còn bảo hãy mau đến Thanh Long Tự.”

“Thế hả...” Vừa định gật đầu thì Dật Thế chợt nghiêm nét mặt: “Nhưng Khổng Tước Minh Vương mà cậu nói đến chính là Khổng Tước Minh Vương thật ư hả?”

“Chà, cậu nghĩ sao...” Không Hải nhìn Dật Thế vẻ thích thú.

“Nhưng đời nào cậu tin Khổng Tước Minh Vương có thật chứ.”

“Hiếm khi thấy Dật Thế nói năng ra dáng một nhà Nho đến thế.” Không Hải bật cười.

Bất ngữ quá lực loạn thần là lời Khổng Tử được chép trong Luận ngữ. Ý Khổng Tử nói rằng ta không bàn về những hiện tượng siêu nhiên, như chuyện ma quỷ hay đại loại vậy.

“Dật Thế này, ngay cả cậu cũng phải cẩn trọng đấy.” Không Hải nói.

“Cẩn trọng cái gì cơ?”

“Vì ngài Khổng Tước Minh Vương có nói rằng nếu không rút lui khỏi vụ Lưu Vân Tiêu thì có thể sẽ mất mạng đấy.”

“Gì mà ghê vậy?”

“Ờ thì để đe dọa mà, chỉ có điều đã đến nước này rồi thì đâu thể rút lui được.”

Không Hải nhìn thẳng vào Dật Thế và nói như vậy.

Chương IX

Tà giáo

1

Không Hải và Quất Dật Thế ra khỏi Tây Minh Tự khi mặt trời vẫn chưa lên tới đỉnh. Họ đi về phía chợ Tây, để gặp lại Mohammed, người họ mới gặp hôm qua. Hôm qua, sau khi nghe xong chuyện Lưu Vân Tiêu, Không Hải liền từ giả Mohammed, nhưng lúc chia tay đã hẹn trước sẽ lại đến vào hôm sau, tức là hôm nay.

Hôm qua, sau một thời chuyện về Lưu Vân Tiêu, Mohammed nói với Không Hải: “À cậu Không Hải này. Việc ấy xong rồi nhé.”

“Thật thế sao? Vậy khi nào thì được?” Không Hải hỏi.

“Hơi đường đột một chút, ông ấy bảo sau buổi trưa ngày mai thì có thể thu xếp được thời gian.”

“Thế còn anh Mohammed thì sao?”

“Nếu ngày mai cậu Không Hải tới đó thì tôi cũng sẽ đi cùng.”

“Vậy trăm sự nhờ anh.”

Câu chuyện kết thúc ở đó.

Sau đó Dật Thế liền hỏi bằng tiếng Nhật: “Chuyện gì thế, Không Hải?”

“À, tớ có một việc nhờ anh Mohammed đã lâu. Vừa rồi mới nhận được câu trả lời.”

“Cậu nhờ việc gì?”

“Tớ nhờ anh Mohammed cho tớ thăm một đền thờ Hiên giáo. Và gặp cả tu sĩ Hiên giáo nữa, nếu được.”

“Ồ...”

“Anh Mohammed bảo nếu vậy thì hay hơn cả là đến đền thờ Hiên giáo ở Bồ Chính Phường và gặp An Tát Bảo ở đó.”

“An Tát Bảo là gì?”

“An là tên người.” Không Hải nói.

Ở thời điểm Không Hải nhập Đường, Hiên giáo đã có khoảng ba trăm năm lịch sử du nhập vào Trung Quốc. Có một vài ngôi đền Hiên giáo ở Trường An và số lượng người Tây Vực sinh sống tại đây cũng không ít. “Tát Bảo” là chức quan được đặt ra để cai quản những người Tây Vực sinh sống ở Trường An. Thường thì một người Hồ vùng Tây Vực có uy tín sẽ được bổ làm Tát Bảo.

“An” là tên Trung Quốc của vị Tát Bảo người Hồ đó. Người Hồ khi đặt tên Trung Quốc, phần nhiều lấy tên An.

“Dật Thế có đi không?”

Nghe Không Hải hỏi vậy, Dật Thế liền tỏ ý muốn đi cùng.

Thế là sáng nay Không Hải và Dật Thế đã cùng nhau rời Tây Minh Tự. Trước tiên họ sẽ tới chợ

Tây, rồi gặp Mohammed ở đó và nhờ Mohammed dẫn tới ngôi đền Hiên giáo.

Bố Chính Phường nằm cách Diên Khang Phường nơi có Tây Minh Tự hai phường là Quang Đức Phường và Diên Thọ Phường về phía Bắc. Cơ quan bảo vệ trị an của Trường An là Hữu Kim Ngô Vệ cũng nằm ở Bố Chính Phường.

“Nhưng mà Không Hải à...” Dật Thế vừa đi vừa bắt chuyện với Không Hải. “Về chuyện sáng nay ấy, có đúng là cậu được Khổng Tước Minh Vương nói rằng sẽ nguy hiểm đến tính mạng không?”

“Ờ. Đây là nếu như không rút lui khỏi vụ Lưu Vân Tiêu.”

“Nói nguy hiểm đến tính mạng, nhưng liệu tớ có nằm trong vòng nguy hiểm đó không?”

Không Hải suy nghĩ một lát, rồi nói: “Ừm, nên coi cậu cũng nằm trong vòng nguy hiểm đó thì hơn...”

“Thật thế hả...”

“Thật hay không thì tớ không biết, nhưng cứ coi rằng sẽ nguy hiểm sẵn đi là vừa.”

“Đừng dọa tớ.”

“Tớ đâu có dọa.”

“Như thế nghĩa là, con yêu mèo ấy có thể sẽ giở trò gì đó ra với cậu và tớ chẳng...”

“Sao mà biết được.” Không Hải vừa đi vừa đáp.

“Hôm qua cậu đã đến Hồ Ngọc Lâu, như thế chẳng phải là càng lún sâu vào vụ Lưu Vân Tiêu sao?” Dật Thế nói.

Không Hải sau khi rời khỏi nhà Mohammed đã đi bộ thẳng đến Hồ Ngọc Lâu, gặp Ngọc Liên và Mẫu Đơn để hỏi kỹ càng hơn về chuyện của Lưu Vân Tiêu.

“Ừ. Cậu nói cũng phải.”

“Chả hiểu sao, tớ có cảm giác câu chuyện càng ngày càng đáng sợ.” Dật Thế nói.

“Ừm.” Không Hải gật đầu.

“Mà này, chẳng phải hôm nay cậu có nhiều điều phải làm rõ hay sao?” Dật Thế hỏi.

“Hôm qua tớ đã nhờ Đại Hầu rồi, anh ta sẽ làm tốt mọi việc thôi.”

Đại Hầu do biết tiếng Thiên Trúc nên được Tây Minh Tự coi như báu vật, nhất là những khi các sư tăng phải đọc sách tiếng Phạn.

“Cậu nhờ những gì?”

“À, tớ nhờ hai việc.”

“Hai việc gì?”

“Việc của Lưu Vân Tiêu và việc của Lệ Hương.”

“Nghĩa là sao!?”

Dật Thế có vẻ chưa hiểu lắm.

“Lưu Vân Tiêu hiện giờ đang ở đâu, tình hình ra sao? Thế rồi tông tích nhà Lưu Vân Tiêu như thế nào? Đây là việc tớ đang nhờ Đại Hầu đi tìm hiểu.”

“Thế còn về Lệ Hương?”

“Theo câu chuyện của Ngọc Liên ngày hôm qua thì có vẻ đã mấy bữa nay Lệ Hương không xuất hiện ở Nhã Phong Lâu. Điều đó cũng rất đáng ngờ, nên tớ đã nhờ Đại Hầu tìm hiểu thêm thân thế và quá khứ của Lệ Hương.”

“Việc của Lưu Vân Tiêu thì rõ rồi, nhưng tớ chưa hiểu tại sao lại phải tìm hiểu cả về Lệ Hương nữa?”

“Vì Lưu Vân Tiêu là khách của Lệ Hương mà...”

“Nhưng...”

“Cậu vẫn còn nhớ chuyện con mèo biết việc Lưu Vân Tiêu qua lại Nhã Phong Lâu và đến gặp vị đạo sĩ chứ?”

“Ý cậu là chuyện đó có liên quan tới Lệ Hương...”

“Rất có thể là như vậy thôi.” Không Hải nói.

“Nhưng mà tớ không hiểu, cậu cứ cắm đầu vào nào là yêu quái, nào là tiếng Phạn, nào là Hiên giáo, thế còn việc cốt tử của cậu là Mật thì sao rồi?”

“Những việc ấy cũng là vì Mật mà.”

“Sao cơ!?”

“Ha ha ha.”

“Cậu bảo yêu quái, tiếng Phạn, rồi cả cái đền thờ Hiên giáo mình sẽ tới đây đều là vì Mật ấy hả?”

“Phải rồi. Tất nhiên nó còn là mối quan tâm cá nhân của tớ nữa. Thật ra thì Dật Thế ạ, tớ cần nhiều thời gian hơn. Nhiều lúc tớ muốn phát điên vì thân này chỉ có một mà thôi.”

“Thế hả.” Dật Thế lẩm bẩm trong miệng, rồi nói tiếp: “Nhưng chúng ta có tận hai mươi năm cơ mà.”

“Ôi trời, sau hai mươi năm nữa thì tớ đã hơn năm mươi tuổi rồi. Cậu bảo tớ chờ nổi hai mươi năm sao...”

“...”

“Dật Thế à, cậu thấy bông mẫu đơn mới nở sớm nay rồi chứ?”

“Tớ thấy rồi.”

“Điều mà tớ đang gắng làm chính là thế đó.”

“Thế đó?”

“Tớ phải làm sao để bông mẫu đơn đại đoá của Mật nở ra bên trong mình thật sớm. Chứ không phải chờ đến hai mươi năm...”

“Ừm.”

“Tuy nhiên, nếu ép nở sớm quá như bông mẫu đơn ấy thì cũng không tốt.”

“...”

“Nở sớm là tốt, nhưng một bông hoa nở ép trong khi chưa sẵn sàng thì sẽ sớm tàn mà thôi. Chỉ có điều, tớ không thể để mất đến hai mươi năm...”

Và Không Hải muốn nói rằng, những việc mình đang làm là để chuẩn bị cho điều đó.

Chẳng rõ từ bao giờ, Không Hải và Dật Thế thấy mình đã lọt vào giữa sự huyên náo của chợ Tây.

2

“VẬY là vị đó đã sống vào thời đại xa xưa hơn so với Phật Đà.” Không Hải nói.

Đó là bên trong đền thờ Hiên giáo ở Bồ Chính Phường, giữa một căn phòng tối tăm.

Qua khỏi cửa thì thấy một ban thờ ở chính diện, lửa đang cháy trên đó. Mùi lửa và mùi khói dày đặc căn phòng. Mùi khói đã ám dày trên mặt tường khiến cho bên trong căn phòng vốn đã ít cửa sổ này nom càng tối tăm hơn.

Mặc dầu vậy, vẫn có những khe thoáng để thoát khói ở giữa trần và tường, khói thoát ra ngoài khá tốt theo lối đó, thành thử không đến nỗi quá ngột ngạt.

Người ra nói rằng thủy tổ của Hiên giáo, Zoroaster, sinh ra trong khoảng từ thế kỷ Bảy đến thế kỷ Sáu trước Công Nguyên. Còn Gotama Siddhattha*, mà sau này được gọi là Phật Đà, sinh ra vào năm 563 trước Công Nguyên ở Lumbini* thuộc Thiên Trúc.

Người ta không biết chính xác năm sinh của Zoroaster, nhưng nếu theo thuyết cho rằng Zoroaster ra đời trước Chúa giáng sinh khoảng sáu trăm năm mươi năm thì có nghĩa là Zoroaster ra đời trước Phật Đản sinh hơn tám mươi năm.

“Người ta nói rằng, thủy tổ của Hiên giáo chúng tôi có lẽ đã được sinh ra từ rất lâu trước khi các giáo lý của Phật giáo ra đời.”

Ban này là lời Không Hải sau khi nghe câu nói này của An Tát Bảo.

Zoroaster được thiên khải và bắt đầu cuộc đời giảng đạo vào năm ba mươi tuổi. Nhưng phải hai mươi năm sau, khi vua xứ Bactria là Vishtaspa quy y, Hiên giáo mới thật sự lan tỏa.

An Tát Bảo trong lúc giải đáp các câu hỏi của Không Hải về Hiên giáo và Zoroaster, đã nói thêm với Không Hải rằng: “Bất luận là việc gì, nếu không lấy được lòng của thiên tử nước ấy, thì khó mà truyền bá rộng ra được.”

Câu chuyện diễn ra trong lúc tất cả vẫn đang đứng trước ban thờ. An Tát Bảo mặc quần áo giống như quần áo của quan lại, đội mũ giống như mũ của quan lại. Tuổi chừng xấp xỉ năm mươi. Tóc đã pha sương, bộ râu quai nón cũng điểm bạc. Sống mũi cao, mắt xanh.

Ngoài Không Hải và An Tát Bảo còn có Quất Dật Thế và Mohammed. Trong phòng có tiếng lửa cháy tí tách.

“Thật kỳ lạ phải không?” Vừa chăm chú nhìn ngọn lửa trên ban thờ, Không Hải vừa lẩm bẩm.

“Về điều gì?” An Tát Bảo hỏi.

“Về ngọn lửa kia.”

“Ngọn lửa thì sao?”

“Càng trong bóng tối, ngọn lửa lại càng đẹp...”

“Ngọn lửa dường như là một thứ mà bóng tối càng đậm đặc bao nhiêu thì lại càng chói lọi bấy nhiêu.” Không Hải nói với một giọng điệu nhẹ nhàng.

“Đúng là như vậy.” An Tát Bảo nói, rồi chăm chú nhìn Không Hải bằng đôi mắt xanh: “Cậu có những suy nghĩ thật thú vị. Rất vui khi được nói chuyện với cậu...”

Rồi An Tát Bảo quay sang Mohammed, nói: “Mohammed, cậu đã giới thiệu cho tôi một người rất tuyệt. Tôi vốn là một kẻ không dễ nói những chuyện riêng tư với một người dị giáo, nhưng nếu là cậu thì có lẽ được, Không Hải ạ...” An Tát Bảo đưa ánh mắt trở lại phía Không Hải, mỉm cười.

“Đến nhà tôi chứ?” An Tát Bảo hỏi.

Mọi người đi ra ngoài theo gợi ý của An Tát Bảo. Ánh nắng chang chang rót xuống đỉnh đầu. Màu xanh cây hòe sáng lên sắc xanh lấp lánh, mỗi khi gió thổi lại đánh rớt ánh nắng đang đậu trên phiến lá xuống khỏi tán cây.

Nhà của An Tát Bảo nằm ở sau lưng đền thờ. Ngôi nhà xây bằng gạch và trát đất. Họ được dẫn vào một căn phòng có bàn và ghế trên nền đất. Trong góc phòng để một chiếc chum.

Một phụ nữ từ đâu đi đến bày những chiếc chén đất nung ra trước mặt bốn người vừa ngồi vào bàn. Sau khi múc nước lạnh từ chum vào trong ấm, người phụ nữ liền mang ấm đến đặt trên bàn. Ánh nắng lọt vào từ ô cửa sổ hắt bóng cây hòe lên mặt bàn. Không Hải nhấp ngụm nước mà người phụ nữ vừa rót vào chén. Nước mát lạnh, sau khi uống xong vẫn còn để lại vị ngọt thanh nơi vòm miệng.

“Cậu Không Hải...” An Tát Bảo cất lời.

“Vâng.” Không Hải gật đầu trong lúc đặt chén xuống bàn.

“Cậu có biết từ Yaatu không?” An Tát Bảo hỏi Không Hải.

“Yaatu...?” Không Hải hỏi lại, phát âm chính xác từ “Yaatu” mà An Tát Bảo vừa nói tới.

“Đúng.”

“Lần đầu tiên tôi nghe thấy.”

Không Hải trả lời, rồi nhìn sang Mohammed đang ngồi bên cạnh An Tát Bảo. Bởi lẽ Mohammed đã để lộ ra một biểu cảm như thể vừa nghe thấy điều gì đó rất khó chịu khi An Tát Bảo nói đến từ “Yaatu”. Tuy nhiên, biểu cảm đó ngay lập tức biến mất khỏi gương mặt Mohammed và trong mắt Không Hải lúc này chỉ còn là vẻ mặt Mohammed đã trở lại bình thường.

“Hồi đó, khi Zoroaster định truyền bá Hiên giáo ra khắp xứ thì đã có rất nhiều sự cản trở. Tà giáo có mặt ở khắp chốn cùng nơi, Yaatu của các tà giáo ấy đã cản trở sứ mệnh thần thánh của Zoroaster.”

“Vâng.”

“Cậu Không Hải. Có phải trong Phật giáo, trước khi Phật Đà đi đến giác ngộ thì cũng đã có rất nhiều Ma-La* ra sức quấy phá Ngài đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Bên Cảnh giáo hình như cũng có điều tương tự.”

Cảnh giáo là một tông phái Ki-tô giáo Đông phương đã du nhập vào nhà Đường trước cả khi Không Hải nhập Đường.

“Chuyện đó thì tôi cũng từng được nghe.”

“Cậu Không Hải này, về câu chuyện ánh sáng ban nãy, khi đem ánh sáng từ đất nước này sang một đất nước khác, thì cũng có nghĩa là đã đem theo cả cái bóng do ánh sáng đó tạo ra sang cùng, phải vậy không?” An Tát Bảo nói.

Không Hải im lặng hồi lâu như để nghiền ngẫm câu nói của An Tát Bảo, rồi hạ thấp giọng và gật đầu đồng tình: “Đúng vậy.”

“Chúng tôi đã mang theo Hiên giáo vào đất nước này, nhưng đồng thời cũng đem theo những quan niệm đi ngược lại giáo lý của Hiên giáo sang đây.” An Tát Bảo nói đoạn bèn buông một tiếng thở dài nặng trĩu.

“Chính là những tông phái tà giáo mà Ngài nói đến ban nãy phải không?”

“Đúng vậy.”

“Thế còn Yaatu nghĩa là gì ạ?”

“Những pháp sư thờ phụng các tông phái tà giáo ấy được gọi là Yaatu. Hoặc còn được gọi là Karapan.” An Tát Bảo đáp.

“Tức là các Yaatu đó cũng đã sang Đường...”

“Phải.” An Tát Bảo gật đầu.

“Đường, hay nói đúng hơn là ở Trường An này cũng có những Karapan như vậy.” Nói đoạn, An Tát Bảo khẽ mỉm cười.

“Dường như ở bất cứ mảnh đất nào, cuộc chiến giữa Ahura Mazda và Angra Mainyu vẫn không ngừng tái diễn.” Người nói câu đó là Mohammed.

Đúng lúc đó thì người phụ nữ rót nước ban nãy sau khi đi ra ngoài một chốc đã quay trở lại.

“Ngài An.” Người phụ nữ cất tiếng.

“Gì vậy?” An Tát Bảo nhìn người phụ nữ.

Người phụ nữ đưa mắt về phía Không Hải và Dật Thế rồi lại nhìn An Tát Bảo. Có vẻ như người phụ nữ đang phân vân không biết có nên nói ra câu chuyện ở trước mặt Không Hải và Dật Thế hay không. Không Hải đang định đứng lên để rời khỏi chỗ thì An Tát Bảo ngăn lại.

“Đây là các vị khách mà ta được Mohammed giới thiệu. Nếu điều nhà người định nói có thể để cho Mohammed nghe được thì các vị đây cũng có thể nghe được, sao nào?” An Tát Bảo hỏi.

“Nếu là anh Mohammed thì được ạ.”

“Vậy thì người có thể kể luôn để cho các vị ở đây cùng nghe. Nhà người cứ yên tâm mà nói ra.”

Được lời của An Tát Bảo, người phụ nữ bèn bắt đầu câu chuyện về như đã gạt bỏ mọi băn khoăn.

“Ông Trương, người của Tả Kim Ngô Vệ đang ở đây ạ.”

“Trương nào? À, Trương đó hả?”

“Vâng.”

“Không bận gì, hãy đưa anh ta vào đây.”

An Tát Bảo nói đoạn, người phụ nữ liền ra khỏi phòng.

“Vậy chúng tôi xin phép ra về...”

Không Hải vừa cất lời thì An Tát Bảo giữ Không Hải lại.

“Ồ không, cậu Không Hải. Có khi cậu nên ở lại đây thì hơn...” An Tát Bảo nói. “Nghe đâu cánh đồng nhà bạn thân họ Trương xuất hiện thứ gì đó rất đáng sợ khiến anh ta không biết phải làm thế nào, nên muốn đến đây để xin lời khuyên, tôi đang định tiếp anh ta vì chuyện đó.”

3

Trương Ngạn Cao là một người đàn ông tuổi trạc tứ tuần, có hàng ria con kiến, hông đeo một thanh đao.

Vừa vào đến phòng, Trương liền chào An Tát Bảo và Mohammed, rồi đưa ánh mắt nghi ngại về phía Không Hải và Dật Thế.

“Anh Trương này, đây là cậu Không Hải và cô Dật Thế, những người từ nước Oa sang đây để học Mật giáo và Nho giáo.” An Tát Bảo nói.

Không Hải và Dật Thế lần lượt xưng tên rồi chào Trương Ngạn Cao. Đáp lại, Trương chỉ xưng tên ngắn gọn bằng một giọng cứng nhắc: “Tôi họ Trương.”

Có thể nhận thấy rõ sự cảnh giác của Trương đối với Không Hải và Dật Thế.

“Lại có chuyện gì xảy ra sao?” An Tát Bảo hỏi.

“Vâng.” Trương gạt đầu. Sau đó lại đưa ánh mắt về phía Không Hải và Dật Thế.

Anh ta mở miệng định nói điều gì đó với An Tát Bảo, nhưng dường như vẫn chần chừ vì có Không Hải và Dật Thế ở đó.

“Anh cứ yên trí. Đây là những người mà Mohammed giới thiệu đến gặp tôi. Anh không thấy là rất hi hữu thì Mohammed mới đưa người đến gặp tôi sao?”

“Vâng.” Tuy gạt đầu, nhưng họ Trương vẫn không giấu được sự lo âu.

“Chính tôi đã giữ cậu Không Hải ở lại đây, vì nghĩ rằng nếu để cho một người ngoại quốc nghe qua chuyện này thì biết đâu lại có thể xin được một lời chỉ giáo quý báu. Nghe Mohammed kể thì cậu Không Hải là người có khả năng dị thường, cậu ấy từng giải được con ngựa trùng ám trong người Ngọc Liên ở Hồ Ngọc Lô mấy bữa trước. Tuy nhiên, nếu anh vẫn cảm thấy khó nói thì...”

An Tát Bảo vừa nói đến đó thì Không Hải cúi đầu, khẽ cất lời: “Chúng tôi xin cáo lui...”

Thấy Không Hải như vậy, Trương vội lên tiếng: “Kh... Không sao.”

Không Hải đưa ánh mắt về phía họ Trương.

“Cậu... chính là... cái cậu Không Hải ấy hả?” Trương lắp bắp hỏi.

“Ông biết tôi sao?”

“Tôi biết. Tôi cũng đã nghe chính miệng Ngọc Liên kể về việc được một người nước Oa giải con ngựa trùng ám trong cánh tay. Tôi nhớ ra rồi. Hóa ra vị sứ nước Oa đó chính là cậu Không Hải.”

“Thật bất ngờ làm sao!” Không Hải nói, rồi quay sang nhìn Dật Thế.

“Thỉnh thoảng tôi cũng hay dẫn anh Trương tới Hồ Ngọc Lâu. Anh Trương là người của Kim Ngô Vệ, anh vẫn thường giúp đỡ tôi rất nhiều.” Mohammed cất tiếng xen ngang.

“Ồ.” Người thốt lên như vừa vỡ lẽ là Dật Thế. Rồi cậu ta lại tự gật gù với chính mình: “Ra là vậy đấy.”

“Nếu quả là như vậy thì xin mời cậu Không Hải cùng nghe câu chuyện của tôi...” Trương nói.

“Chưa biết tôi có thể giúp ích gì cho ông không, nhưng cũng xin được lĩnh ý.” Không Hải đáp lời.

“Vậy ta hãy làm như thế...” An Tát Bảo mời và tất cả liền ngồi trở lại ghế.

“Hai người bên cậu Không Hải chắc là chưa nghe qua chuyện này nên xin anh Trương hãy kể lại từ đầu. Bản thân tôi cũng muốn nghe thêm một lần nữa để sắp xếp lại các ý ở trong đầu...”

Được lời của An Tát Bảo, Trương bèn nhìn khắp lượt khuôn mặt những người ngồi đó với vẻ trịnh trọng, rồi bắt đầu câu chuyện.

“Tôi có một anh bạn quen tên là Từ Văn Cường, năm nay đã bốn mươi lăm tuổi, anh Từ có một cánh đồng bông rất rộng nằm về phía Bắc núi Ly Sơn, ở đó đã xảy ra một chuyện ma quái.”

Họ Trương nhấn mạnh vào chữ *ma quái*.

“Lần đầu tiên anh Từ nhận thấy chuyện ma quái này là vào tháng Tám năm ngoái.”

Tức là vào đêm trăng tròn tháng Tám. Trong lúc lững thững đi dạo trên cánh đồng bông của mình và suy nghĩ về việc thu hoạch, Từ Văn Cường bất chợt nghe thấy những giọng nói kỳ lạ. Những giọng nói ấy rì rầm vọng tới tai Từ, không phải từ lòng đất, cũng không phải từ những lùm cây bông. Giọng nói như của kẻ nào đó đang trao đổi với nhau về điều gì đó. Đêm nào Từ cũng nghe thấy chúng. Nội dung trao đổi có vẻ như về một mốc thời gian đã định.

Các ý kiến thống nhất với nhau rằng, mốc thời gian đó “có lẽ là ngày hôm sau của ngày hôm đó”, nhưng chủ nhân của các giọng nói thì hình như không rõ “ngày hôm đó” là bao giờ. Cuối cùng thì chủ nhân của các giọng nói cũng nhớ ra được “ngày hôm đó” là bảy ngày nữa, thế nhưng sẽ có chuyện gì xảy ra sau bảy ngày nữa?

Cứ đến đêm, Từ lại ra ruộng bông để nghe cuộc đối đáp ấy. Và cuối cùng thì trước đấy một hôm, chủ nhân của các giọng nói đã nhớ ra là sẽ có chuyện gì xảy ra vào ngày hôm đó.

Ấy là Lý Tụng, tức thái tử của Đức Tông hoàng đế, sẽ ngã bệnh vào ngày hôm đó.

Tuy ngã bệnh nhưng “không chết”, các giọng nói bảo nhau thế.

Khi ấy thì cái “ngày hôm đó”, tức ngày hôm sau, đã cận kề.

Thế rồi các giọng nói lại bảo nhau rằng, bọn chúng sẽ ra khỏi nơi này vào ngày hôm sau ngày Lý Tụng ngã bệnh.

Buổi sáng hôm thái tử Lý Tụng ngã bệnh, Trương nhận được thư của Từ. Trong thư viết rằng: Anh có nghe được chuyện gì về việc thái tử Lý Tụng gần đây sức khỏe xấu đi hay không? Nếu như thái tử có bệnh mà đột nhiên trở nặng trong ngày này thì nhất định phải báo cho tôi.

“Vừa đọc xong bức thư thì tôi nghe tin thái tử ngã bệnh sau khi vào vấn an.” Trương nói.

“Thế ông đã làm gì?” Không Hải hỏi.

“Tôi cấp tốc dẫn theo hai bộ hạ tin cẩn đi ngựa tới nhà Từ.”

Để tìm hiểu xem tại sao Từ lại biết việc thái tử ngã bệnh.

“Tôi đã nghĩ không khéo mình sẽ phải bắt Từ, hoặc trái lại, che chở cho Từ.”

“Ông và ông Từ quen nhau như thế nào?”

“Tôi và Từ là bạn nối khố, cùng sinh ra dưới chân núi Ly Sơn.”

“Ông có gặp được ông Từ không?”

“Có.” Trương đáp.

Trước tiên, Từ nói khi đêm xuống sẽ dẫn Trương ra ruộng bông để Trương nghe thấy những tiếng rì rầm.

Vậy là đêm hôm đó, Trương cùng với Từ và hai bộ hạ đi ra cánh đồng bông của Từ.

Đêm đó là một đêm tối đen không trăng. Có gió thổi. Cả cánh đồng bông phát ra tiếng xào xạc.

Trương cùng Từ và bọn bộ hạ của Trương đứng bất động trong bóng tối chờ đợi.

Ngon đuốc trên tay một kẻ bộ hạ của Trương bị gió thổi bật đi, cháy kêu lép lép. Đêm đen như mực. Chỉ có khuôn mặt của cả bọn hiện lên đỏ quạch dưới ánh đuốc trong bóng tối.

“Chưa có gì à?” Trương lẩm bẩm.

“Chờ chút nữa...” Từ đáp.

“Vốn dĩ đây không phải nhiệm vụ của tôi. Lẽ ra người khác phải đi, nhưng vì tôi là người nhận thư nên cực chẳng đã mới phải làm việc này...”

Đúng lúc Trương cất lời thì đột nhiên từ đâu đó trong bóng đêm có tiếng nói văng lại.

“Gió nổi rồi kìa.”

Tuy trầm thấp, nhưng có thể nghe rõ giọng nói đó.

“Gió nổi rồi kìa.”

Một giọng khác hưởng ứng.

“Thấy chưa, đúng là Lý Tụng đã ngã bệnh.”

“Phải rồi, đúng là Lý Tụng đã ngã bệnh.”

Hư hư...

Hi hi...

Ha ha...

Vô số tiếng cười lao xao khỏa đầy bóng tối.

“Sắp đến ngày mai rồi.”

“Sắp đến ngày mai rồi.”

Vẫn là những giọng nói ấy.

“Ai đó?” Trương bất giác cất tiếng hỏi.

Nhưng không ai trả lời.

Thay vào đó, gió càng thổi mạnh hơn khiến cho đám lá bông trên cả cánh đồng đang chìm sâu trong bóng tối rung lên xào xạc. Vô số tiếng cười cộng hưởng với âm thanh đó. Hình như có xen lẫn cả tiếng ngựa hí. Tiếng giáp trụ. Tiếng lọc cọc của chiến xa.

Và rồi lại là vô số tiếng cười trầm đục...

Khục khục...

Hư hư...

Ha ha...

Những tiếng cười ấy cộng hưởng với nhau, hòa cùng tiếng gió, rồi chẳng mấy chốc vang vọng khắp bầu trời đêm giữa trận gió mạnh.

4

“Ra là vậy.” Người khề cất tiếng là Không Hải. Đôi môi dường như đang cố mím một nụ cười. Nhưng đôi môi ấy như sắp sửa hé ra và thốt lên một câu: *Hay quá.*

“Một câu chuyện hết sức thú vị.” Không Hải nói.

“Sau đó thì các giọng nói nhỏ dần rồi tịt hẳn, nhưng vấn đề là...”

“Tối hôm sau phải không ạ?”

“Đúng thế.”

“Tối hôm sau các ông cũng ra ruộng bông phải không?”

“Phải.”

“Ông đã báo tin về Trường An như thế nào?”

“Tôi ở lại nhà Từ, rồi để một đứa bộ hạ quay về Trường An gọi thêm vài người nữa đến. Đây là chuyện can hệ tới bệnh tình của thái tử, nên không thể không báo cáo, nhưng nếu chỉ nói những điều tôi trông thấy thôi thì chưa đủ để làm lớn chuyện. Tôi chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra nhưng trước tiên cứ gọi thêm vài người, định bụng để xem xét thực hư thế nào vào hôm sau...”

“Tôi hiểu...”

“Đứa bộ hạ tôi phái về Trường An đem thêm ba tên bộ hạ nữa, vừa kịp đến vào quá Ngọ ngày hôm sau.”

Trương ngừng lời ở đó, nhìn khắp một lượt những người có mặt, rồi thông thả kể tiếp chuyện tối hôm đó.

5

Tối hôm sau, bảy người đàn ông tề tựu ở ruộng bông của Từ Văn Cường. Bảy người gồm có Từ, Trương và năm kẻ bộ hạ của Trương.

Đêm hôm đó, lại có một lớp mây dày che phủ bầu trời, tuy nhiên bầu trời đêm trong vắt đến kinh ngạc vẫn lộ ra đây đó từ giữa những kẽ mây. Trên bầu trời đêm, lác đác một vài vì sao lấp lánh.

Thăng hoặc, vành trăng khuyết mang một vẻ méo mó lại nhô ra từ giữa lớp mây dày. Mây trôi nhanh. Dường như gió đang thổi mạnh trên cao. Mặt trăng vừa lộ ra, thoắt cái đã lại bị nuốt chửng vào trong mây. Chỉ có quầng mây xung quanh mặt trăng vừa bị nuốt mất là còn lờ mờ sáng. Mỗi lần gió thổi tới từ trong lòng bóng tối, lá bông lại rung lên xao xác một hồi.

Cả đám có hai cây đuốc. Hai kẻ bộ hạ của Trương mỗi người cầm một cây trên tay. Lửa đuốc bị gió thổi phất phơ. Tàn lửa đỏ tạo thành nhiều vệt mảnh, bay vào bóng đêm như đom đóm.

Đám bộ hạ của Trương kẻ nào cũng đeo một thanh đao hoặc kiếm bên hông. Có hai kẻ mang đao và ba kẻ mang kiếm. Trương cũng đeo một thanh đao bên hông. Từ thì giắt một ngọn tiểu đao trong bọc áo.

Chỉ có thời gian đang trôi đi.

Gió mạnh và âm ẩm.

Được nửa chừng thì họ thay sang những cây đuốc mới.

“Không biết chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ...” Từ nói, lộ vẻ lo sợ.

“Chịu. Nhưng nếu đúng như những gì ta nghe thấy đêm qua thì chắc chắn sẽ có thứ gì đó xuất hiện ở đây.” Trương đáp.

“Nhưng mà, vẫn chưa... có gì...” Giọng Từ hơi run. Chừng như Từ đang cảm thấy hối hận vì đã ra đây.

“Rồi sẽ có gì đó xảy ra thôi...” Giọng Trương tuy căng thẳng, song xem ra vẫn bình tĩnh hơn Từ.

Ba trong số năm chức dịch không có mặt ở đây ngày hôm qua đứng đó với vẻ mặt bán tín bán nghi.

Chừng nửa canh giờ trôi qua...

“Này...”

Có giọng nói lẩm rầm từ đâu đó vang lên. Một giọng nói nhẹ đến độ như sắp tan biến vào trong tiếng gió rì rào.

“Này...”

Một giọng nói nữa cất lên đáp lại giọng nói ban đầu.

Từ và Trương nhìn nhau. Ánh mắt như dò hỏi đối phương rằng giọng nói vừa rồi là thật hay giả. Không ai bảo ai, cả hai cùng gật đầu như thể xác nhận, tôi cũng vừa mới nghe thấy giọng nói đó.

Quay sang nhìn năm người còn lại, Trương hỏi: “Vừa rồi có ai nói gì không?”

“Không.”

Vậy là năm người kia cũng không ai nói năng gì.

Gió càng lúc càng mạnh, khiến cho lá bông xung quanh bọn họ rung lên xào xạc.

“Sắp rồi.” Một giọng nói cất lên.

“Phải, sắp rồi.” Một giọng khác hưởng ứng.

“Bắt đầu rồi!” Trương hạ thấp giọng, nói.

Từ gật đầu, đứng sát vào Trương. Một cảm giác căng thẳng chạy xẹt qua giữa bọn họ. Lũ ngựa cột ở đằng xa ngửa lên trời hí vang.

“Đêm nay gió mạnh quá.”

“Đêm nay có mây.”

Những giọng nói từ đâu đó vẳng lại. Tất cả những người có mặt đều nghe thấy rõ.

Lũ ngựa lại hí lên ở đằng xa. Như thể chúng cảm thấy có những con thú đáng sợ từ trong bóng tối đang tiến lại gần.

“Ồ, được lắm.”

“Đêm nay vừa khéo để bọn ta ra khỏi đây.”

“Đêm nay vừa khéo để bọn ta ra khỏi đây.”

Không chờ đợi được nữa, ai đó vừa rút kiếm ra khỏi bao.

Tiếng đao kiếm rút khỏi bao nối tiếp nhau vang lên trong đêm tối.

“Đi thôi chứ?”

“Đi thôi!”

Những giọng nói bảo nhau.

“Coi chừng!” Trương hét lên.

Đúng lúc đó...

Mặt đất ngay trước mắt Trương từ từ dâng lên, đội theo cả rễ cây bông mọc trên đó.

“Oái!” Trương vừa nhảy phắt về phía sau thì mặt đất ngay cạnh chỗ vừa trôi lên đầu tiên cũng từ từ chuyển động.

Từ bị mất đà bởi động tác của Trương nên ngã chúi về đằng trước. Từ dưới mặt đất ngay trước mũi Từ có những vật gì đó đang bò lên trông như một bầy sâu lớn. Người từ ra, miệng hớp như cá, Từ chỉ biết nhìn trân trối, mà cho dù có muốn ngoảnh đi chỗ khác cũng không ngoảnh nổi.

Chúng đã chui hẳn lên khỏi mặt đất. Đó là những ngón tay. Ngón tay lên rồi, tiếp theo là bàn tay. Mùi đất ngái xộc thẳng vào mũi Từ. Từ kêu lên những tiếng vô nghĩa, rồi bò bằng đầu gối để chạy trốn.

Một chức dịch đem đuốc đến bên cạnh Từ vừa phải chập vật lăm mới đứng lên được, đưa đuốc cho Từ cầm còn mình thì lăm lăm thanh kiếm thủ thế. Trương và năm chức dịch đứng thành vòng vây quanh chỗ đất mà bàn tay nọ bò lên. Đến nước này thì chẳng còn ai bận tâm đến chuyện làm sao để tránh giẫm lên những cây bông, mà thực chất đã bật tung cả gốc.

Những cánh tay đang cố chui ra từ hai vị trí. Đến lúc đó thì bốn cánh tay ở cả hai vị trí đều đã thò lên khỏi mặt đất. Những bàn tay đã lên khỏi mặt đất đang bới đám đất xung quanh cánh tay mình. Ánh đuốc soi rõ quang cảnh ấy. Đám đàn ông chỉ dám kết thành vòng vây từ xa và đứng nhìn. Đột nhiên, một cái đầu trời lên từ giữa hai cánh tay. Một cái đầu đàn ông.

Một kẻ bộ hạ kêu lên, thu hông về phía sau.

Thế rồi từ mặt đất giữa hai cánh tay kia, lại một cái đầu nữa trời lên. Vẫn là đàn ông.

Cả hai gã đàn ông đều đội mũ giáp. Có vẻ họ là chiến binh. Hai cái đầu lắc lắc như để giữ đám đất bám ở trên.

“Lâu lắm rồi mới ra ngoài nhỉ!”

“Quả là lâu lắm rồi mới ra ngoài!”

Hai cái đầu nói với nhau.

Các chức dịch không cất nên lời.

Hai chiến binh chống tay lên mặt đất, dận mạnh xuống rồi bắt đầu trời mình lên nhưng không hiểu có nhìn thấy các chức dịch đang đứng đó không.

Vai, ngực, bụng... toàn bộ cơ thể của hai chiến binh dần dần lộ ra. Đó là các chiến binh to lớn mặc giáp trụ. Ở phần bụng có vẽ thứ hoa văn gì đó.

“Ừm.”

“Ừm.”

Hai chiến binh vươn vai như thể phớt lờ các chức dịch đang theo dõi mình.

“Được rồi.” Một chiến binh nói.

“Được rồi.” Một chiến binh đáp lại.

“Phải đi thôi.”

“Phải đi thôi.”

Trương bèn quát hỏi hai chiến binh: “Các người là ai?”

Thân mình của các chiến binh vững chãi và to gấp đôi so với Trương. Tưởng chừng Trương sẽ bị đè bẹp nếu dám tiến lại gần.

Mặc cho Trương hỏi, hai chiến binh không trả lời.

“Chui nhủi trong đất thì đích thị không phải là người. Tại sao các người biết thái tử sẽ ngã bệnh? Việc đó phải chăng là do các người gây ra?”

Nhưng có vẻ sự tồn tại của bọn Trương còn chẳng đáng bằng con ruồi trong mắt hai chiến binh khổng lồ.

Hai chiến binh ngẩng lên trời.

“Trăng tuy tối...”

“Trăng tuy tối...”

“Nhưng vẫn đi được.”

“Nhưng chắc là vẫn đi được.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Hai chiến binh gật đầu với nhau.

“Bóng tối có khi lại hợp với bọn ta đấy.”

“Bóng tối có khi lại hợp với bọn ta thật.”

Đến đó thì có một chức dịch không kìm nổi cơn sợ hãi đã lao về phía chiến binh.

“Ki... aaa...” Anh ta vung kiếm chém từ chính diện,

Thanh kiếm chạm vào thân mình một chiến binh, kêu “keng” một tiếng rồi bật ra. Chiến binh bị thanh kiếm chém vào thoát tiên quan sát kẻ đã chém mình. Sau đó cánh tay phải của chiến binh vung về vờn ra. Bàn tay ấy tóm lấy cổ người chức dịch toan bỏ chạy. Người chức dịch bị kéo lại nhẹ bằng như không. Chiến binh lấy hai tay bưng lấy đầu người chức dịch đang vung vẩy. Có tiếng như thể cành cây bị bẻ, đầu người chức dịch quay ngược ra sau. Người chức dịch ấy nằm gục trên đất nhưng khuôn mặt thì lại ngửa lên nhìn trời. Cơ thể người chức dịch co giật vài cái, rồi bất động hẳn.

“Cái gì!?” Trương toan vung đao chém gã chiến binh, nhưng chân cứng đờ, không sao cử động nổi.

Một chức dịch khác lao vào chém chiến binh còn lại từ phía sau. Lưỡi kiếm trúng đầu chiến binh. Nhưng chỉ thấy một tiếng keng vang lên.

Chiến binh quay về phía người chức dịch.

“Ồi...” Người chức dịch chỉ kêu lên những tiếng kỳ lạ, rồi bất động như thể chân đã cứng đờ.

Nắm đấm bên tay phải của chiến binh giáng thẳng xuống đỉnh đầu người chức dịch một cách vụng về. Không thể nhìn thấy một nửa phần đầu trên của người chức dịch, có lẽ do bị lõm sâu xuống nửa phần đầu dưới, hoặc đã vỡ nát ra mất rồi. Người chức dịch ấy thổ huyết ròng ròng từ miệng, rồi cuối cùng nhè ra hai con ngươi của mình và đổ sấp trên mặt ruộng.

Không còn ai muốn chém hai gã chiến binh nữa.

“Thế nhỉ.” Một chiến binh nói.

“Thế nhỉ.” Chiến binh kia đáp lại.

“Ta đi thôi.”

“Ta đi thôi.”

“Thành Trường An cũng sẽ nháo nhác cho mà xem.”

“Thành Trường An cũng sẽ nháo nhác đấy nhỉ.”

Nói đoạn hai chiến binh cất bước.

Không ai đuổi theo sau.

Chẳng mấy chốc, bóng dáng hai chiến binh biến mất vào trong màn đêm.

Lũ ngựa hí vang.

Gió ù ù thổi mạnh hơn, trong bóng tối, đám lá bông reo lên xào xạc.

6

Tiếng Dật Thế nuốt nước bọt vang động căn phòng.

“Thế rồi các ông đã làm gì?” Không Hải hỏi.

“Chúng tôi đành phải trở về Trường An để trình báo sự việc. Vì dù sao cũng đã có hai người chết...”

“Vậy ở Trường An các ông đã làm những gì?”

“Ngày hôm sau, chúng tôi đã phái binh lính đi tìm những chiến binh chui ra từ lòng đất, nhưng không thấy kẻ nào giống như thế. Chúng tôi đã lùng sục khắp nơi, đến cả những thôn xóm xung quanh, để dò la xem có ai trông thấy những chiến binh như vậy hay không, nhưng chẳng ai nhìn thấy cả...”

“Kể từ sau đêm đó thì tình hình ở cánh đồng bông ra sao?”

“Kể từ sau hôm đó, chẳng có ai chui ra nữa, cũng chẳng có tiếng nói nào...” Trương vừa nhìn thẳng vào gương mặt Không Hải từ phía chính diện vừa trả lời.

“Thế rồi sau đó?”

“Sau đó thì cứ bằng đi như vậy. Cánh đồng bông suốt từ ấy không xảy ra chuyện gì, việc thu hái cũng đã xong.”

“Vậy sao?”

“Nếu không có việc hai chức dịch bị chết thì tôi đã chắc mẫm rằng mình nằm mơ. Đến nay cũng vẫn có người đang nghĩ vậy...”

“Tôi đã được nghe qua đầu đuôi câu chuyện...” Không Hải nói. “Tuy nhiên, hôm nay ông đến đây là vì sau đó lại có chuyện gì xảy ra đúng không?”

“Cậu nói đúng, Không Hải ạ.” Trương để lộ ra vẻ mặt rối bời, rồi nhìn quanh một lượt. “Tôi đã trình lên thượng cấp, nhưng chỉ nhận được lệnh là cứ đi xem xét tình hình rồi tính tiếp. Nhưng chuyện lần trước đã xảy ra như vậy, tôi đang rất lấy làm băn khoăn thì anh Mohammed giới thiệu cho tôi ngài An Tư Tế, thành thử tôi mới tới đây để xin ít lời khuyên.”

Gương mặt họ Trương bất chợt hiện lên vẻ mệt mỏi. Anh ta nhìn Không Hải, rồi lại đưa ánh mắt sang An Tát Bảo như để cầu cứu.

Không Hải chăm chú nhìn Trương, rồi cất tiếng hỏi: “Rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra?”

“Số là sang đến năm nay, sự việc tương tự lại bắt đầu diễn ra.” Trương nói.

“Bắt đầu từ khi nào?” Không Hải hỏi Trương.

“Theo lời Từ Văn Cường là vào khoảng bốn hôm trước.”

“Ừ hừm.” Không Hải gật gù như đã nghĩ ra điều gì.

Bốn hôm trước thì có nghĩa là hai ngày sau khi bọn đầy tớ trở về nhà và phát hiện ra Lưu Vân Tiêu đã hóa điên.

“Có thể những giọng nói ấy đã xuất hiện từ trước đó lâu rồi, nhưng anh Từ bảo rằng lần đầu tiên anh ấy nghe thấy là vào buổi tối bốn hôm trước.” Trương nói.

“Vậy, chuyện xảy ra như thế nào?” Không Hải hỏi.

“Là thế này...” Trương gật đầu, rồi tiếp tục kể chuyện ở cánh đồng bông của Từ Văn Cường.

7

Sự việc hai người đàn ông bò lên từ lòng đất dưới cánh đồng của Từ Văn Cường xảy ra vào tháng Tám. Kể từ đó, ngày tháng cứ trôi đi mà chẳng có gì xảy ra nữa. Việc hái bông cũng đã xong, qua hết

mùa đông, Đức Tông hoàng đế băng hà vào ngày hai mươi ba tháng Giêng. Ba hôm sau tức là ngày hai mươi sáu tháng Giêng, con trai là Lý Tụng, bị đột quy đúng như lời tiên đoán, lên ngôi hoàng đế.

Trong thời gian đó, cánh đồng của Từ Văn Cường đang ngập dưới tuyết. Sau cái đận ấy, Từ Văn Cường hầu như không đặt chân tới ruộng bông, ngoại trừ mùa thu hái. Hoặc ít ra thì Từ sẽ không bén mảng đến gần cánh đồng sau khi nắng tắt.

Năm hôm trước, người nghe thấy những giọng nói ấy vang lên không phải là Từ Văn Cường. Người nghe thấy chúng là hai gia nhân của Từ Văn Cường: Tô Văn Dương và Thôi Thục Phương. Tô Văn Dương là con trai nhà họ Tô, Thôi Thục Phương là con gái nhà họ Thôi, cả hai đều có nhà trên đất của Từ Văn Cường. Văn Dương hai mươi hai tuổi, còn Thục Phương mười chín tuổi.

“Hai đứa chúng nó yêu nhau. Nghe nói đang thậm thụt với nhau thì nghe thấy giọng nói ấy.” Trương nói.

Văn Dương và Thục Phương bắt đầu lén lút qua lại với nhau từ khoảng một năm trước. Để tránh con mắt của gia đình và bọn gia nhân khác, hai đứa đã nhiều lần thì thụt với nhau trong nhà kho hoặc ở bên ngoài, rồi cũng đến lúc gia đình biết chuyện, thế là hai đứa quyết định cưới nhau vào mùa xuân này.

Mặc dù mối quan hệ đã được thừa nhận, nhưng nói thì nói vậy, bây giờ mà hẹn nhau trong nhà kho lại thành ra xấu hổ. Tất nhiên không ai lại đi nhòm trộm vào trong kho, song chính vì mọi người đều giữ ý tránh không nhìn vào lại càng khiến hai đứa thấp thỏm vì có cảm giác như mọi ánh mắt đều đang đổ dồn về nhà kho.

May thay, giờ đã là tháng Ba, nên cho dù là ban đêm thì bên ngoài cũng không đến nỗi quá rét. Vậy là hai đứa quyết định gặp nhau bên ngoài ở một nơi mà không ai lai vãng vào ban đêm, ấy là ruộng bông của họ Từ.

Hai đứa đã hẹn nhau ở đấy. Tất nhiên, không phải hai đứa không biết đã có chuyện gì xảy ra trên cánh đồng này. Tuy Từ không kể ngọn ngành những gì đã xảy ra cho bọn gia nhân, nhưng về đại thể thì ai cũng biết.

Dấu vết mà hai gã khổng lồ từ đó chui ra vẫn còn nguyên, song không phải là một cái hố trống hoác.

Người vừa chui ra thì đất cũng sạt xuống vùi lấp mất, thành thử chỉ còn là một cái hõm, nên nếu ai đó không tận mắt chứng kiến, được chỉ cho thì cũng chỉ biết ừ hừ gật đầu theo kiểu: à, thì ra là vậy, mà thôi.

Tất nhiên hai đứa không gặp nhau ở ngay chỗ đó. Tuy vẫn là trên cùng một cánh đồng bông, nhưng cách xa đó một chút. Có một vài con đường chạy xuyên qua cánh đồng, ven đường, đây đó mọc lên những cây liễu lớn. Hai đứa hẹn nhau cạnh một gốc liễu. Ngay bên dưới những cành liễu bung đầy lộc biếc đang rợp ở trên đầu.

Mặt trăng mới nhú nằm chênh chếch trên bầu trời. Đúng lúc Văn Dương và Thục Phương đang ôm nhau dưới gốc liễu thì từ đâu đó, một tiếng đàn ông vọng lại: “Có thích không...”

Giọng nói trầm và đục.

Cả Văn Dương lẫn Thục Phương đều đồng thời nghe thấy giọng nói ấy. Nhưng giọng nói ấy có thật hay không? Hai đứa nhìn vào mắt nhau, dặng hỏi xem thực hư thế nào.

Vừa hay có một giọng nói khác cất lên: “Thích chứ...”

Hai ánh mắt bảo nhau rằng, giọng nói ấy nghe rất rõ.

“Vì mọi sự đều diễn ra theo đúng dự liệu phải không?”

“Đúng là vì mọi sự đều diễn ra theo đúng dự liệu.”

Giọng nói bảo nhau.

Hai đứa liền buông nhau ra, nhìn quanh. Bóng đêm đang bao bọc lấy cả hai, gió lạnh mùa xuân hây

hãy thôi.

“Bọn ta cũng sắp phải ra khỏi đây rồi nhì,”

“Bọn ta cũng sắp phải ra khỏi đây rồi.”

“Ừ.”

“Ừ.”

Hai đứa nghe thấy những giọng nói ấy ở sau lưng.

“Ồi giời ời!” Hai đứa hét lên, rồi chạy bán sống bán chết khỏi chỗ ấy.

8

“Từ Văn Cường sau khi nghe chuyện của hai đứa ấy đã báo cho tôi vào bốn hôm trước.”

Trong lúc kể chuyện, có lẽ vì hơi hưng phấn nên hai má Trương thoáng ửng đỏ.

“Ông đã ra ruộng chưa?” Không Hải hỏi.

“Vẫn chưa. Tôi nghĩ anh Từ chắc chắn cũng chưa ra ruộng.”

“VẬY là ông vẫn chưa báo cáo kỹ càng chuyện này với thượng cấp?”

“Tôi báo cáo rồi, nhưng sau khi có hoàng đế mới, tình hình nội bộ Kim Ngô Vệ cũng còn nhiều xáo trộn...”

“Điều đó thì tôi hiểu.”

“Cả thuộc hạ lẫn thượng cấp của tôi đều có những thay đổi về nhân sự, thành thử chưa thể động đến những việc bên ngoài thành Trường An được. Ngay cả về sự việc lần trước, nội bộ chúng tôi cũng có chút vấn đề...”

“Vấn đề?”

Phải. Nhiệm vụ của các vệ quân Kim Ngô Vệ chúng tôi là giữ gìn trị an bên trong thành Trường An, những việc ở ngoài cổng thành thuộc phạm vi quản hạt của nơi khác.” Trương giải thích, kèm tiếng thở dài. “Hơn nữa, việc trong mỗi phường cũng thuộc sự quản hạt của nơi khác, công việc của Kim Ngô Vệ chỉ giới hạn ở các phố lớn sau cổng thành và các con đường bao quanh các phường mà thôi. Lần trước tôi đã làm một việc chẳng đâu vào đâu vì tùy tiện, nên mới gây ra biết bao xáo trộn như tôi đã nói hồi nãy. Giá mà không xảy ra sự việc chẳng may chết người ấy...”

“Tôi hiểu...”

“Mỗi bận tâm hàng đầu của bọn quan lại chúng tôi là giữ thân. Bởi vậy nên luôn gắng hết sức làm sao để tránh dây dưa tới những việc nằm ngoài chức phận của mình.”

“Ở quý quốc hay ở Oa quốc chúng tôi cũng đều vậy thôi.”

“Vụ việc chắc chắn đã được thông báo tới những người quản hạt khu vực ngoại thành, nhưng tình hình bên đó cũng đang rối như canh hẹ chẳng khác nào chúng tôi, nên không biết là họ sẽ xử lý vụ này nghiêm túc đến đâu?”

“Kim Ngô Vệ lại có phần việc của Kim Ngô Vệ, hiện giờ chúng tôi đang phải đối mặt với một vài vụ việc...”

“Vâng...”

“Chắc cậu cũng biết, dạo gần đây có kẻ nào đó cứ ít bữa lại dựng cáo thị ở một ngã tư trên phố.”

“Là những tấm cáo thị viết ‘Đức Tông băng, kế tới là Lý Tụng’ phải không?”

“Phải. Đêm qua nó lại xuất hiện.”

“Thế thì gay quá nhỉ.”

“Vì vậy tôi mới đến thỉnh giáo anh Mohammed.”

“Tại sao lại là anh Mohammed?”

“Ở phần bụng của những gã chui từ đất ra có vẽ những hoa văn gì đó mà tôi có cảm giác là chữ Hồ...”

“Chữ Hồ?”

“Tuy biết rằng chữ Hồ cũng có nhiều loại, nhưng tôi thì lại không thể phân biệt được loại nào với loại nào...”

“Ông có viết lại ra đây được không?”

“Không, tôi làm sao mà viết được. Vả lại, tôi còn không dám chắc đó có phải chữ Hồ hay không nữa...”

“Hừm...”

“Thế rồi anh Mohammed khuyên tôi, nếu đã vậy thì hãy đến hỏi ý kiến của một ai am hiểu có hơn là ngồi đây mà nghĩ suông không, và giới thiệu ngài An Tư Tế đây. Ngài An Tư Tế thì tôi đã biết từ trước. Cách đây quãng ba hôm tôi có ghé qua chỗ ngài An Tư Tế, thuật lại câu chuyện mà tôi vừa kể, rồi về thẳng nhà. Đến hôm nay tôi mới quay lại vì nghĩ rằng ngài An Tư Tế đã có chút thời gian để suy nghĩ, nên biết đâu đã nảy ra được ý gì đó hay chăng.”

“Tôi đã nắm được đầu đuôi câu chuyện...” Không Hải gật đầu bằng một động tác thu cầm gọn ghẽ.

“Cậu Không Hải thấy sao?” An Tát Bảo đưa đôi mắt xanh biếc về phía Không Hải.

“Một câu chuyện vô cùng li kỳ, nhưng tôi chưa dám nói điều gì. Nếu được tận mắt xem xét cánh đồng của ông Từ thì biết đâu sẽ phát hiện ra điều gì đó...”

“Nếu không phiền, xin cậu hãy giúp cho anh Trương. Tôi đã nghe rất nhiều chuyện về cậu. Không chỉ chuyện cậu giải con ngựa trùng ám trong cánh tay Ngọc Liên, mà cả việc cậu dẹp yên yêu tinh ở quan điểm Lạc Dương nữa...”

“Vậy là ông đã nghe đến cả chuyện ở Lạc Dương nữa sao?” Không Hải nở một nụ cười tự nhiên, hoàn toàn không có vẻ gì ngượng ngịu.

“Chuyện đó là như thế nào?” Trương hỏi An Tát Bảo.

Trước khi An Tát Bảo kịp mở lời thì Mohammed đã lên tiếng: “Chuyện đó thì hãy để tôi kể.”

Mohammed có vẻ vô cùng quý mến Không Hải, thành thử anh kể lại câu chuyện một cách đầy nhiệt huyết.

Nghe Mohammed kể xong, ánh mắt của Trương đối với Không Hải đã hoàn toàn đổi khác.

“Cậu Không Hải. Thôi thì tôi cũng muôn sự nhờ cậu. Xin hãy giúp cho anh Từ.”

“Tôi xin nhận lời. Tuy nhiên, việc có giúp được ông Từ hay không xin hãy để đến sau khi tôi xem xét cánh đồng đó đã.”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi thì tất nhiên có thể thu xếp thời gian để đi đến đó, nhưng còn ông Từ thì sao?”

“Không sao cả. Ngày mai tôi sẽ sai người đi và đợi mang hồi âm về ngay. Tôi nghĩ sẽ sớm có hồi âm thôi.”

Trong lúc gật đầu với Trương, Không Hải đưa mắt sang Dật Thế, hỏi: “Dật Thế này, cậu định thế nào?”

Bất đồ bị Không Hải hỏi đến, Dật Thế ấp úng: “Ờ... Ờ thì...”, rồi gật đầu yếu ớt: “... Đi.”

Chương X

Diệu Thích Bồ Tát

1

Buổi tối.

Ngày hôm đó Không Hải đã cùng Quất Dật Thế đi đến gặp An Tát Bảo. Dật Thế và Đại Hưu giờ đang tề tựu trong phòng Không Hải. Trên mặt sàn gỗ là tấm thảm Ba Tư Không Hải mua được ở chợ Tây. Ba người ngồi xếp bằng trên thảm, theo cách riêng của mình. Không Hải ngồi cạnh án thư kê gần cửa sổ, chống khuỷu tay phải lên mặt án. Dật Thế ngồi chếch về phía bên trái Không Hải, còn Đại Hưu thì ngồi xây lưng ra cửa.

Khi cái thân hình đồ sộ của Đại Hưu chui vào phòng Không Hải, cả căn phòng bỗng như hẹp lại. Đại Hưu dùng vương vấn điều buộc mái tóc dài ra sau, nhưng không thể buộc hết, tóc vẫn dựng lên bởi bởi.

Đèn được thắp trong góc phòng, ánh lửa đỏ rung rinh. Mùi dầu cháy lẫn khuất trong không khí của căn phòng,

Không Hải nhìn Dật Thế và Đại Hưu một lượt, rồi cất tiếng với vẻ mặt như một đứa trẻ đang chờ đợi điều gì vui thú lắm: “Để xem nào.”

Sau đó quay sang Đại Hưu hỏi: “Việc ta nhờ, anh đã tìm ra gì chưa?”

“Tôi đã phát hiện ra nhiều thứ.” Đại Hưu đáp.

“Phát hiện được gì?” Không Hải hỏi.

Đại Hưu vừa toan mở miệng thì Dật Thế đã cướp lời: “Này Không Hải, các cậu đang nói về chuyện gì thế?”

“Buổi sáng tớ đã nói với cậu trên đường tới chỗ anh Mohammed rồi còn gì?”

“À, cậu bảo rằng có mấy việc nhờ Đại Hưu ấy hả?”

“Ờ, chính là chuyện ấy.” Nói đoạn, Không Hải lại quay sang Đại Hưu.

“Ừm, biết bắt đầu từ chuyện nào nhỉ?” Đại Hưu đưa ngón tay to tướng lên gãi đầu sồn sột.

“Từ đâu cũng được. À phải rồi, anh đã tìm ra chỗ ở của Lưu Vân Tiêu hiện nay chưa?”

“Tôi tìm ra rồi.”

Nghe Đại Hưu nói thế, Không Hải liền nhào người ra: “Ồ...”

“Lưu Vân Tiêu đang ở nhà Lữ Gia Tường bên Thái Bình Phường.”

“Lữ Gia Tường?”

“Là đồng liêu của Lưu Vân Tiêu. Tôi tìm đến nhà người đầy tớ của Lưu Vân Tiêu, rồi hỏi dò ra, nhưng nghe nói Lưu Vân Tiêu đã hóa đại đến nửa phần rồi.”

“Ừm.”

“Hình như Lưu Vân Tiêu bị con yêu mèo bảo rằng hãn ta sắp chết.”

“Sắp là bao lâu?”

“Thấy bảo một tháng nữa thì chết.”

“Nó nói hồi nào?”

“Ngày mười lăm tháng Hai. Thế nên có vẻ Lưu Vân Tiêu tin chắc rằng mình sẽ chết trước ngày mười lăm tháng Ba, tức tháng này.”

“Hôm nay là mừng năm, vậy là còn khoảng mười ngày nữa.”

“À, còn một chuyện thú vị nữa tôi nghe được.”

“Chuyện gì?”

“Về Thanh Long Tự, nghe bảo bên ấy sẽ đến xem xét tình hình của Lưu Vân Tiêu một lần nữa.”

“Khi nào?”

“Nghe đâu là sẽ sớm thôi, nhưng còn ngày giờ cụ thể thì...”

“Hừm.” Không Hải vẫn tì tay phải trên án thư, lấy ngón trỏ gõ gõ lên mặt bàn.

“Cuối cùng thì đã đến lúc nhân vật có máu mặt phải xuất đầu lộ diện chẳng?” Không Hải nói.

Gương mặt Không Hải nở ra một nụ cười khoái trí.

“Tiếp theo là chuyện của Lệ Hương...”

“Lệ Hương ở Nhã Phong Lâu hả?”

“Vâng.”

“Lệ Hương hiện giờ có vẻ như đang ở Bình Khang Phường.”

“Ồ.”

“Việc này thì rất tình cờ. Chả là tôi đến Nhã Phong Lâu để tìm xem trong đám đàn ông thường hay qua lại kỹ viện này có ai là khách quen của Lệ Hương hay không.”

“Ừ.”

“Thế mà chỉ riêng trong ngày hôm nay tôi đã tìm được mấy người liên. Tôi mới lén hỏi thì một gã trong số đó bảo rằng ít bữa trước có nhìn thấy một người giống như Lệ Hương ở bên ngoài.” Từ lúc nào, giọng Đại Hầu đã oang oang.

“Thế rồi sao hả Đại Hầu?” Người hỏi là Dật Thế.

“Gã ấy nói đã nhìn thấy mặt Lệ Hương ở trước nhà một đạo sĩ hay phương sĩ gì đó không rõ lắm. Nhưng hình như gã ấy còn bảo chưa kịp cất tiếng gọi thì Lệ Hương đã chui tuột vào trong ngôi nhà ấy mất.”

“Sao lại hình như?”

“Thú thật với thầy là người hỏi giúp tôi mấy chuyện này chính là Mẫu Đơn. Nghe nói trong đám khách của Mẫu Đơn có mấy người trước kia là khách ruột của Lệ Hương nên tôi đã nhờ em ấy hỏi hộ.”

“Tên của vị đạo sĩ hay phương sĩ đó là gì?”

“Cái đó thì tôi không biết. Có lẽ gã ấy chỉ đoán thế thôi, vì trước cửa nhà của đạo sĩ hay phương sĩ có tấm biển đề ‘Ở đây có xem số mệnh’.”

“Ra là vậy...” Dật Thế gật gù.

“Nhưng địa điểm của ngôi nhà thì anh biết chứ?”

“Tôi chắc là biết. Tôi đã hỏi kỹ việc này...”

“Thế còn tông tích nhà Lưu Vân Tiêu cũng như lai lịch của Lệ Hương đã có manh mối gì chưa?”

“Chưa ạ, việc đó tôi vẫn chưa tìm hiểu...”

Đại Hầu hớn hớn cười, rồi lại đưa tay gãi đầu.

“Thôi cứ tạm thế đã. Trong một ngày mà thu hoạch được như thế là giỏi lắm rồi.” Không Hải nói.

“Còn việc này nữa ạ.” Đại Hưu đổi sang giọng nghiêm chỉnh. “Thầy còn nhớ có đạo sáng nào thầy cũng che tay lên bông mẫu đơn không ạ?”

“Ờ.”

“Không hiểu sao cái cành hoa đó đang bắt đầu hé nụ.”

“Vậy hả...”

“Thầy nói vậy hả là sao? Mà rốt cuộc thầy đã làm gì với cành hoa đó?”

“Không có gì đặc biệt. Ta chỉ thầm mong sao cành hoa đó sẽ nở ra những đóa mẫu đơn đẹp dễ nhất ở Tây Minh Tự này...”

Không Hải vừa nói đến đây thì bên ngoài nhác có bóng người.

“Không Hải...” Có tiếng gọi ngoài cửa. Giọng của Chí Minh.

“Tôi đây.” Không Hải thưa.

“Tôi vào được chứ?” Lần này là giọng Đàm Thăng.

“Xin mời.” Không Hải đáp.

Cửa mở ra, đầu tiên là Chí Minh xuất hiện. Còn Đàm Thăng đứng ngay bên cạnh Chí Minh. Tay trái Đàm Thăng cầm đĩa đèn. Có một ngọn lửa đỏ cháy leo lét.

“Các thầy tìm tôi có việc gì?” Không Hải hỏi.

“Cậu có rảnh một chút không?” Đàm Thăng hỏi.

“Để làm gì ạ?”

“Hiện có một vị khách đang ở chơi Tây Minh Tự. Bọn tôi muốn cậu gặp vị khách này.”

“Vị khách như thế nào ạ?”

“Một nhà sư mà bọn tôi quen, tên là Phụng Minh.”

“Sư Phụng Minh!?”

“Phụng Minh bên Thanh Long Tự...” Đàm Thăng nói.

“Chẳng phải cậu vẫn muốn sang Thanh Long Tự đó sao?” Chí Minh nãy giờ im lặng bỗng lên tiếng.

Không Hải thoáng im lặng, đoạn gật đầu đồng ý: “Vâng xin vâng lời các thầy.”

“Phụng Minh tỏ ra rất quan tâm lúc bọn tôi kể về cậu. Phụng Minh bảo muốn được gặp cậu một lần nên bọn tôi mới tới đây kêu cậu.”

Đàm Thăng nói đến đây thì Không Hải đã kịp đứng dậy.

“Tôi dẫn theo Dật Thế và Đại Hưu được chứ ạ?”

“Tất nhiên rồi.” Chí Minh nói.

“Việc tối nay như thế là tạm xong, chúng ta đi cả chứ?” Không Hải hỏi.

“Dạ vâng.” Đại Hưu đáp, rồi nhóm dậy, vốc người lùng lùng.

“Nếu vậy thì đi thôi.” Dật Thế đứng dậy theo.

Ba người được Chí Minh và Đàm Thăng dẫn đến gặp Phụng Minh.

2

Đàm Thăng cầm đèn đi trước, Chí Minh, Không Hải, Đại Hưu, Dật Thế lần lượt theo sau. Họ xuyên qua một hành lang dài và rẽ trái mấy lần. Hành lang tối hun hút.

Người đi đầu là Đàm Thắng dừng lại trước một cánh cửa nhỏ.

“Phụng Minh, bọn tôi đưa Không Hải tới rồi đây.” Đàm Thắng cất tiếng.

Đàm Thắng cứ thế đẩy cửa, rồi đi vào trong phòng. Chí Minh, Không Hải, Dật Thế, Đại Hưu cũng lần lượt bước vào.

Đó là một căn phòng chỉ rộng tương đương với chỗ ở của Không Hải. Sàn lát bằng gỗ. Ngoài cửa sổ ở cuối phòng thì hầu như chẳng có gì khác. Chẳng có cả án thư lẫn chần màn.

Đây có vẻ là loại phòng dành cho khách phương xa, giống như Không Hải. Tuy nhiên, vì hiện nay chưa có ai dùng đến nên nó được dành cho những người thỉnh thoảng tới chơi Tây Minh Tự nghỉ lại qua đêm.

Trong góc phòng có một đĩa đèn làm bằng sắt. Trên đó leo lét một ngọn lửa đỏ. Dưới ánh đèn mờ tỏ ấy, một vị sư đang ngồi trên sàn.

Kiệt già phu tọa...

Tuổi có lẽ lớn hơn Không Hải một chút, đầu vào khoảng ba lăm, ba sáu.

Khi nhìn thấy Phụng Minh, Không Hải thoáng chút sững sờ.

Dật Thế hình như cũng ngay lập tức nhận ra điều giống với Không Hải.

“Không... Không Hải, nhìn kia!” Dật Thế lạc cả giọng.

Không Hải im lặng gật đầu với Dật Thế.

Thân thể của vị sư Phụng Minh đó đang lơ lửng trên không trung, cách mặt sàn chừng năm tấc*.

“Phụng Minh...”

Có tiếng Chí Minh gọi, thân thể của Phụng Minh liền thoát hạ xuống sàn, trở về tư thế kiệt già thông thường.

Phụng Minh mở mắt, để lộ ra đôi cơn ngươi đen long lanh. Đôi mắt đó nhìn Không Hải.

“Tôi là Không Hải.” Không Hải xưng tên ngắn gọn. “Tôi là lưu học tăng tới từ Oa quốc. Hiện tôi đang nương nhờ Tây Minh Tự.”

Liền sau Không Hải, hai người kia cũng tự giới thiệu.

“Tôi là Quất Dật Thế.”

“Còn tớ thì được gọi là Đại Hưu.”

“Tôi là Phụng Minh.” Vị sư đó nói.

“Nghe nói thầy từ Thanh Long Tự sang phải không?”

Nghe Không Hải hỏi vậy, Phụng Minh gật đầu, rồi sau đó lại khẽ lắc đầu.

“Đúng là hôm nay tôi sang đây từ Thanh Long Tự, nhưng nói đúng ra thì hơi khác.”

“Hơi khác như thế nào?” Không Hải hỏi.

“Kỳ thực thì tôi cũng như thầy.”

“...”

“Tôi cũng là một lưu học tăng sang đây để học Mật.”

“Thầy từ đâu tới?” Không Hải hỏi.

Phụng Minh khẽ đưa mắt về phía Không Hải, nói: “Từ Tây Tạng...”

Đoàn Khiển Đường sứ do Đẳng Nguyên Cát Dã Ma Lữ làm sứ thần nhập thành Trường An vào tháng Mười hai, năm Diên Lịch thứ hai mươi ba (tức năm 804 theo Tây lịch). Như đã nói đến ở trước, nhập thành Trường An vào tháng Mười hai cùng năm không chỉ có sứ thần của Nhật Bản. Ngoài Nhật Bản còn có sứ thần của hai nước nữa.

Trong *Cựu Đường thư* có viết: Tháng Mười hai, Thổ Phồn, Nam Chiếu, Nhật Bản cùng cử sứ sang triều cống.

Thổ Phồn chính là Tây Tạng vậy.

Còn Nam Chiếu là một nước mới nổi lên ở vùng Vân Nam, của những tộc người nói tiếng Tây Tạng, Miến Điện.

Không Hải có biết việc sứ thần Thổ Phồn cùng nhập thành Trường An một dịp với mình.

Vương quốc Thổ Phồn do vua Songtsen Gampo khai sinh vào nửa trước thế kỷ thứ Bảy. Tức là khoảng gần hai trăm năm trước khi Không Hải nhập Đường. Sau khi sáp nhập Thổ Dục Hồn lúc đó đang đứng trước nguy cơ diệt vong dưới sức ép của hai triều đại Tùy, Đường, vào nửa sau thế kỷ thứ Bảy, Thổ Phồn vươn ra chiếm lĩnh cực phía Đông và vành đai phía Nam con đường thông thương từ Đông sang Tây mà ngày nay được gọi là Con đường tơ lụa, rồi nổi lên thành một cường quốc đe dọa cả đế quốc Đại Đường kể từ sau loạn An Lộc Sơn.

Vào thời kỳ Không Hải nhập Đường, Thổ Phồn đã là một nước lớn mà Oa quốc, một đảo quốc ở Đông hải chẳng thể nào sánh nổi.

Phụng Minh, người ngồi trước mặt Không Hải đến từ Vương quốc Thổ Phồn ấy.

“Sứ thần Thổ Phồn tới Trường An vào tháng Mười hai năm ngoái, phải chăng thầy cũng tới đây vào dịp ấy?” Không Hải hỏi.

“Không. Tôi tới Đường từ sáu năm trước để học Mật.” Phụng Minh trả lời.

Nét mặt Phụng Minh cũng giống như Không Hải hay người Oa khác, nhưng nước da thì tối màu hơn so với người Oa. Anh ta gây cho người khác cái ấn tượng như thể là một hòn sắt có hình người.

“Phụng Minh là anh tài bậc nhất ở Thanh Long Tự đó.” Đàm Thăng đứng bên cạnh Không Hải nói xen vào.

“Mọi người nói rằng có lẽ đẳng nào thì Phụng Minh cũng sẽ được truyền cho cả hai bộ Mật là Kim Cương Giới và Thai Tạng Giới.” Chí Minh tiếp ngay lời Đàm Thăng.

“Ồ...” Không Hải thốt lên đầy vẻ thán phục.

Mật giáo khi được truyền vào Đường, tức là Mật giáo hậu kỳ “thuần Mật”, có hai dòng hay nói cách khác là hai hệ thống thường vẫn được gọi là Kim Cương Giới và Thai Tạng Giới. Nếu trình bày một cách hết sức giản lược thì Mật giáo theo dòng Kim Cương Đỉnh Kinh giảng về nguyên lý tinh thần tức là Kim Cương Giới, còn Mật giáo theo dòng Đại Nhật Kinh giảng về nguyên lý vật lý tức là Thai Tạng Giới.

Mật giáo Kim Cương Giới được một nhà sư Thiên Trúc có tên là Kim Cương Trí* truyền sang, còn Mật giáo Thai Tạng Giới thì được một nhà sư Thiên Trúc khác là Thiện Vô Úy* truyền sang.

Người thu nhận cả hai bộ Mật giáo, vốn là hai dòng phát triển riêng rẽ ở quê hương Thiên Trúc, chính là Huệ Quả. Nhà Đường là nơi mà lần đầu tiên hai dòng Mật giáo hợp lại làm một. Kẻ nào được Huệ Quả truyền cho cả hai dòng Mật thì kẻ ấy sẽ đứng trên tột đỉnh của Mật giáo.

Có lẽ đẳng nào thì Phụng Minh cũng sẽ được truyền cho cả hai bộ Mật là Kim Cương Giới và Thai Tạng Giới.

Nếu những lời ấy của Chí Minh là sự thật thì Phụng Minh này hẳn sở hữu một tài năng vô song, còn trên cả những lời khen ngợi của Đàm Thăng.

“Thế thì giỏi quá.” Không Hải hồn nhiên thốt lên đầy thán phục.

Không đợi được mời, Không Hải liền ngồi ngay xuống đó. Một cách thật tự nhiên, Không Hải và Phụng Minh đang ở trong tư thế đối diện nhau.

“Không Hải, thi thoảng tôi vẫn được nghe Chí Minh và Đàm Thắng kể về thầy.” Phụng Minh nói trong lúc chăm chú nhìn Không Hải bằng đôi mắt long lanh ẩn chứa những tia sáng mạnh mẽ. “Tôi nghe được rằng, cả về thư pháp lẫn văn chương, không ai dám nghĩ thầy là người ngoại quốc. Chí Minh còn bảo rằng, những người giỏi chữ như thầy ở Trường An hiện nay, đếm được không quá số ngón trên một bàn tay...”

“Đâu có chuyện đó. Bữa trước, ở chỗ nọ, tôi được xem khổ thơ của một vị nào đó đang viết dở, nhưng đọc lên mới thật hoàn hảo làm sao. Tôi không nén nổi sự kinh ngạc và càng thẩm thía một điều: chỉ có thể là Trường An, kinh đô nhà Đường mới có chuyện một người vô danh mà lại viết ra được áng thơ như thế...” Không Hải nói. “Khi đến Tây Minh Tự, tôi đã được Vĩnh Trung, một nhà sư nước tôi từng nương nhờ ở đây, cho xem mấy bài thơ của một vị có tên là Bạch Lạc Thiên, những bài thơ ấy cũng khiến tôi thật kính phục. Hỏi ra mới hay, vị có tên là Bạch Lạc Thiên ấy cũng chỉ là một lại viên vô danh mà thôi.”

“Kìa, thầy không cần phải khiêm tốn thế. Hồi này, tôi đã được thưởng lãm thư pháp và thơ của thầy, tôi cũng nhận thấy thầy quả là một bậc kỳ tài. Thầy có những góc nhìn rất riêng.” Phụng Minh nói, không có vẻ gì là tăng bốc, mà theo kiểu nghĩ gì nói nấy. Như thế nhìn thấy một hòn đá trong vườn thì liền nói ra đúng như những gì mà mình thấy: “Ồ kia có hòn đá.”

“Tôi được biết Phật giáo cũng được truyền sang cả Thổ Phồn và hình như ở nước thầy, Phật giáo được gọi là Choe phải không?” Không Hải hỏi.

“Phải.”

“Nếu nói theo Phật giáo thì Choe có nghĩa là Pháp phải không?”

“Đúng là như vậy.”

“Thầy đã từng đến Kailasa* rồi chứ?”

Nghe Không Hải hỏi đến câu đó, lần đầu tiên trên môi Phụng Minh khẽ nở một nụ cười.

“Tôi hiểu rằng thầy vừa hỏi, tôi có phải là tín đồ của đạo Bon không, đúng thế chứ?”

“Đúng.”

“Tôi thật ngạc nhiên vì thầy biết tới cả đạo Bon của Thổ Phồn và tên ngọn núi Kailasa là thánh địa của đạo ấy. Ở nước tôi, Kailasa được gọi là Kangrinboqê. Đúng như thầy hỏi, tôi đã từng đi tới núi Kailasa. Vì cha tôi là một tín đồ của đạo Bon và tôi cũng từng có thời kỳ là tín đồ của đạo Bon. Phần lớn tín đồ Phật giáo ở Thổ Phồn vốn trước đây là tín đồ đạo Bon, hoặc là những người tin theo cả hai.” Phụng Minh nói.

Đạo Bon là tôn giáo đã tồn tại ở Thổ Phồn từ trước khi Phật giáo du nhập vào. Người ta nói gốc gác của nó có mối liên hệ với tôn giáo của Iran. Bắt nguồn từ tôn giáo của bộ tộc dMu thờ thần sự sống (Bla), đạo Bon phát triển lên, sau đó Phật giáo từ Trung Quốc và Ấn Độ tràn vào trên nền tảng đạo Bon, kết hợp với đạo Bon rồi cuối cùng phát triển thành Mật giáo Tây Tạng mà thường vẫn được gọi là Lạt Ma giáo, tuy nhiên đó lại là một câu chuyện khác không có liên quan gì ở đây.

“Thế còn thầy...” Phụng Minh hỏi ngược lại Không Hải. “Thầy tới Trường An để học Mật phải không?”

“Phải.” Không Hải trả lời.

“Nếu vậy sao thầy không tới Thanh Long Tự ngay?”

“Vì tôi còn có nhiều việc phải làm trước khi tới Thanh Long Tự.”

Một cách tự nhiên, câu chuyện đã trở thành cuộc đối đáp giữa Không Hải và Phụng Minh.

“Chẳng hạn như việc gì?”

“Tiếng Phạn.” Không Hải đáp.

“Ra vậy.”

Có vẻ Phụng Minh ngay lập tức hiểu ý Không Hải khi nhắc đến tiếng Phạn.

“Nhưng tiếng Phạn thì học ở Thanh Long Tự cũng được chứ sao.”

“Ngoài ra còn có những thứ khác mà tôi muốn học.”

“Là những thứ gì?”

“Chẳng hạn như cách làm bút. Hay cách làm giấy. Hay cách chặn dòng sông. Hay cách làm thế nào để bắc cầu qua sông sâu. Hay cách tổ chức của kinh đô nhà Đường.”

“Hóa ra là như vậy.”

“Mật đối với tôi nghĩa là cái bao gồm tất cả những thứ ấy.”

“Nói cách khác, đối với thầy thì đó chính là Mật nhất thừa*?”

“Phải.” Không Hải đáp.

“Vậy sẵn đây tôi xin được hỏi thầy về chuyện đó.” Phụng Minh dứt khoát gật đầu, rồi hỏi Không Hải: “Thầy đã đọc *Lý thú kinh* rồi phải không?”

“Phải.”

“Vậy câu đầu tiên trong Thanh Tịnh Cú là gì?”

“Diệu Thích.” Không Hải đáp.

Lý thú kinh mà Phụng Minh nhắc tới là một trong những kinh điển viết về tư tưởng căn bản và quan trọng nhất của Mật giáo. Kinh điển này nói rằng, tình yêu, sắc dục giữa nam và nữ chính là cảnh giới thanh tịnh của Bồ Tát.

Không Hải đã được đọc bài kinh ấy ở Nhật Bản. Cậu đã nếm trải sự choáng váng khi lần đầu tiên đọc đến. Lúc ấy, Không Hải đã trải qua cảm xúc như thể trời và đất giao hòa với nhau.

Cậu gật đầu vờ lẽ. Một cảm xúc như thể trời vừa quang mây.

Bài kinh ấy khẳng định rằng, dục vọng và đói khát nơi con người-cái tôi, hay nói rộng hơn là tất cả những gì gắn liền với con người đều là tốt. Rằng mọi dục vọng tự nhiên nơi thể xác và tâm hồn của con người đều là “cảnh giới trong sạch của Bồ Tát”.

Thứ nằm bên trong xác thịt Không Hải đâu chỉ có tài năng. Bên trong xác thịt ấy còn có những dục vọng mạnh gấp bội người thường và hơn cả chính tài năng ấy.

Đã từng có không ít đêm Không Hải ngủ trên núi mà phải nguyền rủa vì thèm muốn xác thịt đàn bà. Sự mãnh liệt của những dục vọng đen tối ấy, trong khoảnh khắc lần đầu tiên được đọc những câu kinh kia, đã biến thành một cái gì đó sáng lòa với nguyên sức mạnh của nó.

Như thể con người-cái tôi đã hóa thân y chang vào trong đó vậy.

Diệu thích thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị

Đó là câu thanh tịnh cú thứ nhất. Dịch ra có nghĩa là: Câu trong sạch diệu thích, chính là ngôi vị của Bồ Tát vậy.

“Diệu thích” trong tiếng Phạn là Surata. Surata tức là cảm giác sung sướng, hay khoái cảm sinh ra khi trai và gái giao hoan. Hay nói cách khác, cảm xúc tuyệt diệu khi trai gái giao hoan chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát vậy.

Phần thanh tịnh cú này có cả thảy mười bảy câu, nên được gọi là thập thất thanh tịnh cú.

Chẳng hạn trong đó có một câu giảng rằng “Dục tiền” cũng là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát. “Dục tiền” ý là mũi tên của dục vọng. Khi trai nhìn thấy gái, hoặc gái nhìn thấy trai, thì mũi tên dục vọng bay xuyên qua tim cũng chính là một cảnh giới trong sạch của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, kinh cũng giảng rằng “Ái phược” là một cánh giới trong sạch của Bồ Tát. “Ái phược” tức

là mong muốn độc chiếm đối phương, hay nói cách khác là việc trói buộc đối phương và bán thân bằng ái tình.

Trong thực tế thì đó là cảnh tượng mà trai gái trần truồng ôm ấp nhau, tứ chi quấn quýt lấy nhục thể của nhau. Điều này cũng được *Lý thú kinh* cho là một cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

*Diệu thích thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Dục tiền thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Xúc thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Ái phược thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Nhất thiết tự tại chủ thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Kiến thanh thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Thích duyệt thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Ái thanh thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Mạn thanh thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Trang nghiêm thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Ý từ trạch thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Quang minh thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Thân lạc thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Sắc thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Thanh thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Hương thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Vị thanh tịnh cú thị Bồ Tát vị
Hà dĩ cố nhất thiết Pháp tự tính thanh tịnh
Cố Bát nhĩ Ba la mật đa thanh tịnh.*

Dịch nghĩa:

Cảm xúc tuyệt diệu (khởi sinh khi trai gái giao hoan) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Mũi tên dục vọng (bay qua) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Chạm (vào thân thể nhau) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Trói buộc và bị trói buộc bởi ái tình chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Được làm chủ sự tự tại trong mọi việc chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Nhìn (bằng đôi mắt yêu đương) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Niềm sung sướng vô bờ bến chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Ấp ủ tình yêu chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Lòng dạ xao xuyến chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Tô điểm bản thân chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Được thỏa lòng chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Tâm trí bừng sáng (vì được thỏa lòng) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Thân được vui sướng chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Dáng (của người yêu trong mắt) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Giọng (của người yêu trong tai) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Hương (của người yêu nơi đầu mũi) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Vị (của người yêu nơi đầu lưỡi) chính là cảnh giới trong sạch của Bồ Tát.

Vì rằng tất cả các Pháp này tự tính thấy đều trong sạch, nên mới nói huệ đáo bị ngại là trong sạch vậy.

Đây là phần thập thất thanh tịnh cú, tức mười bảy câu trong sạch, ở trong *Lý thú kinh*.

Nghe Không Hải đáp rằng: “Diệu thích”, Phụng Minh bèn nhìn thẳng Không Hải mà hỏi: “Vậy thầy đã từng nếm qua diệu thích chưa?”

“Rồi.” Không Hải trả lời không chút đắn đo.

“Nó thế nào?”

“Về diệu thích?”

“Phải.”

“Nó rất được.” Lần này Không Hải cũng vẫn trả lời không chút phân vân.

“Tôi hiểu...” Hình như Phụng Minh vừa thoáng nở một nụ cười mỉm.

Chí Minh và Đàm Thắng đang định mở miệng nói điều gì đó, nhưng rồi lại thôi.

Người tu hành có giới luật.

Nữ phạm, tức là hành vi mà người tu hành phá giới bất dâm và có quan hệ với đàn bà, sẽ phải chịu tội to.

Người tu hành ngoài việc quan hệ với đàn bà, còn bị cấm uống rượu, ăn thịt bởi giới luật, tuy nhiên vẫn có không ít người phá giới. Và tất nhiên, Tây Minh Tự dưới triều đại nhà Đường cũng không thuộc vào ngoại lệ.

Tuy không phải ngoại lệ, song nếu bị ai đó hỏi rằng đã từng ngủ với đàn bà chưa, thì cũng khó mà trả lời một cách tinh bơ rằng đã từng.

Vì vậy, câu hỏi “Có biết diệu thích không?” cũng đồng nghĩa với câu hỏi “Đã từng ngủ với đàn bà chưa?”

Không Hải đã thẳng thắn trả lời là có khi bị Phụng Minh hỏi. Không những thế, khi bị hỏi tiếp là mùi vị đàn bà thế nào, Không Hải đã trả lời, mà nếu nói theo cách suồng sã thì là: “Rất ngon.”

Dù có che đậy bằng lớp vỏ ngôn từ như thế nào đi chăng nữa thì nội dung câu chuyện rất cuộc vẫn vậy.

Chính vì thế mà Chí Minh và Đàm Thắng đã kinh ngạc tới mức suýt chút nữa thì kêu lên.

Chuyện quan hệ với đàn bà nếu là trước khi đi tu thì không nói làm gì, nhưng nếu là sau khi đã trở thành tăng môn thì, vì một khi đã chính tai mình nghe thấy, Chí Minh và Đàm Thắng buộc lòng phải thi hành một hình phạt nào đó đối với Không Hải.

Tuy nhiên, Phụng Minh đã không hỏi tiếp rằng, “Thầy biết diệu thích trước hay sau khi đi tu?”, khiến không ai khác mà chính Chí Minh và Đàm Thắng thở phào nhẹ nhõm. Giả sử Không Hải bị hỏi như vậy và đúng là cậu đã nếm trải diệu thích sau khi trở thành sư, thì chắc chắn cậu vẫn sẽ không đắn đo mà trả lời là sau khi đi tu.

Dẫu cho *Lý thú kinh* viết gì đi chăng nữa thì đó rất cuộc cũng chỉ là một trong vô số các kinh điển Phật giáo mà thôi. *Lý thú kinh* là *Lý thú kinh*, mà giới luật là giới luật.

Khác với tâm trạng như vậy của Chí Minh và Đàm Thắng, lúc này còn có hai người nữa đang chưa thể theo kịp câu chuyện. Đó là Quất Dật Thế và Đại Hưu.

Cả hai đều đại khái nắm được câu chuyện đang xoay quanh chủ đề trai gái, nhưng xem ra không hiểu hết các chi tiết. Mặc dầu vậy, song có vẻ Dật Thế cũng nhận ra rằng Không Hải không hề bị lép vế trước vị sư tới từ Thổ Phồn.

Sau đó câu chuyện chuyển sang đề tài về Nhật Bản và Thổ Phồn một hồi lâu.

“Tôi từng tu hành ở Đại Chiêu Tự, một tăng viện của Thổ Phồn, tuy nhiên từ trước đó tôi đã rất

hứng thú với Mật giáo, nên mới tới Trường An để học Mật.” Phụng Minh nói.

“Nhân tiện xin cho hỏi, thầy Phụng Minh sang Tây Minh Tự này là có việc gì?” Không Hải hỏi.

“Sáng ngày mai tôi phải có việc sang bên Thái Bình Phường...”

Nói đoạn, Phụng Minh dừng lời như để dò xét Không Hải.

“Vâng.”

“Tuy nhiên đi từ Tân Xương Phường nơi có Thanh Long Tự thì khá mất thời gian nên tôi mới sang Tây Minh Tự để nghỉ lại trước một đêm.”

Diên Khang Phường nơi có Tây Minh Tự cách Thái Bình Phường chừng một phường rưỡi. Có thể coi là gần như sát vách nếu so với việc phải đi từ Tân Xương Phường nằm ở mép Đông thành Trường An.

“Thầy đến đâu của Thái Bình Phường?”

“Nhà của Lữ Gia Tường.”

“Ồ...”

“Tôi chắc là thầy cũng biết, hiện nay có một người tên là Lưu Vân Tiêu đang ở trong nhà của Lữ Gia Tường.”

“Rồi sau đó?”

Không Hải không trả lời là biết hay không.

Có tiếng Dật Thế nuốt nước bọt đánh ực.

“Sau đó có vẻ sẽ rất thú vị đấy.” Phụng Minh nói rồi nhìn Không Hải.

“Ngày mai, nếu tôi mời thầy đi cùng, thầy có đi không?”

Phụng Minh bất ngờ hỏi.

Dật Thế nhìn sang Không Hải với ánh mắt như muốn nói: Thôi nào...

“Chắc chắn.” Không Hải đáp.

“Vây ta sẽ khởi hành vào cuối giờ Thìn sang Tị*.”

“Được.”

Đoạn trao đổi giữa Không Hải và Phụng Minh về vụ việc của Lưu Vân Tiêu chỉ có vậy.

Sau đó hai người lại nói chuyện về Thổ Phồn một lúc.

Cuối cùng, Không Hải kết thúc câu chuyện: “Vây thôi, cũng đã muộn rồi.”

Không Hải chuẩn bị đứng dậy thì Phụng Minh cất tiếng: “Xin hãy chờ chút đã.”

“Trên mặt thầy có tượng gì đó như sắp xảy ra rất nhiều chuyện nguy hiểm cho thầy...”

“Vây sao?” Không Hải nhìn Phụng Minh với vẻ mặt tỉnh bơ.

“Tôi xin tặng món này sẽ có ích cho thầy.”

Phụng Minh nói rồi nhắm mắt và bắt đầu lầm rầm niệm chú.

“Om vajra ratna hum...”

Vừa niệm, Phụng Minh vừa nâng hai bàn tay đang xò ra về phía trước, rồi từ từ khép lại trước ngực.

“Namo akasa-garbhaya om alika mali mull svaha.”

Khi niệm xong thì hai bàn tay Phụng Minh đã khép vào nhau.

Phụng Minh mở mắt.

“Chân ngôn Hư Không Tạng Bồ Tát?” Không Hải cất tiếng.

“Đúng vậy.” Vừa nói, Phụng Minh vừa chậm rãi mở hai bàn tay ra.

“Nhìn kìa...” Dật Thế khẽ gọi.

Giữa hai bàn tay xòe ra của Phụng Minh có một viên ngọc đang tỏa ra ánh hoàng kim nhạt.

“Tôn ngọc ư?” Không Hải chăm chú nhìn viên ngọc lấp lánh.

“Đây là tôn ngọc của Hư Không Tạng Bồ Tát.” Phụng Minh nói. “Xin tặng thầy viên ngọc này. Có nó, thì đêm nay thầy dầu có ngủ say đến đâu cũng không loài ma quỷ nào dám đến gần thầy...”

“Tạ ơn thầy.” Không Hải đưa hai tay ra, đỡ lấy viên ngọc đang tỏa ánh hoàng kim nhạt từ tay Phụng Minh.

Khum các đầu ngón tay lại như đế bao bọc lấy viên ngọc, Không Hải đưa lên áp vào trán. Viên ngọc tỏa ánh hoàng kim nhạt bỗng chui tọt vào bên trong trán Không Hải.

“Vậy thì tôi cũng xin đáp lễ thầy bằng một món gì đó.” Không Hải nói rồi nhắm mắt lại.

Câu thần chú lầm rầm phát ra từ môi Không Hải.

“Namah sarvatathagatebhyah sarvamukhebhayah sarvatha trat candamaharosana kham khahi khahi sarvavighanam hum trat ham mam...”

Đó là Hỏa Giới Chú nằm trong chú Bất Động Minh Vương.

Trong lúc niệm chân ngôn, Không Hải xòe lòng bàn tay trái, đưa cao ngang ngực rồi ngửa lên trời, sau đó úp lòng bàn tay phải lên trên. Vừa tiếp tục niệm, Không Hải vừa chậm rãi nhấc bàn tay phải lên khỏi lòng bàn tay trái.

“Không Hải...” Dật Thế ngồi bên cạnh khẽ kêu lên.

Cùng với đà đưa lên của bàn tay phải, giữa lòng bàn tay phải và lòng bàn tay trái dần hiện ra một vật. Một cọng cây mảnh màu hoàng kim mọc ra từ lòng bàn tay trái, rồi lớn dần theo đà đưa lên của bàn tay phải. Khi lòng bàn tay phải của Không Hải rời hẳn ra khỏi lòng bàn tay trái thì vật ấy đã mọc lên rõ ràng. Một bông hoa màu hoàng kim nhạt nở ra trên đầu cọng thân mảnh màu hoàng kim. Không những thế, bông hoa đó còn mang hình ngọn lửa và đang rung rinh trên đầu cọng.

“Đây là hoa cát tường của Bất Động Minh Vương.” Không Hải nói. “Xin tặng lại thầy bông hoa này.”

“Xin nhận của thầy.” Phụng Minh nói, rồi đưa hai tay ra.

Bông hoa cát tường trên lòng bàn tay trái của Không Hải chuyển sang tay Phụng Minh. Phụng Minh áp bông hoa có màu hoàng kim nhạt vào cổ họng mình. Bông hoa liền chui tọt vào trong họng Phụng Minh.

Không Hải và Phụng Minh đưa mắt nhìn nhau.

“Vậy thôi...”

“Vậy thôi...”

Cả hai cùng đồng thời cất tiếng, rồi Không Hải thết yên đứng dậy.

“Giỏi thật...” Từ nãy tới giờ vẫn ngồi khoanh tay theo dõi cuộc thù tạc giữa hai người, Đại Hầu chỉ lăm bắm thốt ra được như thế rồi đứng dậy.

Còn Dật Thế thì đã đứng lên từ bao giờ.

“Xin cáo từ.” Không Hải nói xong liền bỏ lại căn phòng sau lưng.

Một ngày dài đối với cả Không Hải lẫn Dật Thế đã khép lại như vậy.

Mặc dù đã về đến phòng nhưng Dật Thế còn chưa hết hưng phấn, hai mắt vẫn sáng lấp lánh.

“Ui chà chà, tứ sưởng quá Không Hải ơi!”

“Sưởng gì cơ?” Không Hải hỏi.

“Thì về việc cậu không hề kém cạnh cái gã Phụng Minh người Thổ Phồn ấy.”

“Kém cạnh?”

“Chứ sao. Lúc sang bên đó, thấy hăn ta lơ lửng trong không trung, tứ lạnh toát hết cả người.”

“Tưởng gì chứ chuyện đó hả?”

“‘Tưởng gì chứ chuyện đó hả’, cậu đùa chắc, một người bằng xương bằng thịt ngồi lơ lửng trong không trung đấy. Chẳng phải một việc phi thường sao...”

“Ừ thì phi thường thật, nhưng sao nào?”

“Nhưng sao nào, ý cậu bảo việc đó chẳng có gì ghê gớm chứ gì?”

“Tớ không nói thế.”

“Nhưng cái kiểu nói của cậu thì rõ là vậy. Nếu không nghĩ rằng mình cũng làm được điều đó thì cậu đã không nói cái kiểu ấy.”

“Cũng không phải là tớ không làm được...”

“Cậu bảo sao!?” Dật Thế kêu lên thảng thốt trước giọng điệu ráo hoảnh của Không Hải.

“Thật hả Không Hải? Cậu làm được hả? Ôi trời...” Giọng Dật Thế cao vống lên.

“Tớ chỉ nói rằng, không phải là tớ không làm được thôi mà.”

“Nhưng tóm lại là cậu làm được phải không?”

“Tớ làm được.”

“Tớ yên tâm rồi.” Dật Thế nói.

“Yên tâm cái gì?”

“Vì nếu có gì gã Phụng Minh đó làm được mà cậu lại không làm được thì tớ sẽ cảm thấy không cam lòng chứ sao...”

“Tại sao lại không cam lòng?”

“Vì tớ yêu quý cậu, Không Hải à. Nếu cậu lép vế trước gã đó thì chính là Nhật Bản bị lép vế.”

“Nhật Bản cơ à...” Không Hải lẩm nhẩm với chính mình như thế vừa nghe thấy một câu nói không ngờ tới bật ra từ miệng Dật Thế.

Không Hải nhìn Dật Thế với ánh mắt như muốn nói “không ngờ những lời lẽ ấy lại được thốt ra từ miệng Dật Thế” khi Dật Thế bảo rằng “Nhật Bản chỉ là một xó nhà quê nhỏ bé nếu đem so với Đại Đường”.

“Không Hải này, tớ tự biết rất rõ tính cách của mình. Chỉ chực so sánh người này với người kia. Luôn có xu hướng so mình với người khác, từ đó mà phân cao thấp...” Dật Thế thành thật giải bày.

“Đúng là ở cậu có cái tính cách đó.”

“Không Hải à, thú thật là hồi còn ở Nhật Bản, tớ cứ nghĩ tớ là thiên tài. Quan lại chỉ toàn một lũ phàm phu tục tử, chẳng ai ở cái xứ này đánh giá đúng tài năng của tớ. Tớ từng nghĩ rằng, Trường An là nơi anh tài bốn phương hội tụ, nên nếu sang đó thì biết đâu sẽ có kẻ thật sự hiểu được tài năng của mình...”

“Ừm.”

“Tớ đã nghĩ rằng mình sẽ ra vào vương cung nhà Đường như đi chợ, giao hảo với những người tài ấy, châm rượu cho nhau, đàm đạo những chuyện cao sang, rồi được tán dương rằng, nói đến Oa quốc thì phải nói đến Quất Dật Thế. Ấy dà, tớ đã nghĩ rằng mọi chuyện sẽ như thế...”

Dật Thế quay sang nhìn Không Hải.

“Nhưng Không Hải ơi, khi tớ gặp cậu, rồi tới Trường An này, tớ mới thấm thía một điều. Dù tớ có được gọi là thiên tài này nọ đi chăng nữa, thì cũng chỉ ở trong ranh giới nước Nhật mà thôi.”

Dật Thế nói bằng một giọng ngậm ngùi.

“Thật may là tớ có cậu làm bạn. Nếu không có cậu thì ở Trường An này, hẳn là tớ đã trở nên một kẻ rúm ró mất rồi.”

“Hừm.”

“Không Hải ạ, tớ kém xa cậu. Nhưng thật lạ lùng là tớ lại không cảm thấy ảm ức khi mình kém xa cậu.”

“Tớ nghĩ rằng, vì cậu thật sự phi thường.” Dật Thế nói tiếp bằng một giọng vẫn còn dư âm của sự hưng phấn.

Trường An, kinh đô nhà Đường lúc này chỉ thu gọn trong một căn phòng ở Tây Minh Tự, Dật Thế ngẩng nhìn ánh lửa trên đĩa đèn dầu đang cháy trong căn phòng đó.

“Tớ thấy nhớ da diết cái nước Oa nhỏ bé ấy...” Dật Thế nói.

Và rồi, ánh lửa sau chót của một ngày dài được thối tắt.

Chương XI

Miêu đạo sĩ

1

Họ đi bộ ra khỏi Tây Minh Tự.

Không Hải và Dật Thế.

Cùng với Phụng Minh của Thanh Long Tự.

Đại Hầu cũng đi theo. Lúc sắp ra khỏi chùa, Không Hải đưa mắt cho Đại Hầu khi ấy vừa đến tiền, mời dụ: “Có vẻ Đại Hầu cũng muốn đi cùng thì phải...”

Còn có một người nữa đi dẫn đường. Người dẫn đường là Triệu Tử Chính, một chức dịch tới đón họ từ nhà Lữ Gia Tường. Suốt cả quãng đường, Dật Thế không hề hé miệng. Tuy không hé miệng, nhưng khuôn mặt thì như sắp nở ra vì tò mò. Mặc dù đang đi với tốc độ bình thường, song thì thoảng Dật Thế phải hít mạnh một hơi rồi lại thở hộc ra, cứ như bị đứt hơi vì hưng phấn.

Cả bọn đã đến nhà Lữ Gia Tường ở Thái Bình Phường.

Lữ Gia Tường là một người đàn ông đã ngoại tứ tuần có lối cư xử mềm dẻo hiểm thấy trong số các chức dịch Kim Ngô Vệ. Phụng Minh, Không Hải và Dật Thế đều lần đầu tiên gặp Lữ Gia Tường.

Vì vậy từng người một đứng ra xưng tên.

“Tôi là Không Hải, lưu học tăng người nước Oa, hiện đang ở Tây Minh Tự.”

“Tôi là Quất Dật Thế.”

“Tôi là Đại Hầu.”

Khi biết trong đám người đi cùng Phụng Minh có lưu học tăng và Nho sinh đến từ Oa quốc, Lữ Gia Tường tỏ vẻ nghi ngại. Không những thế lại còn có một gã đồ con tướng mạo như người Hồ.

“Cả hai người này đều là bạn tôi. Được biết ở Oa quốc cũng có những chuyện giống như Lưu Vân Tiêu bạn ông đang vướng phải, nên đêm qua tôi đã hỏi họ về việc ấy. Thầy Không Hải lại đặc biệt có pháp lực ở phương diện này và xem ra rất quan tâm tới sự việc của Lưu Vân Tiêu bạn ông. Còn về Đại Hầu, nghe kể là Lưu Vân Tiêu thỉnh thoảng lại trở chứng lòng lợn lên, thành thử chúng tôi đưa anh ta theo để phòng những lúc như thế.” Lời giải thích như đã được chuẩn bị sẵn tuôn ra trôi chảy từ miệng Phụng Minh.

Lữ Gia Tường bèn kính cẩn dẫn bốn người vào trong.

Vào tới phòng ngủ của Lưu Vân Tiêu thì thấy Lưu Vân Tiêu đang thức trong tư thế nửa nằm nửa ngồi ở trên giường.

Lữ Gia Tường.

Phụng Minh.

Không Hải.

Dật Thế.

Đại Hầu.

Lưu Vân Tiêu lần lượt nhìn theo năm người vừa bước vào phòng. Mặc dù nhìn theo họ, nhưng tiêu điểm của ánh mắt dường như không cố định vào đâu.

Má Lưu Vân Tiêu tóp lại, hai con ngươi lồi ra khỏi hốc mắt, tướng mặt dị thường. Từ má xuống đến cằm, râu ria mọc ra tua tủa. Miệng trễ xuống để lộ ra răng và lưỡi, hai bên mép vẫn còn vết nước dãi khô.

“Á!” Lưu Vân Tiêu ré lên.

“Mày đến để giết tao? Đúng rồi, mày đến để giết tao...” Giọng nói âm âm như từ dưới đáy sâu vọng lên.

Trong lúc nói, tròng mắt Lưu Vân Tiêu đảo quanh.

“Đợi đã! Mày bảo một tháng cơ mà. Từ bấy tới giờ đã được bao lâu. Mới có vài ngày. Sau nữa hẵng đến.” Lưu Vân Tiêu như đang răn dạy kẻ bộ hạ vừa mắc lỗi.

Bốn người bọn Phụng Minh đều đã nắm được đầu đuôi câu chuyện từ trước khi đến căn phòng này.

Cơ sự xảy ra sau khi có hai nhà sư của Thanh Long Tự đến, bảo với Lưu Vân Tiêu rằng “con yêu đã bị hóa giải, không có gì phải lo nữa”, rồi ra về. Sau bữa ấy, vợ Lưu Vân Tiêu biến mất, bản thân Lưu Vân Tiêu đã hóa người điên một nửa. Chính vì vậy Thanh Long Tự mới lại sai Phụng Minh đến chỗ Lưu Vân Tiêu.

Trước khi hai nhà sư của Thanh Long Tự đến nhà Lưu Vân Tiêu thì Không Hải đã tới gặp và nói chuyện với con yêu mèo. Hai bên đàm đạo về vũ trụ. Một con yêu khó nhằn. Con yêu đã nhìn thấu việc Không Hải đang có ý định đến Thanh Long Tự. Không phải loại đối thủ nửa mùa.

Ngày ngày hôm sau, hai nhà sư của Thanh Long Tự cũng đã đến nhà Lưu Vân Tiêu. Khi nghe kể rằng hai nhà sư đó đã trừ xong con yêu, thái độ của Không Hải có vẻ gì đó chưa tin. Không Hải nhờ Ngọc Liên ở Hồ Ngọc Lâu nhắn với Lưu Vân Tiêu rằng nếu thấy lo lắng thì hãy đến tìm Không Hải ở Tây Minh Tự. Nhưng Lưu Vân Tiêu chưa kịp tìm đến Không Hải thì đã hóa người điên.

Phụng Minh có thể biết mà cũng có thể không biết việc Không Hải đã từng đến nhà Lưu Vân Tiêu. Song xem ra Phụng Minh đã biết rằng Không Hải có dính dáng tới vụ việc này.

Không Hải.

Phụng Minh.

Đều không phải người Đường.

Mà là hai nhà sư ngoại quốc.

“Thầy Không Hải, ta làm gì bây giờ? “ Phụng Minh nói với Không Hải.

“Trước tiên phải hỏi chuyện Lưu Vân Tiêu cái đã, nhưng với tình hình này thì anh ta khó mà nói chuyện cho ra hồn.”

“Phải.”

“Trong nhà Lưu Vân Tiêu đã xảy ra chuyện gì? Người vợ là Xuân Cầm đã gặp phải điều gì? Nhưng trước đó, cần biết con yêu mèo có đang nhập vào Lưu Vân Tiêu hay không? Có lẽ nên bắt đầu từ đây.”

“Thầy Không Hải sẽ hành sự chứ?”

“Ồ không, hôm nay tôi là kẻ đi theo nên xin phép được đứng coi thầy làm.”

Không Hải nói rồi lùi lại một bước. Trái lại, Phụng Minh thì tiến lên một bước, đến bên cạnh giường Lưu Vân Tiêu.

Lưu Vân Tiêu hoảng hốt thu mình lại, rê mông trốn vào góc giường. Nhưng bức tường là đường cùng.

“Ông không cần phải sợ. Ta đến để cứu ông đây.” Phụng Minh nói bằng một giọng điềm tĩnh.

“Thật không?”

Vừa dứt lời thì trong đôi mắt Lưu Vân Tiêu, ánh nhìn bình thường biến mất, thay vào đó là ánh nhìn điên dại.

“Mày đến để giết tao chứ gì. Tao biết thừa. Đâu rồi? Mày giấu dải lụa ở đâu rồi?”

“Dải lụa?”

“Chứ còn sao nữa. Mày định thắt cổ tao bằng dải lụa đó còn gì. Chính Xuân Cầm cũng định giết tao bằng cách ấy...”

“Xuân Cầm định giết ông?”

“Đừng hòng mà giết được. Đừng hòng mà giết được tao. Đừng hòng mà giết được tao.” Lưu Vân Tiêu như đang nói nhảm.

“Ta ở cùng phe với ông mà.” Phụng Minh khẽ chìa bàn tay phải ra.

“Goào!” Lưu Vân Tiêu rút lên rồi lao bổ vào bàn tay ấy.

Khập! Tiếng rảng Lưu Vân Tiêu va vào nhau trong không trung. Lưu Vân Tiêu định đón lấy bàn tay phải mà Phụng Minh chìa ra. Nếu không rút tay lại, Phụng Minh có thể đã bị cắn đứt ngón tay.

Lưu Vân Tiêu cứ thế nhảy từ trên giường xuống bằng bốn chân, rồi chạy quanh sàn nhà. Anh ta định lao vào Không Hải thì có tiếng “Liệu hồn!”, rồi thân hình đồ sộ của Đại Hưu đã đứng chắn ở phía trước. Đại Hưu tóm lấy Lưu Vân Tiêu đang lao đến bằng đôi cánh tay to lớn. Một sức mạnh kinh hồn. Rồi Đại Hưu bẻ quặt hai tay Lưu Vân Tiêu ra sau, đè chặt xuống.

“Ồ...” Lữ Gia Tường thốt lên đầy thán phục trước sức mạnh của hai cánh tay Đại Hưu.

“Làm thế nào bây giờ, thầy Không Hải?” Đại Hưu nói, không hề lẫn tiếng hỗn hển.

Không Hải quay sang nhìn Phụng Minh như muốn hỏi, làm thế nào bây giờ?

“Xin cứ giữ ông ta như thế.” Phụng Minh nói, rồi tiến lại gần Lưu Vân Tiêu.

Phụng Minh lấy lòng bàn tay phải áp vào trán Lưu Vân Tiêu. Sau một lát lại đưa bàn tay đó áp vào yết hầu. Tiếp theo là ngực. Rồi đến bụng. Rồi đến hạ bộ.

Hình như Phụng Minh đang lầm rầm niệm chân ngôn trong lúc áp tay vào các chỗ đó.

“Làm thế để làm gì hả Không Hải?” Dật Thế thì thào hỏi Không Hải.

“À, thì để khám xem yêu quái có đang trú ngụ bên trong thân xác Lưu Vân Tiêu hay không.” Không Hải đáp.

“Có thể biết bằng cách ấy hả?”

“Có khi biết, có khi không. Bởi lẽ không phải lúc nào yêu quái cũng ở trong đó. Nó có thể đi ra đi vào, nên dù bây giờ không có thì cũng chưa biết ngày mai sẽ thế nào.”

“Hừm.”

Dật Thế gồng cứng mình trong lúc theo dõi bàn tay Phụng Minh áp vào chỗ này chỗ kia trên người Lưu Vân Tiêu.

Cuối cùng thì Phụng Minh cũng bỏ tay ra.

“Có vẻ không bị ám.” Phụng Minh nói, đoạn buông bàn tay đang chạm vào người Lưu Vân Tiêu ra.

“Này cậu...” Dật Thế kéo tay áo Không Hải. Vì Dật Thế nhìn thấy lòng bàn tay Phụng Minh bị nhuộm đen. Bề mặt màu đen trong lòng bàn tay Phụng Minh như đang lờm ngờm chuyển động. Nhìn kỹ thì ra là những con trùng nhỏ hơn cả kiến.

“Chỉ toàn những thứ như rác rưởi bâu vào mà thôi.” Phụng Minh nói, rồi lừ mắt nhìn lũ trùng màu đen đang bò trong tay mình.

Phụt! Lũ trùng màu đen trên tay Phụng Minh tan biến vào không khí.

“Vừa rồi là cái gì vậy?” Dật Thế hỏi.

“Cậu còn nhớ con ngựa trùng mà có lần tở lấy ra khỏi cánh tay Ngọc Liên chứ? Lũ trùng này cũng giống như vậy.” Không Hải giải thích.

“Phiền ông chuẩn bị giúp một mảnh vải khô.” Phụng Minh nói với Lữ Gia Tường, sắc mặt không hề thay đổi. “Một miếng giẻ rách sắp vứt đi cũng được.”

Lữ Gia Tường từ nãy tới giờ vẫn đang trợn mắt nhìn quang cảnh ấy, bỗng sực tỉnh nhờ câu nói của Phụng Minh, luống cuống nói vọng ra ngoài bảo đem vải vào. Vải được đem vào ngay.

“Phiền anh giữ Lưu Vân Tiêu chặt hơn nữa.” Phụng Minh nói.

“À, được thôi.” Đại Hầu đáp vẻ khoái trí.

Phụng Minh lại tiến tới đứng trước mặt Lưu Vân Tiêu, khễ khàng áp hai lòng bàn tay như thế kẹp đầu Lưu Vân Tiêu vào giữa.

“Để tôi giúp một tay nhé.” Không Hải đề nghị.

“Phiền thầy.” Phụng Minh đáp.

Miệng Phụng Minh bắt đầu lầm rầm niệm chân ngôn.

Namo buddhaya namo dharmaya namah samgha a, namah, suvarnavabhasasya...

Đó là Không Trước Minh Vương chú.

Không Hải cầm lấy mảnh vải được chuẩn bị sẵn đứng bên cạnh Phụng Minh. Phụng Minh vẫn tiếp tục niệm chân ngôn.

Có tiếng Dật Thế nuốt nước miếng đánh ực.

Thế rồi...

Từ mũi Lưu Vân Tiêu chảy ra một thứ gì đó màu đen. Một cái gì đen, ướt và lấp lánh. Nó chảy ra từ hai lỗ mũi xuống phía miệng. Không Hải lấy miếng vải lau đi. Vừa lau hết nó lại chảy ra.

Cuối cùng, tốc độ chảy của chất dịch màu đen ấy cũng chậm dần, rồi dừng hẳn.

Khấp căn phòng tràn ngập một mùi tanh như mùi xác thối.

Phụng Minh buông tay.

“Xong rồi.” Phụng Minh nói.

“Ông vứt giúp tôi cái này được không?” Không Hải đưa miếng vải vừa lau chất dịch chảy ra từ mũi Lưu Vân Tiêu cho Lữ Gia Tường.

“Vừa rồi là cái gì vậy?” Dật Thế hỏi.

“Nó gồm tà khí, những thứ như ngựa trùng và máu thối rửa ở trong người ông Lưu. Chúng được lấy ra từ đường mũi.” Không Hải nói.

Lưu Vân Tiêu nhìn Phụng Minh và Không Hải bằng đôi mắt sợ hãi. Tuy vẫn còn sợ hãi, nhưng ánh nhìn điên dại trong mắt ban nãy đã giảm hẳn.

“Thôi, thả ra được rồi.”

Thấy Không Hải bảo vậy, Đại Hầu bèn thả lỏng cánh tay đang giữ chặt Lưu Vân Tiêu.

“Thầy Không Hải giỏi quá!” Đại Hầu nói.

Vẻ mặt của Lưu Vân Tiêu trông như vừa tỉnh cơn mê. Mặt tuy vẫn tái xanh, nhưng không còn cái ớn tượng như của người chết nữa.

“Ông Lữ, nhờ ông mang cho ông Lưu một tách trà nóng.” Phụng Minh nói.

Trà liền được mang đến.

Lưu Vân Tiêu chậm rãi uống cạn chỗ trà được rót đầy trong tách, sắc mặt Lưu Vân Tiêu đã bình ổn trở lại.

“Nào, bây giờ tôi xin hỏi lại ông một lần nữa nhé.”

Phụng Minh nói với Lưu Vân Tiêu. “Ông Lưu, rốt cuộc thì đêm đó đã xảy ra chuyện gì?”

Lưu Vân Tiêu nhìn Phụng Minh và Không Hải bằng đôi mắt sợ hãi. Đôi mắt như đang cầu cứu.

“Vợ tôi, nàng Xuân Cầm, đột nhiên già đi, trở thành một bà lão nhăn nheo, rồi lại định giết tôi.”

Lưu Vân Tiêu bắt đầu thuật lại chuyện tối hôm đó, vói vẻ mặt sợ hãi.

Giữa câu chuyện, Phụng Minh thỉnh thoảng lại hỏi xen vào. Người hỏi là Phụng Minh. Không Hải và Quất Dật Thế ở vị trí của những người ngoài cuộc, về cơ bản chỉ im lặng lắng nghe.

Những khi câu chuyện của Lưu Vân Tiêu bị lặp lại hoặc lộn xộn về trình tự thời gian do sợ hãi và hưng phấn thì Phụng Minh sẽ cất tiếng đưa ra những câu hỏi đích xác giúp cho câu chuyện của Lưu Vân Tiêu trở nên tương đối mạch lạc.

Lưu Vân Tiêu run run kể rằng, đã lâu rồi mới có cơ hội để chung chăn gối với vợ mình là Xuân Cầm, ấy vậy mà Xuân Cầm lại biến thành một bà lão nhăn nheo.

Khi ấy, Lưu Vân Tiêu đang chờ vợ trên giường. Nhưng Xuân Cầm thì cứ dềnh dang ở bên ngoài bức trướng lụa vây quanh giường. Thế rồi trong lúc nói qua nói lại, Xuân Cầm bỗng bật khóc thút thít. Lưu Vân Tiêu hỏi Xuân Cầm làm sao mà khóc thì Xuân Cầm bắt đầu nói ra những câu khó hiểu.

“Chàng không định giết thiếp phải không?”

“Tất nhiên là vậy rồi.”

Lưu Vân Tiêu trả lời thì Xuân Cầm nói tiếp.

“Chàng sẽ không chôn thiếp rồi bỏ mặc thiếp trong lòng đất bao nhiêu năm dẫu đã hứa là sẽ đào thiếp lên ngay khi có thể phải không?”

Thế rồi...

Có vẻ như, ở bên ngoài bức trướng lụa, Xuân Cầm đang cởi những thứ mặc trên mình. Cái bóng ấy in trên tấm lụa rủ.

Điệu bộ của Xuân Cầm có cái gì đó rất lạ: thân mình gầy guộc, lưng còng gập cả xuống.

“Dù thiếp có là một bà già, thì chàng vẫn làm thiếp vui chứ?”

Giọng nói của Xuân Cầm khàn đục một cách rõ rệt. Không phải giọng nói của Xuân Cầm mà Lưu Vân Tiêu biết.

Cánh tay Xuân Cầm thò vào trong trướng. Nhưng không phải tay Xuân Cầm, mà là một cánh tay nhăn nheo. Cánh tay ấy vén bức trướng sang ngang. Đứng trước mặt Vân Tiêu là một bà già trần truồng, nhăm nhúm.

“Ồi!” Vân Tiêu hét lên và đứng bật dậy trên giường. Thế rồi Vân Tiêu ngoác miệng ra, gào to đến hết cỡ.

Một bà lão như thế chỉ còn da bọc xương. Hốc mắt trũng sâu, ghèn bám quanh mắt. Tóc bạc trắng. Tóc thì còn, nhưng số lượng rất ít. Trên đầu chỉ còn những mảng tóc trắng mọc thưa thớt.

Xương sườn gồ hằn lên, cổ nổi đầy gân xanh. Hai bầu vú đã hóa thành hai mớ nhăn nheo, thông thọt dính vào lồng ngực.

“Em có đẹp không?” Bà lão nói, rồi đưa tròng mắt đầy dử vàng sắc lẹm nhìn Lưu Vân Tiêu. Bà lão vơ lấy đồng xiêm y của Xuân Cầm đang rơi dưới sàn bằng bàn tay như cành cây khô rồi quần lên người mình. Vừa quần vừa nói gì đó với một giọng thì thầm.

Đó dường như là lời ca thì chính xác hơn là lời nói.

Có thể nhận ra là bài hát, nhưng chất giọng khàn đục đến rợn người nghe như đang niệm chú.

Nhưng đúng là bài hát.

Thân mình vẫn quần nguyên xiêm y của bà lão bắt đầu chuyển động theo nhịp bài hát. Giậm chân, ngửa tay, lắc cổ. Hình như bà lão đang múa theo nhịp điệu bài hát của mình.

*Vân tưởng y thường, hoa tưởng dung
Xuân phong phất hạm, lộ hoa nùng
Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng Dao Đài nguyệt hạ phùng.*

(Dịch thơ:

Thoáng bóng mây hoa, nhớ bóng hồng
Gió xuân dìu dặt, giọt sương trong
Ví chẳng non Ngọc không nhìn thấy
Dưới nguyệt Dao Đài thử ngóng trông.*)

Khúc hát và lời ca đẹp dễ như thấm vào lòng, nhưng tiếng hát thì đứt đoạn và điệu múa cũng không ra múa.

Bà lão đột nhiên ngừng hát, trừng trừng nhìn Lưu Vân Tiêu với ánh mắt đầy oán hận.

“Tại sao lại nhìn thiếp với ánh mắt ấy?” Bà lão hỏi.

“Chẳng lẽ bộ dạng của thiếp xấu xí đến thế ư?” Bà lão tiến lại gần Lưu Vân Tiêu.

Những xiêm y đẹp dễ của Xuân Cầm quấn quanh mình bà lão rơi lả tả xuống sàn. Lưu Vân Tiêu không còn cảm thấy mình đang sống. Bà lão chăm chăm nhìn Lưu Vân Tiêu với ánh mắt lóe lên như mắt mèo, ngọam rằng vào tấm trướng lụa vây quanh giường, xé toạc nó ra.

Vừa nhìn vào đôi mắt Xuân Cầm đã hóa thành bà lão, cơ thể Lưu Vân Tiêu lập tức bất động.

“Đây là dải lụa. Thiếp sẽ thắt cổ chàng bằng dải lụa này. Lụa sẽ thắt rất chặt...” Xuân Cầm vừa nói vừa quấn dải lụa mềm quanh cổ Lưu Vân Tiêu.

Bị siết cổ, Lưu Vân Tiêu mất dần ý thức, rồi không biết gì nữa, đến khi tỉnh ra thì là lúc người đầy tớ phát hiện thấy Lưu Vân Tiêu đang ăn cứt của mình vào ngày hôm sau.

Tóc Lưu Vân Tiêu bạc trắng sau một đêm.

Nghe xong hết câu chuyện của Lưu Vân Tiêu, Phụng Minh khẽ lẩm bẩm: “Chuyện là như vậy à...”

Sau đó quay sang Không Hải, hỏi ngắn gọn: “Thầy thấy sao?”

“Chuyện thật khó hiểu.” Không Hải nói.

“Phải.”

“Vì sao Xuân Cầm lại biến thành bà lão? Về điều này có thể có mấy suy đoán.”

“Suy đoán như thế nào Không Hải?” Dật Thế hỏi Không Hải.

“Thứ nhất, Xuân cầm thật sự đã biến thành bà lão.” Không Hải nói.

“Suy đoán nữa là gì?” Dật Thế hỏi tiếp.

“Có một người không phải Xuân Cầm, mà ngay từ đầu đã là một bà lão nhưng ông Lưu lại nhầm tưởng là Xuân Cầm.”

“Thêm nữa là gì?”

“Xuân Cầm đã được đánh tráo với bà lão một cách khéo léo trong lúc ông Lưu đang ở trong trướng, hoặc ông Lưu đã bị trúng tà thuật...”

“Còn nữa không?”

“Đại khái là như vậy.”

“Theo cậu thì sẽ là khả năng nào, Không Hải?”

“Chịu.”

“Sao lại chịu?”

“Bởi vì có rất nhiều khả năng xảy ra, chẳng hạn Xuân Cầm bị một thứ gì đó khá hắc ám nhập vào, hoặc trái lại có thể chính ông Lưu bị thứ gì đó nhập vào, hoặc thậm chí là cả hai.”

“Xuân Cầm bị nhập thì có thể hiểu được, nhưng tại sao lại nói ông Lưu bị nhập?”

“Như tớ đã nói rồi đấy. Nghĩa là, rất có thể cái gì đó đã yểm bùa hoặc nhập vào ông Lưu, khiến cho ông ta nhầm tưởng Xuân Cầm là bà lão, hoặc nhầm tưởng bà lão là Xuân Cầm.”

“Vậy hả.” Dật Thế gật đầu, ra chiều đã hiểu.

Không Hải nhìn sang Phụng Minh: “Trong những lời mà Xuân Cầm nói ra, tôi thấy có mấy điều đáng suy nghĩ.”

“Đúng vậy.”

Phụng Minh gật đầu, đoạn nhắc lại mấy lời đó.

“Chàng không định giết thiếp phải không?”

“Chàng sẽ không chôn thiếp rồi bỏ mặc thiếp trong lòng đất bao nhiêu năm dẫu đã hứa là sẽ đào thiếp lên ngay khi có thể phải không?”

“Dù thiếp có là một bà già, thì chàng vẫn làm thiếp vui chứ?”

“Và cả dải lụa nữa.” Không Hải nói.

“Phải.”

“Theo câu chuyện thì ông Lưu bị siết cổ bằng dải lụa.”

“Ông có nghĩ ra được manh mối nào không?” Phụng Minh hỏi Lưu Vân Tiêu.

“Liên quan đến việc chôn xuống đất rồi bỏ mặc nhiều năm liền và chuyện dải lụa đấy phải không?”

“Đúng rồi.”

“Tôi không nghĩ ra gì cả.”

“Thế còn bài hát thì sao?” Không Hải hỏi.

“Bài hát mà Xuân Cầm hát ấy hả?”

“Và cả điệu múa nữa.”

“Lần đầu tiên tôi nghe thấy bài hát đó. Điệu múa tôi cũng mới trông thấy lần đầu.”

“Nếu còn nhớ, ông có thể mô phỏng lại các động tác múa của phu nhân được không?”

“Ngay bây giờ?”

“Vâng.”

Không Hải nói và gật đầu một cách dứt khoát, Lưu Vân Tiêu bèn đứng dậy.

“Tôi không nhớ được hết nên chỉ mô phỏng lại những động tác còn nhớ rõ ràng thôi...”

Lưu Vân Tiêu run run đưa hai tay lên.

Rồi: thịch! Chân phải giậm xuống sàn.

Lưu Vân Tiêu di chuyển cùng với những động tác vụng về.

“Tôi nghĩ đại khái nó là như vậy...”

“Ông có biết gì về điệu múa đó không?”

“Không.” Lưu Vân Tiêu đáp.

“Ông Lữ, ông có biết điệu múa đó không?” Phụng Minh lên tiếng thay cho Không Hải.

“Không, tôi thì mù tịt mấy cái món đó...” Lữ Gia Tường lắc đầu nguầy nguậy.

“Không Hải, cậu có biết không?” Dật Thế hỏi.

“Tớ chưa kịp tìm hiểu về các điệu múa. Tuy nhiên, nếu diễn lại được những động tác ấy thì cũng có thể lần ra manh mối.”

“Thầy nói đúng. Tôi cũng có biết người thông tỏ chuyện này nên sẽ tìm hiểu. Lời ca được hát cùng

điệu múa cũng sẽ giúp ích khá nhiều.” Phụng Minh nói.

“Có vẻ như là một bài hát về một người con gái rất đẹp.”

Phụng Minh gật đầu trước nhận xét của Không Hải.

“Được rồi...” Phụng Minh cất tiếng, rồi quay trở lại với Lưu Vân Tiêu.

Lưu Vân Tiêu nhìn Phụng Minh với ánh mắt thấp thỏm.

“Tôi muốn hỏi ông một việc nữa, con mèo nói ông sẽ chết trong vòng một tháng phải không?”

Phụng Minh vừa dứt lời thì vẻ thấp thỏm trên gương mặt Lưu Vân Tiêu đã chuyển hẳn thành nét sợ hãi.

“Á!” Lưu Vân Tiêu rú lên.

Về việc này thì cả Không Hải lẫn Dật Thế đều đã nghe kể. Bị con mèo báo trước về cái chết, Lưu Vân Tiêu hoảng hốt vội tìm đến Thanh Long Tự cầu cứu. Thế là hai vị sư của Thanh Long Tự đến nhà Lưu Vân Tiêu, hàng phục con mèo. Tuy nhiên, khi tưởng chừng sẽ không có gì xảy ra nữa thì lại có chuyện khiến Lưu Vân Tiêu hóa điên, chính vì vậy nên ngày hôm nay, Phụng Minh mới có mặt ở chỗ Lưu Vân Tiêu như thế này. Theo lẽ đó thì rõ ràng là Phụng Minh cũng đã biết toàn bộ đầu đuôi câu chuyện rồi.

“Vẫn còn mười ngày nữa mới đến ngày con mèo nói đến phải không?”

Nghe Phụng Minh hỏi, Lưu Vân Tiêu bèn nhắm lại ngày, rồi vẻ mặt dần ra: “Đúng vậy. Theo tính toán thì còn chín ngày nữa...”

“Vậy à...” Phụng Minh lăm bắm trong miệng như đang suy tính điều gì. “Được rồi. Vậy thì tôi sẽ ở bên cạnh ông trong chín ngày đó. Đẳng nào thì hiện giờ ông cũng đang không chấp sự, nên dù tôi có ở bên cạnh thì cũng không quấy quả gì công việc của ông.”

“Như... như vậy không phiền thầy chứ?”

“Vốn dĩ thì do chúng tôi cứ nghĩ rằng đã hàng phục được con mèo đó nên mới xảy ra cơ sự này...”

“Nhưng... nhưng...”

Lưu Vân Tiêu biểu lộ một vẻ mặt phức tạp, vừa cảm thấy yên trí vừa cảm thấy bất an vì không biết có thể tin cậy vào vị sư trẻ tuổi này hay không.

“Tất nhiên, nếu ông không thấy phiền và ông Lữ đây cho phép...”

“Tôi thì tất nhiên là không sao rồi.” Lữ Gia Tường nói sau khi đã chứng kiến toàn bộ sự việc.

“Vậy thì... thì muôn sự nhờ thầy.” Mặc dù chưa xóa bỏ hết được mối bất an, nhưng cũng không thể một mình chịu đựng cho đến cái ngày mà con mèo nói đến, nên Lưu Vân Tiêu đành cúi đầu nhờ cậy Phụng Minh.

“Vậy thì kể từ giờ phút này, tôi sẽ ở đây với ông. Lẽ ra tôi phải quay về báo lại chuyện này với Thanh Long Tự ngay, nhưng ngộ nhờ trong thời gian ấy có việc gì xảy ra thì hỏng chuyện mất, nên tôi sẽ biên thư về chùa sau. Như thế cũng hay vì còn phải cần đến nhiều thứ. Nhân tiện cho phép tôi gọi thêm một người nữa từ Thanh Long Tự đến được chứ, như thế tôi sẽ dễ bề xoay sở hơn.”

“Vậy có tiện cho thầy không ạ?”

“Không sao. về việc này, thầy Huệ Quả đã giao phó toàn bộ cho tôi...”

“Xin tùy ở thầy ạ.”

“Từ giờ trở đi, ông không được ra ngoài một mình. Đến giờ ngủ, tôi sẽ ngủ cùng phòng với ông...”

Nói với Lưu Vân Tiêu xong, Phụng Minh quay sang Không Hải.

“Thầy Không Hải, thầy còn muốn hỏi gì ông Lưu nữa không?” Phụng Minh nói như để thử Không Hải.

“À vâng.” Không Hải đưa mắt sang Lưu Vân Tiêu. “Ông Lưu, trước kia ông thường hay lui tới Nhã Phong Lâu phải không?”

“Tôi có...”

“Có phải ở đó, ông Lưu có một kỹ nữ quen tên là Lệ Hương không?”

“Có.”

“Ông có biết cô ấy hiện giờ ra sao không?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi nhớ mang máng là hình như cô ấy đã bỏ Nhã Phong Lâu...”

“Ông quen Lệ Hương trong hoàn cảnh nào?”

“Tôi đã cứu cô ấy trong lúc bị một kẻ xấu chòng ghẹo ở chợ Tây.”

“Chuyện xảy ra như thế nào?”

“Tôi nhớ không nhầm là khoảng nửa năm trước, tôi có tới chợ Tây định mua một món lạ mắt nào đó của Tây Vực cho cô kỹ nữ quen ở một kỹ lâu khác.”

“Rồi sau đó...”

“Sau đó tôi tìm được một đôi hoa tai lưu li khá tốt, đang định mua thì trông thấy Lệ Hương...”

“Lúc đó Lệ Hương đang bị một tên con trai trêu chọc phải không?”

“Phải. Lệ Hương đang bị nó đòi vay tiền. Xem cách nói thì có vẻ là một thằng ở miền Nam. Nó là một trong số những kẻ vất vưởng vô công rồi nghề nhan nhản ở Trường An. Cái bọn đấy, chúng tới Trường An vì nghĩ rằng kinh đô chắc là béo bở lắm đây, thôi thì như vậy cũng chẳng hại gì, nhưng có đâu mà dễ dàng thế, rốt cuộc đã không tìm được việc gì, lại tiêu hết sạch cả lộ phí, nên cứ bám lấy người ta để vò tiền, sống được ngày nào hay ngày đó.”

“Vậy là ông đã cứu cô ấy?”

“Phải. Dù sao cũng là người của Kim Ngô Vệ nên tôi đã quen với việc xử lý bọn đó rồi.”

“Và thế là ông quen biết với Lệ Hương từ đó?”

“Đúng vậy.”

“Mối quan hệ có thân thiết không?”

“Điều đó thì tất nhiên rồi. Cô ấy chịu ơn tôi cứu giúp nên luôn tỏ ra thân mật với tôi hơn so với những người khách bình thường.”

Một khi đã vào chuyện Lưu Vân Tiêu liền nói năng lưu loát hẳn lên.

“Ông thường nói chuyện gì với cô ấy ở Nhã Phong Lâu?”

“Rất nhiều chuyện.”

“Chẳng hạn như?”

“Cô ấy có vẻ tò mò về công việc của Kim Ngô Vệ, nên hỏi rất nhiều, tôi cũng kể cho cô ấy về các nhiệm vụ của mình...”

“Vậy à.” Không Hải khẽ kêu lên một tiếng. “Về việc con mèo, đầu tiên là ông tìm đến chỗ đạo sĩ phải không?”

“Phải.”

“Ông có kể chuyện đó với Lệ Hương không?”

“Có. Tôi có đem chuyện con mèo kể với Lệ Hương thì Lệ Hương bảo hay là đến nhờ đạo sĩ.”

“Đạo sĩ đó do ai giới thiệu?”

“Lệ Hương.”

“Ồ.”

“Cũng không hẳn là giới thiệu. Tôi nhờ cô ấy chỉ cho một vài đạo sĩ sống ở Trường An, rồi tự mình chọn lấy một người trong số ấy.”

“Tôi hiểu.”

“Có chuyện gì sao?”

“À không, chẳng qua là tôi có chút tò mò thôi.” Không Hải nói rồi cúi đầu.

Lúc rời khỏi Thái Bình Phường có ba người.

Không Hải.

Quất Dật Thế.

Đại Hầu.

Ba người sánh vai nhau bước đi.

Một mình Phụng Minh ở lại nhà Lữ Gia Tường. Phụng Minh tiễn bọn Không Hải tới tận cổng Thái Bình Phường. Họ vừa chia tay nhau ít phút trước.

“Thầy Không Hải giỏi thật đó!” Trên đường đi, Đại Hầu nói với vẻ đầy thán phục.

Còn Dật Thế thì khoanh tay bước đi với đôi môi bặm lại.

Không Hải phờ phơ như mọi lần.

“Không Hải này...” Dật Thế cất tiếng.

“Gì cơ?”

“... Xem việc vừa rồi thì có thể Phụng Minh là một gã tốt hơn tớ tưởng.”

“Sao bỗng nhiên cậu lại nói vậy?”

“Ờ thì chẳng phải hắn đã tiễn bọn mình ra đến tận cổng phường còn gì?”

“Đây là vì cậu ta có chuyện muốn nói với bọn mình.”

“Điều đó thì tớ biết. Cả nội dung câu chuyện nữa. Hắn đã tha thiết mời cậu đến Thanh Long Tự chứ gì?”

“Đúng là vậy.” Không Hải gật đầu.

Lúc ra khỏi nhà Lữ Gia Tường có tất cả bốn người, gồm cả Phụng Minh.

“Tôi sẽ tiễn ba người tới cổng phường.” Phụng Minh nói vậy rồi cùng bọn Không Hải rời nhà Lữ Gia Tường.

“Về việc lúc này, lần đầu tiên tôi mới được nghe.” Vừa đi khuất khỏi nhà Lữ Gia Tường thì Phụng Minh nói với Không Hải.

“Việc lúc này là việc gì?”

“Việc về kỹ nữ Lệ Hương ở Nhã Phong Lâu. Việc đó có quan hệ gì tới câu chuyện lần này không?”

“Có thể có, cũng có thể không.” Không Hải thẳng thắn đáp.

“Nhưng thầy nghĩ là có đúng không?”

“Tôi nghĩ là có.” Không Hải trả lời một cách dứt khoát.

Họ bước đi trong im lặng một lúc lâu.

Rặng hòe trồng ven đường tắm trong nắng, xanh rục lên lấp lánh trên đầu. Xe cộ và người qua lại không quá đông. Không Hải và Phụng Minh cùng băng quơ nhìn ngắm quang cảnh ấy trong lúc bước đi.

“Thầy Không Hải này, tôi thì nghĩ rằng đây là một vụ việc có nguyên ủy rất sâu xa.” Phụng Minh bất chợt lên tiếng.

“Tôi cũng thế.” Không Hải đáp.

“Có vẻ như sẽ không thể giải quyết một cách đơn giản theo kiểu có trừ khử hay không trừ khử được con yều.” Phụng Minh nói thẳng ý nghĩ của mình.

“Đúng vậy.”

“Không chừng sẽ phải lần ngược về quá khứ, thậm chí là những đời trước trong tông tích của Lưu Vân Tiêu.”

“Tôi cũng cùng suy nghĩ với thầy.”

“Tôi đang định sẽ từ từ điều tra về việc đó. Đồng thời sẽ hỏi thêm từ chính Lưu Vân Tiêu.”

“Về phần mình, tôi sẽ từ từ tìm hiểu về Lệ Hương. Thực ra, hiện nay tôi đã bảo Đại Hầu đi tìm hiểu về Lệ Hương rồi.”

“Thầy phát hiện được gì chưa?”

“Hiện giờ Lệ Hương không còn ở Nhã Phong Lâu nữa. Nghe đâu đang ở nhà của một đạo sĩ hay phương sĩ nào đó ở Thân Nhân Phường. Nếu biết được điều gì tôi sẽ báo.”

“Về phần tôi, nếu biết thêm điều gì về Lưu Vân Tiêu, tôi cũng sẽ báo thầy.”

“Thỉnh thoảng tôi sẽ cho Đại Hầu đến chỗ thầy, ta sẽ liên lạc qua Đại Hầu.”

“Tôi đồng ý.”

“Ta thống nhất như vậy nhé.”

Không Hải và Phụng Minh cùng gật đầu.

Đi được một chốc thì đã thấy cổng phường ở trước mặt.

“Bao giờ thì thầy đến Thanh Long Tự?” Phụng Minh đột nhiên hỏi.

“Tôi nghĩ là sẽ sớm thôi.”

“Huệ Quả A Xà Lê* có vẻ rất tò mò về thầy đấy.”

“Vậy ư?”

“Chẳng phải thầy đã làm nhiều chuyện hòng thu hút sự chú ý của Thanh Long Tự đấy thôi.”

“Tôi thật thất thố quá.”

“Đôi khi, sẽ tốt hơn nếu thành thật mà tìm đến thay vì cố giở những mảnh lời khoe tài.”

“Tôi sẽ khắc ghi điều này. Tôi hiểu lời nhắc nhở của thầy.”

“Chẳng phải là thầy có ý định qua mặt Thanh Long Tự trong vụ Lưu Vân Tiêu này hay sao?”

“Ban đầu thì là như vậy.”

“Còn bây giờ?”

“Nguyên ủy của vụ việc có gì đó rất sâu xa, thành thử giờ đây tôi không dám nói là như vậy nữa.” Không Hải trả lời một cách thẳng thắn.

Phụng Minh mỉm cười.

“May sao thầy là một con người như thế. Thật ra thì hòa thượng Huệ Quả đã yêu cầu tôi phải đi coi xem con người Không Hải như thế nào. Tôi sẽ bạch lại hòa thượng đúng như những gì mình thấy về thầy.” Phụng Minh nói rồi dừng bước.

Họ đã tới trước cổng phường.

“Khi nào thầy tới Thanh Long Tự, hãy báo cho tôi biết. Tôi sẽ đưa thầy đi xem một lượt.”

“Nhất định là như thế.”

Trước cổng phường, Không Hải và Phụng Minh đứng đối diện và nhìn vào mắt nhau.

“Xin phép thầy.”

“Xin phép thầy.”

Không Hải và Phụng Minh cùng chào nhau, rồi chia tay.

Còn lại ba người đang thả bộ về hướng Bình Khang Phường.

“Nhưng mà Không Hải này, vẫn có một việc mà tớ chưa hiểu lắm.” Vừa đi Dật Thế vừa cất tiếng hỏi.

“Là gì vậy?”

“Về việc của Lệ Hương, tại sao cậu lại nghĩ cô gái ấy đáng ngờ?”

“Nếu chỉ xem xét từng sự việc riêng lẻ thì chẳng có vấn đề gì, nhưng nếu kết nối các sự việc đó lại,

thì không thể không cho rằng cô ta có liên quan tới vụ việc này.”

“Ồ.”

“Thứ nhất, về con mèo ám vào Xuân Cầm, lời đầu tiên nó nói với Lưu Vân Tiêu là về Lệ Hương đúng không nào?”

“Đúng là có vẻ con mèo biết rõ việc Lưu Vân Tiêu đã ghé qua chỗ Lệ Hương ở Nhã Phong Lâu...”

“Nếu chỉ có vậy thì cũng chưa vấn đề gì. Nhưng con mèo còn nói ra miệng rất nhiều những chuyện không ai biết.”

“Vậy thì tại sao...”

“Qua việc vị đạo sĩ.”

“Ừm.”

“Lưu Vân Tiêu sau khi nghĩ nát nước mới tới nhờ đạo sĩ trừ giúp yêu quái. Đạo sĩ định bỏ độc vào thức ăn cho con mèo, nhưng con mèo đã biết trước chuyện đó. Tại sao nó lại biết nào?”

“Chứ không phải là vì yêu lực của con mèo cao cường hơn pháp lực của đạo sĩ à?”

“Nghe này Dật Thế. Dù yêu lực có cao cường đến đâu, nhưng khi đang ở một nơi khác, thì rất khó mà biết được một người, trong một ngày, đã có những hành động gì. Thà rằng bám đuôi để theo dõi còn nhàn nhã hơn. Đã thế, đối thủ lại là một đạo sĩ có pháp lực nhất định. Tớ không nghĩ con mèo có thể biết việc bỏ độc đó bằng yêu lực của mình.”

“Thì thế tớ mới nói rằng, yêu lực của con mèo hẳn là phải mạnh tới cỡ đó.”

“Thôi không bàn cãi. Nếu xét riêng lẻ từng sự việc thì hiểu theo cách nào chả được.”

“Còn gì nữa không?”

“Còn. Cái này cậu cũng biết rồi. Đó là về Hồ Ngọc Lâu...”

“Hồ Ngọc Lâu?”

“Chắc cậu vẫn nhớ đã có lần tớ lấy con ngựa trùng ra khỏi cánh tay Ngọc Liên chứ?”

“Chuyện đó thì tớ vẫn nhớ.”

“Loài ngựa trùng đó không thể tụ lại bên trong con người nhiều đến như vậy nếu chỉ làm theo cách thông thường.”

“Ồ, vậy khi nào thì chúng tụ lại?”

“Do tà thị.”

“Tà thị!?”

“Phải. Hôm đó tớ không tiện nói ra, chứ kỳ thực có những ánh mắt mà chỉ cần nhìn không thôi, với một tâm địa ác ý hoặc căm thù, là đủ khiến cho người khác bị bệnh tật hoặc đôi khi là mất mạng, đó chính là tà thị.”

“Ồ.”

“Có lẽ là vào đúng khoảng thời gian đó, Ngọc Liên đã chiếm mất chỗ của Lệ Hương trong lòng người khách quen Lưu Vân Tiêu...”

“Quả là Ngọc Liên đã kể như thế...”

“Đó là lý do mà chúng ta cắm đầu vào vụ việc của Lưu Vân Tiêu.”

“Nhắc đến chuyện này, tớ nhớ là Ngọc Liên từng kể rằng thỉnh thoảng lại bị Lệ Hương trừng trừng nhìn bằng một ánh mắt rất đáng sợ.”

“Bởi thế nên tớ mới suy luận rằng có thể Lệ Hương chính là kẻ sở hữu tà thị...”

“Vậy à...”

“Tất nhiên, nếu chỉ xét riêng chuyện đó thôi thì cũng chưa nói lên điều gì. Nhưng khi chuyện đó có liên quan tới Lưu Vân Tiêu thì sẽ thế nào?”

“Thế nào là thế nào?”

“Ta giả sử rằng, chuyện gì Lưu Vân Tiêu cũng kể với Lệ Hương, thế thì mọi sự kiện đều được kết nối với nhau, phải không nào? Hơn thế nữa, theo như lời Đại Hầu, đạo này Lệ Hương không đến Nhã Phong Lâu, mà ở nhà một đạo sĩ hay phượng sĩ nào đó. Chưa có gì làm bằng, nhưng nếu coi Lệ Hương là đồng bọn của kẻ địch, thì chẳng phải vấn đề đã trở nên sáng tỏ hay sao?”

“Ồ, ra là vậy, như thế thì tứ cũng bắt đầu hơi hơi ngộ ra rồi.”

“Mặc dầu vậy, song cũng chưa có gì hoàn toàn chắc chắn...” Không Hải nói như nhấn mạnh trong lúc bước đi.

“Nhân tiện cho tứ hỏi thêm một chuyện nữa nhé Không Hải...”

“Gì thế?”

“Ban nãy, Phụng Minh bảo rằng cậu đã làm nhiều việc nhằm thu hút sự chú ý của Thanh Long Tự đúng không?”

“Đúng rồi.”

“Như thế nghĩa là làm sao?”

“À, ý cậu ta là tứ đã làm nhiều cách để những chuyện đồn đại về tứ tới được tai Thanh Long Tự.”

“Những chuyện gì!?”

“Vụ việc con yêu tình ở quan điểm Lạc Dương này, hay là chuyện về Thế Thân này, rồi cả vụ việc lần này nữa...”

“Sao cơ!”

“Chỉ là Chí Minh và Đàm Thăng ở Tây Minh Tự đã giúp những chuyện đồn đại về tứ đến được tai Thanh Long Tự thôi mà.”

“Cậu đã nhờ hai người đó hả?”

“Tớ đâu có nhờ. Hai người đó tự làm đấy chứ. Trong vụ Lưu Vân Tiêu lần này, tớ đã định đi trước Thanh Long Tự một bước hòng tự tay mình dẹp yên, nhưng gốc rễ sự việc có vẻ sâu xa hơn tớ tưởng...”

“Ồ, lúc nãy cậu cũng nói như vậy.”

“Phụng Minh đã nhắc nhở tớ. Rằng chớ có giở thói khoe tài. Đó là một lời nhắc nhở thật sự đáng quý...”

“Nhưng tại sao cậu lại cố tình để những chuyện đồn đại về mình truyền được tới tai Thanh Long Tự?”

“Vì Mật.” Không Hải đứng lại, ngửa mặt cổ lên trời, nói một cách dứt khoát.

“Mật?”

“Tớ muốn có trong tay tất cả những gì thuộc về Mật, như búng cây thì phải búng cả gốc vậy.”

“Mà phải trong một thời gian ngắn.”

“Ý cậu là sao?”

“Vì vậy, con đường ngắn nhất để tới Thanh Long Tự là đến với vị thế của một Không-Hải-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy thay vì đến với tư cách một lưu-học-tăng-quên-tên-là-Không-Hải.”

Dật Thế chăm chú nhìn Không Hải nói bằng ánh mắt thích thú.

“Cậu thật là một gã có những ý nghĩ mới quái làm sao...”

“Nhưng không được phép cậy tài. Tớ suýt nữa thì đã vì quá khoe tài mà làm hỏng chuyện.”

Không Hải vẫn đang ngửa cổ lên trời.

Trời Trường An, xanh thẳm.

Table of Contents

1. [LỜI DẪN](#)
2. [CÁC NHÂN VẬT CHÍNH](#)
3. [Mở đầu Lễ hội yêu quái](#)
4. [Chương I Không Hải luận bàn quái lực loạn thần](#)
5. [Chương II Tiếng thì thầm trong đêm](#)
6. [Chương III Xuân Trường An](#)
7. [Chương IV Hồ Ngọc Lâu](#)
8. [Chương V Hỏi đáp về vũ trụ trong ngôi nhà mèo ám](#)
9. [Chương VI Vị thần bảo hộ](#)
10. [Chương VII Hồ tuyên vũ](#)
11. [Chương VIII Khổng Tước Minh Vương](#)
12. [Chương IX Tà giáo](#)
13. [Chương X Diêu Thích Bồ Tát](#)
14. [Chương XI Miêu đạo sĩ](#)

Table of Contents

[LỜI DẪN](#)

[CÁC NHÂN VẬT CHÍNH](#)

[Mở đầu Lễ hội yêu quái](#)

[Chương I Không Hải luận bàn quái lực loạn thần](#)

[Chương II Tiếng thì thầm trong đêm](#)

[Chương III Xuân Trường An](#)

[Chương IV Hồ Ngọc Lâu](#)

[Chương V Hỏi đáp về vũ trụ trong ngôi nhà mèo ám](#)

[Chương VI Vị thần bảo hộ](#)

[Chương VII Hồ tuyền vũ](#)

[Chương VIII Khổng Tước Minh Vương](#)

[Chương IX Tà giáo](#)

[Chương X Diệu Thích Bồ Tát](#)

[Chương XI Miêu đạo sĩ](#)